

F.M. Dostoievski

bút ký dưới hầm



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

- BÚT KÝ DƯỚI HẦM
- NHỮNG ĐÊM TRẮNG
- CÔ GÁI NHU MÌ

Những người dịch:

*** Bút kí dưới hầm**

- THẠCH CHƯƠNG dịch từ tiếng Pháp
- THÁI HÀ hiệu đính theo bản tiếng Nga

*** Những đêm trắng * Cô gái nhu mì**

- PHẠM MẠNH HÙNG dịch theo
nguyên bản tiếng Nga.

F.M. DOSTOIEVSKI

BÚT KÍ DƯỚI HẦM
NHỮNG ĐÊM TRẮNG
CÔ GÁI NHU MÌ
(truyện)

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

BÚT KÍ DƯỚI HẦM

Lời chú của tác giả

Cả tập bút kí này lẫn tác giả của nó cố nhiên chỉ là tưởng tượng. Tuy nhiên, nếu quan sát những hoàn cảnh trong đó xã hội ta được hình thành, thì mẫu người tương tự như tác giả tập bút kí này chẳng những có thể, mà còn nhất định phải có trong xã hội ta. Tôi muốn phác họa rõ nét hơn bình thường một chút cho độc giả thấy một trong những nhân vật của thời đại vừa qua, một trong những người đại diện của thế hệ còn sống đến bây giờ. Trong phần đầu có tên gọi *Dưới hầm* này, nhân vật đó sẽ tự giới thiệu về mình, trình bày những quan điểm của y và dường như có ý muốn giải thích những lí do khiến y được sinh ra trong xã hội chúng ta. Còn phần hai mới chính là những hồi ức về một vài biến cố trong đời y.

Fiodor Mikhaïlovich Dostoievski

1864

Phần I

DƯỚI HẦM

1

Tôi là một người bệnh hoạn... Tôi là một người độc ác. Tôi là một người tẻ nhạt. Tôi chắc là tôi đau gan. Nhưng tôi không biết tí gì về bệnh tình của mình và có khi tôi cũng chẳng biết sự thực tôi đau chỗ nào nữa.

Tôi không đi chữa trị và cũng chưa bao giờ đi chữa trị, mặc dù tôi rất thần phục y khoa và các vị bác sĩ. Thêm nữa tôi lại là người mê tín kinh khủng, nghĩa là mê tín vừa đủ để vẫn còn khâm phục y khoa (tôi có đủ học vấn để không mê tín, ấy thế nhưng tôi vẫn mê tín như thường). Không, tôi không đi khám bác sĩ chẳng qua là do tính độc ác. Nói thế chắc quý vị đâu có thêm hiểu. Nhưng tôi thì tôi hiểu. Cố nhiên tôi không thể cắt nghĩa cho quý vị tôi hành động độc ác như vậy là để hành hạ ai; tôi thừa biết tôi đâu có thể "làm hại" các vị bác sĩ bằng việc tôi không để họ chữa trị. Tôi hiểu hơn ai hết rằng làm như thế tôi chỉ làm hại chính tôi

chứ không ai khác. Dù sao, tôi không đi khám bác sĩ chính là vì tính độc ác. Tôi đau gan ư? Càng tốt! Cứ cho nó đau nữa đi!

Tôi sống như vậy đã lâu lắm rồi: có đến gần hai chục năm. Năm nay tôi bốn mươi. Trước kia tôi là công chức, nhưng giờ tôi đã nghỉ. Hồi đó tôi là một tên công chức độc ác. Tôi rất lỗ mãng, và còn lấy làm sung sướng vì thế. Tôi không ăn hối lộ của ai, vậy thì tôi phải có quyền tự thưởng cho mình cái thú vui ấy chứ! (Câu pha trò hơi nhạt, nhưng tôi không xóa nó đi. Khi viết ra câu này tôi tưởng lúc đọc lên nghe sẽ tế nhị lắm, nhưng lúc này, khi thấy đó chỉ là trò làm phách một cách hèn hạ thì tôi lại cố ý không xóa nó đi).

Khi có ai đến chỗ bàn giấy tôi ngồi để xin xỏ việc gì, tôi thường nghiêng rằng trợn mắt với họ và cảm thấy một niềm khoái lạc vô tả khi hành hạ được ai đó. Mà hầu như không bao giờ tôi không thành công. Phần đông họ đều nhút nhát, rụt rè cả - dám người xin xỏ ấy mà! Nhưng đôi khi cũng có những tên làm phách lỏi, và trong số đó có một thằng cha sĩ quan làm tôi ghét cay ghét đắng. Hắn dứt khoát không chịu khúm núm và lúc nào cũng lê xên xệt thanh gươm một cách hết sức khả ố. Suốt mười tám tháng trời tôi hẳn học với hắn chỉ vì thanh gươm đó, và cuối cùng tôi đã thắng: thằng cha về sau thôi không dám kéo lê thanh gươm nữa. Dù sao chuyện đó xảy ra hồi tôi hãy còn trẻ.

Nhưng thưa quý vị, quý vị có biết mấu chốt sự tức

giận của tôi là ở chỗ nào không? Tất cả mấu chốt là ở chỗ, cái làm tôi điên tiết nhất chính là ở chỗ, ngay cả những lúc căm giận nhất, tôi luôn luôn cảm thấy xấu hổ nhận ra rằng tôi chẳng những không phải là người độc ác, mà thậm chí còn không phải là người hay cáu giận... và tôi cứ thích bày trò làm ngoáo ộp dọa con nít để tự an ủi mình thế thôi. Tôi có thể cáu sùì bọt mép, nhưng giá có ai mang cho tôi con búp bê hay mời tôi một tách trà đường là có khi tôi lại nguôi ngoai ngay. Thậm chí tôi còn mỉm lòng là đáng khác. Dù rằng ngay sau đó tôi sẽ lại nghiêng rằng tự xỉ vả mình, và bị mất ngủ cả mấy tháng trời vì cảm giác đốn hèn. Cái tính tôi nó vậy đó!

Vừa nãy tôi có nói hồi trước tôi là một tên công chức độc ác là tôi đã nói dối. Nói dối vì tôi tức. Chẳng qua đó chỉ là cách giải trí của tôi đối với bọn dân chúng đến xin xỏ và đối với tên sĩ quan nọ, chứ thực ra không bao giờ tôi có thể trở nên độc ác được. Tôi luôn luôn nhận thấy trong con người tôi chứa đầy những yếu tố tương phản nhau kinh khủng. Tôi cảm thấy chúng lúc nào cũng lúc nhúc trong tôi. Tôi biết suốt đời chúng vẫn như thế trong người tôi và đòi thoát ra ngoài, nhưng tôi không cho chúng ra; tôi cố ý không cho chúng thoát được ra. Chúng hành hạ tôi đến nhục nhã, làm cho tôi phát điên lên, khiến tôi cuối cùng phải chán ngấy. Ôi, tôi mệt mỏi và chán chường biết chừng nào!

À mà, thưa quý vị, hay quý vị tưởng tôi đang ăn

năn hối lỗi trước quý vị hay muốn xin quý vị tha thứ cho điều gì chẳng ? Tôi dám chắc thế nào quý vị cũng tưởng như vậy... Nhưng tôi xin nói để quý vị biết, quý vị có tưởng như thế hay không tôi cũng cóc cần!

Tôi không những không thể trở thành độc ác, mà còn chẳng thể trở thành cái quái gì hết: chẳng thể ác mà cũng chẳng thể hiền, chẳng thể dữ mà cũng chẳng thể lương thiện, chẳng thể là anh hùng cũng chẳng thể là một con bọ. Giờ đây tôi đang sống cho hết chuỗi ngày của tôi trong cái lỗ này, tự huỷ hoại mình bằng một niềm an ủi độc ác và vô ích rằng một kẻ thông minh thì chẳng bao giờ trở thành được cái gì ráo trọi, và chỉ có đứa ngu si mới có thể trở thành cái gì đó mà thôi. Vâng, một con người thông minh của thế kỉ XIX cần phải và có bốn phận đạo đức phải là một sinh vật không có cá tính nào hết. Còn con người có cá tính, con người hành động, nhất thiết phải là một kẻ thấp hèn. Đó là điều tôi tin tưởng suốt bốn mươi năm trời nay.

Năm nay tôi bốn mươi tuổi. Mà bốn mươi là suốt đời người rồi, là già lắm rồi. Sống lâu hơn bốn mươi là thô tục, là dẽ tiện, là vô luân lí. Quý vị hãy trả lời thật thành thực cho tôi biết: ai sống lâu hơn bốn mươi tuổi? Để tôi trả lời cho quý vị: chỉ những đứa ngu si dấn độn, và những tên vô lại mới sống lâu hơn bốn mươi. Tôi sẽ nói thẳng như thế vào mặt mọi tên già, mọi tên già đáng kính, mọi tên già đẹp lão! Tôi sẽ nói thẳng vào mặt cả thế giới như thế! Tôi có quyền nói thế, là vì tôi,

chính tôi đây, cũng sẽ sống tới sáu mươi tuổi! Tôi sẽ sống đến bảy mươi! Sẽ sống đến tám mươi! Khoan, cho tôi thở cái đã...

Thưa quý vị, chắc quý vị tưởng tôi muốn pha trò cho vui? Quý vị cũng lại lầm to! Tôi hoàn toàn không phải là người vui tính như quý vị tưởng hay như quý vị có thể tưởng đâu. Tuy nhiên, nếu quý vị thấy bức mình với tất cả những trò ba hoa khoác lác này của tôi, (mà tôi cảm thấy quý vị có vẻ bức rồi đấy), và muốn chất vấn xem tôi là thằng cha nào vậy, thì tôi xin thưa: tôi là một tên thư kí hạng bét! Tôi đi làm công chức chỉ để kiếm miếng ăn (và chỉ thế mà thôi), và năm ngoái khi một người họ xa chết đi để lại trong chúc thư cho tôi sáu ngàn *rúp*, thì lập tức tôi xin thôi việc và chui về sống trong cái lỗ này. Trước kia tôi đã sống trong cái lỗ này, còn bây giờ tôi sẽ sống hẳn ở đây. Căn phòng tôi ở mãi rìa thành phố là một căn phòng tồi tàn, xấu xí. Giúp việc cho tôi là một cụ nhà quê già, xấu tính xấu nết chỉ vì ngu độn; đã thế người lúc nào cũng bốc lên mùi hôi hám. Có người bảo với tôi là khí hậu Peterburg không tốt cho tôi, và rằng ít tiền như tôi mà sống ở Peterburg thì sẽ rất chật vật. Tôi biết lắm. Tôi còn biết rõ hơn tất cả các vị tham mưu, cố vấn khôn ngoan và đầy kinh nghiệm ấy. Nhưng tôi vẫn ở lại Peterburg. Tôi sẽ không rời bỏ Peterburg. Tôi không rời bỏ là vì... Ừa! Mà tôi ở hay đi thì có quan hệ quái gì!...

Nhưng mà này: một con người tử tế thì thích nói về

gì nhất nhỉ?

Trả lời: nói về mình.

À, thế thì tôi xin nói về tôi!

2

Thưa quý vị, bây giờ tôi muốn kể cho quý vị, dù quý vị muốn nghe hay không cũng mặc, tại sao tôi lại không thể trở thành cho dù là một con bọ. Tôi xin long trọng tuyên bố với quý vị rằng đã rất nhiều lần tôi ráng trở thành một con bọ, vậy mà xem ra tôi cũng không xứng đáng nữa.

Thưa quý vị, tôi xin thề với quý vị rằng một ý thức quá sáng suốt là một bệnh trạng, vâng, một bệnh trạng vô cùng có thực. Để dùng cho sinh hoạt hàng ngày của con người thì chỉ cần một ý thức của con người bình thường, nghĩa là chỉ cần một nửa hay một phần tư cái ý thức của con người văn minh ở thế kỉ XIX bất hạnh của chúng ta, nhất là của con người chẳng may lại phải sống ở Peterburg - cái thành phố trừu tượng nhất, "cổ ý" nhất trên mặt địa cầu này (bởi lẽ có những thành phố cổ ý, có những thành phố không cổ ý) là đã quá đủ. Chẳng hạn, sẽ là quá đủ khi anh có được cái phần ý thức mà những con người được gọi là chất phác, giản dị, những con người hành động thường có.

Tôi đánh cuộc là quý vị nghĩ rằng tôi viết ra tất cả

những điều này chỉ là muốn làm phách, cốt để mỉa mai những con người hành động, cũng giống như chỉ vì thói làm phách rởm mà tôi kéo lê thanh gươm như thằng cha sĩ quan tôi nói lúc nãy. Nhưng thưa quý vị, có ai mà lại đi huênh hoang về bệnh tật của mình, rồi còn làm phách làm bộ với nó?

Ừa, mà tôi nói gì thế nhỉ? Ai mà chẳng thế, ai mà chẳng hãnh diện với bệnh tật của mình, và không biết chừng tôi là một đứa hãnh diện hơn ai hết cũng nên. Thôi, không tranh cãi nữa. Tôi cãi là tôi ngu. Nhưng dù sao tôi vẫn tin tưởng sâu sắc rằng chẳng những một ý thức quá sáng suốt, mà ngay bất cứ ý thức nào cũng đều là bệnh hoạn cả. Tôi dám chắc như vậy. Nhưng hãy tạm gác cả chuyện này sang một bên đã. Quý vị hãy cho tôi biết điều này: vì sao có hiện tượng là, cứ như cố ý, vào những giây phút, phải, vào đúng những giây phút mà tôi có khả năng ý thức được rõ nhất tất cả những tinh tế của *cái đẹp* và *cái cao thượng*, như ngày xưa ở ta thường nói, thì tôi lại thường không ý thức được gì nữa hết, mà lại lao vào làm những việc xấu xa đê tiện đến nỗi... nghĩa là những việc mà có lẽ ai cũng làm, nhưng lại cứ như cố tình đến với tôi đúng lúc tôi biết mười mươi là đáng lẽ không nên làm mới phải. Càng ý thức rõ bao nhiêu về cái thiện và mọi cái gì gọi là "mĩ và toàn hảo" tôi lại càng chìm sâu vào đồng bùn nhơ của mình và càng cảm thấy sẵn sàng muốn ngụp lặn hoàn toàn trong đó bấy nhiêu. Nhưng cái chính là cảm giác đó trong tôi dường như không phải tình cờ.

mà tất yếu phải thế. Cứ như đó là trạng thái bình thường nhất trong tôi, chứ tuyệt nhiên không phải là căn bệnh hay tật xấu nào cả; thậm chí đến nỗi về sau tôi chẳng còn thiết tha gì chống lại cái thói xấu ấy nữa. Cuối cùng tôi hầu như tin (mà có khi tôi tin thật cũng nên) rằng đó mới chính là trạng thái bình thường của tôi. Chứ thoát tiên tôi đã phải vật lộn khổ sở chừng nào để chống lại nó! Tôi không tin rằng với những người khác cũng xảy ra như vậy nên suốt đời tôi cứ âm thầm giấu kín, điều đó như giấu một niềm bí ẩn. Tôi đã xấu hổ vì điều đó (ngay đến bây giờ tôi vẫn còn thấy xấu hổ). Đến mức tôi còn cảm thấy một nỗi thích thú thâm kín, dễ tiện, bất thường khi vào một trong những đêm Peterburg nhớ nhuốc nhất, tôi trở về nhà, về cái xó của mình, và cũng ý thức rõ hơn rằng ngày hôm nay mình lại làm một việc dễ tiện, rằng việc mình làm không còn cách gì vớt vát được nữa. Và thế là, tôi lại âm thầm tự day nghiêng, chải rửa, dầy vò mình đến nỗi cuối cùng niềm cay đắng biến thành một cảm giác ngọt ngào nhục nhã, đáng nguyên rửa, và sau rốt trở thành một khoái lạc thực sự. Vâng, đúng thế: khoái lạc! Tôi muốn nhấn mạnh điều đó: khoái lạc! Tôi phải nói ra điều ấy vì lúc nào tôi cũng muốn biết xem những người khác có cảm thấy được những khoái lạc như vậy không.

Để tôi giải thích cho quý vị hiểu: cái khoái lạc ở đây chính là do mi ý thức được quá rõ ràng sự hèn hạ của mi; là do mi cảm thấy bị đẩy tới cái giới hạn cuối cùng; mi biết tình cảm ấy thật là ê chề; nhưng lại không có

cách gì chống lại được; rằng mi không có lối thoát nào hết: rằng không bao giờ mi có thể trở thành con người khác được, và cuối cùng, cho dù mi có đủ thời giờ, đủ lòng tin để biến thành cái gì khác đi nữa, thì chưa chắc mi đã muốn mình biến đổi. Hoặc giả nếu có muốn, mi cũng sẽ bất lực chẳng làm gì được, bởi thực sự mi chẳng thể biến thành cái gì hết!

Nhưng tệ hại nhất - cốt lõi của mọi vấn đề là ở chỗ, tất cả những điều đó diễn ra phù hợp với những quy luật cơ bản và bình thường của một ý thức quá sáng suốt, phù hợp với cái tính ý bất nguồn trực tiếp từ những quy luật ấy, do đó, vấn đề không chỉ là mi không thể biến đổi, mà đơn giản là mi không làm được trò trống gì hết ráo! Từ đó có thể suy ra, chẳng hạn, hệ quả của một ý thức quá sáng suốt là như thế này: phải, tôi là một thằng khốn nạn. Nhưng việc tôi biết tôi là một thằng khốn nạn lại chẳng an ủi được tôi chút nào về cái khốn nạn của tôi cả. Nhưng thôi, đủ rồi!... Chúa ơi, tôi nói làm nhảm mãi mà chẳng nghĩ được cái gì cơ chứ? Cái khoái lạc ấy ở đâu ra? Nhưng tôi sẽ cố nghĩ điều ấy cho kì được. Tôi phải cặm lầy bút cũng chỉ vì thế...

Như tôi chẳng hạn, tôi có một lòng tự ái kinh khủng. Tôi đa nghi và dễ động lòng như một thằng gù hay một anh lùn. Ấy thế mà có những phút tôi nghĩ giá có ai tát tôi một cái có khi tôi lại lấy thế làm thích thú! Tôi nói thật đấy: có thể tôi biết cách tìm thấy khoái lạc riêng trong việc bị ăn tát ấy; dĩ nhiên đó là niềm khoái

lạc của tuyệt vọng, nhưng trong sự tuyệt vọng cũng có những khoái lạc cực kì mãnh liệt của nó chứ, nhất là khi ta ý thức được rõ ràng tình cảm tuyệt vọng của mình. Còn trong trường hợp bị tát ta lại càng ý thức được mãnh liệt hơn ta bị người khác hạ nhục như thế nào.

Nhưng cái chính là, xét dưới bất cứ khía cạnh nào, cuối cùng bao giờ tôi cũng đâm ra là kẻ có lỗi trước, và ứ nhất là cái lỗi ấy không phải do tôi, mà do những quy luật tự nhiên gây nên. Trước hết, tôi có lỗi bởi vì tôi thông minh hơn tất cả mọi người chung quanh. (Lúc nào tôi cũng tự coi tôi thông minh hơn mọi người chung quanh, và lắm khi - quý vị có tin được không - lắm khi tôi lại cảm thấy bối rối vì điều đó, đến nỗi suốt đời tôi, tôi cứ phải nhìn đi chỗ khác mà không dám nhìn thẳng vào mắt mọi người). Sau nữa, tôi có lỗi bởi vì giả dụ tôi có lòng cao thượng thật, thì lòng cao thượng ấy chỉ càng làm tôi đau khổ thêm, vì tôi ý thức được toàn bộ sự vô ích của nó, và tôi biết chắc tôi chẳng thể làm được gì với lòng cao thượng ấy: không thể tha thứ được, bởi kẻ làm nhục tôi có thể đã tát tôi theo quy luật tự nhiên (mà đã là quy luật tự nhiên thì đâu có thể nói đến sự tha thứ); không thể quên được, bởi lẽ dù là quy luật tự nhiên thì ta vẫn cảm thấy bị xúc phạm. Sau hết, cứ cho rằng tôi chẳng thêm khoan hồng đi nữa, mà trái lại, muốn trả thù cái tên đã làm nhục tôi, thì tôi cũng lại không làm như vậy được, bởi vì tôi chắc tôi không dám làm gì cả, cho

dù tôi có thể làm được đi chẳng nữa.

Vì sao tôi không dám ư? Về vấn đề này tôi cũng xin có đôi lời.

3

Với những người có gan trả thù và, nói chung, biết cách tự bảo vệ, thì họ hành động như thế nào? Giả dụ, một khi ý muốn trả thù chiếm đoạt họ, thì trong toàn bộ con người họ không còn gì khác ngoài cái ý muốn đó. Quý ngài này sẽ xông thẳng đến phía trước như một con bò điên chúc sừng xuống dưới và họa chăng chỉ có bức tường mới ngăn được anh ta. (Xin nói thêm là khi đối diện với bức tường, thì những vị này - nghĩa là những con người chất phác, giản dị, và những con người hành động - sẽ thành thực chịu thua ngay). Đối với họ bức tường không phải là cái cố thoái thác, chẳng hạn như đối với chúng ta - những con người suy tư, và do đó, không hành động, thì bức tường không phải là một cái cố để tháo lui, cái cố mà chính anh bạn chúng ta có khi không tin, nhưng vẫn sẵn sàng lợi dụng nó một cách vui sướng. Không, họ thì họ thực tâm chịu thua. Đối với họ trong bức tường như có cái gì nguôi dịu, cái gì mang tính giải pháp đạo đức và rất dứt khoát, thậm chí có khi thần bí nữa. Nhưng tôi sẽ có dịp nói thêm về bức tường đó.

Vâng, chính con người chất phác, giản dị như vậy

tôi coi là con người bình thường, con người thực sự, mà chính bà mẹ tạo hóa dịu dàng của chúng ta muốn thế khi sinh ra anh ta ở trên đời này. Tôi ghen tức đến tận xương tủy với con người này. Hắn ngu dốt, đúng, tôi không chối cãi. Nhưng, biết đâu đấy, có thể vì bình thường nên hắn buộc phải ngu dốt thì sao? Có thể như vậy lại đẹp cũng nên. Cái giả thuyết đó tôi cho có vẻ càng đúng hơn nếu ta xét cái phản đề của con người bình thường, nghĩa là của con người có ý thức sáng suốt, con người không phải sinh ra từ lòng bà mẹ thiên nhiên, mà từ một sự bóp méo nào đó (nói thế nghe có vẻ thần bí, nhưng tôi vẫn ngờ đúng như vậy); cái con người bị bóp méo đó khi đứng trước phản đề của hắn bỗng nhiên phải nép mình lại và nhường bước, đến độ chính hắn phải tự coi hắn là một con chuột nhắt chứ không phải một con người. Cho dù là một con chuột nhắt có ý thức rất sáng suốt chẳng nữa thì nó vẫn chỉ là con chuột nhắt, huống hồ kẻ kia mới là một con người, và, do đó, vân vân và vân vân... Nhưng điều đáng nói hơn cả là chính hắn, vâng chính hắn, lại tự coi mình là một con chuột nhắt, trong khi chẳng ai bắt hắn phải tự thú như vậy cả. Và đó mới là điều máu chột nhất.

Bây giờ ta thử ngắm xem chàng chuột nhắt này trong lúc hành động xem sao. Giả thử chàng cũng đã bị xúc phạm (mà hầu như lúc nào chàng ta cũng bị xúc phạm) và cũng muốn trả thù. Nỗi hận thù chất chứa trong lòng chàng có khi còn lớn hơn cả trong *l'homme*

de la nature et de la vérité^(*). Cái ý định hèn hạ muốn lấy oán trả oán trong con người chàng có thể còn nung nấu hơn cả trong *l'homme de la nature et de la vérité*^(*), bởi *l'homme de la nature et de la vérité*^(*) do cái ngu dần bẩm sinh của hắn, coi việc trả thù chẳng qua chỉ là một hành động vô cùng chính đáng, trong khi chàng chuột nhất kia, do cái ý thức quá sáng suốt, lại phủ nhận sự công bằng đó. Nghĩa là cuối cùng ta đi tới bản chất của vấn đề, bản chất của hành động báo thù đó. Ngoài sự dễ tiện ban đầu, chàng chuột nhất bất hạnh của chúng ta đã kịp bao bọc chung quanh mình bao nhiêu cái dễ tiện khác dưới hình thức những hoài nghi, những do dự, từ hoài nghi đầu tiên kéo theo không biết bao nhiêu hoài nghi khác chưa được giải đáp, đến mức vô hình trung xung quanh chàng đã hình thành nên một đồng bùn như định mệnh nào đó, đồng bùn như hợp thành từ những do dự, hồ nghi, và sau hết, bằng tất cả những bãi dờm mà những con người thật thà chất phác, những con người hành động đã nhổ lên mặt chàng, những kẻ ngạo mạn đứng xung quanh chàng như những quan tòa và những nhà độc tài, lớn tiếng cười chế nhạo chàng.

Cố nhiên đến lúc ấy thì chàng chẳng còn biết làm gì hơn là cười khẩy giả vờ khinh bỉ, sự khinh bỉ mà chính chàng cũng chưa chắc đã tin, rồi xấu hổ cúp đuôi chui vào cái hang của mình. Ở đó, trong cái hang hôi

(*) Nguyên văn tiếng Pháp: Con người của tự nhiên và của chân lí. (BTV).

hám bắn thủ ấy, chàng chuột nhất bị người ta chế nhạo và hạ nhục kia mới từ từ trắm mình vào trong nỗi căm hận tím lạnh, độc ác, và nhất là một nỗi căm hận không bao giờ dứt. Suốt bốn mươi năm trời ròng rã, chàng sẽ còn nhớ lại vụ xúc phạm đó với từng chi tiết nhỏ nhất nhất, nhục nhã nhất, và cứ mỗi lần như thế, lại thêm thắt vào những chi tiết nhục nhã hơn, rồi tự xỉ vả, day nghiền mình một cách cay độc trong tưởng tượng. Tuy cảm thấy tự xấu hổ vì những tưởng tượng ấy, nhưng chàng vẫn cứ khơi gợi ra, cứ nhớ lại tất cả, tự bịa thêm một câu chuyện hoang đường khác, lấy cớ rằng chuyện đó cũng hoàn toàn có thể xảy ra, và chàng sẽ không tha thứ gì hết.

Rất có thể chàng cũng sẽ tìm cách trả thù thật; nhưng sẽ trả thù bằng cách lén lút, vụng trộm, từng tí một, vô danh, đồng thời không tin chút gì vào cái quyền được trả thù lẫn sự thành công của sự trả thù đó, và chàng biết trước rằng vì tất cả những toan tính trả thù ấy mà chàng còn đau khổ gấp trăm lần kẻ bị trả thù, mà kẻ đó chưa chắc đã thêm để ý đến những toan tính ấy của chàng. Rồi trong lúc lâm chung, chàng sẽ nhớ lại tất cả, với những chi tiết càng lúc càng nhiều hơn, và... Nhưng chính trong tâm trạng ô nhục giá băng nửa tuyệt vọng, nửa hi vọng đó, trong trạng thái tự chôn sống mình vì ý thức được quá rõ ràng sự đau khổ ấy, trong căn nhà hầm mà chàng sống suốt bốn mươi năm trời, trong hoàn cảnh biết rõ là bế tắc nhưng vẫn còn đôi chút hoài nghi đó, trong cái địa ngục đầy dục vọng

không được thỏa mãn và quay trở vào trong ấy, trong mớ hỗn độn những dao động, những quyết định nóng bỏng vừa thành hình tưởng như chắc chắn, nhưng chỉ một phút sau đó lại trở thành những ân hận, phải, trong tất cả những cái đó đã chứa đựng cái chất cốt của niềm khoái lạc kì lạ mà tôi đã nói ở trên. Niềm khoái lạc ấy tinh vi đến nỗi, khó nhận ra đến nỗi những kẻ chỉ hơi tầm thường một chút, hay thậm chí cả những kẻ có hệ thống thần kinh vững chắc cũng không hiểu được tí gì. “Có lẽ cả người nào chưa bị ăn tát bao giờ cũng không thể hiểu nổi nữa chứ” – quý vị sẽ cười mà bảo tôi như vậy, nghĩa là quý vị muốn lịch sự mà nói bóng gió cho tôi biết rằng, chắc hẳn trong đời tôi đã bị ăn tát nên mới tỏ ra am tường đến thế. Tôi dám cá là quý vị đã nghĩ như vậy. Nhưng quý vị hãy yên tâm, tôi chưa hề bị ăn tát bao giờ; dù quý vị có tin hay không cũng mặc. Có khi tôi còn tiếc là trong đời tôi đã cho kẻ khác ăn tát quá ít. Mà thôi, đủ rồi... tôi không nói thêm một lời nào nữa về chuyện này, dù rằng chắc nọ sẽ làm cho quý vị khoái chí lắm!

Tôi lại xin bình tĩnh nói tiếp về những người có thần kinh tốt mà không hiểu được cái tế nhị của những khoái lạc. Mặc dù trong một vài trường hợp họ có là rống lên như một con bò rừng thực thụ, và cứ cho là điều này làm cho họ hết sức vinh dự đi nữa, nhưng, như tôi đã nói, khi vấp phải cái-bất-khả là họ lập tức hạ giọng ngay. Cái-bất-khả đó tức là bức tường đã phải không? Bức tường đá nào? Ô hay, tất nhiên đó là

những quy luật của tạo hóa, là những kết quả của khoa học tự nhiên, là toán học. Chẳng hạn nếu có ai chứng minh cho quý vị biết rằng thủy tổ quý vị là loài khỉ thì quý vị cũng chẳng nên nhăn mặt làm gì, mà hãy chấp nhận nó như một sự thật. Hay nếu có người chứng minh cho quý vị thấy thực chất một giọt mỡ của quý vị phải đáng giá hơn trăm ngàn giọt mỡ của đồng loại quý vị, rằng kết luận này là điểm tận cùng của mọi đức tính, mọi bốn phận, mọi thị hiếu và thành kiến thì quý vị cũng chẳng làm được gì hơn là chấp nhận nó vì hai lần hai - đó là toán học. Quý vị cứ thử cãi lại xem!

Thiên hạ sẽ la lớn vào mặt quý vị: “Xin lỗi đi! Quý vị đâu có thể phản đối sự hai lần hai là bốn. Tạo hóa chả việc gì phải xin xỏ quý vị; nó đâu thèm để ý đến những ước muốn này nọ của quý vị, đến việc quý vị có thích hay không thích những quy luật của nó. Quý vị vẫn buộc phải chấp nhận nó đúng như nó là thế, và do đó, chấp nhận cả những hệ quả của nó. Một bức tường là một bức tường, thế thôi”. Vân vân và vân vân...

Trời đất, nhưng tôi cần đéch gì những quy luật của tạo hóa hả Trời, một khi vì lí do nào đó tôi không thích những quy luật và cái sự “hai lần hai là bốn” ấy! Cố nhiên, nếu không có đủ sức mạnh thì tôi không thể húc đầu vào bức tường đá như thế, nhưng tôi cũng không thỏa hiệp với nó chỉ bởi lẽ đó là một bức tường đá và tôi không có đủ sức húc đổ nó!

Làm như thế một bức tường đá như vậy đúng là

một sự an ủi, và chứa đựng một lời kêu gọi thỏa hiệp nào đó chỉ duy nhất vì nó chính là cái sự “hai lần hai là bốn” không bằng! Phi lí ời là phi lí!

Đâu phải là chuyện hiểu được hết, ý thức được hết mọi điều bất khả, mọi bức tường đá. Đâu phải là chuyện nếu anh thấy ghê tởm phải thỏa hiệp thì đừng có thỏa hiệp nữa. Vấn đề là từ những kết hợp lôgích tất yếu nhất dẫn đến những kết luận đáng ghét nhất về đề tài muôn thuở, là dường như anh vẫn có lỗi gì đó trong việc tồn tại bức tường đá kia, mặc dù sự thật anh hiểu quá rõ rằng anh hoàn toàn chẳng có lỗi gì ráo trọi, thế là anh lại âm thầm nghiêng rằng bất lực và khoan khoái đứng bất động mà mơ tưởng rằng té ra anh chẳng việc gì phải tức giận ai cả, rằng bức tường đá ấy là không có, và có thể chẳng bao giờ có cả, rằng đó chẳng qua chỉ là một trò hề, một trò bịp bợm lừa dối, bởi vì đó là một việc chẳng ra làm sao, người ta chẳng biết đó là cái gì và đó là ai, nhưng bất chấp mọi trò đánh tráo và những cái vô tri thức đó, người vẫn đau khổ, và càng không biết rõ bao nhiêu người lại càng đau khổ bấy nhiêu.

4

“Ha! Ha! Ha! Cứ theo cái kiểu lập luận vừa rồi của anh thì có lẽ cả trong sự đau rằng anh cũng tìm thấy khoái lạc đấy nhỉ?” - Quý vị sẽ cười mà bảo tôi như vậy. “Chứ sao, đau rằng cũng có cái thú của nó chứ!” - Tôi

đáp. Tôi bị đau răng cả tháng trời nay nên tôi biết. Cố nhiên khi đau răng người ta không tức giận một cách im lặng, mà người ta rên rĩ. Nhưng đó là những tiếng rên không trung thực, đó là những tiếng rên thâm độc; và toàn bộ vấn đề chính là ở sự thâm độc này. Chính những tiếng rên đó nói lên cái khoái lạc của kẻ bị đau; nếu không cảm thấy khoái lạc hẳn đã chẳng rên làm gì. Đó là một thí dụ hay thừa quý vị, tôi xin triển khai nó ra.

Thứ nhất, những tiếng rên ấy biểu lộ toàn bộ cái vô ích thấp hèn đối với ý thức của ta, toàn bộ quy luật của tạo hóa mà tuy nhỏ toẹt vào nó quý vị vẫn cứ đau khổ vì nó. Còn nó vẫn thản nhiên như không. Chúng cũng phát biểu rằng tuy quý vị biết rõ là không có kẻ thù nào ở đây hết, nhưng quý vị vẫn cứ đau đớn như thường, và dù có bao nhiêu các Wagenheim^(*) đi nữa thì quý vị vẫn cứ là nô lệ của những chiếc răng đau, rằng nếu có cái bồng dưng nảy ra ý cầu ước cho anh khỏi đau, thì lập tức cái răng của anh sẽ khỏi đau ngay, nhưng nếu người đó không muốn, thì những chiếc răng của anh sẽ tiếp tục đau suốt ba tháng nữa. Và cuối cùng, nếu anh vẫn không bằng lòng và tiếp tục phản kháng, thì anh chẳng còn cách nào khác để tự an ủi hơn là tự tát vào mặt mình, hay dấm tay thật đau hơn

(*) Có thể đây là tên một nha sĩ nổi tiếng thời đó; nhưng cũng có thể đây là một thông danh (nom générique): phần lớn các nha sĩ hồi đó là dân Do Thái. (Chú thích của ND).

nữa vào tường. Và chính từ những điều nhục mạ giết người đó, từ những tiếng cười chế nhạo không biết của ai đó bắt đầu gây cho anh cái cảm giác khoái lạc đôi khi đạt tới độ cực khoái.

Thưa quý vị, tôi xin quý vị lúc nào đó hãy thử lắng tai nghe tiếng rên của con người có học thức của thế kỷ XIX, lúc hắn bị đau răng đã hai, ba hôm, khi tiếng rên của hắn đã không còn giống tiếng rên của hôm đầu tiên, nghĩa là hắn rên không phải chỉ vì răng đau, không như một anh nhà quê thô lỗ nào đó rên, mà như một con người có học, con người mà văn minh Châu Âu đã dựng tới, rên như một con người “đã tách rời hẳn cái gốc và những nền tảng nhân dân”, như bây giờ người ta thường nói^(*). Tiếng rên của hắn nghe hẳn học, xấu thói, và hầu như không bao giờ dứt, đêm cũng như ngày. Mà hắn thừa biết rên như thế đâu có ích gì cho hắn. Hắn biết rõ hơn ai hết rằng hắn chỉ làm bức mình những người xung quanh và làm khổ hắn mà thôi, và chính hắn, hắn cũng tự hành hạ hắn để chẳng được lợi lộc gì hết. Hắn thừa biết gia đình và hàng xóm, mà tiếng rên của hắn nhằm vào họ, đã bắt đầu thấy ghét và không tin chút gì vào chuyện hắn bị đau răng nữa, và ai cũng thâm hiểu rằng hắn có thể rên khác đi, giản dị hơn, đừng có rên âm âm lên như thế, đừng có những kiểu cách như thế, và cho rằng hắn quan trọng hóa vì

(*) Câu hay được nhắc đến trong cuộc tranh luận giữa phe thủ cựu (Sleyophiles) và phe cấp tiến (Occidentalistes) hồi bấy giờ. (ND).

độc ác. A, đó! Cái khoái lạc nằm trong chính sự hèn hạ và tất cả những cái cố ý đó. “À! Tôi làm phiền các người hả, tôi xé tìm các người ra hả, tôi làm cả nhà mất ngủ hả? Càng tốt! Thì đừng ngủ nữa! Nên biết là tôi đang đau răng đây! Dưới mắt các người tôi không còn là một kẻ anh hùng như trước kia tôi muốn tỏ ra nữa, mà chỉ là một tên độc ác, một *chenapan*!” Càng tốt! Tôi còn sung sướng là các người đã thấy con người thật của tôi! Các người khó chịu nghe những tiếng rên khốn nạn của tôi phải không? Cho các người khó chịu! Tôi sẽ rên to hơn cho mà xem đây này!...”

Quý vị vẫn chưa chịu hiểu? - Không, đúng là phải đạt tới trình độ nhận thức sâu sắc mới hiểu được hết mọi sự tinh tế của cái khoái lạc xác thịt này. Quý vị cười? Tôi rất hân hạnh. Thưa quý vị, cố nhiên những câu pha trò của tôi rất vô duyên. Chúng rắc rối quá và nghe rất giả tạo. Nhưng tất cả là do lòng không tự trọng của tôi, mà ra: Lẽ nào một con người có ý thức lại có thể tự trọng được, dù chỉ một chút thôi?

5

Lẽ nào một kẻ đã quyết tâm đi tìm khoái lạc cả trong chính ý thức tự hạ mình lại có thể còn có chút lòng tự trọng được chăng? Điều tôi vừa nói không phải

(*) Nguyên văn tiếng Pháp: Kẻ vô lại. (ND).

là do một lòng tiếc hối vô vị nào hết. Và nói chung tôi ghét nói "Lạy ba, ba tha cho con, lần sau con không dám thế nữa!" Không phải là vì tôi không thể nói được những câu đó - trái lại, có thể chính bởi tôi quá có thể nói được những câu như vậy.

Cứ như một cố ý, tôi thường nhảy xổ vào một vụ rắc rối ngay cái lúc tôi biết hẳn hoi rằng tôi chẳng có gì ăn thua trong đó hết. Cái đó mới khốn nạn. Để rồi tôi lại mủi lòng, lại khóc lóc ân hận và cuối cùng, cố nhiên, tôi lại tự hờn dỗi, mặc dù vẫn không chút nào là đáng kịch: chắc tâm hồn tôi phải là hắc ám.

Trong những trường hợp đó thì đâu có thể oán trách gì được những quy luật tự nhiên, dù rằng suốt đời tôi đã bị những quy luật đó chơi cho nhiều vỡ đầu lắm rồi. Bây giờ nhắc lại tất cả các chuyện đó thì khốn nạn lắm, với lại nó cũng đã khốn nạn ngay từ hồi đó rồi. Vì chỉ ngay một hay hai phút sau đó, tôi đã tức tối nhận ra rằng tất cả chỉ là đối trá, đối trá hèn hạ, đáng kịch bản thú: những ăn năn, những cảm động, những thế bồi sửa dỗi... Quý vị sẽ hỏi tại sao tôi lại hành hạ tôi, cấu xé tôi như thế? Trả lời: bởi vì tôi chán ngời khoanh tay một chỗ, nên tôi mới nghĩ ra chuyện để hành hạ mình. Đúng như vậy đó! Quý vị cứ quan sát kĩ mà xem, quý vị sẽ thấy sự việc xảy ra y hệt như vậy. Tôi tự bịa ra những chuyện phiêu lưu, tôi tự tạo cho mình một cuộc đời huyền hoặc để ít nhất có thể sống cách này hoặc cách khác. Biết bao nhiêu lần, chẳng hạn, tôi

dùng dùng nổi giận chẳng vì một lí do quái gì ráo, như là cố tình nổi giận vậy, trong khi thâm tâm vẫn biết hẳn hoi rằng chẳng việc gì phải cáu hết, rằng mình làm bộ cáu để rồi đến cái độ đâm ra cáu thực sự. Suốt đời tôi vẫn thích chơi cái trò ấy, thậm chí về sau tôi không còn kiềm chế được nó nữa. Có lần, không, hai lần chứ, tôi cố gắng yêu. Rồi tôi đau khổ, tôi cam đoan với quý vị như thế. Trong đáy sâu tâm hồn ta không tin là ta đau khổ, ta còn tự giấu ta là khác, vậy mà ta vẫn đau khổ như thường, và đau khổ thực sự, ta ghen tuông, ta quần trí. Và nguyên do tất cả là do buồn chán, thua quý vị, chính là do buồn chán mà ra hết; tình trạng bất động đã lấn át ta, đè bẹp ta. Cái thành quả trực tiếp, thành quả tự nhiên của ý thức chính là tính ý, nghĩa là cố tình ngồi khoanh tay một chỗ. Ở trên, tôi đã nói đến điều này. Tôi xin nhắc lại, nhắc lại và nhấn mạnh: tất cả mọi con người chất phác giản dị, tất cả mọi kẻ hoạt động, sở dĩ họ hành động chính là bởi họ dần dần và tâm thường.

Làm sao cắt nghĩa được điều đó? Đây này: bởi vì đầu óc họ nhỏ hẹp nên họ coi những nguyên nhân phụ, nguyên nhân trực tiếp là những nguyên nhân chính; và còn dễ dàng hơn, nhanh hơn kẻ khác, họ tưởng rằng đã tìm thấy những lí do vững chắc, căn bản cho hành động của họ. Bởi vậy họ yên tâm - mà đây là điều chính. Quả thế, muốn hành động được thì trước hết phải có một sự yên ổn tâm hồn và không còn một hoài nghi nào nữa. Nhưng làm sao tôi đạt tới được cái yên ổn tâm hồn đó?

Tôi tìm đâu ra những nguyên nhân cơ bản để dựa vào? Đâu là nền móng của tôi? Tôi sẽ đi tìm nó ở chỗ nào?

Tôi tập suy tưởng: và rồi, trong tôi, cứ mỗi một nguyên nhân đầu tiên lại lập tức kéo theo sau nó một nguyên nhân khác sâu xa hơn, căn bản hơn, và cứ như thế tới vô hạn. Đó chính là bản chất của mọi tư duy, mọi ý thức. Thế rồi ta lại đụng tới những quy luật của tự nhiên. Và cuối cùng kết quả là gì? Thì lại vẫn chính là cái đó! Quý vị hãy nhớ lại: vừa nãy tôi có nói tới sự trả thù (tôi chắc quý vị vẫn chưa hiểu được hết). Người ta nói: con người báo thù bởi vì hấn cho như vậy là đúng. Nghĩa là hấn đã tìm thấy cái nguyên nhân căn bản cho hấn, cụ thể đó là công lí. Cho nên hấn cảm thấy hoàn toàn yên nguôi và làm cái hành động trả thù đó hết sức thanh thản và thành công, bởi vì hấn tin tưởng rằng hấn làm một việc chính đáng và thẳng thắn. Nhưng tôi thì tôi chẳng thấy gì là chính đáng, là tốt. Cho nên nếu tôi cố rắp tâm để trả thù, thì đó hoàn toàn do ác ý của tôi mà thôi. Cố nhiên sự độc ác có thể thắng được mọi do dự, mọi hoài nghi, và như thế có thể được coi như một lí do căn bản, chính bởi lẽ nó không phải là một lí do. Nhưng làm sao được nếu tôi không đủ ngay đến cả lòng độc ác? (Điều này tôi đã nói lúc đầu...).

Chính bởi vì những quy luật khốn nạn đó của ý thức mà sự độc ác của tôi phải kinh qua một sự phân giải hóa học. Vừa mới phân biệt được ra đối tượng của lòng thù oán, thì nó đã biến đi mất, mọi lí do tiêu tán

đi, kẻ có lỗi không còn tìm thấy, điều xúc phạm không còn là điều xúc phạm, mà là một cái vụt của định mệnh, một cái gì giống như sự đau răng, trong đó không ai là kẻ có lỗi. Rồi cuối cùng vẫn lại chỉ còn chính cái lỗi thoát ấy - tức là đâm tay vào tường. Ta sẽ giả bộ khinh bỉ vì không thể tìm được nguyên nhân đầu tiên. Còn nếu ta giao phó được ta cho tình cảm một cách mù quáng, không hề đắn đo suy nghĩ, không hề tìm kiếm lí do, gạt bỏ ý thức ta sang một bên dù là một phút, thì đã là một chuyện khác! Thù ghét hoặc yêu mến đi, chứ đừng ngồi khoanh tay một chỗ! Đến ngày kia-là chậm nhất-người sẽ bắt đầu tự khinh bỉ người vì đã cố tình lừa dối người. Kết quả là: bong bóng xà phòng, và súc ỳ.

A! Bẩm quý vị, có thể tôi tự cho mình là rất đổi thông minh chỉ bởi lẽ là suốt đời tôi chưa bao giờ có thể khởi sự hay kết thúc được một cái gì. Bởi thế tôi chỉ là một tên tán láo, một tên tán láo vô hại, một tên quấy rầy, như mọi người chúng ta. Nhưng biết làm sao được, thưa quý vị, nếu quả thực cái sứ mệnh duy nhất của mọi con người thông minh là ngồi nói láo, nghĩa là chủ tâm ngồi đổ nước vào cái rây.

6

Trời! Giá tôi không làm được việc gì chỉ vì lười thì có phải tôi đã phục tôi biết mấy! Tôi phục tôi chính bởi

vì ít nhất tôi đã có thể lừa được, bởi vì ít nhất tôi đã có được một tính cách nhất định để có thể tự tin vào mình. Hỏi: Mày là ai? Đáp: Một thằng lừa! Được nghe ai gọi như thế chắc phải là thú vị lắm. Như vậy là tôi đã được định danh, đã có cái gì để nói về tôi... “Một thằng lừa!” - Đó là một tước vị, một chức phận, một sự nghiệp, thưa quý vị! Quý vị chớ cười. Thật vậy đó. Như vậy chắc tôi sẽ có cái quyền hội viên của một hội lớn nhất thế giới và lúc nào tôi cũng chỉ làm mỗi một việc là chiêm ngưỡng tôi. Tôi biết một vị suốt đời tự hào là sở trường về rượu Lafitte. Ông ta cho cái đặc tính này của ông là một đức tính rất quý báu và không bao giờ ngờ vực gì mình cả. Ông ta chết đi không những lương tâm yên ổn, mà còn đắc ý nữa, và ông ta đã hoàn toàn có lý. Như vậy chắc tôi đã chọn được cho tôi một sự nghiệp: chắc tôi đã là một thằng lừa và một thằng ham ăn, nhưng không phải một thằng ham ăn tầm thường, mà là một kẻ ham thích “tất cả những cái gì đẹp và cao thượng”. Quý vị thấy thế nào? Tôi đã nghĩ đến chuyện này từ lâu rồi. “Cái đẹp và cái cao thượng” đã đè nặng trĩu trên đầu tôi từ hồi tôi bốn mươi. Từ hồi tôi bốn mươi tuổi! Nhưng trước đó có lẽ là một chuyện khác hẳn! Chắc tôi đã tìm được cho tôi một hình thức hoạt động phù hợp với tư chất của tôi: thí dụ, uống rượu chúc mừng tất cả những gì “đẹp và cao thượng”. Tôi sẽ nắm lấy mọi cơ hội để nâng li chúc mừng “cái đẹp, cái cao thượng”, nhất là sau khi đã nhỏ một giọt lệ vào li rượu. Tôi sẽ làm cho mọi thứ trở thành “đẹp và cao

thượng”, tôi sẽ khám phá ra “cái đẹp và cái cao thượng” ngay cả trong những đồng rác hôi thối nhất, tôi sẽ nhỏ lệ đầm đìa như một cái khăn thấm nước. Một họa sĩ, chẳng hạn, vẽ một bức tranh của Ghé⁽¹⁾ là tôi nâng chén chúc mừng họa sĩ đó lập tức, bởi tôi yêu thích tất cả những gì “đẹp và cao thượng”. Một thi sĩ đã viết bài thơ *Hãy mặc ý mỗi người*⁽²⁾, lập tức tôi nâng chén chúc mừng mỗi người, bởi tôi yêu thích “cái đẹp, cái cao thượng”. Rồi tôi sẽ đòi mọi người phải kính trọng tôi vì điều đó. Tôi sẽ truy tố kẻ nào không tôn trọng tôi. Tôi sống yên ổn, và tôi chết uy nghi. Thế mới là tuyệt diệu chứ, thế mới là tao nhã chứ! Và rồi tôi sẽ để một cái bụng thật bệ vệ, một cái cầm bạnh ra ba ngón, một cái mũi thật bóng nhẫy, để ai trông thấy cũng sẽ phải reo lên: “A! Đây mới là một con người đích thực, một con người đáng kính!”. Quý vị muốn nghĩ thế nào thì nghĩ, chứ được nghe ai nói về mình bằng những nhận xét đó thì quả là có thấy dễ chịu thực trong cái thời buổi tiêu cực này!

7

Nhưng đó chỉ là những giấc mộng vàng mà thôi!

À mà này! Ai là người đầu tiên đã phát biểu, người

⁽¹⁾ Họa sĩ hiện thực và đạo đức nổi tiếng, đã vẽ nhiều chân dung, đặc biệt là của Tolstoi. (ND):

⁽²⁾ Thơ của Nékrasov. (ND).

đầu tiên đã tuyên bố rằng con người làm những điều khốn nạn chỉ bởi vì hắn không biết đến những tư lợi của hắn, và nếu ai soi sáng cho hắn, nếu ai mở mắt cho hắn nhìn thấy những quyền lợi thực thụ của hắn, những quyền lợi bình thường của hắn, thì lập tức hắn sẽ thôi không làm những điều khốn nạn nữa và lập tức sẽ trở thành tốt và thẳng thắn, bởi vì một khi đã được khoa học soi sáng cho và đã hiểu những quyền lợi thực của mình, thì hắn sẽ tìm thấy trong cái thiện ấy mỗi lợi của hắn? Cho rằng không ai có thể hành động cố tình chống lại quyền lợi của chính mình được, cho nên con người tất nhiên phải làm điều thiện. Ôi, con nít làm sao! Ngây thơ làm sao!

Nhưng có bao giờ, trong suốt bao nhiêu ngàn năm nay, có bao giờ con người chỉ hành động theo tư lợi? Ta trả lời làm sao được hàng triệu sự kiện chứng minh rằng con người, trong khi vẫn ý thức được đâu là quyền lợi của mình, lại đem đặt nó vào hàng thứ yếu và đâm đầu vào một con đường khác hẳn, đầy rủi ro và nguy hiểm? Không phải là hắn bị bắt buộc làm như thế, nhưng hình như hắn muốn cố tình tránh con đường đã vạch ra, để tự mình vạch lấy một cách tự do, một cách phóng khoáng, một con đường khác đầy khó khăn, một con đường phi lí, khó mà nhận ra, mù mịt. Chính bởi vì cái tự do ấy, dưới mắt hắn, có nhiều sức dẫn dụ hơn là những tư lợi của hắn... Tư lợi! Thế nào là tư lợi? Quý vị có dám định nghĩa cho thật đúng hộ tôi tư lợi của con người là thế nào không? Quý vị sẽ nói sao nếu một

ngày kia tư lợi của con người, trong một vài trường hợp, không những *có thể*, mà nhiều khi lại còn *phải* là ham muốn cái hại chứ không phải cái lợi. Nếu thế, nếu có trường hợp này xảy ra, thì cả cái nguyên lí của quý vị sẽ sụp đổ. Quý vị nghĩ sao? Có thể có trường hợp đó được không?

Quý vị cười! Quý vị cứ cười đi, nhưng xin trả lời tôi đã: ta có đếm được chính xác những tư lợi con người không? Có cái nào không có trong bảng phân loại của quý vị và có cái nào không thể phân loại được không? Bởi, theo chỗ tôi biết, quý vị đã thiết lập cái bảng tư lợi con người đó theo những con số trung bình của thống kê và những định thức kinh tế-khoa học. Vậy tư lợi con người theo quý vị gồm có phú quý, tài sản, bình yên, tự do, vân vân và vân vân. Và nếu kẻ nào không giấu giếm và cố tình bài xích cái bảng phân loại đó, quý vị và cả tôi nữa sẽ coi kẻ đó là một thằng điên, một kẻ ngu dân chủ ~~ngây~~ ^{ngây}, phải không? Có đúng thế không đã? Nhưng có một điều lạ: làm thế nào mà các nhà thống kê, các bậc hiền triết và các vị nhân ái đó lại luôn luôn gạt một thứ tư lợi đặc biệt ra ngoài cái bảng tính những tư lợi con người? Thậm chí họ cũng chẳng muốn tính đến nó trong dạng thức mà lẽ ra phải tính đến, mà điều này có tính chất quyết định đến kết quả tính toán. Cũng chẳng phải là một việc khó khăn gì, thì tại sao không làm cho hết cái bảng đó đi, tại sao không cho cái yếu tố đó vào?... Nhưng điều nguy hại là yếu tố tư lợi sáng suốt ấy không thể có chỗ trong một bảng phân loại nào và không thể ghi được vào một bảng nào hết. Chẳng

hạn, tôi có một ông bạn... A, mà tôi nhớ rồi, quý vị cũng biết ông ta mà! Có ai mà không biết ông ta cơ chứ!

Khi sắp sửa hành động, ông bạn đó bắt đầu cắt nghĩa cho ta rất rõ bằng những câu nói đẹp đẽ và vĩ đại, rằng ông ta phải hành động ra sao để phù hợp với lí trí, với chân lí. Hơn thế nữa: ông ta sẽ thảo luận một cách xúc động say sưa những tư lợi thực sự và bình thường của nhân loại; ông ta sẽ chế nhạo sự mù quáng của những kẻ ngu si không hiểu gì về những quyền lợi thực của mình, cũng chẳng biết gì đến cái giá trị thực sự của phẩm hạnh. Nhưng chỉ mười lăm phút sau, chẳng vì một nguyên cớ đột xuất bên ngoài nào, mà chỉ do một động cơ nào đó bên trong mạnh hơn cả mọi tính toán và quyền lợi, ông ta sẽ làm một việc lỗ bịch, bậy bạ nào đó, và thế là ông ta hành động chống hẳn lại những quy tắc mà ông đã viện dẫn ra, chống lại cả lí trí, cả tư lợi, chống lại tất cả... Nhưng tôi báo trước cho quý vị biết rằng ông bạn tôi là một nhân vật tập thể và vì vậy rất khó mà quy trách ông ta một mình được. Chính đó là cái điều tôi muốn nói tới, thưa quý vị! Thật vậy, chẳng lẽ đối với ta lại không có một cái gì đáng quý hơn cả những quyền lợi lớn lao nhất hay sao? Nói khác đi (để khỏi phá vỡ lôgích): chẳng lẽ đối với ta lại không có một cái lợi nào (cái người ta đã bỏ sang một bên, cái mà ta vừa mới nói tới) quan trọng hơn và có lợi hơn tất cả cái lợi khác, một cái lợi mà con người nếu cần sẽ sẵn sàng hành động chống lại mọi quy tắc, nghĩa là chống lại lí trí, hi sinh danh dự, yên ổn, hạnh phúc, nói tóm lại tất cả những gì đẹp đẽ và có lợi của mình đi,

không gì khác hơn là chỉ để với tôi cái môi lợi cơ bản nhất, có lợi nhất, và đối với anh ta là quý giá nhất hay sao?...

- Có chứ-quý vị sẽ ngắt lời-nhưng cũng vẫn là tư lợi như thường!...

Nhưng xin mạn phép quý vị cho tôi giảng nghĩa thêm; vấn đề ở đây không phải là trò chơi chữ mà là ở chỗ, cái tư lợi này sở dĩ tuyệt vời chính là vì nó phá hủy tất cả những bảng phân loại của ta và đảo lộn tất cả những hệ thống do những người yêu nhân loại vì hạnh phúc của con người đã dựng nên. Tóm lại, nó gây trở ngại cho mọi thứ. Nhưng trước khi chỉ đích danh cái tư lợi đó cho quý vị thấy, tôi muốn tự buộc cá nhân tôi vào đó, và vì thế tôi mạnh dạn quả quyết rằng tất cả những hệ thống đẹp đẽ ấy, tất cả những lí thuyết giải nghĩa cho nhân loại biết đâu là những tư lợi bình thường của mình, để nhân loại lập tức trở thành có lòng nhân ái và cao thượng trong lúc đạt tới những tư lợi đó - tôi xin tuyên bố rằng tất cả những cái đó chỉ là vấn đề lôgích học. Vâng, lôgích học đơn thuần! Vì một khi công nhận sự cải tạo con người có thể đạt được bằng cách làm cho hấn biết những tư lợi đích thực của hấn, theo tôi, giống như công nhận với Buckle^(*) rằng văn minh làm cho con

^(*) Sử gia người Anh (1822-1862), trù định viết cuốn *Lịch sử Văn minh Anh quốc* trong đó ông muốn dựng nên những quy luật phát triển nhân loại. Buckle không hoàn thành tác phẩm, và chỉ viết xong có hai bộ. (ND).

người dịu dàng đi, và do đó con người dần dần trở nên ít khát máu hơn, ít hiếu chiến hơn. Buckle đã tới được kết luận này một cách hết sức lôgích, tôi tin thế. Nhưng con người say mê những hệ thống, những diễn dịch lôgích trừu tượng đến nỗi hần sẵn sàng cố tình làm sai hần sự thật đi, sẵn sàng nhắm mắt bịt tai trước sự thật, chỉ để biện minh cho lôgích của mình.

Sở dĩ tôi lấy thí dụ này bởi nó là một thí dụ quá rõ ràng. Hãy thử nhìn chung quanh quý vị thì rõ! Máu chảy từng suối, mà chảy vui vẻ là khác, cứ như là rượu sâm banh. Đó là toàn bộ cái thế kỉ XIX này của chúng ta, trong đó có Buckle! Đó là Napoléon - vừa vĩ đại, vừa là của ngày nay! Đó là Bắc Mỹ, một liên bang vĩnh cửu! Và cuối cùng, đó là chân dung khôi hài của Schleswig, Holstein!^(*) Vậy vẫn mình làm ta dịu dàng ở chỗ nào? Vẫn mình chỉ làm phát triển nơi ta cái đa tạp của cảm giác mà thôi... Ngoài ra không có gì khác. Và nhờ sự phát triển cái đa tạp đó, có thể rồi đây con người sẽ tìm được một khoái lạc nào đó trong việc đổ máu cũng nên. Và lại sự này cũng đã xảy ra rồi.

Quý vị có để ý rằng những kẻ khát máu tinh tế nhất bao giờ cũng là những vị văn minh nhất, và so với

(*) Chiến tranh giữa Phổ và Đan Mạch tranh giành hai quận Schleswig và Holstein xảy ra trong lúc Dostoievsky viết tập *Bút Kí* này. (ND).

họ thì những Attila⁽¹⁾, những Sténka Razin⁽²⁾ sẽ chẳng thấm vào đâu. Sở dĩ những vị đó không được để ý đến mấy là bởi họ quá nhiều và ta đã quen đi rồi. Nhưng dù sao nếu vẫn mình không làm cho con người khát máu hơn, thì chắc chắn nó cũng làm cho khát máu một cách khốn nạn hơn, hèn hạ hơn. Ngày xưa con người cho rằng mình có quyền làm đổ máu, và hấn thủ tiêu - mà lương tâm vẫn yên ổn - bất cứ ai hấn xét là đáng chết. Còn ngày nay, mặc dù vẫn cho rằng đổ máu là một hành động xấu, người ta vẫn giết người như thường, thậm chí còn giết thường xuyên hơn ngày xưa. Cái đó có tệ hơn không? Xin quý vị tự phán xét lấy. Người ta nói rằng Cléopatre (xin lỗi đã lấy thí dụ này trong sử La Mã) giải trí bằng cách lấy kim đâm vào vú bọn nô lệ của bà và khi thấy chúng la hét lên và quằn quại thì lấy làm thích chí lắm. Quý vị chắc sẽ bảo rằng chuyện đó xảy ra trong một thời kì tương đối còn man rợ, rằng thế kỉ chúng ta cũng hãy còn man rợ, bởi vì (cũng nói một cách tương đối) người ta cũng vẫn đâm kim vào thịt người, rằng con người, mặc dù đã học nhìn biết sự vật một cách rõ ràng hơn, hấn vẫn còn lâu mới học được cách hành động theo những quy tắc lí trí và khoa học. Nhưng dù sao quý vị vẫn hoàn toàn tin tưởng rằng hấn sẽ quen với những quy tắc đó chừng nào hấn đã hoàn toàn lìa bỏ được một vài khuynh hướng xấu của

(1) Lãnh tụ dân Hung chinh phục La Mã. (ND).

(2) Người cầm đầu quân nổi loạn Kozak hờ hào nhân dân miền Đông Nga nổi dậy chống Nga hoàng Alexis. Bị xử tử năm 1671. (ND).

hắn, và chừng nào lẽ phải và khoa học đã hoàn toàn cải huấn được bản tính con người và lái nó vào một con đường bình thường. Quý vị sẽ tin chắc rằng chừng đó con người sẽ thôi *tự nguyện* lầm lẫn và bất giác không còn muốn tách rời ý chí với những ý thích bình thường của hắn nữa.

Hơn thế nữa: quý vị sẽ bảo, chừng đó khoa học sẽ dạy cho con người biết (nhưng theo ý tôi đây đã là một xa xỉ phẩm vô ích) rằng hắn chưa bao giờ có ý chí hay những tính khí bất thường hết, và tựu trung hắn chỉ là một cái phím dương cầm, một cái *pédale* đại phong cầm; bởi thế bất cứ cái gì hắn làm không phải là do hắn muốn vậy, mà là phù hợp với những quy luật tự nhiên. Cho nên chỉ cần khám phá ra những quy luật đó là con người sẽ không còn trách nhiệm gì về hành vi của hắn, và rồi cuộc đời đối với hắn sẽ vô cùng dễ chịu. Tất cả những hành vi nhân loại cố nhiên sẽ có thể căn cứ vào toán học mà tính ra và xếp vào bảng, như những bảng logarit tính đến 108.000, rồi ghi vào mục lục; hoặc, tốt hơn nữa, ta sẽ cho in những cuốn sách thật dày bự, đại loại như những từ điển bách khoa của ta, trong đó cái gì cũng đã được tính toán và đoán trước rõ ràng đến nỗi trên thế giới này sẽ chẳng thể còn phiêu lưu, chẳng còn đến cả hành động gì hết.

Và rồi - vẫn theo lời quý vị - những tương quan kinh tế mới cũng sẽ được thiết lập theo một sự chính xác toán học, để rồi mọi vấn đề sẽ biến mất ngay lập

tức, bởi lẽ giản dị là ta đã tìm ra mọi giải đáp rồi. Và rồi ta sẽ dựng một lâu đài pha lê. Rồi ta sẽ thấy Chim Lửa, và rồi... Tất nhiên đâu có bảo đảm (bây giờ là tôi nói) rằng cuộc đời sẽ không buồn chán kinh khủng (thật vậy, còn biết làm gì nếu cái gì cũng đã tính toán và định trước cả rồi); nhưng được cái mọi người đều sẽ trở nên khôn ngoan hết. Cố nhiên buồn chán cũng có thể đưa đến nhiều chuyện không hay: chính buồn chán nó làm ta đâm kim vàng vào thịt người... Nhưng như thế cũng còn chưa sao. Điều tệ hại là ở chỗ (vấn lời tôi) có thể con người sẽ vô cùng thích thú nếu có được những cây kim vàng trong tay: con người ngu xuẩn, ngu xuẩn kinh khủng, hay đúng hơn hẳn không ngu xuẩn bằng vô ơn; khó mà tìm được sinh vật nào vô ơn hơn hẳn. Chẳng hạn, tôi sẽ không ngạc nhiên tí nào nếu ngay giữa cái lúc tôi đa hạnh phúc đó bỗng có một ngài mất hết cả vẻ lịch sự, bộ mặt “phản động” và cười cợt, đứng phắt lên, hai tay chống nạnh, nói với ta: “Bấm các ngài chứ, hay là ta đá quách cái hạnh phúc khôn ngoan đó xuống đất để mà tổng khứ mẹ những lôgarít đó đi, để lại bắt đầu sống theo cái sở thích ngông của ta, có hơn không?” Như thế cũng vẫn còn là nhẹ. Cái đáng giận hơn là nhân vật này thế nào rồi cũng tìm được nhiều đồ đệ cho mà xem. Con người là vậy đó. Tất cả là do một cái rất tầm thường, một cái không đáng nhắc tới chút nào cả mà ra: đó là vì con người ta, bất cứ hẳn là ai, bao giờ và ở đâu cũng khát vọng được hành động theo ý hẳn muốn chứ không theo

những mệnh lệnh của lí trí và tư lợi. Mà ý muốn của ta có thể, và đôi khi *bắt buộc phải* (đây là ý kiến riêng của tôi), *bắt buộc phải* đi ngược với quyền lợi của ta. Cái ý muốn tự do của tôi, cái tự ý của tôi, cái tính khí bất thường của tôi, chớ dù nó điên khùng đến mấy, cái ngông cuồng khích động tới một độ điên loạn đó của tôi - vâng, đó chính là cái mà người ta đã gạt sang một bên, đó chính là cái tư lợi có lợi nhất trong những bảng phân loại của quý vị nó không hề có được một chỗ, đó chính là cái nó bẻ gãy ra trăm ngàn mảnh vụn mọi hệ thống, mọi lí thuyết.

Căn cứ vào đâu mà tất cả các nhà thông thái ấy lại cho rằng con người ta cần phải có một dục vọng bình thường và đức hạnh? Tại sao họ lại tưởng được rằng con người bắt buộc phải có một dục vọng tư lợi sáng suốt? Con người chỉ cần một cái duy nhất là dục vọng độc lập với bất cứ giá nào, bất chấp hậu quả ra sao. Nhưng còn dục vọng thì chỉ có quỷ thần may ra mới biết được nó ra sao...

8

- "Ha! Ha! Ha! Mà làm gì có dục vọng mới được chứ!" - Quý vị ngắt lời tôi và cười - "Khoa học ngày nay đã thành công quá sức tưởng tượng trong công trình mổ xẻ con người đến nỗi ta biết rằng dục vọng và cái mà người ta gọi là tự do ý chí đó từ nay sẽ chẳng qua là..."

- Xin quý vị khoan hăng cười! Bởi chính tôi cũng sắp nói tới điều đó. Thú thực là tôi cũng hơi sờ sợ: tôi đang nói rằng chỉ có quỷ thần họa chăng mới biết được dục vọng phụ thuộc vào cái gì, và có lẽ như vậy lại tốt, tôi sợ nghĩ đến khoa học và tôi chột dạ, thì vừa đúng lúc quý vị ngắt lời tôi. Thực thế, nếu người ta khám phá được ra cái định thức cho tất cả mọi dục vọng, mọi biến tính bất thường của ta, nghĩa là chúng do đâu mà ra, chúng phát triển theo quy luật nào, tái hiện ra sao, hướng tới mục đích nào, vân vân, thì có lẽ lúc đó con người sẽ thôi ham muốn ngay - không phải là có lẽ, mà chắc chắn như thế. Ham muốn phù hợp theo những bảng con số thì còn thú vị ở chỗ nào? Hơn nữa: nếu vậy con người sẽ lập tức rơi xuống hàng một cái đinh ốc hay một cái gì đại loại như thế, bởi một con người mất hết cả dục vọng, ý chí, thì còn là gì nếu không là một cái đinh ốc? Quý vị nghĩ sao? Ta thử xét những xác suất xem: liệu điều đó có thể xảy ra được hay không?

- A hèm! - Quý vị nói - dục vọng của ta dễ bị nhầm lẫn nhất, bởi vì chính chúng ta đã nhầm lẫn trong khi đánh giá những tư lợi của ta. Nhiều khi ta ham muốn những cái vô vẩn đầu đầu, bởi vì ta ngu dại tưởng rằng như vậy là đã tới được cái mà ta cho là có lợi nhiều nhất. Nhưng khi có người đã giải nghĩa cho ta, khi mọi sự đã được xếp đặt đầu vào đó và được ghi đăng hoàng vào sách vở (một điều rất có thể làm được chứ, bởi chỉ có kẻ nào ngu si, lỗ bịch, mới tin rằng có một vài quy luật thiên nhiên không bao giờ cất nghĩa được nổi), lúc

đó cố nhiên sẽ chẳng còn những gì gọi là dục vọng nữa. Nếu có một xung đột giữa dục vọng và lí trí ta, thì ta sẽ chỉ có thể lí luận chứ không thể ham muốn, bởi một người đã biết lí luận thì không thể nào lại ham muốn những cái vô văn vô lí, hay cố tình đi ngược lại lí trí và tự ý làm điều quấy... Và bởi lẽ mọi dục vọng và lí trí có thể tính trước được (vì chắc chắn người ta sẽ khám phá ra được những quy luật của cái gọi là ý chí tự do của ta), cho nên một ngày kia (tôi không pha trò đâu) ta sẽ thiết lập được một loại bảng nào đó, và rồi ta sẽ ham muốn theo đó. Thí dụ một ngày kia có người chứng minh cho tôi rằng khi tôi giờ nắm đấm vào mặt ai thì như vậy tức là tôi đã không thể làm khác được, và tôi cũng không thể nắm tay lại một cách nào khác hơn nữa; tôi đâu có còn tự do nữa, nhất là nếu tôi cũng lại là một nhà thông thái và nếu tôi có một bằng cấp? Vậy tôi có thể tính trước được cuộc đời của tôi đến ba mươi năm. Nói vắn tắt, nếu quả là như vậy, thì ta còn biết làm gì khác hơn là chấp nhận. Và nói chung ta phải luôn luôn tự nhủ rằng vào lúc đó, trong đúng cái hoàn cảnh đó, thiên nhiên chẳng hề cần biết gì đến ta hết, và vì vậy ta phải chấp nhận thiên nhiên là như thế chứ không được đòi hỏi nó phải theo cái thị hiếu của ta, và nếu quả thực ta muốn có những định thức, những bảng mục lục, những bình hóa học, thì biết làm cách nào khác, ta phải chấp nhận hết rào, bởi không thể thì chúng vẫn cứ được chấp nhận mà đâu cần sự cho phép của ta.

- Vâng, nhưng đến đây tôi mới thấy cái khó khăn. Nhưng quý vị phải tha lỗi cho tôi cái tính hay nói triết lí: đó là kết quả bốn mươi năm sống dưới hầm của tôi. Cho phép tôi được thả cửa nói ngông một lát. Thưa quý vị, lí trí là một cái rất hay, không ai phủ nhận hết; nhưng lí trí là lí trí, và chỉ thỏa mãn cái bản năng lí luận của con người mà thôi, trong khi dự vọng mới là cái biểu lộ toàn diện cuộc đời, nghĩa là cuộc đời con người toàn vẹn, kể cả lí trí lẫn những thúc giục của bản năng. Và cuộc đời chúng ta, mặc dù trong cách biểu hiện ấy, nhiều khi có những kẻ vô cùng khốn nạn, nhưng nó vẫn là đời sống chứ không phải là sự lấy càn một bình phương!

Thí dụ tôi đây chẳng hạn! Tôi muốn sống, dĩ nhiên, sống để thỏa mãn cái bản năng sống toàn diện của tôi chứ không phải chỉ để thỏa mãn cái bản năng lí luận, một bản năng dù sao cũng chỉ tượng trưng cho một phần hai mươi cái năng lực sống của tôi. Lí trí biết những gì? Lí trí chỉ biết những gì nó đã học (có thể nó sẽ chẳng biết gì khác hơn - đây không phải là một niềm an ủi, nhưng tại sao không nói thẳng ra như thế?) trong khi bản tính con người hành động với tất cả sức mạnh của nó, với tất cả những gì có trong nó, vô tình hay cố ý; đôi khi nó có làm bậy, nhưng nó sống.

Tôi ngờ rằng quý vị đang nhìn tôi với vẻ khinh bỉ: quý vị sẽ nhắc lại một lần nữa cho tôi biết rằng một con người được soi sáng và có văn hóa, nghĩa là con người

của tương lai, sẽ không thể nào cố ý muốn cái gì bất lợi cho hẳn, và điều này hiển nhiên như toán học. Tôi hoàn toàn đồng ý, vâng, nó đúng là toán học. Nhưng tôi xin nhắc lại lần thứ một trăm: có một trường hợp, một trường hợp duy nhất, con người có thể cố ý, dụng tâm đi tìm một cái gì bất lợi cho hẳn, một cái hết sức ngu xuẩn - như vậy chỉ cốt để thoát khỏi sự bắt buộc phải chọn cái có lợi, cái có lí. Bởi vì cái ngu xuẩn đó, cái *caprice*^(*) đó, thưa quý vị, có khi trong thực tế lại là cái lợi hơn tất cả mọi thứ trên đời này cũng nên, nhất là trong một vài trường hợp: có khi cái lợi đó lại cao hơn cả mọi cái lợi khác mặc dù có thể nó rõ ràng có hại cho ta và đi ngược hẳn lại những kết luận vững vàng nhất của lí trí ta. Bởi trong bất cứ hoàn cảnh nào nó cũng duy trì cho ta một cái quý báu nhất, quan trọng nhất - đó là nhân tính, cái cá thể của ta. Có một vài người quả quyết rằng đó là cái quý giá nhất của con người. Dục vọng - cố nhiên, khi nó muốn, có thể đồng ý với lí trí, nhất là nếu ta đừng lạm dụng sự đồng ý đó và giữ nó trong giới hạn. Như vậy có thể rất hữu ích và đáng hoan hô. Nhưng rất nhiều khi (có thể nói là phần lớn trường hợp) dục vọng nhất định không chịu đồng ý với lí trí, và rồi thì... rồi thì... Nhưng quý vị có biết rằng điều đó cũng rất hữu ích và đáng hoan hô không?

Thưa quý vị, cứ giả thử rằng con người không ngu đi. (Cũng không thể nói được rằng con người ngu, bởi lẽ

^(*) Nguyên văn tiếng Pháp: Tính khí thất thường, hay thay đổi. (ND).

nếu hấn ngu thì ai khôn bây giờ?) Nhưng nếu hấn không ngu, thì ít ra hấn cũng vô ơn một cách quái đản, vô ơn một cách lạ kì. Tôi còn tin đó là định nghĩa hay nhất về con người: một sinh vật hai chân và vô ơn. Nhưng trước hết: đó không phải là khuyết điểm chính của hấn. Khuyết điểm chính là cái tính vô đạo đức vĩnh cửu của hấn, từ thời Đại Hồng Thủy cho tới thời Scheswig Holstein trong lịch sử chúng ta ngày nay. Vô đạo đức và, do đó, cư xử một cách xốc nổi, bởi xưa nay ta vẫn biết rằng xốc nổi là do vô đạo đức mà ra. Quý vị cứ thử ngó vào lịch sử nhân loại mà xem! Quý vị thấy gì? Vĩ đại, phải không? Vâng, có thể. Gì chứ pho tượng ở Rhodes^(*) cũng đã đủ vĩ đại rồi. Đâu phải là chuyện phù phiếm khi ngài Anaeusky thuật lại cho ta biết rằng theo một số người thì pho tượng đó do con người tạc nên, theo một số người khác thì đó lại là công trình của tạo hóa. Quý vị có thấy cái biến hóa trong lịch sử con người chứ? Vâng, có biến hóa: cứ việc nhìn vào những bộ lễ phục, cả quân sự lẫn dân sự, thì đủ biết, và nếu thêm những bộ thường phục hay tiện phục nữa thì quý vị sẽ không biết đường nào mà mò, không một sử gia nào mà làm cho xuế. Quý vị cho là tẻ nhạt? Cũng có thể nữa. Quả vậy, chỉ đánh nhau là đánh nhau. Hôm nay người ta đánh nhau, hôm qua người ta đánh nhau và, ngày mai còn đánh nhau nữa. Quá tẻ nhạt ấy chứ lại!

(*) Tượng đồng Apollon ở cửa vịnh Rhodes, Hy Lạp. Một trong bảy kì quan thế giới. Hiện không còn nữa (bị lật đổ sau một trận động đất). (ND).

Tóm lại, ta có thể nói bất cứ gì về lịch sử thế giới - nghĩa là bất cứ gì có thể hiện ra trong trí tưởng tượng một kẻ điên loạn nhất. Điều duy nhất ta không thể nói được là nó khôn ngoan: vừa cất tiếng định nói là chữ đó tắc ngay trong cổ họng. Và, hơn nữa, chuyện này luôn luôn xảy ra: trên đời thường hay có những kẻ khôn ngoan và đạo đức, những bậc hiền triết và những nhà nhân ái, mà mục tiêu là sống một cuộc sống theo lẽ phải và đạo đức để làm gương cho đồng loại mình và chứng minh cho họ biết rằng người ta có thể sống theo lẽ phải và đạo đức được. Nhưng rồi quý vị có biết sao không? Chẳng sớm thì muộn, rồi các nhà hiền triết tài tử này cũng lại phản bội lí tưởng của họ và sống thỏa hiệp trong những vụ vô luân thường nhất.

Vậy tôi xin hỏi quý vị, ta có thể mong gì ở con người như một sinh vật được thiên phú nhiều đặc chất lạ lùng ấy? Quý vị hãy tưới đổ tràn trề tất cả những tài sản trên trái đất này cho hắn; quý vị hãy xô hắn xuống biển hạnh phúc cho chìm sâu đến nỗi chỉ còn thấy trên mặt nước những bọt tăm lạc thú sủi lên; quý vị hãy thỏa mãn những nhu cầu kinh tế của hắn cho đến độ hắn sẽ chẳng còn làm gì ngoài việc ngủ, ăn bánh ngọt và nghĩ đến cách kéo dài chủng loại hắn, - ấy thế mà con người chỉ vì lòng vô ơn đơn thuần, chỉ vì nhu cầu muốn tự làm ô uế mình, sẽ cảm ơn quý vị bằng một vài đòn đê tiện nhất. Hắn còn dám liêu vút bánh ngọt của hắn đi để cố tình đi tìm những chuyện vô văn nguy hiểm nhất, những điều phi lí bất lợi nhất, chỉ cốt để

ném vào trong cái khôn ngoan quá thực chúng đó một yếu tố ngông cuồng, giết người. Chính những giấc mơ ngông cuồng ghê gớm đó, chính cái ngu đại tâm thường nhất đó, là những cái hấn muốn giữ lại, chỉ là để chứng tỏ cho hấn (làm như thể cần thiết lắm!) rằng con người là con người chứ không phải là phím dương cầm mà những quy luật thiên nhiên dám nắm trọn quyền điều khiển, thậm chí rồi đây ta sẽ không còn ham muốn bất cứ gì mà không phải dựa vào quyền lực. Đâu đã hết: cho dù con người có thật là một phím dương cầm chẳng nữa, cho dù khoa học tự nhiên và toán học đã chứng minh như vậy đi chăng nữa, hấn cũng vẫn cố tình làm một vài việc vô lối, cốt chỉ để biểu tỏ cái vô ơn, cốt chỉ để chứng tỏ *caprice*^(*) của hấn. Và trong trường hợp không tìm được phương tiện, hấn sẽ lao mình vào phá phách, vào hỗn mang: hấn sẽ gây ra mọi niềm đau khổ, cốt để tỏ cho mọi người biết là hấn đúng. Hấn sẽ ném cái nguyên rửa đó vào thế giới, và bởi lẽ chỉ con người mới có thể nguyên rửa (đây là đặc quyền của hấn, cái khác biệt căn bản giữa hấn và các loài vật khác), hấn sẽ đạt tới đích cuối cùng: nghĩa là chứng minh được cho mình rằng hấn là một con người chứ không phải một cái phím dương cầm!

Nếu bây giờ quý vị bảo rằng những hỗn mang, bóng tối, nguyên rửa, tất cả những cái đó cũng có thể

(*) Xem chú thích trang 45. (ND).

tính trước được hết, và chính cái sự có thể tính trước được đó sẽ làm tê liệt cái ngông cuồng của con người, và như thế lí trí một lần nữa lại thắng - thì tôi xin thú nhận với quý vị rằng con người chỉ còn mỗi một cách để làm theo ý mình, đó là cố tình đánh mất lí trí để hóa điên hoàn toàn.

Tôi tin chắc như thế. Tôi dám cam đoan với quý vị như thế, bởi xưa nay cái ám ảnh lớn lao của con người là không ngớt tự chứng minh với mình rằng hắn là một con người chứ không phải là một bộ máy. Có thể hắn chết, nhưng hắn vẫn sẽ chứng minh như thế: có thể hắn sống như một kẻ mọi rợ, nhưng hắn vẫn sẽ chứng minh như thế. Và sau đó thì tại sao không mừng là ta chưa tới chỗ đó, là dục vọng của ta còn tùy thuộc vào một cái gì ta chưa hề biết?

Quý vị sẽ la vào mặt tôi (nghĩa là nếu quý vị hãy còn dành cho tôi cái vinh dự ấy) rằng đâu có ai tước đi cái ý chí của tôi, rằng người ta chỉ muốn làm sao để cho cái ý chí của tôi sẽ tự nó, theo ý riêng của nó, trùng hợp với những sở thích bình thường của tôi, trùng hợp với những quy luật tự nhiên, với toán học mà thôi.

Trời ơi, quý vị! Còn gì là ý chí nữa nếu ta nói đến những bảng số học, nếu đâu đâu cũng chỉ “hai lần hai là bốn”? Hai lần hai là bốn không cần đến ý chí của tôi vẫn sẽ là hai lần hai là bốn, còn ý chí là chuyện khác hẳn!

9

Thưa quý vị, cố nhiên là tôi pha trò, và tôi cũng biết rằng những câu pha trò của tôi là vô duyên, tuy nhiên cũng không hẳn là pha trò cả đâu. Có thể tôi vừa pha trò vừa nghiêm rằng lại cũng nên. Thưa quý vị, có nhiều vấn đề chúng hành hạ tôi: xin quý vị giúp tôi giải quyết với. Nào, bây giờ quý vị muốn giải thoát con người khỏi những tập quán cũ và sửa đổi cái ý chí con người theo những dữ kiện khoa học và phù hợp với lẽ phải chứ gì? Nhưng làm sao quý vị biết được rằng con người có thể và cần được sửa đổi? Dựa vào đâu mà quý vị kết luận rằng dục vọng con người tất phải được giáo huấn? Nói vắn tắt: tại sao quý vị lại cho rằng sự giáo dục đó thực sự có ích cho dục vọng? Và đi sâu hơn nữa: tại sao quý vị lại tin tưởng chắc chắn đến như thế, rằng không đi ngược với những tư lợi bình thường, thực thụ, được bảo đảm bằng những kết luận của lí trí và số học, là luôn luôn có lợi cho con người và lúc nào cũng phải là một quy luật cho nhân loại? Tóm lại đó chỉ là cái giả thiết của quý vị. Cứ cho rằng đó quả thực là quy luật lôgích đi, nhưng đó có thực là quy luật nhân loại không? Quý vị có lẽ tưởng tôi điên? Xin mạn phép quý vị cho tôi được biện minh đã.

Tôi đồng ý: con người là một sinh vật xây dựng từ bản chất, bó buộc phải cố ý hướng cho mình tới một mục đích nào đó: làm công việc kĩ sư. Bởi thế lúc nào hẳn cũng phải vạch ra những con đường mới bằng bất

cứ giá nào. Nhưng có lẽ chính vì thế nên đôi khi hắn thêm trốn thoát, chính vì hắn bị *bắt tội* phải vạch ra một con đường, và cũng bởi vì (cho dù con người hành động có ngu si đến mấy) đôi khi hắn đoán trước được rằng con đường bao giờ cũng dẫn tới *một chỗ nào*, và điều quan trọng không phải là cái chiều hướng, mà là sự kiện rằng con đường dẫn hắn tới một chỗ nào đó, và điểm chính là làm sao khuyên bảo đứa trẻ ngoan ngoãn đừng có khinh cái nghề kĩ sư của nó và đừng có lười biếng, và lười biếng, như ta đã biết, là mẹ của mọi tật xấu. Không ai chối cãi rằng con người rất ưa thích xây dựng và vạch ra những con đường; nhưng tại sao hắn cũng lại say mê sự phá hủy và hỗn loạn không kém? Quý vị trả lời tôi đi! Nhưng tôi muốn được nói vài câu về vấn đề này.

Có thể rằng hắn say mê phá hủy và hỗn loạn đến thế (đôi khi hắn có say mê, điều này không ai chối cãi được), là vì tự bản năng hắn sợ dạt tới đích và chấm dứt cái công trình hắn xây dựng chẳng? Biết đâu đấy? Có thể hắn chỉ thích cái công trình đó lúc đứng xa, chứ không phải lúc đến gần. Có thể là hắn ưa thích xây dựng cái lâu đài đó, nhưng không phải là để rồi sống trong đó, và hắn sẽ sẵn sàng bỏ nó cho *les animaux domestiques*^(*) : như cho loài kiến, loài cừu ỏ, vân vân. Loài kiến có những thị hiếu khác: chúng có một công trình tuyệt tác, tạo thành với mục đích kéo dài hàng

(*) Nguyên văn tiếng Pháp: Súc vật nuôi trong nhà. (BTV).

thế kỉ - đó là ổ kiến vậy.

Ổ kiến là chỗ bắt đầu của loài kiến đáng kính đó, và có lẽ nó cũng là chỗ chấm dứt của chúng: đó là một vinh dự lớn cho đức tính nhẫn nại và thực tế của loài kiến. Nhưng con người là một sinh vật hay thay đổi ý kiến, và có thể, giống như một người chơi cờ, hắn chỉ thích cái diễn tiến của ván cờ chứ không thích cái mục đích cuối cùng của ván cờ. Và biết đâu đấy (không ai nói chắc được hết) có thể rằng cái mục đích duy nhất mà nhân loại hướng tới chỉ là ở trong bước diễn tiến đó, trong cái hành vi vươn tới đó mà thôi; nói khác đi: cuộc đời không có mục đích nào ở bên ngoài nó, mà là ở bên trong nó, bởi mục đích bên ngoài thì cố nhiên chỉ là cái “hai lần hai là bốn”, nghĩa là một định thức. Mà “hai lần hai là bốn”, thưa quý vị, là một nguyên lí của cõi chết chứ không phải là nguyên lí của sự sống. Nhưng dù sao thì con người cũng luôn luôn sợ cái “hai lần hai là bốn”, và tôi cũng thế, tôi đang rất sợ.

Đúng, con người đâu có làm gì hơn ngoài việc đi tìm cái “hai lần hai là bốn” đó; hắn vượt biển, liều mạng để theo đuổi nó; nhưng còn để tìm thấy nó, để nắm nó thật sự trong tay, - thì thưa quý vị, tôi dám chắc là hắn sợ, bởi hắn biết rằng một khi đã tìm thấy, thì chẳng còn gì để mà tìm nữa. Khi làm xong việc, các thợ thuyền lãnh lương, vào quán uống rượu, và đêm vào ngủ trong bốp - và ít nhất đó cũng đủ công việc cho một tuần rồi. Còn con người thì đi đâu? Dù sao, ta luôn

luôn nhận thấy hình như hấn có vẻ khó chịu mỗi khi hấn đạt tới một trong những mục đích đó. Hấn thích đi tới cái đích ấy, nhưng khi tới rồi thì hấn không còn mãn nguyện nữa; và điều đó quả là khôi hài. Thực tế, con người là một sinh vật khôi hài hết sức, và hình như có một vẻ gì vô cùng đùa cợt trong mọi chuyện. Nhưng dù sao thì sao, “hai lần hai là bốn” vẫn là một cái không thể chịu nổi. “Hai lần hai là bốn”, theo tôi là một điều vô liêm sỉ. “Hai lần hai là bốn” nhìn chòng chọc vào ta hết sức láo xược. Hai tay chống lên hông, nó đứng sừng sững chặn đường ta đi và nhử vào mặt ta. Tôi nhận thấy rằng “hai lần hai là bốn” là một cái rất hay, nhưng nếu cần tán dương hết mọi sự trên đời, thì “hai lần hai là năm” đôi khi cũng có duyên dáng để.

Và tại sao quý vị lại quá sức tin tưởng rằng chỉ có cái bình thường, cái tích cực, nói tóm lại cái an lạc là cần thiết? Liệu lí trí tính toán không nhầm sao? Có thể con người còn thích một cái gì khác ngoài an lạc. Có thể rằng hấn cũng thích đau khổ không kém? Có thể đau khổ đối với hấn cũng có lợi như hạnh phúc? Con người đôi khi lại vô cùng say mê sự đau khổ - đó là một sự thật. Chẳng cần phải tra thế giới sử mới biết được chuyện ấy. Quý vị cứ việc hỏi chính mình thì biết, nếu quý vị là một con người và nếu đã có sống một chút. Còn riêng ý kiến tôi, tôi xin nói rằng chỉ thích hạnh phúc mà thôi là một điều thất lễ. Có thể là tốt, có thể là xấu, tôi không biết, nhưng đôi khi cũng rất là dễ chịu nếu ta đập phá được cái gì. Tôi không hấn bệnh vực cho

đau khổ, cũng không hẳn bệnh vực cho hạnh phúc, mà cho cái *caprice*^(*) của tôi, và khi cần tôi đòi nó phải được bảo đảm. Chẳng hạn đau khổ mà cho vào hát bội thì rất là lạc điệu, tôi biết thế. Cũng không thể chứa nó trong “lâu đài pha lê” được: đau khổ là hoài nghi, là tiêu cực, thì còn gì là “lâu đài pha lê” nữa nếu ta hoài nghi nó? Nhưng tôi dám chắc rằng không khi nào con người chối từ sự đau khổ thực sự, nghĩa là sự hủy hoại và hỗn loạn.

Đau khổ là nguyên nhân duy nhất của ý thức! Lúc đầu tôi có nói rằng theo ý tôi thì ý thức là một trong những tai họa lớn nhất của con người; nhưng tôi biết rằng con người quý nó và sẽ không khi nào đổi nó lấy bất cứ một đền bồi nào. Ý thức, chẳng hạn, còn cao hơn cả “hai lần hai là bốn” rất nhiều. Sau “hai lần hai là bốn” thì sẽ chẳng còn gì để mà làm hoặc để mà hiểu cả. Còn mỗi việc là thút nút hết ngũ quan ta lại và ngồi trầm tư mặc tưởng. Với ý thức thì mặc dù ta cũng sẽ tới một kết quả tương tự, nghĩa là bất động, nhưng ít ra thỉnh thoảng ta cũng còn tự quất vào người ta được mấy roi, và như vậy dù sao cũng làm cho ta tỉnh lại đôi chút. Trừng phạt thể xác thì rất là phản động đấy, nhưng còn tốt hơn là không có gì.

(*) Xem chú thích trang 45. (ND).

10

Quý vị tin tưởng vào một tòa lâu đài bằng pha lê bền vững - một tòa lâu đài mà ta sẽ không dám giơ quả dấm lên dọa nạt hoặc thè lưỡi ra chế nhạo lén lút được. Nhưng có lẽ chính vì vậy nên tôi mới phải coi chừng nó, có lẽ chính vì nó bằng pha lê và nó vững chắc đời đời, nên ta sẽ không thể thè lưỡi ra chế nhạo nó, dù chỉ là vụng trộm.

Quý vị hiểu không: giá nó không phải là một tòa lâu đài, mà chỉ là một cái chuồng gà, thì có lẽ tôi cũng lén vào để trú mưa, và mặc dù tôi rất biết ơn vì nó đã tránh cho tôi khỏi ướt, tôi vẫn nhất định không gọi chuồng gà là lâu đài. Quý vị cười, quý vị bảo tôi là trong trường hợp đó thì lâu đài và chuồng gà giá trị ngang nhau. Vâng, tôi đáp, nếu ta chỉ sống để mà tránh mưa.

Nhưng nếu bây giờ tôi bỗng tin rằng mục đích trong đời không phải chỉ có thế, và nếu sống thì phải sống trong một tòa lâu đài, thì làm sao? Đó là ý muốn của tôi, đó là dục vọng của tôi. Quý vị chỉ có thể phá bỏ được ý muốn của tôi chừng nào đã sửa đổi được những dục vọng của tôi. Vậy thì sửa đổi đi, biến tôi một mục đích khác đi, tặng tôi một lí tưởng khác đi! Nhưng trong khi chờ đợi tôi từ chối không gọi một chuồng gà là một lâu đài pha lê. Có thể tòa lâu đài pha lê chỉ là một huyền thoại, có thể nó không phù hợp với những quy luật thiên nhiên, và có thể tôi đã bịa đặt ra vì cái ngu si

của tôi, bị thúc đẩy bởi những tập quán vô lí của thế hệ chúng ta. Nhưng không phù hợp thì đã sao? Nó chẳng ăn thua gì hết, bởi vì nó ở trong những dự vọng của tôi, hay nói đúng hơn, bởi vì nó còn tồn tại chừng nào những dự vọng của tôi còn tồn tại? Có thể quý vị sẽ lại cười? Quý vị cứ cười cho thỏa thích đi! Tôi chấp nhận mọi sự chế nhạo, nhưng tôi vẫn từ chối nói là no trong khi tôi vẫn còn đói; dù sao tôi vẫn biết rằng tôi sẽ không hài lòng với một thỏa hiệp, với một con số không lộn đi lộn lại đến vô cùng, chỉ bởi vì nó phù hợp với những quy luật thiên nhiên và nó có *thực*. Tôi sẽ không chấp nhận rằng cái vòng hoa cho dự vọng của tôi lại có thể là một tòa nhà gạch với những buồng rẻ tiền cho mượn một ngàn năm, và để phòng xa có treo một tấm bảng tên của ông nhà sĩ Wagenheim. Phá hủy mọi dự vọng tôi đi, lật đổ lí tưởng tôi đi, cho tôi một mục đích nào hay hơn đi, tôi sẽ đi theo quý vị. Có lẽ quý vị sẽ nói chẳng ai hơi đâu mà chăm sóc đến tôi hết, thì trong trường hợp như vậy tôi cũng có thể trả lời quý vị y như thế. Chúng ta thảo luận một cách đứng đắn, và nếu quý vị không thêm đề ý đến tôi, thì tôi cũng đâu có cần quý vị. Tôi lại rút lui xuống căn hầm dưới đất của tôi vậy.

Nhưng chừng nào tôi còn sống, chừng nào tôi còn ham muốn, thì thà tôi để cho hai tay tôi khô héo dần mòn đi còn hơn là đi khuân dù chỉ một viên gạch tới tòa nhà đó! Đừng đề ý rằng chính tôi hồi này đã từ chối tòa lâu đài pha lê đó chỉ bởi lẽ tôi không được thè lưỡi ra

chế nhạo nó. Tôi nói thế không có nghĩa là tôi khoái thè lưỡi đến thế đâu. Có thể cái làm cho tôi bức nhất là trong tất cả những tòa kiến trúc của quý vị không có một cái nào mà ta không thể thè lưỡi ra được. Trái lại, để ghi ân, tôi sẽ để cho cất lưỡi tôi đi nếu người ta có cách nào làm cho tôi hết muốn thè nó ra. Không có cách nào làm được thì đâu có phải lỗi tại tôi, và đâu có phải lỗi tại tôi nếu ta vẫn phải bằng lòng với những căn buồng rẻ tiền! Tại sao tôi lại có những dục vọng như thế? Có phải tôi được cấu tạo như vậy chỉ là để đi tới một kết luận rằng sự cấu tạo đó chỉ là một trò đùa vô duyên? Có phải đó là mục đích duy nhất của tôi chăng? - Tôi không tin là thế.

Nhưng quý vị có biết điều này không: tôi dám quả quyết rằng những kẻ sống dưới hầm như chúng ta phải được có người xỏ thừng vào mũi mà dắt đi. Con người sống dưới hầm có thể ngồi yên dưới hầm không nói năng gì suốt bốn mươi năm ròng; nhưng hễ chui ra khỏi lỗ là y như nó mở máy ra nói, nói và nói...

11

Thưa quý vị, trên hết cả mọi thứ trong đời, điều tốt nhất là không làm gì hết. Ngồi khoanh tay một chỗ và trầm tư mặc tưởng. Vậy thì hoan hô cuộc đời dưới hầm! Mặc dù tôi có nói rằng tôi ghen với con người bình thường cho đến tận xương tủy, nhưng khi trông thấy

cái tình cảm của hắn thì tôi lại từ chối không muốn là con người bình thường chút nào (dù là vẫn không ghét ghen với hắn. Không, không, cuộc đời dưới hầm dù sao vẫn tốt hơn). Ít ra ở đó ta có thể... Ồ, mà tôi lại nói dối nữa rồi! Tôi nói dối, bởi tôi biết rõ như hai với hai là bốn, rằng không phải cuộc đời dưới hầm tốt hơn, mà là một cái gì khác hẳn mà tôi đang khao khát nhưng không thể tìm thấy. Tiên sư cái cuộc đời dưới hầm!

Giá tôi tin được ít nhất vào một câu tôi viết đây! Thưa quý vị, tôi thề là tôi không tin được đến một chữ nhỏ! Hay nói đúng hơn: tôi có tin, nhưng đồng thời tôi cảm thấy, tôi nghi ngờ - không hiểu tại sao - rằng tôi nói dối như cuội.

- Nếu vậy thì tại sao anh lại viết tất cả những cái đó ra làm gì? - Chắc chắn quý vị sẽ hỏi tôi như thế.

- Nhưng quý vị sẽ tính sao nếu tôi giam quý vị dưới hầm suốt bốn mươi năm trời, không làm gì hết, rồi bốn mươi năm sau tôi tới thăm quý vị xem quý vị đã tới cái tình trạng nào rồi? Có thể nào để cho một người sống một mình không làm gì suốt bốn mươi năm trời được không?

“Anh không thấy xấu hổ à? Anh không thấy nhục nhã à?” Có lẽ quý vị sẽ lắc đầu khinh bỉ mà nói với tôi như thế. “Anh thêm khát sống mà anh lại muốn giải quyết những vấn đề sống bằng những ngộ nhận lôgích. Và bướng bỉnh làm sao! Hồn xược làm sao! Và hèn, và

nhất làm sao! Anh nói những chuyện lằng nhằng mà lại lấy làm đặc chí lắm. Anh nói những điều hỗn xược mà lại sợ sệt và muốn xin lỗi. Anh tuyên bố là anh chẳng sợ ai mà lại muốn chúng tôi ban ân huệ. Anh cam quyết là anh đang nghiền răng lại mà đồng thời lại pha trò để làm cho chúng tôi cười. Anh biết rằng những câu pha trò của anh chẳng hay tí nào mà cứ làm ra vẻ khoái chí về cái văn chương anh lắm. Có thể là anh từng đau khổ, nhưng anh đâu có một chút kính trọng nào với nỗi đau khổ đó. Những câu anh nói có đôi chút sự thật nhưng chúng lại thiếu liêm sỉ. Dưới tác động của một lòng tự kiêu vô cùng nhỏ mọn, anh mang phơi bày cái sự thật đó ra trước công chúng để người ta bêu riếu. Anh có vài điều đáng nói đấy, nhưng vì sợ hãi anh đem giấu đi lời nói cuối cùng, bởi anh không dám nói ra mà chỉ hỗn láo hèn nhất. Anh khoe khoang cái ý thức của anh, nhưng lại trù trừ e ngại, bởi mặc dù trí thông minh anh làm việc, nhưng trái tim anh lại dơ dáy sa đọa; mà hề trái tim không trong sạch thì ý thức không thể nào sáng suốt, không thể nào hoàn hảo. Và anh quấy quả người ta làm sao, nhưng nhiều người ta làm sao! Thật là một thằng hề! Nói láo hết! Láo, láo, láo!"

Những câu nói trên là do chính tôi viết ra, cố nhiên. Cái đó cũng từ dưới hầm mà ra. Suốt bốn mươi năm trời tôi lắng tai nghe những câu đó qua một khe vách hở. Chính tôi đã viết ra, bởi tôi chẳng có việc gì khác để làm. Bởi vậy rất dễ học nó thuộc lòng và khoác cho nó một hình thức văn chương nào đó...

Nhưng chẳng lẽ quý vị lại dễ tin đến mức tưởng rằng tôi sẽ cho in nó ra và cho quý vị đọc hay sao? Và còn vấn đề này nữa: tại sao tôi lại gọi quý vị bằng “quý vị”, như thể gọi độc giả của tôi vậy? Không ai đem xuất bản, không ai đem cho người lạ đọc những tâm sự tôi viết ở đây được. Dù sao tôi cũng không có gan để làm như thế, và xét ra cũng chẳng cần. Nhưng, quý vị biết không, tôi bỗng nảy ra một chuyện ngộ ngộ và tôi muốn thi hành nó với bất cứ giá nào. Quý vị hãy cho phép tôi cất nghĩa.

Trong những kỉ niệm của mỗi người, có những kỉ niệm ta chỉ kể cho bạn bè ta nghe thôi. Có những kỉ niệm khác ta lại không thể thổ lộ ngay cả với bạn bè ta, mà chỉ lẩm nhẩm một mình ta nghe, mà nghe bí mật. Nhưng lại có những kỉ niệm, những điều con người không dám nói ngay cả với chính mình.

Trong suốt đời người, bất cứ con người ngay thẳng nào cũng tích lũy được một số kỉ niệm khá lớn. Tôi còn dám nói rằng con người càng ngay thẳng bao nhiêu lại càng có được nhiều kỉ niệm bấy nhiêu. Dù sao cũng chỉ vừa mới đây tôi quyết định nhớ lại những chuyện phiêu lưu cũ; từ trước đến nay tôi vẫn cố tránh nó, mà không phải là không chút lo âu. Giờ đây, không những tôi đã nhớ lại, mà tôi còn quyết định chép nó ra, tôi muốn thử xem ta có thể thẳng thắn và thành thực ít nhất với chính mình không, và xem ta có dám nói tất cả sự thật hay không. Nhân chuyện này tôi nhớ đến Heine có nói

rằng không bao giờ có thể có được những tự thuật chính xác cả, và con người luôn luôn nói dối khi nói về mình. Theo Heine, thì Rousseau chắc chắn đã đánh lừa ta trong tập *Lời xưng tội*, và đánh lừa một cách cố ý, chỉ vì thói tự phụ. Tôi tin rằng Heine nói có lí: tôi hiểu được rằng ta có thể mang vào mình nhiều tội lỗi khôn nạn chỉ vì thói tự phụ, và tôi cũng hiểu cái tự phụ đó ra sao. Nhưng Heine nói đến những lời thú tội trước công chúng: còn tôi, tôi chỉ viết cho mình tôi thôi, và tôi xin tuyên bố, lần đầu và cũng là lần cuối, rằng nếu tôi có vẻ như đang nói với độc giả, thì đó chỉ là một cách diễn đạt cho dễ viết. Đó chỉ là một hình thức, một hình thức rỗng không; còn về độc giả, thì tôi sẽ chẳng bao giờ có được. Tôi đã nói thế rồi.

Ghi lại những hồi kí này tôi chẳng hề bị ràng buộc bởi một cái gì hết. Tôi chẳng theo một trật tự nào, một hệ thống nào. Tôi chỉ viết những gì tôi nhớ lại.

Nhưng ngay lúc này quý vị có thể tóm lấy tôi và hỏi: Nếu sự thật anh không nghĩ tới độc giả của anh, thì tại sao anh lại thỏa hiệp với chính anh - mà lại trên giấy nữa! - Rằng anh không theo một trật tự nào, một hệ thống nào, rằng anh chỉ viết cái gì anh nhớ lại thôi, v.v...? Tại sao anh lại tự biện bạch? Biện bạch cho ai nghe? Tại sao lại phải xin lỗi?

- Ồ đúng đó? Như vậy đó!

Nhưng đó cũng là một trường hợp tâm lí khá thú

vị. Có thể tôi chỉ là một thằng hèn. Cũng có thể tôi chỉ tưởng tượng ra một công chúng để gọi là có lệ. Nghĩa là, có đến hàng ngàn lí do...

Nhưng còn điều này nữa: Có sao tôi lại muốn viết? Nếu không vì công chúng, tại sao tôi lại không thể tự nhớ lại kỉ niệm mà khỏi cần ghi nó ra giấy.

Tôi có thể làm thế lắm chứ. Nhưng một khi được chép xuống giấy, thì kỉ niệm đó có một vẻ trang trọng hơn. Như vậy nó oai hơn, tôi phục tôi hơn và bút pháp tôi nhờ thế khá hơn. Hơn nữa, có thể như vậy tôi được nhẹ nhõm hơn, yên nguôi hơn.

Hôm nay chẳng hạn, có một kỉ niệm xưa cũ bỗng đè nặng trái tim tôi. Kỉ niệm đó đã nhóm lên trong tôi từ mấy hôm nay, và từ hôm đó đến giờ nó không ngớt theo đuổi tôi, giống như những ý nhạc nó không chịu xa lìa tôi nữa. Mà tôi thì tôi lại nhất định muốn xua đuổi nó đi. Tôi có hàng trăm những kỉ niệm như thế, nhưng đôi khi có một kỉ niệm chợt thức dậy và tóm chặt lấy tôi. Chẳng hiểu tại sao tôi tin rằng nếu tôi ghi nó ra giấy, tôi sẽ thoát được nó ngay. Thì ít ra tại sao ta không cứ thử xem sao?

Sau hết, vì tôi buồn chán, và suốt ngày chẳng làm việc gì. Viết những hồi kí này ra là cả một việc làm rồi. Người ta nói rằng công việc làm cho con người trở thành lương thiện và ngay thẳng. Thì đây là một cơ hội cho tôi...

Hôm nay trời có tuyết. Một màn tuyết mù với những nắm tuyết vàng đang tan một nửa. Hôm qua cũng có tuyết, và hôm kia cũng thế. Tôi cảm thấy như chính cái tuyết đang tan này làm tôi nhớ lại một câu chuyện. mà kỉ niệm về nó không chịu rời tôi nữa. Vậy câu chuyện tôi kể sẽ có tên là: *Nhân mùa tuyết tan.*

Phần II
NHÂN MÙA TUYẾT TAN

*Khi nổi gay gắt say sưa
cuốn lời anh khuyên dụ
Kéo thoát linh hồn em
chịu đầy ải sâu cùng
Từ đây vực tối tăm của lâm lẫn
Trong thống khổ dữ dần
Em quần quai
Nguyên rửa thói hư hèn mê hoặc
Khi tâm can nhau nát
Kiếp dĩ vãng chối từ
Em kinh hoàng hổ thẹn
Giấu mặt trong hai bàn tay
Ôa khóc...*

Nekrasov
(Thanh Tâm Tuyền dịch)

1

Hồi đó tôi mới hai mươi bốn tuổi, cuộc đời tôi lúc đó cũng đã như bây giờ: tẻ nhạt, phóng túng, và cô độc như một con thú rừng... Tôi không có thân thuộc hay bằng hữu, tôi cố tránh không nói chuyện với bất cứ một ai, và càng ngày càng chỉ muốn chôn chân ở nhà. Trong những giờ làm việc ở sở, tôi cố tránh không nói ai hết; nhưng tôi nhận thấy các bạn đồng nghiệp của tôi coi tôi như một thằng cha dở hơi và thậm chí - tôi đoán vậy - còn nói tôi với một vẻ ghê tởm nữa. Đôi khi tôi tự hỏi: Tại sao chỉ có mình mình là tưởng tượng rằng người ta nhìn mình với vẻ ghê tởm? Một trong những người cùng sở tôi chẳng hạn, hắn có một bộ mặt rõ gồm khiếp, trông như một tên ăn cướp. Nếu bộ mặt đó là của tôi, có lẽ tôi đã không bao giờ dám giơ ra cho mọi người xem. Một người khác quần áo dơ dáy đến nỗi hễ cứ đứng gần anh ta là thấy sặc mùi hôi hám. Vậy mà hai vị này chẳng thấy gì là xấu hổ hoặc vì bộ mặt mình hoặc vì bộ quần áo mình cả. Họ cũng chẳng hề tưởng tượng là người ta có thể nhìn họ với đôi mắt ghê tởm nữa. Và lại, cho dù họ có tưởng tượng như thế đi nữa, họ cũng chẳng hề quan tâm tới, miễn sao họ được vừa lòng các ông sếp họ là được rồi.

Bây giờ tôi mới hiểu ra rằng, chính là do thói hiếu danh quá mức, do đó tự đòi hỏi mình quá cao, mà tôi thường hay bực mình với tôi, bực mình đến nỗi tôi đâm ra tự khinh bỉ mình. Và chính bởi thế nên tôi mới cho

rằng mọi người cũng nhìn tôi với con mắt như vậy. Chẳng hạn, tôi đâm ra ghét bộ mặt của tôi, tôi thấy nó hạ cấp, thậm chí tôi còn ngờ rằng nó có một vẻ gì hèn hạ và tí tiện nữa. Chính vì vậy nên mỗi buổi sáng đến sở làm việc, tôi gắng hết sức giữ một bộ mặt thân nhiên, để không ai nghĩ tôi là hèn nhát, tôi lại cố tạo cho bộ mặt tôi một vẻ thật là tao nhã. Tôi tự nhủ: "Nếu mặt mình không đẹp, thì ít ra nó phải tao nhã, diễm cảm, và cái chính là phải hết sức *thông minh*". Nhưng điều đau đớn là tôi biết mặt tôi sẽ chẳng bao giờ phản ánh được những nét đẹp đẽ ấy. Và đáng sợ hơn cả là tôi chỉ thấy nó ngu xuẩn mà thôi. Có lẽ tôi phải bằng lòng với cái nét thông minh vậy. Đến mức tôi có thể chịu cho nó tí tiện cũng được, miễn là nó phải cực kì thông minh.

Dĩ nhiên tôi ghét mọi nhân viên trong sở tôi, từ kẻ trên đến người dưới, tôi khinh hết cả, nhưng đồng thời dường như tôi lại sợ họ, tôi tin là thế. Có lúc tôi lại coi họ ở trên hẳn tôi. Những trạng thái ấy luôn luôn xảy ra với tôi một cách bất ngờ: lúc thì tôi khinh người, lúc thì tôi lại tôn họ lên. Một con người dưng dưng và có văn hóa chỉ có thể kiên căng với điều kiện tự đòi hỏi ở mình thật nhiều, và đôi khi còn phải tự khinh mình đến độ thù ghét nữa. Nhưng dù khinh bỉ hay kính trọng, lúc nào tôi cũng không dám nhìn thẳng vào mắt mọi người mà chỉ nhìn xuống dưới. Thậm chí nhiều lần tôi đã thử xem mình có thể chịu được cái nhìn của người này, hay người kia không, nhưng lần nào tôi

cùng là kẻ dẫu tiên phải nhìn xuống. Điều này ám ảnh tôi đến phát điên.

Tôi lại còn một bệnh là sợ mình trông khô hòi, và chính vì lẽ đó tôi chỉ thích làm nô lệ cho thói quen và thích những gì có quan hệ đến cuộc sống bề ngoài; tôi sung sướng được đi theo con đường mòn của đời sống chung, và rất sợ những manh ý lập dị mà tôi nhận thấy tôi có. Nhưng tôi kháng cự thế nào được bây giờ? Trí thông minh của tôi là một trí thông minh được nảy nở một cách bệnh hoạn, mà một con người thông minh của thế kỉ chúng ta cần phải có. Song những người khác đều là những tên ngu xuẩn và giống nhau như một bầy cừu. Có khi trong cả số chỉ có mình tôi lúc nào cũng cảm thấy mình là một thằng hèn, một đứa nô lệ, và chính bởi thế tôi mới tưởng tôi là kẻ thông minh.

Nhưng đó không phải chỉ là tưởng tượng, mà thực tế đúng như vậy: tôi đúng là một thằng hèn, một thằng nô lệ. Tôi nói câu đó mà không cảm thấy xấu hổ chút nào hết. Bất kì một con người đứng đắn nào ở thời đại tôi tất phải là một thằng hèn, một thằng nô lệ. Đó là trạng thái bình thường của hần. Tôi tin tưởng sâu sắc điều đó. Hần được tạo ra như vậy, và được sắp đặt như vậy. Mà chắc chắn không phải là ở thời đại ta, do những hoàn cảnh ngẫu nhiên nào đó, mà nói chung là trong bất cứ thời đại nào con người đứng đắn bao giờ cũng phải là một thằng hèn và một thằng nô lệ. Đó là quy luật tự nhiên của tất cả mọi con người đứng đắn

trên trái đất này. Thắng hoặc hần có thể đóng vai người hùng, nhưng đừng vội huyênh hoang hay đắc chí, bởi ngay sau đó hần sẽ lại khóc suốt suốt cho mà xem. Đó là cái quy luật duy nhất và vĩnh cửu của hần. Chỉ có những con lừa và quái thai của chúng mới dưng cảm, và cũng chỉ tới một độ nào mà thôi. Chẳng cần để ý đến chúng làm gì, bởi chúng hoàn toàn vô nghĩa.

Hồi đó còn có một lí do nữa day dứt tôi: tôi nhận thấy tôi chẳng giống ai, và chẳng ai giống tôi hết ráo. Tôi tự nhủ: “Tôi là một con người riêng biệt, còn họ, họ là *tất cả mọi người*.” Tự nhủ như thế rồi tôi bắt đầu suy tư, nghĩ ngợi.

Như thế mới thấy tôi hãy còn trẻ con biết chừng nào!

Nhưng đôi khi, có những trường hợp ngược lại. Đến sở làm việc đôi với tôi có lúc quả là một hình phạt. Đến nổi rất nhiều khi lúc về đến nhà là tôi đâm ra đau thật. Nhưng rồi tự dung tôi bước vào một thời kì hoài nghi và lãnh đạm (mọi sự việc xảy đến với tôi từng thời kì); tôi tự chế giễu cái khó tính và cái hợm mình của tôi, và tôi tự trách mình là lãng mạn chủ nghĩa. Mới hôm qua tôi chẳng muốn nói năng gì với họ, mà hôm nay tôi lại đi bắt chuyện với họ, thậm chí còn thân thiết là đằng khác. Cái tính khinh khỉnh hằng ngày bỗng dung tiêu tan hết. Chẳng ai biết ra làm sao. Có thể chính tôi chưa bao giờ có tính khinh khỉnh ấy, mà chẳng qua chỉ do sách vở mà ra cũng nên? Cho đến nay tôi vẫn chưa tìm

được câu trả lời nào hết. Có lần tôi kết thân với họ thực tình. Tôi đến thăm họ, chúng tôi đánh bạc với nhau, uống rượu, nói chuyện về công việc cơ quan... Nhưng đến đây quý vị hãy cho phép tôi mở một dấu ngoặc dã.

Trong đám người Nga chúng ta, nói chung không bao giờ có những kẻ lãng mạn ngu xuẩn kiểu Đức, và nhất là kiểu Pháp, đắm mình trong những giấc mộng đầy sao, và chẳng có gì lay chuyển nổi họ, cho dù đất đang lở dưới chân, cho dù nước Pháp đang sắp bị tiêu diệt vì nội loạn! Chẳng bao giờ họ thay đổi, cho dù thay đổi chỉ để mà thay đổi, và cứ tiếp tục ca hát những khúc thánh ca màu nhiệm cho đến ngày cuối cùng, bởi một lẽ là họ ngu xuẩn. Còn ở nước ta, trên đất Nga, không có kẻ nào ngu si; đó là điều ai cũng biết. Và chính đó là cái nó phân biệt nước ta và các nước khác. Bởi vậy, ở nước ta không có những tư chất mơ mộng ở dạng thuần khiết. Tưởng lầm rằng những Constanjoglo và những Piotr Ivanovich^(*) là mẫu người lí tưởng của chúng ta nên các nhà phê bình và viết báo thời trước đã coi những nhà lãng mạn của ta cũng mơ mộng như những nhà lãng mạn ở Pháp và Đức.

Sự thực trái hẳn: cái tư chất của nhà lãng mạn ở ta hoàn toàn khác cái tư chất của những nhà lãng mạn nước ngoài, và không một tiêu chuẩn Châu Âu nào có thể thích ứng với ta ráo trọi (xin phép quý vị dùng chữ

^(*) Tên những nhân vật tiết nghĩa trong phần hai một tiểu thuyết của Gogol, *Những linh hồn chết* (ND).

“lãng mạn”, một danh từ cổ, đáng kính mà ai cũng biết). Cái đặc tính của nhà lãng mạn xứ ta là ông ta hiểu hết, nhìn thấy hết và còn nhìn rõ hơn mọi trí óc thực chứng nhất. Nhà lãng mạn ở xứ ta không thỏa hiệp với bất cứ ai và bất cứ cái gì, song đồng thời cũng chẳng khinh miệt họ. Nhà lãng mạn của ta sẽ né tránh, sẽ nhường bước tất cả, ông ta không bao giờ quên cái mục tiêu thực dụng và hữu ích (một số tiền ăn cấp khá khá, một cái huy chương nho nhỏ, một căn nhà xinh xinh triều đình ban cho), ông ta nhìn cái mục tiêu ấy qua mọi cảm khái, qua những trang thơ trữ tình. Nhưng đồng thời vẫn giữ nguyên vẹn cái lí tưởng của mình về “cái đẹp và cái cao thượng”, và đồng thời giữ luôn cả chính ông ta như một viên ngọc báu, để phát huy cái “đẹp”, cái “cao thượng” ấy. Nhà lãng mạn xứ ta là một con người vô cùng hào phóng, và cũng là một tên giáo quyết vào bạc nhất của chúng ta - tôi dám cam đoan như vậy...; và sở dĩ tôi biết là do kinh nghiệm cá nhân của tôi. Cố nhiên đó là để cấp đến nhà lãng mạn thông minh mà thôi. Ủa, mà tôi vừa nói gì? Nhà lãng mạn nào mà chẳng thông minh! Nhưng tôi muốn quý vị để ý giùm cho rằng nếu chẳng hoặc có một vài người ngu trong số những nhà lãng mạn xứ ta, thì họ không đáng kể, bởi một lí do rất giản dị là ngay từ lúc sung mãn nhất họ đã biến thành những nhà lãng mạn Đức thực thụ rồi, và sau đó đến nương náu ở một nơi nào ở Schwarzwald hoặc ở Thụy Sĩ để bảo trì cái kho tàng của họ.

Riêng tôi chẳng hạn: tôi thực tâm thù ghét cái việc làm của tôi, và nếu tôi không nhổ toẹt vào nó thì chẳng qua chỉ vì tôi buộc phải đến sở làm, bởi người ta trả lương cho tôi vì việc đó. Xin quý vị lưu ý điều đó: dù gì chẳng nữa tôi vẫn cứ đi làm như thường! Nhà lãnh mạn của chúng ta thà điên (nhưng điều này rất hiếm khi xảy ra) chứ không bao giờ nhổ nước bọt vào sự nghiệp của mình nếu không có một sự nghiệp nào khác. Người ta không thể nào trục xuất hẳn được cho dù bằng dấm bằng đá, và nếu hẳn ta có điên thực, thì nhiều nhất là đem giam vào một nhà thương điên cho hẳn ta đóng vai một “Hoàng đế Tây Ban Nha”^(*).

Nhưng chỉ những kẻ ốm o hay những kẻ già xòm mới có thể hóa điên được; còn một số nhiều vô kể các nhà lãnh mạn của ta đều có những chức tước quan trọng. Họ có những tài năng khác biệt nhau rất dỗi lạ lùng. Và không hiểu tại sao họ có thể hòa hợp được những tình cảm, những cảm giác mâu thuẫn nhau đến thế! Hồi đó tôi đã cảm thấy được an ủi vì điều này, bây giờ vẫn thế. Chính vì vậy ở xứ ta mới có nhiều “tâm hồn hào phóng” đến thế, những tâm hồn ôm ấp toàn vẹn lí tưởng của họ cho tới hơi thở cuối cùng. Và mặc dù họ chẳng hề nhúc nhích một ngón tay để hoạt động cho lí tưởng đó, mặc dù họ là những tên trộm cướp bất trị, họ vẫn cứ là những kẻ có tâm hồn thanh thản lạ lùng, vẫn một lòng kính trọng lí tưởng đó, cái lí tưởng mà không

^(*) Âm chỉ nhân vật trong *Nhật kí một người điên* của Gogol (ND).

khi nào họ nói đến mà đôi mắt lại không rưng rưng lệ.

Thưa quý vị đúng thế. Chỉ có ở xứ ta những tên lưu manh nhất mới có thể có một tâm hồn thanh thản tao nhã đến cái độ cao siêu, mà không vì thế mà bớt lưu manh đi chút nào. Tôi xin nhắc lại: trong hàng ngũ những nhà lãng mạn xứ ta thường có những “kẻ cắp” (tôi dùng danh từ “kẻ cắp” với một nghĩa âu yếm), những kẻ cắp có sự nhạy cảm về thực tế, những kiến thức về thực tế đặc biệt đến nỗi cấp trên họ và công chúng phải dụi mắt vì kinh ngạc!

Vâng, cái da dạng và cái phong phú của chúng ta quả là phi thường, và chỉ có trời mới biết được về sau hậu quả của nó sẽ ra sao! Quả là một chất liệu thực tốt! Quý vị nghĩ sao? Tôi nói vậy không phải do một lòng ái quốc rớm nào hết. Nhưng quý vị tưởng là tôi đang pha trò chứ gì, tôi chắc thế. Mà biết đâu, ngược lại: quý vị lại cho là tôi nói thật cũng nên. Dù sao, cả hai ý kiến trái ngược trên đây đều làm tôi rất hân hạnh và thích thú ngang nhau.

Nhưng cũng xin quý vị tha lỗi cho sự ra ngoài đề vừa qua.

Di nhiên tôi chẳng bao giờ chịu được lâu những quan hệ bạn bè với các đồng nghiệp của tôi, chúng tôi nhanh chóng cãi cọ và chia tay nhau, rồi do tính nóng nổi của tuổi trẻ, tôi cũng chẳng thêm chào họ nữa, và giữa chúng tôi thế là hết. Với lại chuyện đó chỉ xảy đến

cho tôi một lần duy nhất mà thôi. Còn nói chung lúc nào tôi cũng lẻ loi một mình. Thứ nhất, tôi chỉ chú ý đầu vào đọc sách; tôi làm như vậy là để dùng những cảm xúc bên ngoài lấn át những cảm xúc lúc nào cũng nung nấu bên trong tôi. Mà cảm xúc bên ngoài duy nhất mà tôi có thể có là đọc sách. Dĩ nhiên nó mang lại cho tôi nhiều an ủi: nó làm tôi cảm động, nó giải phiền cho tôi, nó day dứt tôi; nhưng rồi tôi cũng chán ngấy sách vở. Tôi cảm thấy cần phải làm một cái gì, bất cứ cái gì: thế là tôi lao đầu vào ăn chơi trác táng, một thứ trác táng nhỏ nhoi, bần thủ, giả dối. Những đam mê lại càng làm cho tâm hồn tôi nóng bừng bừng, bực dọc. Có lần, chúng làm tôi lên cơn thần kinh, khiến tôi khóc lóc, xấu hổ. Ngoài sự đọc sách, tôi chẳng còn thú tiêu khiển nào khác. Chung quanh tôi chẳng còn cái gì đủ sức quyến rũ tôi và làm tôi thần phục. Tôi ngụp lặn trong biển chán chường, tôi cảm thấy thèm khát như điên dại những gì tương phản, đối nghịch, và bởi thế tôi lao mình vào trác táng.

Tôi nói những điều đó ra không phải là để tự bào chữa cho tôi đâu... Mà tôi lại vừa nói dối nữa rồi! Sự thực là tôi có muốn bào chữa. Nhưng tôi chỉ thú tội như thế với tôi mà thôi. Tôi đâu muốn nói dối. Tôi đã hứa như thế rồi.

Đêm đêm tôi tìm đến đàn bà một cách lén lút, vụng trộm, bần thủ, với một niềm xấu hổ không rời, ngay trong những lúc dễ tiện nhất, một niềm xấu hổ làm tôi

muốn điên. Từ hồi đó, tâm hồn tôi đã mang tâm trạng một kẻ sống dưới hầm. Tôi sợ hãi kinh khủng bị ai bắt gặp và nhận ra, cho nên tôi thường tới những xóm lụp xụp, nhộp nhúa nhất.

Một buổi tối đi qua một quán cơm nhỏ, nhìn qua ô cửa sổ có đèn sáng, tôi được chứng kiến một trận đấu giữa đám người chơi bi-a bằng gậy chơi bi-a, và tôi thấy một người trong bọn bị ném văng ra ngoài cửa sổ. Giá vào lúc khác có lẽ tôi đã chán ngấy cái cảnh đó, nhưng tối hôm ấy tôi lại ở trong một trạng thái chán chường đến nỗi tôi cảm thấy thêm được giống như cái vị mà người ta vừa tống ra cửa sổ kia. Tình cảm đó mạnh đến nỗi tôi bước vào quán cơm và đi vào phòng chơi bi-a: “Biết đâu, tôi lại chẳng gây được một cuộc đấu đả và làm cho người ta phải ném tôi ra ngoài cửa sổ?”

Tôi không say rượu, nhưng biết làm sao khi mà nỗi ngao ngán, chán chường đã làm cho tôi gần như phát điên! Nhưng rồi tôi cũng chẳng làm được trò gì. Hóa ra tôi cũng chẳng có khả năng nhảy qua cửa sổ như vậy, và tôi bước ra khỏi quán cơm chẳng gây được một trận xô xát nào với ai hết.

Sự thực, ngay lúc đầu một vị sĩ quan đã nhắc cho tôi biết tôi phải đứng ở chỗ nào rồi. Tôi xán lại bàn bi-a, và do không biết luật, tôi đã làm quẩn chân những người đang chơi ở đó. Muốn đi qua chỗ tôi đứng, một vị sĩ quan đã nắm lấy hai vai tôi, và không một lời giải thích, không nói một tiếng nào, hấn đẩy tôi ra chỗ khác

và đi qua như là tôi không có đó. Tôi có thể tha thứ được giá hấn đâm tôi, đá tôi, nhưng cái tôi không chịu nổi là cái lối hấn lạng thình dấy tôi ra như vậy.

Thú thực, lúc ấy tôi có thể gây được một trận cãi lộn ra trò, một trận cãi lộn đàng hoàng, “văn học” (nếu tôi có thể dùng chữ đó). Người ta đã đối xử với tôi như một con ruồi. Tên sĩ quan thì cao lớn, còn tôi thì nhỏ oắt và yếu ớt. Cái có để gây lộn đã nằm trong tay tôi: chỉ cần tôi cự nự, có lẽ người ta đã bắt tôi phải chuồn bằng đường cửa sổ thật rồi. Nhưng tôi nghĩ lại và xét rằng nên chuồn thẳng là hơn, thế là tôi bước ra, lòng căng vì uất ức.

Ra đến ngoài phố, ngậm ngùi và do dự, tôi bèn về thẳng nhà. Và hôm sau tôi lại ném mình vào cái trác táng nhỏ nhoi đó của tôi, càng sợ sệt hơn nữa, càng sầu muộn hơn nữa, và mất rưng rưng đầy lệ. Vậy mà tôi vẫn tiếp tục. Tuy nhiên quý vị đừng tưởng rằng tôi lùi bước trước tên sĩ quan kia là vì tôi sợ dẫu. Trong thâm tâm không bao giờ tôi là một kẻ hèn nhát, mặc dù tôi vốn rất nhút nhát trong hành động; nhưng khoan, đừng vội cười! - Tôi xin giải thích. Bất cứ trường hợp nào tôi cũng giải thích được hết, quý vị hãy tin như vậy.

A, giá tên sĩ quan kia thuộc vào hạng người sẵn sàng nhận thách đấu cơ! Nhưng dẫu có, chính bởi đó là một trong những vị (Than ôi! Cái loại người này cũng đã biến mất từ lâu rồi) thích choảng nhau bằng gậy

chơi bi-a, hoặc thích đi thư gửi cấp trên, kiểu ông quan hai Pigorou của Gogol đó⁽¹⁾. Họ không ưa đánh nhau theo lối quyết đấu, nhất là khi có chuyện lôi thôi với chúng ta, những tên công chức thảm hại; và nói chung họ cho rằng quyết đấu có cái gì vô nghĩa, bốc đồng mang tính cách Pháp. Nhưng không vì thế mà họ không dám chửi người khác thật sướng mồm, nhất là khi họ lại cao lớn và to con!

Lí do tôi bỏ đi không phải là hèn nhát, mà chính là vì lòng tự kiêu. Tôi sợ không phải cái thân hình cao lớn của kẻ xúc phạm tôi, không phải những cú đấm đá hấn có thể tặng tôi, không phải sợ có thể bị ném ra ngoài cửa sổ, không phải tôi thiếu cái can đảm thể xác, mà chính là thiếu cái can đảm tinh thần. Tôi sợ những người có mặt ở đó, kể từ tên ghi điểm hỗn xược cho đến thằng làm công oắt con có cổ áo đầy ghét kia, tôi sợ chúng không hiểu và cười phỉ vào mặt tôi nếu tôi lên tiếng cự nự bằng một giọng văn chương. Bởi, ở xứ ta, chỉ khi nào nói đến vấn đề thể diện (xin quý vị chú ý: không phải vấn đề danh dự, mà là vấn đề *point d'honneur*⁽²⁾), người ta mới dùng tới ngôn ngữ văn chương. Trong ngôn ngữ thường ngày, người ta không bàn tới vấn đề thể diện. Tôi dám chắc (như quý vị đã thấy, lãng mạn chủ nghĩa đầu có ngăn cấm ý thức về thực tế), tôi dám chắc họ sẽ cười vỗ bụng, và tên sĩ

⁽¹⁾ Tên nhân vật một truyện ngắn của Gogol, *Đại lộ Nevski*.

⁽²⁾ Nguyên văn tiếng Pháp: Thể diện. (BTV).

quan kia sẽ chẳng thêm đánh nhau với tôi làm gì mà chỉ đá vào đít tôi và bắt tôi chạy long nhong quanh bàn bi-a, rồi sau đó thương hại mới ném tôi qua cửa sổ. Tôi cho là câu chuyện chỉ có thể kết thúc đến thế mà thôi.

Về sau rất nhiều lần tôi còn gặp tên sĩ quan đó ở ngoài phố, và tôi ngó hẩn rất kĩ. Chỉ có điều tôi không biết hẩn có nhận ra tôi không. Chắc là không. Tôi đoán thế qua một vài dấu hiệu. Riêng tôi, thì tôi ngó hẩn một cách căm thù, tức giận. Cứ như vậy trong nhiều năm. Thời gian trôi qua, sự căm thù của tôi ngày càng trở nên thô bạo hơn, dữ dằn hơn. Mới đầu tôi tìm cách hỏi thăm kín đáo về tên sĩ quan nọ. Điều này thật là khó bởi tôi chẳng quen lấy một mống nào cả. Nhưng có một lần trong lúc đang theo dõi hẩn ở đằng xa thì có ai gọi tên hẩn ngoài phố. Nhờ vậy tôi mới biết hẩn tên gì. Một lần khác tôi theo hẩn đến tận nhà, tôi cho tên gác của hai côpêch để hẩn nói cho tôi biết tên sĩ quan ở lầu thứ mấy, ở với ai, v.v... Nghĩa là tất cả những gì có thể khai thác từ một tên gác cửa.

Một buổi sáng đẹp trời kia, mặc dù chẳng bao giờ thích chuyện văn chương, bỗng dưng tôi nảy ra ý nghĩ phải mô tả tên sĩ quan đó với một giọng châm biếm, lấy hẩn làm nhân vật cho một truyện ngắn viết theo lối trào phúng. Tôi hăm hở viết ngay truyện ngắn ấy. Tôi tả nhân vật của tôi bằng những màu sắc tối tăm nhất. Thậm chí tôi còn cố ý vu oan cho hẩn nữa. Tên hẩn mới đầu tôi chỉ đổi đi một chút thôi để bạn bè hẩn có thể

nhận ra ngay được là hắn; nhưng sau nhiều suy nghĩ, tôi lại đổi hắn tên ấy đi. Tôi gửi truyện ngắn đó cho tờ *Tổ quốc Niên giám*. Nhưng vì cái một thời đó chưa phải là thể trào phúng, nên người ta không in truyện của tôi. Tôi giận hết sức.

Đôi khi tôi cầu đến cái độ uất nghẹn cả cổ họng. Cuối cùng tôi quyết định thách kẻ thù tôi trong một trận quyết đấu. Tôi thảo một lá thư thật hay, trong thư tôi yêu cầu hắn phải xin lỗi tôi, nói ám chỉ rằng nếu hắn từ chối thì hắn phải nhận lời quyết đấu với tôi. Lá thư được xếp đặt khéo đến nỗi giá tên sĩ quan kia trong đầu có chút gì gọi là “mĩ, thiện” chắc chắn sẽ phải chạy ngay đến ôm lấy cổ tôi và xin kết làm bạn. Như vậy, chắc sẽ phải cảm động biết mấy! Chúng tôi sẽ được sống với nhau thật là hạnh phúc, thật là hạnh phúc...! Cái dáng dấp uy nghi của hắn sẽ phải bảo vệ, che chở được cho tôi, và trí thông minh cùng những tư tưởng của tôi sẽ làm cho hắn trở thành một con người thật cao thượng. Và còn có thể có nhiều thứ khác nữa!... Quý vị hãy tưởng tượng đó là hai năm sau khi tên sĩ quan nọ xúc phạm tôi, và cái sự thách đấu đó chẳng qua chỉ là một việc không còn hợp thời nữa và rất khỉ, mặc dù tôi đã dùng đủ xảo thuật để giảng nghĩa, đồng thời che giấu sự không hợp thời đó đi; nhưng cũng may nhờ ơn trên (cho đến bây giờ tôi vẫn còn ngấm cảm ơn Thượng đế, mắt rưng rưng lệ) là tôi đã không gửi lá thư đi. Chỉ nghĩ đến những gì có thể xảy ra sau khi lá thư được gửi đi là tôi cũng đủ rùng mình.

Rồi đột nhiên một lần tôi đã trả thù được, bằng một lối giản dị nhất, tài tình nhất: bởi bỗng dưng tôi nảy ra được một ý nghĩ rất phi thường. Trong những ngày nghỉ lễ, tôi thường đi dạo trên đại lộ Nevski, và cứ vào khoảng bốn giờ là tôi hay đi bên phía vỉa hè có nắng. Nói cho đúng, không phải là tôi đi dạo, mà đó là những lúc tôi cảm thấy muôn vàn day dứt, muôn vàn tủi nhục, và lòng đầy uất ức. Nhưng có lẽ tôi cần phải thế cũng nên. Như một loài côn trùng, tôi len lách qua những đám đông một cách khả ố nhất, luôn luôn nhường bước cho các ông Tướng, các sĩ quan thị vệ, các khinh kị binh, và các phụ nữ đẹp. Thực sự tôi cảm thấy tim tôi thót lại và sống lưng lạnh run chỉ vì nghĩ tới cái vẻ tiêu tụy của quần áo mình, cái dáng thấp hèn và tầm thường của cái thân hình bé mọn của mình. Quả là một chua xót, một tủi nhục không bờ bến, mỗi khi ý thức được rõ mình chỉ là một con ruồi giữa cái thế giới thanh lịch đó, một con ruồi bẩn thỉu, có hại, cố nhiên có thông minh và cao thượng hơn tất cả bọn họ, nhưng lại lúc nào cũng cảm thấy như bị xúc phạm, lúc nào cũng cảm thấy như bị sỉ nhục, lúc nào cũng bắt buộc phải nhường bước.

Nhưng tại sao tôi cứ phải đi dạo ở đại lộ Nevski làm gì? Tại sao cứ phải đi chuốc lấy niềm chua xót đó? Tôi không biết. Nhưng tôi cảm thấy như bị quyến rũ bởi con đường ấy, và hề cứ có dịp là tôi chạy ngay tới đó.

Từ hồi đó tôi đã bắt đầu biết đến những cơn khoái lạc mà tôi đã nói tới trong phần đầu. Nhưng sau vụ với tên sĩ quan kia, tôi lại càng thấy cần đi dạo ở đại lộ Nevski hơn. Bởi chỉ ở con đường này tôi mới hay gặp hấn nhất; chỉ ở đây tôi mới có thể được chiêm ngưỡng hấn. Hấn cũng thường đi dạo ở đó trong những ngày lễ. Hấn cũng nhường lối đi cho các vị Tướng, cho các vị tai to mặt lớn, hấn len lách giữa đám đông như một con cá chép, nhưng hễ gặp những dân thuộc hạng như tôi, hoặc có thể sạch sẽ hơn đôi chút, là hấn chỉ có việc dè bẹp: hấn xông thẳng vào coi như chỗ không người, và không bao giờ nhường một bước nào cho ai hết. Trông thấy hấn từ đằng xa tiến tới là tôi đã điên tiết rồi, nhưng lần nào tôi cũng cứ tránh sang một bên cho hấn đi, vì thế tôi lại càng điên tiết hơn. Tôi thấy đau khổ là dù ở ngoài phố tôi vẫn không thể giữ ngang hàng được với hấn. Nửa đêm thức giấc, tức giận đến uất người, tôi tự hỏi: “Tại sao cứ phải *mày* nhường bước? Tại sao cứ phải là *mày* mà không phải là *nó*? Làm gì có luật lệ nào quy định như thế? Có sách nào nói đến đâu. Đã đành người lịch sự cần phải đối xử với nhau đàng hoàng: nó nhường bước một tí, mày cũng nhường bước một tí, rồi hai người đi qua nhau, cùng kính trọng nhau cả.” Dù gì thì gì, lần nào cũng chính tôi là đứa phải nhường bước, còn hấn cũng chẳng thêm để ý đến cái lễ phép của tôi nữa chứ! Rồi một lần tôi bỗng nảy ra một ý tưởng thật tài tình: “Khi hai bên gặp nhau mình cứ thử không nhường bước cho hấn xem sao? Mình cứ nhất định cố

tình không nhường bước cho hấn, cho dù có phải xô hấn ra, xem thế nào?" Cái tư tưởng táo bạo ấy dần dần chiếm đoạt tôi trọn vẹn đến nỗi tôi không tài nào gạt bỏ nó đi được. Lúc nào tôi cũng mơ ước đến chuyện đó và tôi cố tình đi đến đại lộ Nevski nhiều hơn, để hình dung cụ thể xem khi làm việc đó tôi sẽ phải làm như thế nào. Tôi rất phấn chấn! Càng nghĩ nhiều đến chuyện đó bao nhiêu, tôi lại càng cảm thấy nó có vẻ hiện thực bấy nhiêu. "Cố nhiên mình sẽ không xô đụng hấn. Nhưng mình không thêm tránh hấn", mới nghĩ như vậy tôi đã thấy khoái rồi. Hai người sẽ va phải nhau, nhưng không đau mấy, miễn làm sao hai vai phải chạm nhau, vừa đủ thôi, để khỏi như thất lễ; làm sao để hấn đụng tới mạnh thế nào thì tôi cũng đụng hấn mạnh như thế.

Và rồi tôi nhất quyết hành động. Nhưng việc sửa soạn cho cuộc đụng độ ấy làm tôi mất rất nhiều thời giờ. Trước hết để thực hiện chương trình đó, tôi sẽ phải ăn mặc cho đàng hoàng một chút, cho nên tôi phải để ý đến bộ mã của tôi. "Thí dụ nếu có gì lôi thôi xảy ra (mà giờ đó là giờ nhiều nhân vật quan trọng ở ngoài phố nhất: Ông Hoàng D..., bà Bá tước A..., giới nhà văn...), thì mình phải ăn mặc lịch sự. Như vậy để cho người ta kính nể mình, và dưới mắt xã hội thượng lưu mình sẽ ngang hàng với bất cứ ai". Cho nên tôi vay trước một số tiền lương và đến hiệu Tchukin mua một chiếc mũ và một đôi găng tay màu đen. Găng đen có vẻ lịch sự hơn, đúng thời trang hơn là găng vàng nhạt mà thoạt đầu

tôi định mua. Cái màu ấy nổi quá - người ta có thể cho là tôi muốn chơi trội. Bởi thế tôi không chọn gang vàng nữa. Tôi đã sửa soạn từ lâu một chiếc sơ mi lịch sự, có khuy ngà. Nhưng chiếc măng tô thì chán quá. Nó không đến nổi xấu xí lắm, còn giữ đủ ấm; nhưng áo lại lót bằng bông, và cổ áo thì bằng lông gấu chuột, trông cứ như áo choàng của lính hầu. Vì vậy thế nào cũng phải thay cái cổ áo đi và mua một cổ áo bằng lông hải li giống các ông sĩ quan hay mặc. Tôi đi lòng khắp các hiệu tìm mãi không được, sau tôi đành phải đi tìm một loại lông hải li làm ở Đức, chắc là không đắt mấy. Dù rằng lông hải li Đức không được bền lắm và chỉ mặc một hồi là trông xuống nước ngay, nhưng lúc mới trông cũng hách lắm; với lại tôi cũng chỉ cần cho một dịp này mà thôi. Tuy nhiên lúc hỏi giá tôi thấy quá đắt. Về sau tôi quyết định đem bán cái cổ áo lông gấu chuột đi, và vay thêm tiền ông chủ sự phòng tôi, Anton Antonovich Setochkin. Ông ta là một người hiền lành nhưng nghiêm túc và thực tế. Hồi trước khi vào làm đã có một ông lớn gửi gắm tôi cho ông đó.

Tôi thấy bút rút kinh khủng: vay tiền Anton Antonovich thì thật là nhục nhã, dã man. Trong suốt hai, ba đêm liền tôi không chợp mắt được là vì vậy. Nói chung hồi đó tôi ngủ rất ít. Tôi lên cơn sốt, tim tôi nặng trĩu, rồi tự dưng nó bỗng cú nhảy thành thịch, thịch thịch, thịch thịch...

Mới đầu Anton Antonovich hơi tỏ vẻ ngạc nhiên;

rồi ông ta cau mặt, suy nghĩ một lúc, và cuối cùng cũng lấy tiền cho tôi vay, nhưng bắt tôi phải kí vào một tờ giấy ủy quyền cho ông ta lĩnh hai tuần lương của tôi.

Vậy thế là xong. Lòng hải li đẹp kia đã thay cho lòng gấu chuột khốn nạn đó, và mỗi ngày một chút tôi bắt đầu phác họa chương trình hành động. Cố nhiên không phải mới gặp lần đầu là làm ngay: phải tìm một dịp thuận tiện, và tiến tới từ từ, kiên nhẫn. Nhưng sau mấy lần toan thực hiện chương trình đó, phải thú thực là tôi bắt đầu thấy nản chí. Không tài nào hai người gặp được mặt nhau. Hay là tôi chưa sửa soạn kĩ càng? Hay là tôi chưa đề phòng mọi sự có thể xảy ra? Nhưng đây rồi, đây rồi, lần này nhất định... nào... va vào nhau!... Va! Nhưng, ô hay! Tôi lại tránh sang một bên cho hắn đi một lần nữa! Và hắn đi qua mà chẳng thêm để ý gì đến tôi hết! Lúc tiến gần tới hắn tôi đã ngẫm khấn trời phật cho tôi có can đảm để thi hành. Có một lần tôi đã rắp tâm để làm nhưng rồi lúng túng thế nào tôi lại vướng vào chân hắn ngã xuống, bởi chỉ còn độ mười phân thì tôi lại do dự, cho nên hắn bước đại qua tôi, hết sức diêm tĩnh, còn tôi thì bắn sang một bên như một trái banh!

Đêm hôm đó tôi lại lên cơn sốt; tôi mê man, tôi nói sảng.

Nhưng câu chuyện bỗng nhiên một hôm kết thúc vô cùng bất ngờ, và không thế nào hay hơn được nữa. Thực ra buổi chiều hôm đó tôi đã có ý định bỏ quách cái

kế hoạch xấu xa đó của tôi đi rồi, và nhất định sẽ quên hết. Chính trong cái tâm trạng này mà tối hôm đó tôi đã tới đại lộ Nevski, có thể nói là để chứng kiến sự bỏ cuộc của tôi một lần chót. Bỗng nhiên chỉ còn cách kẻ thù tôi đúng ba bước thì tôi lại quyết định. Tôi nhắm mắt lại... Và chúng tôi va vào nhau, vai đụng vai. Tôi đã không nhường hấn một li nào và hai người đi qua giáp mặt nhau rất bình đẳng. Hấn cũng không quay đầu lại và giả vờ như không nhìn thấy. Nhưng tôi dám chắc là hấn chỉ làm bộ mà thôi. Đến bây giờ tôi còn dám chắc như vậy. Cố nhiên va nhau như thế thì tôi đau hơn hấn, bởi lẽ hấn khỏe hơn. Nhưng tôi đã đạt được mục đích của tôi, tôi đã bảo vệ được phẩm cách của tôi, tôi đã không nhường hấn một li nào hết và đã bắt hấn phải đương nhiên coi tôi như một kẻ ngang hàng. Trên đường về nhà tôi cảm thấy đã hoàn toàn rửa được nhục. Tôi sung sướng vô kể. Tôi đã thắng. Tôi hát âm lên những bài ca *opéra* Ý.

Cố nhiên tôi sẽ không tả cho quý vị biết ba hôm sau đó tôi ra sao. Nếu quý vị đã đọc phần đầu, *Dưới hầm*, thì quý vị có thể tưởng tượng được dễ dàng.

Về sau tên sĩ quan đó thuyên chuyển đi đâu, tôi không rõ. Mười bốn năm trôi rồi, tôi không còn thấy hấn nữa. Bây giờ hấn làm gì, ông bạn quý đó? Hiện còn đang cười đầu cười cổ ai không?

2

Khi thời kì trác táng này của tôi chấm dứt, tôi cảm thấy ê chề kinh khủng. Tôi bắt đầu thấy hồi hận, nhưng rồi tôi xua nó đi ngay, bởi hồi hận càng làm tôi chán chường hơn. Dần dần rồi cũng quen. Cái gì rồi cũng quen đi hết. Hay nói cho đúng, tôi không quen được, nhưng tôi bằng lòng ráng chịu mọi thứ đã xảy đến với tôi. Nhưng tôi còn một lối thoát: đi trốn vào trong địa hạt “mĩ, thiện” - dĩ nhiên chỉ bằng cách mơ mộng mà thôi. Chôn chân trong cái lỗ đó của tôi, tôi ngồi mơ mộng đến cuống đại, tôi mơ mộng suốt ba tháng trời rỗng rã. Và xin quý vị lưu ý giùm là trong những lúc đó tôi không phải giống như cái vị tâm hồn khiếp nhược kia ngồi khâu miếng lông hải li Đức vào cổ áo măng tô của mình đâu. Không! Đột nhiên tôi đã biến thành một vị anh hùng. Giá bây giờ tên Quan Năm kia có xin vào yết kiến, chưa chắc tôi đã thềm tiếp. Thực ra thì tôi cũng đã quên bằng hần mất rồi.

Tôi mơ mộng cái gì, và tôi tìm được những thỏa mãn nào trong những giấc mộng đó? Cho đến bây giờ tôi vẫn còn thấy khó mà trả lời được, nhưng có điều chắc là hồi đó tôi rất thỏa mãn. Với lại ngay bây giờ tôi vẫn còn thấy phần nào thỏa mãn. Những giấc mộng của tôi đặc biệt êm đềm và thú vị ngay sau những lần tôi trác táng, truy lạc, và chúng đến với tôi qua nước mắt, trong niềm hồi hận, trong lời nguyện rửa, trong nỗi hân hoan. Tôi đã có những giây phút quá chừng đầy

đủ, quá chừng hạnh phúc, thậm chí trong đầu tôi không hề có một ý tưởng nào là chế giễu lợt vào, tôi thế như vậy. Và lúc bấy giờ trong tôi chỉ còn là lòng tin, niềm hi vọng, tình yêu. Bởi hồi đó tôi mù quáng tin tưởng rằng chỉ nhờ một phép lạ nào đó, một hoàn cảnh bên ngoài nào đó, là mọi nỗi khó khăn sẽ tiêu tan hết, mọi thành lũy sẽ lùi xa và mở ra cho tôi một chân trời hành động, hành động hữu ích và đẹp, và nhất là *phải được hoàn tất ngay* (tôi không biết là hành động gì nhưng điều chính là *phải ngay tức khắc*). Và rồi thì tôi xuất hiện trong ánh hào quang, cười trên lưng một con bạch mã, và một vòng nguyệt quế quấn trên đầu. Tôi cũng không hề nghĩ đến một vai trò thấp hơn, và có lẽ vì vậy mà trong đời sống thực tại tôi rất yên ổn bằng lòng với vai trò thấp kém nhất. Hoặc là làm anh hùng, hoặc là lợi trong bùn: đối với tôi không có giải pháp thứ ba. Và đó chính là điều đã làm hại tôi: bởi khi ngụp lặn trong bùn, tôi tự an ủi rằng những lúc khác tôi đã là kẻ anh hùng, và cái cốt cách anh hùng đó sẽ che đậy đồng bùn nhơ: con người bình thường khi ngụp lặn trong bùn thì cảm thấy xấu hổ, còn kẻ anh hùng ngự trên tột đỉnh như thế thì làm sao mà vấy bùn cho được; bởi vậy tôi vẫn có thể đắm mình trong bùn nhơ như thường!

Điều đáng chú ý nhất là những cảm kích mãnh liệt của tôi về “cái mỹ, cái thiện” đó đôi khi phát sinh ngay trong những lúc tôi đang sa đọa, đúng trong lúc tôi vừa ngã xuống đáy cùng của vực thẳm. Chúng hiện lên le lói như những bóng hình kỷ niệm. Tuy nhiên chúng vẫn

không làm tiêu tan nổi những dục vọng của tôi; trái lại chúng còn kích thích những dục vọng đó là khác; nghĩa là có thể ví như một thứ nước xốt ngon cho những dục vọng ấy của tôi. Nước xốt này gồm những mâu thuẫn, những đau khổ, những phân tích nội tâm. Và những day dứt đó, lớn hay nhỏ, thấy đều cho cái trụy lạc của tôi một vị cay cay, một ý nghĩa nữa là khác. Nói tóm lại là những khát vọng của tôi về “cái mỹ, cái thiện” đã hội đủ những điều kiện cần cho một thứ nước xốt ngon. Không phải vì thế mà không có một bể sâu. Bởi lẽ nếu không thì sao tôi lại chịu chấp nhận một thứ trụy lạc tâm thường như vậy, thứ trụy lạc của một thầy kí thấp hèn, lại chịu nổi cái nhày nhụa đó một cách yên ổn? Nghĩa là phải có cái gì nó quyến rũ tôi, lôi kéo tôi đến những xóm dĩ chừng? Không, luôn luôn tôi tìm được một thái độ vô cùng cao quý để ngắm nhìn sự vật.

Và biết bao là tình yêu, ôi Thượng đế! Biết bao là tình yêu rung động trong tôi mỗi khi tôi mơ mộng, mỗi khi tôi khao khát “cái mỹ, cái thiện”! Cho dù cái tình yêu đó có tính cách hoang tưởng, cho dù nó không thể ứng dụng vào thế giới con người, nhưng nó tràn trề đến nỗi tôi chẳng thấy cần phải thực hiện nó và có thể coi như một thứ xa xỉ vô ích. Nhưng cũng may, tình yêu đó sau cùng hướng tới nghệ thuật: rất thông dong, rất đắm đuối, tôi quay sang nghệ thuật, nghĩa là những hình thức đẹp của đời sống mượn sẵn của các thi sĩ, các nhà tiểu thuyết, những hình thức có thể ứng dụng một cách dễ dàng vào mọi nhu cầu, mọi đòi hỏi. Chẳng hạn

tôi sẽ đứng cao chót vót trên tột đỉnh của nhân loại: mọi người cố nhiên đều phải quỳ xuống đất trước mặt tôi và buộc phải chiêm ngưỡng sự hoàn hảo của tôi, nhưng tôi sẽ tha thứ cho hết thảy. Là một thi sĩ và một vị quan trong triều đình, tôi sẽ trở nên đa tình; tôi nhận được hàng triệu bạc và lập tức phân phát cho khắp nhân loại, trong lúc vẫn thú nhận trước quần chúng những điều “ô nhục” của tôi - không phải ô nhục phạm trần, mà những ô nhục luôn luôn ngấm chứa rất nhiều những điều “mĩ, thiện”, một cái gì na ná như Manfred. Mọi người sẽ òa khóc lên suốt suốt và ôm hôn tôi (nếu không thì chúng là đồ ngu), rồi tôi sẽ nhin dúi và đi chân không để truyền bá những tư tưởng mới của tôi, tôi sẽ nhớ về những cuộc bao vây ở trận Austerlitz^(*). Rồi một bản hành khúc nổi lên, và sau đó là ân xá cho toàn thể phạm nhân. Đức Giáo hoàng bằng lòng rời La Mã đi Braxin. Và rồi một đại dạ hội được tổ chức ở Biệt thự Borghese cho toàn thể nước Ý (biệt thự trên hồ Komo, bởi đặc biệt vào dịp này hồ Komo sẽ phải được chuyển đến thành La Mã). Và rồi những cảnh ái ân thật là vui nhộn trong các bụi rậm, v.v... và v.v... chắc quý vị ai cũng đã biết cả.

Chắc quý vị sẽ bảo: phô bày những cái đó ra ngoài chợ như thế là ngu xuẩn, là hạ cấp, sau những giọt nước mắt ấy, sau những lần cảm kích ấy mà chính tôi cũng đã thú nhận? Tại sao lại hạ cấp, thưa quý vị? Chả

(*) Ám chỉ những lần quân Nga thua lớn ở Austerlitz. (ND).

lẽ quý vị tưởng tôi xấu hổ thực sao, quý vị cho rằng những giấc mơ của tôi còn tồi bại hơn những gì xảy ra thực trong cuộc đời quý vị sao? Với lại một vài sự việc không phải là không được sắp xếp chu đáo... Nhưng chúng đều xảy ra trên hồ Komo cả. Tuy vậy có thể quý vị đã nói đúng; quả thực có ngu xuẩn, hạ cấp! Nhưng cái khốn nạn hơn cả là sự tôi đã phải tự bào chữa trước mặt quý vị. Và câu tôi vừa nói đây lại càng khốn nạn hơn nữa! Nhưng thôi, đủ rồi. Chẳng bao giờ nói cho hết được cả, bởi luôn luôn ta tìm được cách để đi xuống thấp hơn.

Không bao giờ tôi có thể mơ mộng được như vậy quá ba tháng liền, và để chấm dứt tôi luôn luôn cảm thấy cần phải tiếp xúc với xã hội loài người, nghĩa là đi thăm ông chủ sự của tôi, Anton Antonovich Setochkin. Đó là người duy nhất trên đời tôi có những liên hệ thường xuyên, và điều này đến nay vẫn còn làm tôi ngạc nhiên. Và tôi cũng chỉ đến thăm ông này khi những giấc mộng của tôi đạt tới độ hạnh phúc đến nỗi tôi thấy cần phải ôm hôn tất cả nhân loại ngay lập tức; và muốn như thế thì cần phải có một con người thật sự, một con người bằng xương bằng thịt. Nhưng bởi chỉ có thể đến thăm Anton Antonovich vào mỗi thứ ba hàng tuần (ngày tiếp khách của ông ta), cho nên tôi phải thích ứng cái tình yêu nhân loại của tôi vào đúng ngày đó.

Anton Antonovich ở đường Ngã Năm, lầu bốn trong

căn phòng rất nhỏ có trần thấp, tường đã vàng ố, và trông rất thanh đạm. Ông ta có hai người con gái và người cô ruột, người cô này lần nào cũng thấy ra rót nước trà. Hai người con gái thì một đứa mười ba, một đứa mười bốn và cả hai đều mũi hếch. Chúng làm tôi rất ngượng, bởi lúc nào chúng cũng thì thầm gì với nhau rồi ré lên cười khúc khích. Chủ nhân thì hay ở trong phòng làm việc, ngồi trên một chiếc di văng bọc da, trước một chiếc bàn tròn, và luôn luôn bên cạnh có một vị trông vẻ khả kính ngồi tiếp chuyện, một vị công chức nào đó trong Bộ chúng tôi hoặc ở Bộ khác. Tôi chưa hề gặp qua hai hoặc ba người một lúc trong những lần tới thăm, và lần nào cũng vẫn những người đó. Họ nói chuyện với nhau về các vụ thầu, các buổi họp Nghị viện, về lương bổng, về bổ dụng; họ cũng nói về ông Bộ trưởng chúng tôi và về những cách làm vừa lòng ông ta, v.v... Suốt bốn tiếng đồng hồ tôi chịu khó ngồi cạnh các vị đó như một khúc gỗ, chẳng dám và cũng chẳng thể nói gì được với họ. Tôi cảm thấy mình như phờ ra, đỏ mồ hôi, và thấy toàn thân như sắp tê liệt cả. Nhưng như thế tôi cho cũng có ích, bởi lúc về đến nhà tôi thấy tạm thời có thể bỏ được cái ước vọng là ôm hôn tất cả nhân loại.

Nói vậy chứ tôi cũng còn một người quen khác là Simonov, một bạn học cũ. Tôi có khá nhiều bạn đồng học cũ ở Peterburg, nhưng tôi đã thôi gặp họ từ lâu, và thấy họ ngoài phố tôi cũng chẳng buồn chào hỏi gì nữa. Có lẽ chính vì muốn tránh mặt họ và cắt đứt mọi kỉ

niệm thời thơ ấu khốn nạn của tôi nên tôi đã xin vào làm ở một Bộ khác. Mẹ kiếp trường học! Mẹ kiếp những năm ngục tù khốn nạn! Tóm lại tôi đã cắt đứt mọi liên lạc với các bạn học tôi ngay sau khi tôi rời nhà trường. Ngoại trừ hai hay ba tên, còn thì tôi chẳng thèm chào hỏi đứa nào nữa. Trong số bạn còn lại đó có Simonov, một người không có gì xuất sắc hồi còn ở trường, tính tình hiền lành và ít nói, nhưng tôi phục cái tính độc lập và thẳng thắn của chàng. Tôi cũng không tin là chàng ngu xuẩn lắm. Chúng tôi đã sống với nhau những ngày rất đẹp, nhưng rồi cũng chẳng được bao lâu, hình như có một thứ sương mù đã bao phủ những mối liên hệ giữa chúng tôi. Kỉ niệm về những giây phút đó chắc là làm cho Simonov rất khó chịu, bởi tôi tin là chàng luôn luôn sợ tôi lại rơi vào cái lối tình cảm ngày xưa. Tôi còn ngờ tôi làm cho chàng rất khó chịu là khác; nhưng vì chưa chắc hẳn như vậy nên thỉnh thoảng tôi vẫn đến thăm chàng.

Và thế là một hôm thứ năm, không chịu đựng nổi cô đơn nữa, và biết rằng Anton Antonovich không tiếp khách vào thứ năm, tôi bỗng nhớ tới Simonov. Trong lúc bước lên cầu thang tới phòng chàng (ở lầu bốn), tôi lại có ý tưởng rằng sự có mặt của tôi chắc sẽ làm phiền chàng lắm và đáng lẽ tôi không nên tới thì hơn. Nhưng nghĩ ngợi như thế thường chỉ đi đến hậu quả là xúi tôi tìm đến những tình trạng mập mờ, nên tôi bước đại vào. Đã một năm nay tôi chưa gặp lại chàng.

3

Ở nhà Simonov tôi gặp hai người bạn học cũ. Lúc bấy giờ họ đang bàn một chuyện gì có vẻ quan trọng lắm. Không ai để ý chút xíu gì đến sự xuất hiện của tôi: thật là lạ, bởi hàng năm rồi chúng tôi không gặp lại nhau. Rõ ràng là họ coi tôi chẳng ra gì, coi tôi như một con ruồi. Ngay hồi ở trường họ cũng không đến nỗi đối đãi với tôi như thế, mặc dù ở trường ai cũng ghét tôi. Tôi hiểu chứ, họ khinh tôi là phải, bởi tôi chẳng làm nên trò trống gì trong sự nghiệp của tôi hết, bởi cái vẻ tiêu tụy, bởi bộ quần áo cũ rách của tôi - mà dưới mắt họ thì quần áo rách rưới là một dấu hiệu rõ ràng về nỗi bất lực và tình cảnh khốn nạn của tôi. Nhưng tôi đâu có ngờ một sự khinh bỉ ra mặt đến thế! Riêng Simonov thì tỏ vẻ rất ngạc nhiên khi thấy tôi bước vào. Với lại lúc nào chàng cũng ngạc nhiên như thế mỗi lần tôi đến thăm. Cho nên tôi sưng sờ hấn người ra. Tôi buồn bực ngồi xuống một chỗ và nghe xem họ đang nói chuyện gì.

Họ đang bàn tán với nhau có vẻ rất quan trọng và say sưa về một bữa ăn để tiễn chân một người bạn của họ, Zverkov, một sĩ quan, đổi về tỉnh xa làm việc. Ngày xưa Zverkov cũng là bạn học của tôi, và hồi đó tôi ghét hấn lắm, nhất là trong những năm gần ra trường. Hồi còn ở lớp dưới, hấn là một cậu bé lễ phép, vui tính và ai cũng mến; nhưng tôi lại không thích hấn chính vì cái lễ phép và vui tính đó. Ngay từ hồi đầu hấn học hành đã dốt và càng về sau càng dốt hơn. Nhưng hấn cũng thi

dậu ra trường bởi có người trên che chở. Lúc sắp ra trường, hấn được thừa hưởng một đồn điền lớn và hai trăm nông nô, và bởi hồi đó chúng tôi ai cũng nghèo cả, nên với chúng tôi hấn bắt đầu làm bộ. Hấn là một đứa vô duyên đặc biệt, nhưng nói chung là một thằng tốt, ngay cả khi hấn làm bộ. Ở trường, mặc dù nói rất hay và rất khiếp về danh dự, về phẩm giá, mọi người trong chúng tôi, ngoại trừ một vài đứa, ai cũng chạy theo hấn, vì thế hấn lại càng được thể làm bộ hơn nữa. Nhưng lí do khiến mọi người bám chung quanh hấn không phải vì tư lợi, mà chính vì cái số may của hấn. Hơn nữa, chúng tôi ai cũng coi hấn là một người có biệt tài về bất cứ cái gì liên quan đến lịch thiệp, đến hào hoa phong nhã, và đây lại chính là cái làm tôi diên tiết hạng nhất. Tôi ghét cái giọng nói thanh thanh dầy tự mãn của hấn, những câu đùa bạo mồm mà hấn tự cho là sâu sắc nhưng đều là những câu đùa ngu cả. Tôi ghét cái bộ mặt hấn nữa, đẹp trai nhưng rất bột (tuy nhiên tôi rất sẵn sàng đổi ngay bộ mặt "thông minh" của tôi lấy bộ mặt đó!), tôi ghét những cử chỉ hể hả bệ vệ kiểu sĩ quan của những năm bốn mươi. Tôi ghét cái lối hấn kể về những mưu toan chinh phục đàn bà (khi chưa mang lon sĩ quan hấn chưa dám động tới đàn bà, nên hấn rất sốt ruột chờ đợi cái ngày này), cái lối hấn khoe khoang sẽ quyết đấu với tình địch hấn. Tôi còn nhớ một hôm, nhân giờ ra chơi, không thể giữ bình tĩnh thêm được nữa, tôi đã cãi lộn với Zverkov một trận dữ dội, nhân lúc hấn đang ba hoa với bạn bè về những vụ

chim gái của hắn trong tương lai; và đến độ say sưa mê mải y hệt như một con chó con lăn lộn ngoài nắng, hắn bỗng tuyên bố rằng hắn sẽ không để cho một cô gái quê nào trong lãnh địa của hắn yên cả, rằng đó là *droit du Seigneur*^(*) của hắn, và nếu tên nhà quê nào dám lên tiếng phản đối hắn sẽ cho bọn cổ cây vai bừa hạ cấp đó một trận roi nên thân và sẽ tăng thuế lên gấp đôi. Một vài thành hèn trong bọn tôi còn vỗ tay hoan hô hắn, nhưng riêng tôi, tôi đã kích hắn dữ dội, không phải là vì tôi thương hại bọn gái quê kia hay thương hại những ông bố của họ, mà là vì một con bọ như thế lại được một số kẻ tung hô. Lần đó tôi thắng; nhưng mặc dù ngu xuẩn, cái mặt Zverkov vẫn cứ bơ bơ ra, vẫn cứ vui vẻ, xác láo như thường; hắn lại còn cười to hơn nữa đến nỗi mặc dù hắn thua, mọi người chung quanh lại dâm ra quay sang cười tôi. Sau lần đó hắn thắng tôi rất nhiều phen không cần ác ý, mà chỉ cần đùa cợt chế giễu tôi mà thôi. Riêng tôi, tôi ngậm tẩm khinh bỉ.

Khi đã ra trường, có vài lần hắn làm quen với tôi; tôi không từ chối bởi tôi cũng thấy đó là một vinh hạnh cho tôi, nhưng rồi chúng tôi cũng lại mỗi người một ngã, rất tự nhiên. Về sau tôi nghe hắn rất thành công trong binh nghiệp và sống một cuộc đời rất “ăn chơi”. Tôi còn nghe thêm nhiều lời đồn đại nữa; hắn lên lon rất mau. Rồi gặp nhau ngoài phố, hắn thôi không chào tôi nữa, và tôi bắt đầu ngờ rằng hắn sợ lời thôi đến hắn

(*) Nguyên văn tiếng Pháp: Quyền của ông chủ. (ND).

nếu phải chào hỏi một kẻ hèn mọn như tôi. Có một lần tôi nhìn thấy hắn ở nhà hát, ngồi trong lô thứ ba, đang xun xoe quanh mấy cô con gái một vị tướng già. Nhưng sau ba năm không gặp hắn, bây giờ hắn đã bớt óng ả đi nhiều, song mặc dù béo ra hắn vẫn còn một bộ mặt khá đẹp trai và vẫn giữ nguyên những dáng dấp lịch sự cũ. Chắc đến ba mươi mặt hắn sẽ răn rúm hết.

Vâng, chính là để tiễn chân chàng Zverkov này được bỏ về tỉnh mà các bạn hắn dự định tổ chức một bữa ăn chia tay. Suốt ba năm qua họ vẫn thường xuyên có liên lạc với hắn, tuy tôi dám chắc là trong thâm tâm họ không dám tự coi mình ngang hàng.

Một trong hai người khách của Simonov tên là Ferfichkin. Hắn là người Nga gốc Đức, người bé nhỏ, mặt trông như mặt khỉ. Hắn rất ngu dốt mà bạ ai cũng lên giọng khinh miệt và là kẻ thù cay nghiệt nhất của tôi hồi còn học lớp dưới. Một thằng làm phách lối, hèn mạt và lão xược, ra cái điều tự phụ nhất mà thực ra chỉ là một tên vô danh tiểu tốt. Hắn là một trong những tên tôn sùng Zverkov, nịnh hót với mục đích tư lợi hoàn toàn và luôn luôn vay tiền chàng này.

Người khách kia, Trudoliubov, không có gì đặc biệt. Một tên nhà binh, dáng dấp cao lớn nhưng mặt thì lạnh như tiền; khá trung thực nhưng vẫn thần phục sự thành công, bất cứ sự thành công nào, và chỉ biết nói chuyện về bổ nhiệm, thăng trật thăng bổng, v.v... Hắn có họ xa với Zverkov, và nói ra có vẻ ngu ngốc, nhưng

điều đó đã cho hẳn có một vẻ gì khá quan trọng trước con mắt chúng tôi. Hẳn không coi tôi ra cái thó gì hết, nhưng đối với tôi hẳn vẫn đôi xử không đến nỗi nào, nếu không nói là lễ phép.

Trudoliubov tuyên bố:

- Vậy là, nếu mỗi người chung bảy *rúp* thì bọn mình ba đứa, sẽ thành hai mươi một *rúp*. Nghĩa là có thể chén một bữa rất hách. Zverkov thì không phải trả, cố nhiên rồi.

- Dĩ nhiên, bởi vì bọn mình mời anh ấy. - Simonov phụ họa.

- Bộ các anh tưởng. - Ferfichkin nói xen vào bằng một giọng vênh váo tự phụ và hỗn xược của một tên đầy tớ đang khoe những huy chương của chủ mình, - bộ các anh tưởng Zverkov sẽ chỉ để cho bọn mình trả thôi sao? Vì lịch sự anh ấy mới nhận lời mời, chứ thế nào anh ấy cũng khao mình sâm banh, nhất định là sáu chai.

- Bốn người uống nửa tá thì quá nhiều đấy! - Trudoliubov nói, vì hẳn chỉ để ý tới số chai.

Simonov được chọn làm người đứng ra tổ chức, kết thúc:

- Vậy ba tụi mình, với Zverkov là bốn. Hai mươi một *rúp*, *Hôtel de Paris*, năm giờ chiều mai!

- Tại sao lại hai mươi một? - Tôi lên tiếng giọng hơi tức và thấy như bị xúc phạm. - Nếu kể cả tôi thì không

phải hai mươi mốt, mà là hai mươi tám *rúp*.

Lúc đề nghị như vậy tôi có cảm tưởng bất thành linh tôi sẽ gây được một ấn tượng đẹp, mọi người sẽ chấp nhận ngay và phải nhìn tôi với vẻ thán phục.

- Anh có thật muốn đi với bọn này không? - Simonov hỏi có vẻ không bằng lòng lắm. Chàng tránh không nhìn tôi bởi chàng vốn rất biết tính tôi.

Tôi hết sức cáu vì lẽ chàng biết rõ tôi đến thế.

- Sao lại không? - Tôi là lớn, giọng như vỡ ra. - Tôi cũng là bạn của Zverkov chứ, và nếu gạt tôi ra ngoài như thế tôi sẽ giận thật đấy!

- Nhưng ai biết anh ở cái chỗ đêch nào! - Ferfichkin thô lỗ xen vào. - Với lại anh và Zverkov bất hòa với nhau mà. - Trudoliubov cau mặt để thêm.

- Tôi thiết tưởng không ai có quyền phê phán chuyện đó. - Tôi run run nói như thể có Trời biết có chuyện gì hết sức hệ trọng xảy ra. - Chính bởi vì chúng tôi bất hòa với nhau mà bây giờ tôi muốn...

- Có ai mà hiểu nổi anh bao giờ... những tư tưởng cao siêu của anh!... - Trudoliubov cười khẩy.

Simonov quay sang tôi tuyên bố:

- Rồi, anh sẽ nhập bọn này. Mai, năm giờ, *Hôtel de Paris*. Đừng quên đấy!

- Còn tiền? - Ferfichkin hát dầu về phía tôi làm hiệu với Simonov, nói khẽ. Nhưng hắn bỗng im bặt

ngay, bởi thấy Simonov cũng có vẻ ngưng.

- Thôi được rồi! - Trudoliubov vừa nói vừa đứng lên
- Nếu hấn muốn đi thì để cho hấn đi.

- Nhưng giữa mấy người bạn thân như bọn mình...
- Ferfichkin cũng cầm lấy mũ nói, hết sức cẩu. - Đâu phải là hội họp quan trọng gì. Có thể chúng tôi chẳng cần đến sự có mặt của anh cũng nên...

Họ ra về. Lúc ra cửa, Ferfichkin cũng chẳng buồn chào tôi nữa. Trudoliubov thì hơi nghiêng đầu một chút và cũng không nhìn tôi.

Còn lại mình tôi với Simonov. Simonov có vẻ ngần ngừ và hơi bực mình, chàng nhìn tôi một cách rất lạ. Chàng không ngồi và cũng chẳng mời tôi ngồi xuống.

- A hèm... vâng... vậy mai nhớ. Anh chung tiền bây giờ không? Tôi hỏi là để biết chắc. - Chàng nói nhanh có vẻ lúng túng.

Tôi giận đỏ mặt: nhưng lúc mặt đỏ tôi lại sực nhớ rằng từ hồi nào đến giờ tôi hãy còn nợ Simonov mười lăm *rúp*, tôi không bao giờ quên nhưng cũng không bao giờ trả.

- Simonov, chắc anh cũng hiểu lúc đến đây tôi đâu có biết... Tôi rất tiếc vì đã quên...

- Không sao, không sao... Ngày mai anh chung tiền cũng được. Tôi nói thế cốt để biết chắc thôi... Xin lỗi.

Chàng bỗng ngừng bật và bắt đầu đi đi lại lại, có vẻ

mỗi lúc một cái hơn, nện gót giày thật mạnh trên sàn gỗ.

- Tôi không làm phiền gì anh chứ? - Tôi nói, sau vài phút yên lặng.

- À, không! - Chàng như sức tỉnh. - Quả thực, tôi còn có việc phải đến... không xa đây mấy. - Chàng nói thêm, nửa như xấu hổ, nửa như xin lỗi.

- Ôi trời, thế sao anh không bảo tôi! - Tôi vừa kêu lên vừa cầm lấy mũ bằng một cử chỉ hết sức tự nhiên mà không hiểu tôi lấy được ở đâu.

- Không xa đây mấy... độ vài bước thôi... - Simonov vừa nhắc lại vừa dẫn tôi ra cửa với dáng điệu tất bật không thấy có ở chàng thường ngày. - Vậy mai nhớ, đúng năm giờ đấy, - chàng nói lớn ở đầu cầu thang. Thấy tôi ra về, chắc hẳn chàng cảm thấy thoát nợ. Riêng tôi, tôi giận điên người.

- Ăn thua đếch gì đến mình mà phải dính vào chuyện này cơ chứ! - Tôi bước vội trên phố, răng nghiến lại. - Mà cho ai mới được chứ! Cho cái thằng mặt lợn Zverkov! Nhất định là mình sẽ không đi. Ông nhỏ nước bọt vào ấy! Có gì bắt buộc mình phải đi. Mình sẽ báo cho Simonov biết trước bằng thư.

Nhưng cái làm tôi phát điên lại chính là sự tôi biết chắc rằng tôi sẽ đi, tôi sẽ cố tình đi. Rằng càng thiếu tế nhị bao nhiêu, bất lịch sự bao nhiêu, tôi lại càng muốn đi bấy nhiêu.

Tuy nhiên có một khó khăn hết sức thật: tôi không có tiền. Cửa của nhà còn đúng chín *rúp*, mà ngày kia tôi đã phải trả cho lão Apollon, lão người làm của tôi, bảy *rúp* rồi. (Mỗi tháng tôi phải trả lão bảy *rúp*, kể cả tiền cơm). Hiểu rõ tính nết lão già, tôi biết không thể khất lão được. (Để một hôm nào tôi xin nói chuyện với quý vị về tên khốn nạn, tên hạ cấp này) Nhưng tôi biết là tôi sẽ không trả lương cho lão, và tôi nhất định sẽ đi dự bữa tiệc kia.

Đêm hôm đó tôi có những giấc mơ khủng khiếp. Chẳng có gì lạ, bởi cái kỉ niệm tù ngục về những năm ở trường học đã ám ảnh tôi suốt ngày hôm đó. Hồi đó có mấy người trong họ xa đã nhét tôi vào trường này - những người trong họ mà tôi đã phải nhờ vả và đã từ lâu cũng chẳng hề gặp lại. Họ nhét vào trường một đứa trẻ đã khờ dại cả người vì luôn luôn bị họ quở mắng, một đứa trẻ thích mơ mộng, ít nói, nhìn mọi vật chung quanh với đôi mắt bơ ngơ của một con vật lạ. Bạn học chế nhạo tôi bởi tôi không giống đứa nào trong bọn chúng. Nhưng tôi không chịu nổi những cái chế giễu của chúng, không thể kết bạn với chúng dễ dàng như chúng kết bạn với nhau. Cho nên ngay từ ngày đầu tôi đã ghét chúng và tự giam mình vào một niềm kiêu hãnh đầy sợ sệt. một niềm kiêu hãnh bị thương tổn và không bờ bến. Cái thô tục của chúng làm tôi không chịu nổi. Chúng chế giễu rất chó má bộ mặt của tôi, cái đáng điệu ngu dốt của tôi, nhưng mặt chúng còn ngu dốt đến đâu! Trong trường học chúng tôi, mọi khuôn

mặt đều bị biến dạng và mang một vẻ ngu dân đặc biệt. Bao nhiêu đứa, lúc mới vào trường trông thực là sáng sủa, thế mà chỉ độ vài năm là y như khuôn mặt đã khoác vào một vẻ gì rất là ghê tởm. Mới mười sáu tuổi, tôi đã nhìn chúng bằng cặp mắt ngạc nhiên tức tối: cái vụn vặt trong suy nghĩ của chúng, cái ngây ngô đần độn trong những đề tài nói chuyện, trong lúc chơi, trong lúc làm việc - thấy đều làm tôi hết sức ngạc nhiên. Bởi chúng không thể hiểu nổi những chuyện quan trọng, bởi chúng chẳng thèm để tâm đến những điều mà ai cũng cho là lạ thường nhất, rồi tự nhiên tôi đã tự cho tôi là cao hơn chúng rất nhiều, mặc dù tôi đâu có muốn. Chắc chắn không phải vì lòng tự kiêu bị thương tổn mà tôi nói như vậy đâu, và vì Chúa, xin cũng đừng nhai lại với tôi những lời phản đối mà chúng ta ai cũng đã bị nhồi tọng đến độ muốn mửa ra, là: hồi đó tôi chỉ là một tên mơ mộng hão huyền, còn chúng thì chúng đã có một ý thức về cuộc sống thực tế! Nhưng đâu có! Chúng chẳng hiểu gì ráo trọi, chúng không hề có lấy một chút xiu ý niệm nào về cuộc sống cả, và tôi dám thề rằng chính vì thế mà tôi đã khinh chúng nhiều hơn hết. Ngược lại, cái thực tại hiển nhiên nhất, đập vào mắt chúng nhất, chúng lại đón nhận một cách ngu dốt kinh khủng, và mới ngần ấy tuổi đã quen thói nghiêng mình trước thành công. Tất cả những gì là chính đáng nhưng bị bỏ rơi và phỉ báng thì chúng lại giễu cợt một cách ngu xuẩn nhất, độc ác nhất. Chúng đánh giá cao phẩm trật hơn là trí tuệ, và mới mười sáu

tuổi đầu đã chỉ nghĩ tới chuyện hưởng thụ, chuyện nhà mát bát vàng. Hiển nhiên là vì chúng ngu dốt, hiển nhiên là vì hồi nhỏ chúng đã bị những tấm gương xấu xung quanh làm ảnh hưởng. Chúng đã hư hỏng một cách quái gở. Cố nhiên ở đây là cái bề ngoài, cái vẻ trơ trẽn giả tạo nhiều hơn. Cố nhiên tuổi xanh, cái trong sáng của chúng đôi khi cũng thoáng hiện sau cái đồi trụy kia, nhưng nó cũng chẳng quyến rũ gì mấy bởi nó được bộc lộ ra bằng một thứ nhục cảm thô tục. Tôi ghét chúng kinh khủng, dù rằng chính tôi có thể tồi tệ hơn. Chúng cũng trả miếng lại tôi và cũng không thêm che giấu sự ghê tởm của chúng đối với tôi. Nhưng tôi đã không cần gì sự quý mến của chúng, trái lại, tôi chỉ muốn sỉ nhục chúng mà thôi.

Để tránh những lời chế giễu của chúng, tôi cố học thật giỏi, và vì vậy đã đứng vào hàng đầu lớp. Điều này làm chúng kiêng nể. Hơn nữa, dần dà chúng đều biết rằng tôi đã đọc được một số sách mà chúng không đọc nổi, tôi đã biết một vài thứ (ngoài những bài dạy trong lớp) mà đối với chúng còn hoàn toàn xa lạ. Chúng nhìn những thứ đó với đôi mắt nửa kinh ngạc nửa chế nhạo; nhưng vẫn phải thán phục, nhất là khi những kiến thức của tôi cũng đã làm cho các ông thầy phải để ý. Vì vậy chúng thôi không chế nhạo tôi nữa, tuy vẫn còn ác cảm, và giữa chúng tôi chỉ còn lại những liên hệ lạnh lùng, kiểu cách.

Về sau tôi cũng chẳng thiết gì đến chúng; càng lớn

tôi càng cảm thấy cần phải tiếp xúc với những người khác. Tôi cố làm quen với một vài đứa bạn, nhưng bao giờ cũng có cái gì giả tạo trong quan hệ giữa chúng tôi, sau rốt cũng lại chẳng còn gì. Tuy thế một lần tôi cũng đã có một người bạn. Nhưng trong đáy cùng bản thể tôi đã vốn là một kẻ chuyên chế rồi; tôi muốn thống ngự hoàn toàn đầu óc hẳn, tôi muốn thổi vào tâm hồn hẳn cái ý tưởng khinh bỉ mọi kẻ chung quanh, tôi bắt hẳn phải cắt đứt khỏi cái môi trường hẳn sống, mãi mãi, và phải hãnh diện như thế. Cái tình bạn say mê đó của tôi đã làm hẳn hoảng sợ, tôi đã làm cho hẳn phát khóc, phát run. Đó là một tâm hồn ngây thơ và quảng đại. Nhưng từ khi hẳn bắt đầu thuận phục tôi hoàn toàn, thì tôi lại đâm ghét hẳn và đẩy hẳn ra. Cơ hồ như tôi đã chỉ cần cái tình bạn đó để mang về một chiến thắng, để tôi trở thành ông chủ của mình hẳn. Nhưng tôi đâu có chinh phục được tất cả mọi người. Người bạn tôi cũng vậy, hẳn chẳng giống một đứa nào khác trong bọn: đó là một ngoại lệ hiếm có.

Ngay từ lúc học xong, tôi không mong muốn gì hơn là bỏ quách cái nghề chuyên môn mà tôi đã học đi, mục đích là để cắt đứt mọi liên lạc, để có thể nguyên rủa quá khứ và chôn vùi nó trong đồng tro... Đến như vậy rồi mà đếch hiểu tại sao tôi lại vẫn còn tới cái tên Simonov này làm gì không biết!

Sáng hôm sau tôi tỉnh dậy sớm; trong lòng rất hồi hộp, cứ y như là ngay bây giờ mọi việc sẽ phải được

hoàn tất. Nhưng tôi tin chắc rằng có một bước ngoặt cần bản trong đời tôi sẽ phải xảy ra, sẽ phải xảy ra ngay ngày hôm nay. Có thể đó là do tôi không quen; nhưng dù sao, suốt đời tôi, bất cứ khi nào có một biến cố xảy ra, nhỏ nhất đến đâu, bao giờ tôi cũng chờ đợi một sự thay đổi căn bản trong đời. Tuy vậy tôi cũng vẫn đến sở như thường, nhưng về sớm hai tiếng để sửa soạn. Tôi nghĩ: “Điều cốt yếu nhất là làm thế nào đừng để mình là tên đến sớm nhất, làm bọn nó tưởng là mình mong mỗi lần.” Nhưng tôi còn bao nhiêu việc quan trọng khác phải nghĩ đến! Tôi rồi rít đến run rẩy cả người!

Tôi tự mình đánh giày thêm một lần nữa: lão Apollon thì đừng có hòng lão đánh cho hai lần một ngày, vì lão cho như vậy là làm lộn xộn hết công việc của lão. Muốn đánh giày tôi phải rón rén vào phòng xếp lấy bàn chải để cho lão Apollon khỏi thấy là tôi đánh giày lấy và như thế lão sẽ khinh tôi. Rồi tôi xem kĩ lại các quần áo của tôi và thấy bộ nào cũng cũ và sờn cả. Thật mình chẳng để ý tí gì đến quần áo mình hết! Bộ binh phục^(*) của tôi còn trông được, nhưng di dự cơm tối ai lại mặc binh phục. Tệ hại nhất là ở chỗ đầu gối quần tôi lại có một vết ố vàng thật lớn. Tôi đã thấy trước rằng cái vết đó chắc phải lấy đi đến chín phần mười nhân phẩm của tôi. Nhưng tôi cũng biết rằng nghĩ như vậy là tầm thường và hạ cấp. “Hơn nữa, bây

(*) Ở Nga hồi đó công chức cũng mặc binh phục. (ND).

giờ đâu phải lúc suy nghĩ! Bây giờ là vấn đề thực tế một trăm phần trăm". Tôi tự nhủ như vậy nhưng cứ thấy mất dần đi can đảm. Tôi cũng thừa biết là tôi đã quan trọng hóa quá sức vấn đề, nhưng làm sao được! Tôi không còn làm chủ được tôi nữa, và cơn sốt bắt đầu hành hạ tôi.

Tôi đã tuyệt vọng hình dung ra được cái giọng nói ngạo mạn và lạnh nhạt của tên khốn nạn Zverkov kia lúc tiếp đón tôi, cái nhìn khinh bỉ không che giấu nổi của gã ngu xuẩn Trudoliubov, và cái cười mất dạy của con bọ Ferfichkin kia nữa lúc hắn muốn nịnh bợ Zverkov. Còn Simonov, chàng đã biết tôi quá và sẽ khinh tôi về cái tính kiêu căng, hèn hạ và sự bạc nhược của tôi. Và cái chính là tất cả cảnh đó tầm thường làm sao, hạ lưu làm sao, thiếu *văn chương* làm sao! Cố nhiên tốt hơn hết là ở nhà quách, nhưng chính điều đó mới là khó thực hiện nhất. Một khi ý nghĩ nào vừa bắt đầu lôi kéo tôi, là tôi lao mình theo luôn. Để rồi sau đó suốt đời tôi tôi phải tự bêu giếm mình: "A, thế là mày đã sợ nhá, mày đã sợ *thực tế* nhá! Đồ hèn!" Trái lại tôi muốn chứng tỏ cho tên hạ lưu kia biết là tôi không có hèn nhát như tôi tự nghĩ đâu. Nhưng còn cái này nữa: trong lúc sốt tôi đã mơ là tôi sẽ chiến thắng, tôi sẽ hạ được bọn chúng, làm cho chúng phải mê tôi, phải mến tôi ít nhất là vì "tư tưởng thanh cao và cái tinh thần trào lộng sắc bén không chối cãi được" của tôi. Chúng sẽ bỏ rơi Zverkov, tên này sẽ ngồi một xó yên lặng và xấu hổ, và tôi sẽ bốp bẹp hắn. Sau đó có thể tôi sẽ làm

lành với hắn, hai người sẽ uống rượu với nhau, sẽ xưng hô mày tao với nhau.

Nhưng điều bức mình hơn hết thảy, điều làm tôi cáu hơn hết thảy là tôi biết chính xác và chắc chắn rằng sự thực tôi chẳng cần đêch gì những cái đó, tôi chẳng muốn bóp bẹp ai, thắng được ai, làm cho ai mê tôi làm đêch gì! Và nếu có đạt được kết quả nào thì tôi sẽ là thằng đầu tiên đá mẹ nó đi! Chà, tôi cầu Chúa làm sao cho buổi tối đó qua đi thật nhanh! Lòng sầu muộn vô tả, tôi tiến lại gần cửa sổ, mở cái ô cửa nhỏ phía trên ra và cố nhìn qua màn tuyết mù đang xuống, tuyến đang tan rơi từng nắm...

Cuối cùng, chiếc đồng hồ quả lắc nhỏ bé cũ kĩ của tôi ho hen cò cữ rồi điểm năm giờ. Tôi với lấy chiếc mũ rồi cố tình không nhìn lão Apollon suốt từ sáng chỉ chờ tôi trả lương (nhưng vì tự ái đã không thêm hỏi tôi trước), tôi chuẩn nhẹ ra ngoài. Tôi gọi thuê một chiếc xe trượt với năm mươi cô-pêch cuối cùng trong túi, và đi đến *Hôtel de Paris* sang trọng như một ông hoàng.

4

Từ đêm hôm trước tôi đã biết thế nào tôi cũng sẽ là đứa đến trước nhất. Nhưng bây giờ điều đó cũng không phải là điều đáng quan tâm nữa.

Không những chưa một ai trong bọn đó tới mà tôi

còn chẳng biết tìm căn phòng đã giữ sẵn cho chúng tôi ở chỗ nào nữa. Bàn ăn chưa bày gì hết. Thế là ra làm sao? Hối mãi, sau mấy tên bồi mồi cho tôi biết rằng bữa ăn được đặt vào hồi sáu giờ chứ không phải năm giờ, và những người ở quầy rượu cũng xác nhận với tôi như thế. Chính tôi cũng thấy sượng cả mặt khi hỏi họ. Mới năm giờ hai mươi. Nếu bọn chúng đổi giờ ăn thì ít nhất cũng phải báo cho mình biết trước chứ - nhà bưu điện đặt ra chỉ để làm việc ấy - và đừng để mình phải ngượng với... bọn bồi bếp như thế chứ! Tôi ngồi xuống. Một tên bồi ra bày bàn, và có mặt nó ở đó tôi lại càng tức hơn. Gần sáu giờ, thêm vào những đèn đã thấp sáng căn buồng ăn, một tên bồi mang nến ra: nhưng nó đã chẳng thèm nghĩ tới việc đó lúc tôi mới được vào đây! Trong buồng bên cạnh có hai người đàn ông ngồi ăn, mỗi người một bàn, lặng lẽ và ủ dột, buồn bã. Nhưng ở những buồng cách xa hơn thì rất âm ỉ. Tôi nghe thấy cả những tiếng hò hét, cười đùa của một đám đông, những tiếng nói oang oang bằng một thứ Pháp ngữ hạng bét... Chắc phải có đàn bà cùng dự tiệc. Nói tóm lại, tôi cảm thấy chán nản. Rất hiếm khi tôi thấy thời giờ chờ đợi chán ghét hơn thế; đến nỗi lúc sáu giờ đúng, khi cả bọn đến cùng một lúc, tôi đã hân hoan đứng dậy đón chúng như những vị cứu tinh và quên bẵng đi là lẽ ra ngay phút đầu tôi phải tỏ ra tức giận.

Zverkov bước vào trước tiên, như người dẫn đầu cả bọn. Cả bọn đều cười đùa vui vẻ, nhưng khi nhìn thấy tôi, Zverkov làm điệu bộ trịnh trọng, thùng thảng tiến

lại phía tôi, uốn éo người như một mụ đàn bà làm dáng, gơ tay cho tôi bắt bằng một điệu bộ thân mật, nhưng không quá mức, với một sự lễ phép thận trọng của một ông lớn, tựa hồ khi gơ tay cho tôi bắt như thế hẳn phải đề phòng một bất trắc gì xảy ra. Tôi đã tưởng tượng trái hẳn rằng vừa bước vào hẳn sẽ cười lên hô hố như hồi xưa, và sẽ nói những câu pha trò vô duyên. Tôi mừng tượng từ đêm hôm trước như thế, nên không hề ngờ đến cái giọng khinh người như vậy, cái lễ phép kênh kiệu như vậy. Thế ra hẳn đã tự coi hẳn ở trên tôi cao đến thế trong mọi phương diện ư? Nếu hẳn dùng cái giọng ông hoàng ấy với tôi cốt chỉ để làm nhục tôi thì cái đó có lẽ chưa sao hết: tôi có thể trả miếng hẳn đích đáng. Nhưng làm sao được bây giờ khi hẳn thật sự không buồn nghĩ đến việc làm tôi nhục, mà trong cái đầu bò trì độn ấy của hẳn chỉ có một ý nghĩ nghiêm chỉnh rằng hẳn ở cao hơn tôi rất nhiều và chỉ có thể nói với tôi bằng một giọng của bề trên che chở? Chỉ nội một suy nghĩ như thế đủ để tim tôi đập dữ dội.

- Tôi hết sức ngạc nhiên khi biết anh muốn nạp bọn chúng tôi hôm nay, - hẳn bắt đầu nói với một lối phát âm rất rõ, kéo dề từng chữ, điều mà hồi trước hẳn không có. - Hồi này đã lâu mình chẳng còn gặp nhau nữa nhỉ. Anh đã trốn chúng tôi nhớ! Anh lầm: Chúng tôi đâu có kinh khủng như anh tưởng. Nhưng dù sao, tôi cũng rất sung sướng được nối lại...

Hắn quay đi quàng mũ lên thành cửa sổ bằng một

cử chỉ lơ đãng.

- Anh đợi đã lâu chưa? - Trudoliubov hỏi.

- Tôi tới đây lúc năm giờ đúng như hôm qua đã hẹn, - tôi sẵn tiếng trả lời cho biết rằng tôi sắp nổi giận.

- Thế mà không báo cho anh ấy biết trước là đã đổi lại giờ ăn à? - Trudoliubov hỏi Simonov.

- Không. Tao quên bég đi mất, - Simonov trả lời nhưng chẳng tỏ vẻ gì hối hận; và cũng chẳng buồn xin lỗi tôi, chàng bước đi đặt đồ ăn.

- Hóa ra anh ngồi chờ đây suốt một tiếng đồng hồ rồi cơ à, tội nghiệp! - Zverkov la lên với giọng giễu cợt, bởi theo hán thì chuyện đó phải tức cười lắm. Rồi tiếp ngay theo đó, tên Ferfichkin khốn nạn cũng bắt chước phá lên cười the the, đều giả, y hệt như một con chó con. Bởi chắc hán cũng cho tình cảnh của tôi là tức cười lắm.

- Đâu có cái gì đáng cười? - Tôi nói lớn với Ferfichkin, mỗi lúc một câu. - Đó là lỗi người khác chứ đâu phải lỗi tôi. Người ta đã quên không báo trước cho tôi biết trước. Thật là... thật là... bậy hết sức!

- Không những bậy, còn tệ hơn thế nữa chứ, - Trudoliubov cần nhằn nói ra cái điều bênh vực tôi. - Anh hiền quá. Thật là vô cùng bất lịch sự, dù là không cố ý... Mà sao thằng Simonov có thể quên như thế được?... A hèm!

- Nếu ai mà chơi tôi thế, tôi sẽ... - Ferfichkin nói

- Thì cậu cứ bảo hầu bàn mang cho thứ gì nhắm đã, - Zverkov xen vào, - hoặc cứ tự động ăn trước, khỏi chờ đợi làm gì...

- Tôi đã có thể làm như vậy mà không cần các anh cho phép, - tôi nói - Nhưng nếu tôi đã chờ thì, thì đó là vì...

- Xin mời quý vị ngồi vào bàn cho! - Simonov bước vào phòng nói lớn. - Xong cả rồi. Tôi bảo đảm với quý vị rượu sâm banh rất vừa lạnh... Tôi không biết chỗ ở của anh thì làm thế nào kiếm anh được? - Chàng bỗng quay sang tôi nói, nhưng không nhìn tôi. Chắc chàng có điều gì hơi tức với tôi. Chàng hẳn đã nghĩ ngợi nhiều từ sau buổi hôm qua.

Mọi người kéo ghế ngồi, tôi cũng ngồi xuống. Bàn ăn hình tròn. Bên trái tôi là Trudoliubov, bên phải là Simonov. Zverkov ngồi trước mặt tôi, Ferfichkin ngồi giữa hắn và Trudoliubov.

- À anh, anh ở... Bộ phải không? - Zverkov hỏi tôi. Thấy tôi lúng túng, hắn lại cứ tưởng là phải tỏ ra thân tình để làm cho tôi dạn dĩ hơn. Tôi diên tiết nghĩ thầm: "Hay là nó muốn mình ném cho nó chai rượu vào mặt?" Tôi đã nổi câu quá nhanh, có lẽ là vì thiếu kinh nghiệm chăng?

- Vâng, tôi làm ở Bộ... - tôi dăm dẩn trả lời, mắt

nhìn vào đĩa thức ăn.

- Và... ở đó có dễ chịu không? À này, mà tại sao anh bỏ cái ghế cũ của anh nhỉ?

- Chẳng tại sao hết, chỉ tại tôi chán ngấy. - Bây giờ tôi kéo dễ từng chữ gấp ba lần. Tôi không giữ bình tĩnh được nữa. Ferfichkin cười phì vào đĩa của hắn. Simonov ném cho tôi một cái nhìn mỉa. Trudoliubov ngừng ăn và nhìn tôi trừng trừng.

Zverkov hơi chạnh lòng nhưng hắn làm như không để ý tới.

- Thế còn bổng lộc thế nào?

- Bổng lộc gì?

- Lương ấy?

- Thảm lắm hay sao đây?

Tuy nhiên tôi vẫn nói số tiền lương của tôi cho hắn biết. Tôi đỏ rần cả mặt.

- Chẳng là bao. - Zverkov nói trịnh trọng.

- Ủ, đâu có thể đi ăn nhà hàng được! - Ferfichkin nói khá đều giả.

- Theo tôi như vậy thậm chí là nghèo đói. - Trudoliubov nói thêm, mặt nghiêm lại.

- Thấy anh gầy đi nhiều, thay đổi đi nhiều! - Zverkov nói, lần này không phải không có ác ý, với một giọng thương hại lão uxor, và vừa nói vừa ngắm tôi từ đầu đến chân, cả quần áo tôi nữa.

- Thôi! Đừng làm anh ấy mất tự nhiên nữa! -

Ferfichkin cười xỏ lá.

- Xin ông bạn quý nên biết là tôi không hề mất tự nhiên chút nào - tôi la lớn. - Ông bạn nghe rõ không? Tôi đi “ăn nhà hàng” bằng tiền túi của tôi, tiền túi của chính tôi, xin ông bạn Ferfichkin lưu ý giùm như vậy, chứ không phải bằng tiền của người khác đâu.

- Làm sao? Ai ăn ở đây mà chẳng bỏ tiền mình ra? Anh muốn nói gì đấy?

Đỏ hỏn lên như một con tôm luộc, Ferfichkin nhìn thẳng vào mặt tôi giận dữ.

- Nghĩa là tôi nói thế...- Tôi cảm thấy mình hơi lố.
- Nhưng tôi thiết tưởng ta nên nói những chuyện gì trí thức một chút thì hơn.

- Nghĩa là anh định trở cái trí thức của anh ra chứ gì?

- Xin ông bạn cứ yên trí. Ở đây làm như vậy là hoàn toàn thừa.

- Nhưng có gì mà anh phải hậm hực? Hay anh bị mất trí vì làm ở cái Bộ của anh?

- Thôi, xin quý vị thôi cho, đủ rồi! - Zverkov nói lớn, hách dịch.

- Thật lảm chuyện quá! - Simonov càu nhàu.

- Đúng, thật là quá lảm chuyện! - Trudoliubov nói rất vô lễ riêng cho tôi nghe. - Bạn bè người ta họp nhau lại ở đây để tiễn người bạn thân của người ta đi, mà anh lại bắt đầu sinh sự. Chính anh hôm qua đòi đi cùng với chúng tôi chứ. Vậy yêu cầu anh đừng làm mất

hòa khí giữa mọi người.

- Đủ rồi! Đủ rồi! - Zverkov quát lên. - Xin quý vị thôi cho! Lôi thôi quá! Để tôi kể hầu quý vị chuyện hôm kia tôi suýt lấy vợ cho mà nghe.

Thế là ông bạn quý đó bắt đầu cho chúng tôi nghe một câu chuyện không có liên hệ gì đến cuối xin của ông ta ráo, mà là chuyện về các Tướng, Tá, và cả các quan trong Triều, trong số đó cố nhiên Zverkov phải là nhân vật chính. Và mọi người phá lên cười tán thưởng, Ferfichkin còn rú lên nữa.

Mọi người đã bỏ rơi tôi, tôi ngồi cô đơn, tủi nhục và cảm thấy bị bóp bẹp.

“Trời! - Tôi nghĩ - đây đâu phải cái hạng người mình giao du với! Thế mà mình đã vừa đóng một vai trò ngu xuẩn trước mặt chúng nó! Mình đã để cho cái thằng Ferfichkin kia được thể lên giọng. Mấy quân ngu, tưởng là đã cho mình một vinh dự được ngồi ở bàn này, không hiểu rằng chính mình, phải, chính mình đây mới làm cho chúng nó vinh dự. “Mình đã gây đi! Quần áo của mình!” A, cái quần khốn khiếp! Chắc Zverkov ban nãy đã trông thấy cái vết ố vàng ở đầu gối mình rồi. Chỉ còn một cách: đứng dậy khỏi bàn, lấy mũ và bỏ đi, không một lời... Như thế để tỏ cho chúng nó biết mình khinh bỉ. Dù ngày mai có phải quyết đấu cũng được. Đồ hèn cả lũ! Không phải là mình tiếc bầy rúp... Chắc chúng nó sẽ tưởng vậy... Thì kệ mẹ chúng

nó! Mình không tiếc gì bảy *rúp* đó hết... Nào... đi ngay thôi!”

Dĩ nhiên tôi đâu có nhúc nhích một li nào.

Để quên sầu, tôi uống cả rượu đắng lẫn rượu ngọt bằng những cốc lớn, và vì không quen nên tôi bị say rất nhanh; tôi lại càng tức hơn nữa. Bỗng nhiên tôi nảy ra ý nghĩ là trước khi đi phải xỉ vả bọn chúng một trận nên thân đã. Chờ một lúc nào đó, cho chúng biết mình là hạng người nào... Để về sau chúng sẽ nói: thằng cha tuy tức cười nhưng quả có thông minh!... Nghĩa là... nghĩa là... Ồ, mà kệ mẹ chúng nó!

Tôi đảo mắt nhìn hỗn xược cả bọn, nhưng bình như bọn chúng đã hoàn toàn quên tôi. Bọn chúng với nhau thì đã hẳn là vui vẻ và ồn ào. Zverkov vẫn tiếp tục tán phét. Tôi lắng tai nghe. Zverkov đang nói về một bà nào rất đẹp mà hắn đã đi theo tán rất hay đến nỗi về sau bà ta phải thú nhận là yêu hắn (cố nhiên là thằng cha nói phét); trong vụ đó có một người bạn thân giúp hắn, một hoàng thân trẻ tuổi, Kolia, chủ nhân ông của ba ngàn nông nô.

- Thế mà cái ông hoàng thân Kolia có ba ngàn nông nô ấy không có mặt ở đây để tiễn chân anh nhỉ. - Tôi ném câu nói đó vào giữa cuộc nói chuyện. Trong một phút mọi người im lặng.

- Anh say quá rồi đó, - Trudoliubov nói, bây giờ hắn đã dám thẳng cánh chỉ trích tôi và nhìn tôi khinh

miệt. Tôi cúi mặt xuống. Simonov vội vàng rót sâm banh vào các li.

Trudoliubov nâng cốc lên. Mọi người, trừ tôi, đều bắt chước hắn.

- Chúc anh sức khỏe và lên đường may mắn! - Hắn quay sang Zverkov nói. - Chúc cho những năm đã qua, thừa quý vị, và những năm sắp tới! Hu-ra!

Mọi người uống cạn và tranh nhau chạy tới ôm hôn Zverkov. Tôi không nhúc nhích; vội sâm banh còn đầy nguyên trước mặt tôi.

- Còn anh? Anh không uống sao? - Trudoliubov quay lại hét vào mặt tôi dọa nạt.

- Tôi muốn đọc một bài diễn từ của riêng tôi đã, thưa ông bạn Trudoliubov thân mến, rồi tôi mới uống...

- Khả ố! - Simonov lẩm bẩm.

Tôi ngồi thẳng dậy và nâng cốc lên. Người tôi nóng ran, tôi suy nghĩ trong đầu để chuẩn bị nói ra một ý tưởng gì rất đặc biệt mà chính tôi cũng không biết sẽ nói gì.

- Silence!^(*) - Ferfichkin nói lớn. - Và bây giờ đến lúc chúng ta được nghe những câu chuyện trí thức.

Zverkov chờ đợi, nét mặt rất nghiêm, biết là sắp có chuyện gì xảy ra.

^(*) Nguyên văn tiếng Pháp: Y'en l'ang! (ND).

- Kính thưa Trung tá Zverkov, - tôi bắt đầu, - nên nhớ rằng tôi ghét những câu nói đẹp, tôi ghét những kẻ thích nói đẹp và tôi ghét những bộ lễ phục bó sát vào người. Đó là điểm thứ nhất. Và đây là điểm thứ hai.

Tôi thấy mọi người đều cựa quậy.

- Điểm thứ hai: tôi ghét những kẻ Sở Khanh. Điểm thứ ba: tôi yêu chân lí, lòng thành thực, sự trung thực - tôi nói như máy, cảm thấy lạnh thấu xương sống, không hiểu sao tôi dám nói như vậy. - Tôi quý trọng tư tưởng, thưa ông Zverkov, tôi quý trọng tình bằng hữu chân thành, trên một căn bản bình đẳng... chứ không phải... A hèm!... A hèm!... Nhưng tại sao lại không nhỉ? Tôi cũng xin uống để chúc ông được sức khỏe, *monsieur* Zverkov. Hãy chinh phục cho hết các thiếu nữ Kavkaz, hãy giết hết mọi kẻ thù của tổ quốc, và... chúc ông bạn được sức khỏe, *monsieur* Zverkov!

Zverkov đứng dậy, nghiêng mình chào tôi và nói:

- Tôi rất cảm ơn anh!

Hắn giận hết sức và thậm chí mặt tái hắc đi.

- Đồ khốn kiếp! - Trudoliubov vừa hét lên vừa dấm một đám rất mạnh xuống bàn.

- Không phải thế! Phải vả vỡ mồm hắn ra. - Ferfichkin la lên the thé.

- Tổng nó ra cửa. - Simonov cầu nhàu.

- Xin quý vị yên lặng hết, đừng ai nói gì, đừng ai

làm gì hết! Zverkov trịnh trọng nói lớn để can. - Tôi xin cảm ơn tất cả, nhưng riêng tôi tôi có thể chứng minh được giá trị những lời nói của anh ta.

- *Monsieur* Ferfichkin! - Tôi quay về phía Ferfichkin gọi bằng một giọng quan trọng. - Ngay sáng mai đây tôi yêu cầu ông thi hành những gì ông vừa nói!

- Cái gì, cái gì? Quyết đấu chẳng? Xin sẵn sàng! - Hấn trả lời.

Nhưng lúc thách thức hấn có lẽ tôi đã quá khô hòi và câu nói của tôi đã quá trái ngược với bộ dạng tôi lúc bấy giờ nên mọi người, kể cả Ferfichkin, đã phá lên cười ngật nghẻo trên ghế.

- Thôi, mặc kệ hấn. Hấn say quá rồi - Trudoliubov bực dọc nói.

- Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi cái tội đã cho hấn đi cùng, -Simonov lại cầu nhàu.

"Bây giờ là lúc phải ném một chai rượu vào mặt tất cả chúng nó", tôi nghĩ thâm như thế và tóm vội lấy một chai ~~rượu~~ đầy nguyên... và... tôi lại điềm nhiên rót thêm cho tôi một li nữa.

"Không, nên ở lại đến phút chót. Nếu tôi để cho các ngài ở lại với nhau chắc các ngài sẽ sung sướng lắm. Nhưng còn lâu! Tôi sẽ cố tình ở lại đây và tôi cứ tiếp tục uống đều, để cho biết rằng tôi chẳng coi các ngài đáng giá một trình nào hết! Tôi cứ ở lại, tôi cứ uống, bởi vì đây là nhà hàng và tôi đã mất tiền vào ăn. Tôi sẽ ở

lại, để uống, bởi vì tôi coi các anh như những hình nộm, những kẻ không có mặt. Tôi sẽ uống... tôi sẽ hát nếu tôi thích. Phải, tôi sẽ hát, bởi vì tôi có quyền hát... A hèm...

Nhưng tôi đâu có hát! Tôi chỉ cố làm sao không ngó một ai trong bọn. Tôi làm ra vẻ rất thản nhiên, bất cần đời và sốt ruột đợi chính bọn nó phải nói với tôi trước. Nhưng than ôi! Bọn chúng không hề nói với tôi một lời. Và không hiểu sao lúc đó bỗng dưng tôi lại muốn làm lành với bọn chúng đến thế! Tám giờ rồi chín giờ. Bọn chúng rời bàn ăn và ra chỗ divăng ngồi. Zverkov ngã lưng xuống một chiếc gối nệm, chân gác lên một chiếc bàn tròn nhỏ. Người ta chuyển cả rượu sang đó. Hắn đã đãi bọn kia ba chai sâm banh. Riêng tôi, cố nhiên hắn không mời. Cả bọn vây quanh hắn. Chúng lắng nghe chuyện hắn như những kẻ sùng bái một thần tượng. Chúng quý hắn, hiển nhiên rồi. "Nhưng tại sao? Tại sao?" - Tôi tự hỏi thế. Đôi khi trong lúc say sưa bọn chúng ôm lấy nhau. Chúng nói ba hoa về Kavkaz, về tình yêu thực sự, về những chức vụ "bỏ", về bổng lộc của viên sĩ quan kị binh Podharjevsky mà không một đứa nào trong bọn biết tới; và chúng đều lấy làm hả hê rằng bổng lộc đó thật là lớn, lớn đến thế là cùng. Chúng còn nói về cái vẻ kiêu diễm của nữ bá tước D. mà chúng cũng không hề biết tới và cũng chẳng bao giờ được trông thấy. Rồi nói tới chuyện Shakespeare bất tử.

Tôi mỉm cười khinh bỉ, đi đi lại lại từ bàn ăn tới lò sưởi và quay trở lại, dọc theo bức tường đối diện cái di-

văng. Tôi thật sự muốn chứng tỏ cho bọn chúng biết là tôi hoàn toàn không cần gì đến bọn chúng, cho nên lúc đi đi lại lại tôi cố tình nện gót giày cồm cộp trên sàn gỗ. Nhưng vô ích. Chúng không thèm để ý đến tôi. Tôi cứ chịu khó đi đi lại lại trước mặt chúng như thế, từ bàn ăn tới chỗ lò sưởi và quay trở lại, suốt từ tám đến mười một giờ. “Tao đi đi lại lại thế này là vì tao thích thế, không ai có quyền cấm tao hết!” Tên bồi rượu vài lần dừng lại ngó tôi hết sức ngạc nhiên. Vì cứ vòng đi vòng lại mãi như thế nên đầu tôi quay cuồng, và đôi khi tôi có cảm tưởng tôi đang mê sảng. Trong ba tiếng đồng hồ đó ba lần tôi vã mồ hôi, và ba lần tôi lại khô hẳn.

Có một vài lúc tim tôi nhói lịm hẳn đi vì cái ý tưởng đau đớn rằng sau mười năm, hai mươi năm, bốn mươi năm nữa, tôi vẫn sẽ nhớ mãi trong ê chề và tủi nhục những giây phút này, những giây phút đón hèn nhất, lỗ bịch nhất, ghê tởm nhất trong đời tôi. Thực tình không còn cách nào để tự làm nhục mình một cách trơ trẽn hơn, cố ý hơn thế này nữa. Tôi biết điều đó lắm chứ, nhưng tôi vẫn cứ tiếp tục đi đi lại lại từ bàn ăn tới lò sưởi và quay trở lại. “A! Giá các anh có biết tôi có những tư tưởng nào, những tình cảm nào trong đầu này! Giá các anh biết tôi thông minh đến mức nào!” Đôi lúc tôi nói chuyện thâm như thế với bọn kẻ thù tôi đang ngả ngón ở đằng divăng kia. Nhưng bọn chúng coi như tôi không còn đấy nữa. Chỉ một lần chúng quay sang ngó tôi là lúc Zverkov đang bắt đầu nói về Shakespeare và tôi phá lên cười khinh bỉ. Cái cười của tôi giả dối, xỏ

lá đến nỗi bọn chúng bỗng nín bật và bắt đầu chú ý ngó theo tôi đi bách bộ dọc theo bức tường, ngó rất nghiêm chỉnh độ một hay hai phút, xem *tôi không thêm để ý đến bọn chúng ra sao*. Nhưng rồi chẳng có gì hết. Chúng chẳng nói gì, và chừng hai phút sau lại quên bẵng tôi đi. Đồng hồ điểm mười một giờ.

- Thưa quý vị! - Zverkov vừa nói lớn vừa nhồm dậy, - bây giờ ~~ta đi~~ xuống đó!

- Dĩ nhiên! Dĩ nhiên! - Mọi người đều đồng tình.

Tôi bỗng quay phát sang Zverkov. Tôi đã bị bóp bẹp, bị đập vỡ tan tành đến cái độ tôi sẵn sàng làm bất cứ cái gì, cả tự sát nữa nếu cần, để chấm dứt vụ đó ngay bây giờ. Toàn thân tôi hầm hập như lên cơn sốt. Tóc tôi đầm mồ hôi lòa xòa xuống trán và dính vào hai bên thái dương. Tôi nói với giọng rõ ràng, dứt khoát:

- Zverkov, tôi xin anh tha lỗi. Và tôi cũng xin anh nữa, Ferfichkin, và tất cả mọi người, tất cả. Tôi đã làm mọi người phật ý.

- A ha!... Nghĩa là anh sợ quyết đấu rồi chứ gì... - Ferfichkin nói bằng cái giọng nham hiểm lí nhí của hắn.

Tim tôi nhói lên một cái.

- Không, không phải là tôi sợ quyết đấu, Ferfichkin ạ. Tôi sẵn sàng quyết đấu với anh ngay ngày mai, nhưng chỉ sau khi chúng ta đã giảng hòa với nhau. Và tôi còn xin nhấn mạnh điều đó nữa. Và anh không thể từ chối

tôi được. Tôi muốn chứng tỏ cho anh biết rằng không phải tôi sợ quyết đấu. Anh sẽ bắn tôi trước, và sau đó tôi sẽ bắn lên trời.

- Khôi hài! - Simonov nói.

- Hay là không? - Trudoliubov nói xen vào.

- Lui ra cho chúng tôi đi! Anh làm cản đường người ta... Bây giờ anh muốn gì nữa? - Zverkov khinh bỉ nói.

Cả bọn mặt đỏ gay, mắt ánh lên: chúng đã uống quá nhiều rượu.

- Tôi chỉ muốn anh nhận tôi là bạn; Zverkov, tôi đã làm méch lòng anh, nhưng...

- Anh đã làm méch lòng tôi? Anh? Tôi? Ông bạn quý, xin ông bạn nên nhớ rằng không đời nào ông bạn có thể làm tôi méch lòng được hết, không đời nào!

- Xong rồi! Bước đi cho được việc! - Trudoliubov kết luận. - Ta đi thôi!

- Thưa quý vị, nàng Olimpia là của tôi đấy nhé, tôi giao hẹn trước đấy! - Zverkov la lớn.

- Đúng, đúng, khỏi phải nói! - Bọn kia cười cợt trả lời.

Tôi đứng lại đó, ngơ ngác, và tâm hồn vỡ vụn tan tành. Bọn chúng bước ra cửa âm ỉ. Trudoliubov hát một bài hát ngu xuẩn. Simonov ở lại vài phút để cho bồi bàn tiễn *pourboires*. Thốt nhiên tôi chạy vội lại chỗ chàng.

- Simonov! Cho tôi mượn sáu *rúp*, - tôi nói với

chàng bằng một giọng đầy tuyệt vọng.

Chàng nhìn tôi sững sờ, mắt dại hẩn đi: chàng cũng đã say mê.

- Làm sao? Anh cũng muốn *xuống đó* với chúng tôi?

- Vâng!

- Tôi không có tiền. - Chàng cười khinh bỉ cắt ngang và tiến ra phía cửa.

Tôi nắm vạt áo măngtô chàng lại. Thật là một cơn ác mộng!

- Simonov! Tôi đã nhìn thấy anh có tiền mà, sao anh lại nỡ từ chối tôi? Tôi đâu có phải một tên khốn nạn, phải không? Anh chớ nên từ chối tôi... Giá anh biết, giá anh có thể biết được tại sao tôi phải hỏi mượn anh. Tất cả tương lai tôi tùy thuộc vào đó... tất cả mọi kế hoạch của tôi...

Simonov móc túi lấy tiền và gần như ném vào mặt tôi.

- Đó, cầm lấy, nếu quả là anh thiếu nhân phẩm đến như thế! - Chàng nói tàn nhẫn, rồi chạy ra cửa đuổi theo bọn kia.

Tôi đứng lại đó một lúc. Chung quanh tôi thật là bừa bộn. Thức ăn thừa, li vỡ, rượu đổ, những dầu mẩu thuốc lá. Nổi ê chề, sâu muộn bóp trái tim tôi ngột ngạt, men rượu tràn lấn trong đầu. Và góc kia một tên bồi đứng đó nhìn thấy hết, nghe thấy hết, ngó tôi trân

trên.

- *Đi tôi đó!* - Tôi hét lên. - Một là chúng phải quỳ xuống hôn chân mình và van xin mình tình bạn, hai là... hai là mình sẽ cho tên Zverkov một cái tát!

5

"Đó, cái gọi là va chạm với thực tế là thế đó!" - Tôi lảo lảo một mình lúc chạy xuống từng bốn bậc cầu thang. - "Chẳng còn đâu là chuyện đức Giáo hoàng rời La Mã đi Braxin với lại tổ chức dạ hội trên hồ Komo nữa nhá!"

"Mà mình lại khốn nạn đến thế ư? Đến giờ phút này còn tự phỉ báng mình nữa hả?... Cần cái quái gì, vì bây giờ còn cái quái gì mà cần nữa!"

Bọn chúng đã đi mất hút, nhưng tôi biết chúng đi đâu.

Tôi trông thấy một chiếc xe trượt băng cô đơn đậu bên lề đường, loại xe thường kiếm khách ban đêm. Tên quản xe khoác một chiếc áo choàng rộng bằng vải len thô, trên áo còn phủ một lớp tuyết ẩm, dường như có hơi ẩm. Trời ẩm, khó thở. Trên mình con ngựa hồng nhỏ bồm tóc lơ phờ xơ xác cũng có một lớp tuyết phủ. Nó húng hắng ho. Tôi còn nhớ rất rõ cảnh tượng đó. Tôi chạy vội tới xe, nhưng vừa co chân bước lên thì tôi bỗng vụt nhớ cái lúc Simonov ném tiền cho tôi và cái lối hăn

ném tiền, tôi bỗng điên hấn người đi và ngã chúi vào lòng xe như một cái bị.

“Được lắm, còn nhiều chuyện phải làm để vớt vát lại cho bằng được tất cả!” - Tôi la lớn một mình - “Nhưng mình sẽ vớt lại cho bằng được, nếu không sẽ chết ngay đêm nay! Chạy!”

Chúng tôi lên đường. Bao nhiêu ý tưởng quay cuồng trong óc tôi.

“Nhất định chúng sẽ không quỳ xuống để van xin cái tình bạn của mình rồi. Đó chỉ là một ảo tưởng, một ảo tưởng ngu xuẩn, lãng mạn, hoang đường, cũng hết như buổi dạ hội trên hồ Komo vậy. Do đó, tôi *bắt buộc* phải cho tên Zverkov một cái tát. Mình phải tát nó một cái. Nhất định như thế: mình chạy tới, cho nó một cái tát - Lẹ lên! Lẹ nữa lên!”

Người quản xe gò thêm cương.

“Bước vào tới nơi là mình tát nó ngay. Có cần phải nói vài lời phi lộ trước khi tát nó không nhỉ? Không. Bước vào là tát. Bọn chúng lúc đó chắc sẽ đang tụ họp trong phòng khách; tên Zverkov sẽ đang ngồi trên đi-văng với em Olimpia. Con Olimpia khốn kiếp! Có một hôm nó đã cười vào mặt mình và từ chối không thêm đi với mình. Mình sẽ nắm lấy tóc nó kéo xềnh xệch, còn thằng Zverkov thì phải nắm hai tai nó. Không, có lẽ tốt hơn là mình nên nắm lấy một tai nó và bắt nó phải chạy quanh phòng. Bọn chúng chắc sẽ nhảy xổ vào

đánh mình túi bụi rồi ném mình ra cửa. Chắc chắn như thế. Sợ đéch gì? Lúc ấy thì mình đã là kẻ tăt nó đầu tiên rồi. Chính mình là kẻ khởi xướng, và theo những quy luật danh dự, thì như vậy là đủ. Hắn đã bị xúc phạm rồi, và muốn rửa cái nhục đó đi thì hắn sẽ không còn cách nào hơn là nhận quyết đấu. Hắn sẽ bắt buộc phải nhận lời quyết đấu. Bọn chúng xô vào đánh mình thì ăn thua gì? Mình cần quái gì? Quân khốn nạn! Chắc những cú đâm của thằng Trudoliubov sẽ đau lắm: nó to như vâm mà lì! Thằng Ferfichkin chắc chắn sẽ đánh từ bên cạnh và chắc chắn sẽ nắm lấy tóc mình. Mình cần đéch gì? Mình sẵn sàng hết. Những bộ óc loài cừu của bọn chúng cuối cùng sẽ phải hiểu cái khía cạnh bi đát của câu chuyện này. Khi chúng lôi mình tống ra cửa, mình sẽ chửi vào mặt chúng là chúng không giá trị bằng ngón tay út của mình đây này! - Lẹ hơn nữa, quản xe! Lẹ hơn nữa!”

Tên quản xe giật nảy mình và quất roi ngựa tới tấp. Tiếng la của tôi chắc phải có một cái gì hung dữ kinh khủng.

“Sáng sớm hôm sau hai đứa sẽ bắn nhau! Nhất quyết là như thế rồi! Ở ngoài Bộ như thế là xong. Nhưng lấy đâu ra súng lục bây giờ? Tầm bậy thật! Mình sẽ vay trước một số lương và mua súng. Còn thuốc súng? Còn đầu đạn? Đó là việc của các nhân chúng. Nhưng làm sao kịp chuẩn bị mọi thứ trước sáng mai? Mình tìm đâu người làm chứng bây giờ. Mình

không có người quen. Khốn kiếp! - Tôi hét lên, mỗi lúc một nổi nóng. - Khốn kiếp! Gặp bất cứ người đầu tiên nào ngoài phố là mình sẽ yêu cầu họ làm nhân chứng cho mình, họ tất nhiên sẽ phải nhận lời, vì đây có thể coi như là bốn phạm cữu vót một kẻ đang chết đuối. Trong những trường hợp như thế này thì cần phải có những giải pháp cực đoan. Giá cứ yêu cầu ngay ông giám đốc làm người phụ tá cho mình ngày mai thì ông ta cũng sẽ không thể từ chối, vì tinh thần mã thượng, và ông ta sẽ phải giữ bí mật. Anton Antonovich..."

Nhưng ngay lúc đó tôi bỗng hiểu rõ hơn ai hết, sáng suốt hơn ai hết trên đời này tất cả cái khả ố, tất cả cái lố bịch trong những giả thuyết vừa rồi của tôi, và tôi thấy được toàn bộ cái mặt trái của chiếc mề đay, nhưng...

- Lẹ hơn nữa, quần xe! Quất ngựa, đồ khốn! Quất!

- Dạ, dạ, bẩm vâng!... Kẻ "đại diện cho lực lượng thất học" đó trả lời bằng một giọng van lơn.

Bỗng nhiên một cơn gió buốt phả mạnh vào mặt tôi. "Hay là... hay là về thẳng nhà có hơn không? Ô trời ơi! Tại sao mình lại đi dự bữa cơm đó làm gì mới được chứ! Nhưng nhất định không thể được! Ba giờ đồng hồ đi đi lại lại từ bàn ăn tới chỗ lò sưởi rồi quay lại cuối cùng để làm gì? Không, chính bọn chúng chứ không ai khác phải đền nợ mình về sự đi đi lại lại đó! Chúng phải đền cái nhục đó! - Quất roi, quần xe!"

“Nhưng ngộ nhờ chúng giao mình cho cảnh sát? Không, chúng sẽ không dám! Chúng sợ *scandale*. Nhưng nhờ Zverkov vì khinh bỉ không thèm nhận lời đấu! Chắc chắn như vậy. Khi đó mình sẽ chạy tới chỗ sân đậu xe và sáng sớm lúc hán vừa bước lên xe ra về, mình sẽ túm lấy chân hán, kéo tụt áo măngtô của hán xuống. Mình sẽ cắn chặt vào bàn tay hán: “Thấy chưa, tất cả thấy chưa? Bọn bay đã biết một con người tuyệt vọng có thể đến cái độ nào chưa?” Có thể nó sẽ đâm vào đầu mình. Còn bọn kia từ sau lưng xông vào và đá đít mình. Cẩn gì! Mình sẽ la ầm ĩ lên: “Trông kìa, một thằng chó con khốn nạn sắp sửa đi quyền rũ con gái Kavkaz bị tôi nhổ nước bọt vào giữa mặt như thế đó!”

“Sau vụ này cố nhiên là hết. Bộ của mình sẽ biến mất khỏi mặt địa cầu này. Người ta sẽ bắt mình, người ta sẽ đem xử mình ở tòa, người ta sẽ đuổi mình ra khỏi Bộ, người ta sẽ bỏ mình vào tù, người ta sẽ dày mình đi Sibêri. Không sao hết! Mười lăm năm sau, khi đã được trả tự do, rách ruột, tiểu tụy, thảm hại, mình sẽ tìm ra vết tích nó. Mình sẽ tìm thấy nó ở một tỉnh nhỏ nào đó. Lúc bấy giờ nó đã có vợ rồi và đang sống rất hạnh phúc. Nó sẽ có một đứa con gái lớn, mình sẽ nói với nó: “Loài quỷ độc ác kia hãy nhìn đây xem! Mi hãy ngó khuôn mặt hốc hác và áo quần tơi tả của ta đó! Ta đã mất hết rồi: hạnh phúc, sự nghiệp, nghệ thuật, khoa học, *người tình*... và tất cả là do mi hết! Đây, súng đây. Ta tới để nhả đạn và... ta tha thứ cho mi! Lúc ấy mình sẽ bắn một phát lên trời và đi mất hút.”

Tôi thậm chí chỉ muốn khóc òa lên - mặc dù ngay lúc ấy tôi biết chắc rằng tôi vừa đánh cắp cốt truyện trong *Sylvia* và trong *Mascarade* của Lermontov^(*). Rồi bỗng nhiên tôi cảm thấy xấu hổ kinh khủng, xấu hổ đến nỗi tôi phải bảo dừng ngựa lại, bước ra khỏi xe và đứng như vậy một hồi lâu, chân ngập trong tuyết, ngay giữa đường.

Người quản xe tròn mắt nhìn tôi thở hổn hển.

Làm sao bây giờ? Không thể đi xuống đó được; mình sẽ chẳng được gì hết, cố nhiên. Nhưng cũng không thể để vụ đó như vậy được, bởi vì đã đi đến mức ấy... Trời ơi! Làm sao có thể bỏ qua chuyện ấy được cơ chứ! Sau những nhục nhã như vậy cơ chứ!

“Không được! - Tôi la lớn và lại nhảy vào trong xe.
- Đó là số kiếp của mình. Lẹ lên! Lẹ lên! Đi xuống đó!”

Trong lúc mất bình tĩnh như thế tôi đã tống cho tên quản xe một quả thật đau vào cổ.

- Ối ôi! Cái gì vậy? Tại sao ông lại đánh con? - Tên quản xe la lên, nhưng đồng thời cũng quất vào lưng ngựa một quất mạnh và xe bắt đầu chuyển bánh.

Tuyết rơi từng nắm lớn. Tôi cởi phanh áo măng tô ra, bởi lúc này tôi chả hơi đâu nghĩ đến trời lạnh. Tôi đã quên đi hết, bởi vì tôi vừa sức nghĩ đến cái tát và

^(*) *Sylvia*, truyện ngắn của Pushkin. *Mascarade*, một vở kịch của Lermontov. (ND).

run sợ cảm thấy rằng sự đó chắc chắn phải xảy ra *ngay lập tức, và không sức mạnh nào có thể ngăn chặn được.*

Những cây đèn đường cô độc sáng tù mù, ảm đạm trong màn sương tuyết, giống như những bó đuốc lúc hạ huyết. Tuyết đã rơi vào bên trong áo măngtô tôi, qua áo măngtô đọng lại dưới cravat và bắt đầu tan chảy; nhưng tôi không thềm che cổ nữa: bởi đối với tôi tất cả như thế là hết.

Cuối cùng chúng tôi tới nơi. Tôi nhảy ra khỏi xe, gần như hóa điên; tôi leo lên mấy bậc thang và dùng cả chân lẫn tay đập cửa ầm ầm. Tôi cảm thấy hai chân tôi yếu rã rồi, nhất là nơi đầu gối. Cửa mở ra nhanh lạ lùng như là có người đang chờ tôi sẵn. (Đúng thật, Simonov đã báo trước là có thể có thêm một người khách, bởi ở nhà này phải báo trước để có biện pháp để phòng bất trắc. Đó là một trong những *magasin de modes*^(*) mà cảnh sát đã đóng cửa từ lâu: ban ngày thực ra nó là cửa hiệu, nhưng nếu được giới thiệu trước thì ban đêm có thể vào được). Tôi bước vội qua gian hàng tối mò và bước vào phòng khách quen thuộc, nơi chỉ có một ngọn nến cháy leo lét. Tôi đứng dừng lại, sững sờ: không có ai ở đó cả.

- Họ đâu hết cả rồi? - Tôi hỏi một người nào ở đó.

Nhưng họ đã bỏ đi cả rồi.

(*) Nguyên văn tiếng Pháp: Cửa hàng quần áo và đồ trang sức. (ND).

Đứng trước mặt tôi là bà chủ, môi nở một nụ cười ngó ngẩn; bà chủ không hề quen tôi.

Một lúc sau cửa mở và có tiếng ai bước vào.

Không để ý đến bất cứ cái gì chung quanh, tôi đi đi lại lại, và hình như lẩm bẩm nói một mình. Tôi có cảm tưởng như mình vừa thoát chết, và cả thể xác lẫn tâm hồn tôi bỗng dưng miên man trong niềm vui sướng. Bởi vì tôi đã có thể tắt được hần rồi, không còn nghĩ ngợi gì nữa. Tôi tuyệt đối chắc chắn như vậy - Nhưng bọn chúng không còn đó nữa... tất cả đều biến mất, tất cả đều thay đổi. Tôi ngó chung quanh. Tôi vẫn chưa hiểu ra chuyện gì. Như một cái máy tôi ngẩng lên nhìn người con gái vừa bước vào. Tôi thoáng thấy một khuôn mặt trẻ trung, tươi tắn, hơi tai tái, lông mày sẫm và thẳng, mắt nhìn nghiêm trang và hơi có vẻ ngạc nhiên. Khuôn mặt làm tôi ưa thích ngay. Nếu nàng cười có lẽ tôi đã ghét rồi. Tôi ngó nàng lâu hơn và dường như phải cố gắng: tôi thấy khó tập trung tư tưởng. Trên khuôn mặt đó có một vẻ gì ngây thơ và hiền lành, nhưng nghiêm trang lạ lùng. Tôi chắc chắn điều đó đã làm cho nàng không thích hợp với chốn này, và không một tên nào trong bọn khốn nạn kia đã để ý đến nàng. Cũng không thể bảo là nàng đẹp, dù rằng trông nàng cũng cao lớn, khỏe mạnh và thân hình cân đối. Nàng ăn mặc hết sức giản dị. Trong tim tôi bỗng nhen lên một tình cảm gì tàn nhẫn, và tôi tiến lại phía nàng.

Bất giác tôi thấy hình tôi trong gương. Cái bộ mặt

hốt hoảng của tôi làm tôi cực kì ghê tởm: tái mét, độc ác, đều giả, tóc thì rối bù. “Càng tốt, - tôi nghĩ thầm, tôi sung sướng vì bộ mặt đó. Phải, tôi sung sướng vì tôi làm cho nàng thấy ghê tởm. Tôi thích thú điều đó...”

6

Từ phía bên kia bức vách ngăn, một chiếc đồng hồ quả lắc bắt đầu thở khô khè, rồi hò hen: nghe như tiếng một người bị bóp nghẹt cổ lại. Sau một hồi khô khè như thế lâu lắm, nó mới hắt ra được một tiếng chuông nhỏ, bần tiện, lạnh lạnh và nghe rõ lạ lùng, như thể một người bỗng nhiên bị ai đẩy té nhào ra đằng trước. Hai giờ! Tôi sực tỉnh dậy; tuy tôi đâu có ngủ, mà chỉ hơi chập chờn.

Căn phòng thấp, hẹp, tối om om, chứa chật ních nào chiếc tủ áo vĩ đại, nào những mảnh bìa cactông nào giẻ rách và đủ mọi thứ lảm cẩm khác. Mẩu nến cháy dở trong một góc phòng, trên bàn, sắp sửa rụi, chỉ còn ném ra những tia sáng yếu ớt. Chỉ độ vài phút nữa là tối mò.

Chỉ một lúc rất nhanh thì tôi tỉnh hẳn. Ngay cùng lúc tôi nhớ lại được tất cả mọi chuyện rất dễ dàng; tựa hồ những kỉ niệm vừa qua chỉ đợi tôi tỉnh dậy là vỗ chộp lấy tôi. Và lại, ngay trong lúc tôi ngủ chập chờn, vẫn luôn luôn có một cái gì còn bám trong tôi, vẫn có

một cái chấm nào đó mà tôi không thể quên được, và những giấc mộng mị cứ xoay quanh cái chấm ấy rất nặng nề mệt nhọc. Nhưng lạ một cái là khi thức dậy, mọi sự việc xảy ra trong ngày hôm ấy đối với tôi hình như có vẻ đã xa lắm, như là những biến cố tôi đã sống qua nhiều năm về trước rồi.

Đầu tôi nặng trĩu. Có cái gì như đang bay phát phơ trên đầu, chạm nhẹ nhẹ vào tôi làm tôi rất bức dọc, khó chịu. Nỗi ưu phiền và câu giận lại bắt đầu sôi lên trong tôi và đang tìm một lối thoát. Thốt nhiên tôi nhìn thấy bên cạnh một đôi mắt mở to đang ngó tôi chòng chọc, tò mò và búong bình. Cái nhìn lạnh lùng, ủ rũ, lãnh đạm; hoàn toàn xa lạ. Tôi khó chịu vô cùng.

Một ý tưởng tối tăm vụt nổi lên trong óc tôi và gây cho toàn thân tôi một cảm giác khó chịu, giống như cảm giác ta có khi vừa bước vào một căn hầm ẩm ướt, ngột ngạt. Tôi thấy hơi kì cục là tại sao đúng bây giờ đôi mắt đó mới ngó nhìn tôi. Tôi còn nhớ trong suốt hai giờ qua tôi đã không trao đổi với sinh vật này một lời nào hết và tôi cũng không cho đó là cần nữa; trái lại, yên lặng như thế tôi thấy dễ chịu, thoải mái hơn. Nhưng lúc này tôi bỗng nhìn rõ cái phi lí, cái vẻ mặt góm guốc của trụy lạc, cái trụy lạc không tình yêu, cái trụy lạc thô bạo, cục cằn, vô liêm sỉ, dám bắt đầu ngay từ cái điểm nơi mà tình yêu thực sự được thăng hoa. Chúng tôi nhìn nhau như vậy một hồi lâu; nhưng nàng không quay mắt đi khi nhìn thấy tôi, và cái nhìn của

nàng vẫn không thay đổi, đến nỗi cuối cùng tôi đâm ra hơi sợ.

- Tên em là gì? - Tôi hỏi giật nàng để mau chóng chấm dứt cái tình trạng đó.

- Liza, - nàng trả lời gần như nói thầm, nhưng có vẻ bực mình, và nhìn đi nơi khác.

Tôi nín lặng.

- Thời với tiết!... Tuyết rơi... thật là buồn! - Tôi nói gần như cho mình tôi nghe, vừa làm một cử chỉ sâu muộn khoanh hai tay dưới gáy, mắt ngó lên trần.

Nàng không đáp. Khó chịu quá chừng.

- Em là người ở đây à? - Tôi hỏi lại, gần như cúi, và hơi quay sang phía nàng.

- Không

- Thế ở đâu?

- Riga, - nàng đáp với vẻ miễn cưỡng.

- Em là người Đức?

- Không, Nga.

- Ở đây lâu chưa?

- Ở đâu?

- Nhà này này.

- Hai tuần. - Giọng nàng nói mỗi lúc một dấm dẩn hơn. Mẩu nến đã tắt hẳn và tôi không còn nhìn thấy mặt nàng nữa.

- Em còn bố mẹ gì không?

- Còn... không... à còn.

- Ông bà già ở đâu?
- Dưới đó... Riga.
- Làm gì?
- Không có gì đặc biệt.
- Sao vậy? Họ thuộc thành phần nào? Bây giờ ra sao?
- Buôn bán.
- Em có ở với họ không?
- Có.
- Em bao nhiêu tuổi?
- Hai mươi.
- Tại sao em lại bỏ nhà đi?
- Chẳng tại sao...

Câu “chẳng tại sao” có nghĩa: “Để tôi yên, tôi ngứa lắm rồi.” Chúng tôi yên lặng.

Có trời biết tại sao tôi lại không đứng dậy bỏ đi lúc ấy. Chính tôi cũng cảm thấy mỗi lúc một chán chường, khó chịu. Tự dưng, chẳng cần gọi lại, những hình ảnh về biển cổ ban ngày vẫn tái hiện lộn xộn trong trí nhớ tôi. Tôi bỗng nhớ đến một cảnh tôi trông thấy ngoài phố hồi sáng khi tôi hốt hoảng tới sở làm.

- Sáng hôm nay có người khiêng một chiếc quan tài ra cửa và suýt làm rớt. - Thốt nhiên tôi nói lớn, hoàn toàn chẳng muốn nối lại câu chuyện, mà chỉ như băng quơ.

- Một chiếc quan tài à?
- Ừ, ở phố hàng Cỏ. Khiêng từ một căn hầm ra.

- Từ một căn hầm?

- Ừ, ở một căn phòng dưới đất... Nghĩa là, em biết rồi chứ gì... một nơi ăn chơi... Gồm khiếp, dơ dáy không thể tả được... Vẩy cá, rác rưởi... thối hoảng... kinh tởm!...

Im lặng.

- Hôm nay mà đem chôn cất ai thì buồn lắm! - Tôi lại nói, cốt chỉ để phá tan sự yên lặng.

- Sao lại buồn?

- Rét mướt thế này, ẩm ướt thế này (tôi ngáp).

- Thì có sao? - Nàng bỗng nói, sau một lúc im lặng.

- Không, buồn lắm chứ... (tôi lại ngáp nữa). Bọn phu đào huyệt chắc sẽ chửi ẩm lên, là tuyết làm ướt hết người; và huyệt chắc phải đầy nước.

- Nhưng tại sao lại có nước trong huyệt? - Nàng hỏi có vẻ tò mò, nhưng với một giọng sắc hơn, cục cằn hơn lúc trước.

Tôi bỗng thấy bực mình.

- Còn tại sao! Lúc nào ở đó mà chẳng có ba tấc đất. Không một hố nào ở nghĩa địa Volkovo là khô hết.

- Tại sao?

- Tại sao? Là bởi vì trong đất có nước đầy ra. Đó là bãi sinh mà lại. Họ đặt áo quan ngay vào nước. Anh đã nhiều lần thấy tận mắt.

(Tôi chưa hề trông thấy bao giờ, mà cũng chưa bao

giờ tới nghĩa địa Volkovo, nhưng đã được nghe kể lại).

- Chẳng lẽ chết như thế em không thấy mùi lòng sao?
- Tôi tiếp.

- Mà tại sao tôi phải chết cơ chứ? - Nàng đáp như để tự bảo vệ.

- Rồi cũng có ngày em sẽ chết, và em chết như người con gái xấu số anh vừa kể... Cô ta cũng còn trẻ... chết vì lao phổi...

- Đàn bà thì phải chết ở nhà thương... (Hiển nhiên nàng đã biết chuyện ấy, - tôi nghĩ, bởi nàng nói: đàn bà, chứ không nói con gái).

- Người con gái ấy nợ bà chủ khá nhiều, - tôi đáp, câu chuyện mỗi lúc làm tôi say sưa hơn, - và cô ta vẫn cứ tiếp tục đi khách cho đến lúc chết dù đã bị lao nặng. Anh thấy mấy người phu xe nói chuyện với mấy tên lính ở đó như thế. Chắc là những bồ cũ của cô ta. Bọn họ cười âm ỉ và chạy vào quán uống cho vong hồn cô ta. (Chỗ này tôi cũng thêm dệt thêm nhiều).

Im lặng. Im lặng sâu thẳm. Nàng thậm chí không cựa quậy gì hết.

- Thế chết ở nhà thương tốt hơn hay sao? - Tôi lại hỏi.

- Thì cũng thế thôi! Nhưng tại sao tôi lại phải chết cơ chứ? - Nàng nói thêm, hơi cáu.

- Chưa chết ngay đâu... sau này cơ.

- Thì sau này cũng thế...

- Em đừng tưởng. Bây giờ em còn trẻ, tươi tắn, nên người ta còn thích em. Nhưng cứ lê cái đời này độ một năm là em sẽ khác đi ngay. Em sẽ tàn.

- Độ một năm?

- Nghĩa là chừng một năm là em đã xuống giá hơn rồi, - tôi cố tình nói tàn nhẫn. - Em sẽ bỏ nhà này tới một nhà khác tồi hơn. Rồi sau một năm nữa em lại tới một nhà thứ ba càng tồi hơn, và lỗi sáu, bảy năm gì đó, em sẽ rơi xuống một căn buồng dưới hầm, ở phố hàng Cỏ đó. Ấy là hãy còn khá. Vô phước thì đau, ốm... sưng phổi hay gì đó... nếu em bị cảm lạnh... Cứ sống kiểu đó mãi rồi là bệnh sẽ nặng thêm, nó sẽ theo bám em đến cùng. Và thế là em chết.

- Ừ, thì tôi chết. Rồi sao? - Nàng nói văng vào mặt tôi bằng một giọng dữ tợn, đồng thời cựa mình mạnh một cái.

- Như thế thì tiếc lắm!

- Tiếc ai?

- Tiếc đời chứ tiếc ai!

Im lặng.

- Em có người yêu chưa?

- Ăn nhằm gì đến ông?

- Anh đâu có muốn tra vấn em làm gì. Ăn nhằm gì đến anh thực đấy. Tại sao em lại nổi dóa? Chắc là em cũng có chuyện gì buồn. Cái đó không can hệ gì đến anh. Nhưng anh thương hại.

- Thương hại ai?

- Thương hại em.

- Ăn nhằm gì, - nàng nói rất khê, và lại cự mình một cái.

Đến đây thì tôi bắt đầu câu. Chà! Mình đã ngọt ngào với nó, mà nó...

- Thế em cho là sao? Em tưởng em đi đúng đường lắm hả?

- Tôi chẳng tưởng gì hết.

- Chính thế mới càng nguy. Em nên suy nghĩ lại đi trong khi còn thời giờ. Còn chán thời giờ. Em còn trẻ, đẹp. Em còn có thể yêu đương, lấy chồng, hưởng hạnh phúc...

- Không phải cứ có chồng là hạnh phúc, - nàng nói vẫn bằng cái giọng dữ dằn đó.

- Đã hẳn không phải là thế. Nhưng gì thì gì cũng còn hơn ở chỗ này nhiều. Cũng chẳng thế so bì được. Khi yêu người ta vẫn có thể sống mà không có hạnh phúc. Đời vẫn đẹp ngay cả trong lúc cực khổ. Được sống là hạnh phúc lắm rồi, dù cuộc sống có khổ thế nào đi nữa. Còn ở đây ấy hả?... Thối tha, ghê tởm khiếp lên được!

Tôi làm như ghê tởm thực sự và quay sang phía khác. Tôi đã thôi lí luận một cách lạnh lùng. Tôi bắt đầu thực sự cảm được những điều tôi nói và bắt đầu hăng. Đã tới lúc tôi muốn khai triển những *tư tưởng*

nhỏ bé thân mến của tôi mà tôi vẫn hằng ấp ủ nơi xó hẻm tôi ở. Một cái gì bỗng bừng cháy sáng trong óc tôi; một mục tiêu bất đầu hiện hình.

- Em đừng thắc mắc là tại sao anh cũng tới đây. Em không nên lấy anh làm gương. Có thể anh còn tồi tệ hơn em là đằng khác. Với lại khi tới đây anh đã say rồi (tôi vẫn cứ vội vàng tự bào chữa như thường). - Hơn nữa đàn bà không thể bắt chước đàn ông được. Khác nhau hẳn. Anh trượt lạc ở đây, làm chuyện đồi bại ở đây, nhưng anh không là nô lệ của ai cả. Anh bước vào, anh đi ra, thế là xong. Anh rũ mình một cái, và anh đã lại trở nên một người khác. Nhưng em kìa! Ngay từ đầu, em đã là một kẻ nô lệ. Đúng như thế đó, một đứa nô lệ! Em đã mất tất cả, mất cả cái ý muốn của em nữa. Rồi sau này em có muốn chặt đứt xiềng xích đó đi, thì cũng vô phương. Càng ngày nó càng xiết chặt vào em. Cái xích đáng nguyên rủa như thế đấy. Anh biết. Anh không nói gì đến những thứ khác. Có lẽ em sẽ không hiểu nổi. Nhưng cứ nói anh nghe thử: chắc em đã nợ bà chủ rồi phải không? Đó, thấy chưa? - Tôi nói thêm mặc dù nàng không trả lời mà chỉ hết sức lảng tai nghe tôi nói. - Cái xiềng xích của em đấy! Em sẽ chẳng khi nào giải phóng được em hết! Người ta sẽ chẳng khi nào để em trốn thoát. Người ta sẽ làm vậy đó. Giống như là em đã bán linh hồn em cho bây quỷ.

Với lại anh ... có thể là anh cũng đau khổ như em, làm sao em biết được, anh cố tình ngụp lặn trong bùn

nhớ là để quên đi niềm đau khổ đó. Có người uống rượu để quên. Còn anh, anh tới đây là vì buồn chán. Mà em thử nói xem: liệu ích gì chẳng?... Hai đứa mình ngủ với nhau... Và không hề nói với nhau một câu; và chỉ sau khi em ngó anh như một con thú thì anh mới ngó lại em. Phải chăng như vậy là tình yêu? Phải chăng đàn ông và đàn bà phải gắn bó với nhau theo cách như vậy? Thật là lợm giọng!

- Đúng vậy! - Nàng xác nhận vội vã. Sự hấp tấp của câu nói “đúng vậy” làm tôi cũng ngạc nhiên. Nghĩa là, có thể chính cái ý tưởng này cũng đã lớn vồn trong óc nàng lúc nàng ngó tôi chăm chăm? Vậy ra cô nàng cũng có nỗi những tư tưởng ư? “Quý thân! thế thì thú vị thật; nghĩa là cũng hiểu biết chút đỉnh đấy chứ, - tôi nghĩ thầm, gần như muốn xoa hai bàn tay vào nhau khoan khoái. - Vậy thì sao lại không dò dẫm cái linh hồn trẻ này sâu thêm chút nữa nhỉ?...”

Trò chơi này mỗi lúc một quyến rũ tôi thêm.

Trong bóng tối, tôi có cảm giác nàng xích đầu lại gần tôi, chống khuỷu tay xuống giường và tỉ đầu lên bàn tay. Có thể nàng đang quan sát tôi. Thật tiếc tôi không nhìn rõ đôi mắt nàng lúc đó! Tôi nghe thấy hơi nàng thở mạnh.

- Tại sao em lại đến chỗ này? - Tôi hỏi nàng bằng một giọng hách hơn một chút.

- Chẳng tại sao cả.

- Thế ở nhà cha mẹ không tốt hơn ấy à? Ấm cúng bao nhiêu, dễ chịu bao nhiêu! Đó là tổ ấm của em.

- Nhưng ngộ nhỡ ở đó khổ hơn ở đây thì sao?

"Mình phải tìm một cách nói thật đúng, - tôi thoáng nghĩ trong đầu, - tình cảm không đi đến đâu hết".

Tuy vậy ý tưởng đó chỉ thoáng qua trong óc tôi. Tôi thể với quý vị là người con gái này làm tôi khoái thực sự. Hơn nữa lúc ấy tôi đã mệt mỏi rồi và chứa chan những tình cảm đại lượng, mà tình cảm đại lượng lại rất dễ nhầm với lừa dối.

- Ai nói thế đâu! Cái gì cũng có thể xảy ra hết, - tôi vội vàng đáp. - Chẳng hạn, anh dám chắc là có ai đã ngược đãi em rồi, chính họ mới là người có lỗi với em, chứ không phải em là người có lỗi với họ. Anh không biết chuyện của em, nhưng một người con gái như em thì không phải đến nơi này vì ý thích.

- Một người con gái như em là thế nào? - Nàng thì thảo, phải chú ý lắm mới nghe rõ, nhưng tôi vẫn nghe thấy.

"Quý thân! Tôi đi tặng bốc nàng! Đồ hèn! Nhưng có thể như vậy lại hay hơn..."

Nàng nín lặng.

- Em biết không, Liza, anh sẽ kể cho em nghe chuyện của anh! Giá hồi nhỏ phải chỉ anh có một gia

đình thì bây giờ anh đâu đến nỗi này. Anh thường nghĩ đến điều đó. Vì dù cho ở gia đình em thấy khổ cực đến đâu đi nữa, thì bố em và mẹ em cũng đâu phải là kẻ thù hay người xa lạ? Dù rằng một năm họ chỉ nói yêu quý em có một lần. Dù sao em cũng biết là em đang ở nhà em. Còn anh hồi đó anh không có gia đình, có lẽ vì vậy mà ngày nay anh đã trở thành người... vô tình cảm.

Tôi lại chờ một lúc.

“Có lẽ nàng không hiểu, - tôi nghĩ. - Giảng đạo đức cho nàng bây giờ thì thật là nực cười”.

- Giá anh là một người cha, và giá anh có một đứa con gái, thì anh tin là anh sẽ yêu nó hơn là một đứa con trai. Anh dám chắc thế. - Tôi nói xa xôi như vậy cốt để làm cho nàng vui lên. Thú thực: lúc đó tôi đã đỏ mặt.

- Tại sao? - Nàng hỏi.

À, nghĩa là nàng vẫn đang nghe!

- Anh không biết, Liza ạ. Em biết không, anh có quen một người cha. Ông ta nghiêm khắc và khô khan. Thế mà ông ta đã quỳ xuống trước mặt con gái; rồi ông ta hôn chân, hôn tay cô. Thật tình, ông ta ngấm cô không biết chán. Cô con gái đi nhảy trong một buổi dạ vũ, ông ta đứng yên một chỗ suốt năm tiếng đồng hồ và không lúc nào rời mắt. Ông ta như hóa điên chỉ vì cô con gái. Anh hiểu lắm chứ. Ban đêm lúc nó ngủ thì ông ta thức, ông ta tới cạnh giường, hôn lên trán nó và cầu nguyện cho nó trong giấc ngủ. Đối với ai khác thì ông

ta rất hà tiện, và khi đi chơi bao giờ cũng chỉ đóng một bộ cũ cầu ghét nhưng đối với cô con gái thì ông ta không tiếc một thứ gì. Ông ta mua cho nó những thứ quà đắt tiền: và nếu nó tỏ ra vừa ý thì ông ta thật là vui sướng! Người cha nào cũng quý con gái hơn người mẹ. Thường thường con gái ở nhà cha mẹ bao giờ cũng sung sướng! Riêng anh, giá anh có được một đứa con gái, anh chắc sẽ không khi nào gả chồng cho nó.

- Sao lại thế được? - Nàng vừa nói vừa cười khế.

- Anh sẽ rất là ghen, thật đấy! Làm sao nó lại có thể hôn được một người lạ? Làm sao nó có thể yêu được một người khác hơn là cha ruột nó? Nghĩ đến đó thì khổ tâm vô cùng. Cố nhiên nghĩ như vậy là lắm cảm, và sau này rồi ai cũng biết điều hơn. Nhưng anh có cảm tưởng là trước khi gả con gái mình đi anh sẽ hết sức cẩn thận: lựa chọn từng người cầu hôn một, và mặc dù sẽ gạt đi hết, nhưng rồi cuối cùng vẫn phải gả cho đứa nào nó yêu. Mà người đàn ông nào con gái mình yêu nhất lại chính là đứa mà cha nó ghét nhất. Đúng vậy đó. Chính vì thế mà đã xảy ra bao nhiêu đau khổ trong gia đình.

- Có nhiều người lại thích bán con gái mình đi chứ không gả chồng cho nó đàn ông. - Nàng bỗng lên tiếng.

A! Ra thế!

- Liza, cái đó chỉ có thể xảy ra trong các gia đình

đáng nguyên rửa mà thôi, trong các gia đình vô Thượng đế mà cũng vô tình yêu - tôi hăng lên hòa theo. - Và chỗ nào không có tình yêu, là chỗ đó cũng không có lí trí. Những gia đình loại này cũng có chứ không phải là không, nhưng anh không muốn nói tới những gia đình đó. Em nói như thế là anh biết em không được sung sướng hồi em ở nhà. A hèm... Nói chung thì nghèo khổ là nguyên do tất cả mọi bất hạnh trên đời.

- Thế ở nhà quyền quý thì tốt hơn sao? Người lương thiện thì ngay ở trong cảnh nghèo cũng sống sung sướng.

- A hèm... ờ, có lẽ đúng. Với lại còn điều này nữa, Liza ạ: là con người thường chỉ ghi nhớ những đau khổ, còn hạnh phúc thì lại chóng quên đi. Nếu con người ghi nhớ hạnh phúc của mình, thì hẳn sẽ thấy mỗi quãng đời hẳn có chia đều một phần hạnh phúc. Nhưng nếu trong gia đình không có gì xích mích, nếu Thượng đế phù hộ, nếu được người chồng tốt, nếu hẳn săn sóc đến em, nếu hẳn không bỏ em... thì thật đã sung sướng biết bao nhiêu rồi! Thậm chí đau khổ mà chia đôi thì vẫn sướng. Mà ở đâu không có đau khổ? Một ngày nào đó em lấy chồng thì *tự khắc em sẽ biết*. Giả dụ thời gian đầu em đi lấy người mà em yêu: hạnh phúc lắm chứ còn gì, phải không? Hạnh phúc lắm! Và cái đó đến với em thường xuyên. Trong những ngày đầu ấy, các vụ cãi lộn nhau rồi cũng chấm dứt êm đẹp. Lại có những người vợ càng yêu chồng bao nhiêu lại càng hay cãi lộn

với chồng bấy nhiêu. Đúng như thế. Anh biết có một bà thuộc loại này. Bà ta nói với chồng: “Em yêu anh quá! Nhưng em làm khổ anh để anh nhớ đến em!” Em biết không, nhiều khi người ta hành hạ chính bởi vì người ta yêu. Đàn bà là như vậy. Nhưng trong lúc đó họ lại nghĩ: “Em sẽ yêu anh, chiều chuộng anh thật nhiều nếu bây giờ em được hành hạ anh một chút thôi!” Và mọi người chung quanh cặp vợ chồng cũng sẽ hưởng lây cái vui đó; cái gì cũng tốt đẹp, tươi sáng, hiền hòa, vui vẻ. Cũng có đàn bà hay ghen. Nếu người chồng đi chơi thì người vợ không thể chịu nổi (anh có biết một người như thế). Nửa đêm bà ta vùng ra khỏi giường, lặng lẽ chạy đi xem chồng mình ở chỗ nào, đi với người đàn bà nào. Cái đó rất xấu. Bà ta cũng biết như thế, cũng khổ tâm lắm, cũng biết là mình xấu lắm, nhưng biết làm sao được? Vì nàng yêu chồng! Tất cả chỉ là do tình yêu hết! Nhưng khi cái lộn xong rồi làm lành với nhau mới tuyệt! Thật là thú vị lúc được xin lỗi hoặc, ngược lại, được tha lỗi cho chồng! Cả hai người đều cảm thấy rất hạnh phúc! Hạnh phúc như lúc mới gặp nhau, như lúc mới lấy nhau, như lúc tình yêu vừa mới khởi đầu... Và không ai, không một ai có quyền được biết câu chuyện xích mích giữa hai người một khi hai người đó yêu nhau thực sự. Mặc kệ cho họ cãi lộn ra sao, người ta không được phép phê bình xét xử gì hết (đến cả bà mẹ cũng thế), hay không được phép đi kể chuyện lại. Chỉ hai vợ chồng mới có quyền tự xét xử với nhau mà thôi. Tình yêu là một điều huyền bí thiêng liêng, cho nên

phải được giấu kín mọi người. Như thế nó càng tốt hơn, thiêng liêng hơn. Người ta kính mến nhau hơn, và có kính mến mới có nhiều cái khác. Và một khi đã yêu nhau, đã lấy nhau vì tình, thì hà cớ gì lại để tình yêu chết đi? Không thể nuôi cho nó sống được mãi hay sao? Được chứ! Nếu là một người chồng tốt và thành thực thì tại sao lại không được? Tình yêu đầu sẽ qua đi, đúng, nhưng một tình yêu khác sẽ tiếp nối, còn mặn mà hơn nữa. Và rồi hai tâm hồn hòa hợp với nhau, không ai còn có điều gì để giấu nhau nữa. Rồi đến lúc có con, cái gì rồi cũng tốt đẹp hết, cho đến cả những lúc khó khăn nhất; miễn hai người phải yêu nhau và phải can đảm. Lúc đó thì bận bịu cũng trở thành vui vẻ, và dù có nhịn ăn để nhường cho con chẳng nữa, người ta cũng cảm thấy vui sướng. Bởi rồi chúng nó sẽ yêu quý em sau này. Có nghĩa là em dành dụm là để cho em. Con cái lớn lên. Em sẽ cảm thấy em phải làm gương cho chúng, em sẽ là người để chúng nó trông cậy; và khi em mất đi, chúng sẽ luôn luôn mang theo những ý tưởng, những tình cảm em đã cho chúng, chúng sẽ biến thành hình ảnh của em. Có nghĩa đó là một bổn phận lớn... Trong những điều kiện đó, thì làm sao người chồng và người vợ lại không gắn bó với nhau chặt chẽ hơn nữa được? Có người cho có con là một cực hình. Ai bảo thế? Trái lại đó là một niềm vui sướng thần tiên! Em có yêu con nít không, Liza? Anh thì anh thích kinh khủng. Thủ tướng tượng... một đứa bé hồng hào đang bú mẹ... người đàn ông nào mà chẳng cảm động khi

thấy vợ mình đang ẵm con trên tay!... Một đứa bé hồng hào, bụ bẫm; nó nhoài mình ra đằng sau, nó nghịch... chân nó nhỏ xíu, hai bàn tay bé tí mồm mím, những móng tay nhỏ xíu thật là sạch sẽ, nhỏ xíu đến nỗi trông đến là buồn cười, hai con mắt nhỏ xíu đã có vẻ như cái gì cũng biết. Và lúc nó bú, bàn tay nhỏ xíu của nó nghịch vú mẹ; nó đùa, nó nắm lấy núm vú. Khi bố nó đến gần, nó nhả ngay vú ra, trườn mình ra đằng sau, nhìn bố rồi toét miệng cười. Trời, sao ngộ nghĩnh đến thế! Rồi nó lại ngậm vào vú. Rồi có lần nó cắn vú mẹ nó khi nó bắt đầu mọc răng, và nhìn mẹ nó ranh mãnh như muốn nói: “Mẹ thấy không? Con vừa cắn mẹ đó!...” Và đó không phải là hạnh phúc sao, cái cảnh cả bố lẫn mẹ và đứa con quây quần với nhau, thật là hạnh phúc hoàn toàn! Trong những lúc đó người ta dễ tha thứ nhất. Không, Liza ơi, trước khi kết tội người khác, chính em phải học sống trước đã!

“Phải lay chuyển cô nàng bằng những bức tranh đó thì mới ăn thua!” - Tôi nghĩ thầm như vậy, mặc dù tôi đã vô cùng thành thực lúc tôi nói, tôi thể như thế. Thốt nhiên, tôi bỗng thấy đỏ mặt... - “Nhờ bây giờ nàng phá lên cười thì mình trốn vào đâu đây”. - Ý tưởng này làm tôi diên tiết. Vào lúc cuối bài diễn văn tôi rất là say sưa, nhưng bây giờ tôi lại thấy lòng tự ái bị thương tổn. Yên lặng một hồi lâu. Tôi có ý muốn huých nàng một cái

- Tại sao ông... - Nàng bắt đầu, rồi lại im ngay.

Nhưng tôi đã hiểu hết. Có một cái gì khác run run trong giọng nói của nàng: đã không còn nữa cái vẻ dữ dằn và bướng bỉnh hồi nãy, mà là một tình cảm nhu mì, bẽn lễn, bẽn lễn đến nỗi tôi bỗng cảm thấy xấu hổ và có tội với nàng.

- Em nói sao? - Tôi hỏi nàng với vẻ tò mò âu yếm.

- Ông...

- Sao?

- Chắc là ông đã đọc trong một cuốn sách. - Nàng nói, và một lần nữa tôi lại ngờ là có vẻ gì chế nhạo trong giọng nói của nàng.

Câu nói làm tôi đau điếng. Tôi cứ đợi nàng nói một câu gì khác.

Tôi đã không dè rằng nàng đã che giấu những tình cảm của nàng dưới một giọng chế nhạo, và tôi biết đó là sự lừa dối cuối cùng của những tâm hồn then thùng và trong trắng, những tâm hồn mà ta muốn xuyên qua một cách tàn nhẫn, nhưng cho đến phút cuối cùng chúng vẫn chưa chịu đầu hàng vì kiêu hãnh và còn sợ bộc lộ tình cảm mình ra. Đáng lẽ tôi phải đoán ra ngay tâm trạng nàng qua cái tính bẽn lễn mỗi lần cứ định nói một câu gì là mãi mới nói được. Nhưng tôi đã không đoán được điều ấy, và một tình cảm độc ác đã chiếm đoạt tôi trọn vẹn.

“Thôi đi, cô nàng”, - tôi nghĩ thầm.

7

- Thôi đủ rồi, Liza, sách vở nào ở đây, khi chính anh là người ngoài mà cũng thấy ghê tởm! Mà cũng không phải người ngoài. Lúc này tất cả mọi chuyện đó đã thức dậy trong lòng anh... Chả lẽ chính em lại không thấy ghê tởm cái chốn này sao? Không, rõ ràng thói quen đóng vai trò rất lớn. Nhưng có trời mới biết thói quen có thể dẫn con người ta đến tận đâu! Có thật em tin rằng em sẽ không bao giờ già đi, rằng em sẽ đẹp mãi, rằng người ta sẽ giữ em ở đây mãi mãi? Anh không dă động gì đến cái nhục nhâ ở chốn này, nhưng anh chỉ xin nói đến cuộc đời em trong nhà này mà thôi: bây giờ em còn trẻ, còn đẹp, còn tươi tắn, còn có tâm hồn, tình cảm; nhưng em có biết rằng mới đây, lúc vừa tỉnh dậy, anh thấy nằm cạnh em ghê tởm như thế nào không? Người ta chỉ sa ngã vào đây khi người ta say mèm. Nhưng giá anh đã được gặp em ở một nơi khác, giá em đã sống như những cô gái lương thiện khác, rất có thể không những anh đã chạy theo tán em, mà còn mê say em nữa, anh có thể đã rất sung sướng được em ngó anh là khác, chứ đừng nói gì đến việc được em nói chuyện với anh. Có thể anh sẽ chờ em ở ngoài cửa, có thể anh sẽ quỳ xuống chân em hàng giờ, có thể anh sẽ coi em như một vị hôn thê và tin tưởng rằng em cho anh một vinh hạnh lớn. Anh sẽ không dám nghĩ đến làm nhục em, không dám nghĩ xấu gì về em. Còn ở đây anh chỉ cần huyết một tiếng sáo là muốn hay không em

sẽ phải đi theo anh, không phải là anh lệ thuộc vào ý muốn của em, mà chính em lệ thuộc vào ý muốn của anh. Khi một tên thợ cày hạ tiện nhất đem bán sức lao động của nó, nó cũng không hoàn toàn bán đứt nó đi, và hơn nữa, nó còn biết rằng một ngày kia nó sẽ thôi không phải làm nô lệ nữa. Còn em? Em có thời hạn nào? Em thử nghĩ xem hiện thời em đang bán cái gì? Hiện thời em đang giao phó cái gì vào trong vòng nô lệ? Chính là linh hồn em mà em không còn là chủ, và cả thể xác em nữa. Em trao tình yêu của em cho bất cứ thằng say rượu thú nhất nào đi qua, để cho hắn ta chà đạp lên. Mà tình yêu là tất cả! Tình yêu là một hạt kim cương, là cả kho báu của người con gái trẻ. Để giành được tình yêu đó, có nhiều kẻ dám liều chết, dám hi sinh tâm hồn mình. Còn ở đây, có ai coi tình yêu đó là cái gì? Người ta đã mua em rồi, mua toàn bộ con người em rồi. Và có ai cần đến tình yêu của em, bởi lẽ chẳng cần tình yêu người ta vẫn chiếm đoạt được em. Đâu còn cái ô nhục nào lớn hơn nữa đối với người con gái, em có hiểu không?

Anh nghe nói ở đây người ta nịnh nọt các em, các cô gái khờ dại như em, và người ta còn cho phép các em có tình nhân nữa. Nhưng đó chỉ là một trò đùa, một sự phỉnh gạt mà thôi. Người ta cười thầm sau lưng các em mà các em cứ tưởng là thật. Có thật người tình của em dám yêu em không? Anh không tin là thế. Làm sao hắn có thể yêu em được một khi hắn biết rằng nếu có người kêu em, em sẽ phải bỏ hắn để sang một kẻ khác? Chỉ

một thằng cả quỷnh mới chịu như thế! Hắn có thể kính trọng em dù chỉ một tí nào không? Giữa em và hắn có cái gì là của chung? Không, em ạ, hắn sẽ cười thầm sau lưng em, và hắn còn lừa gạt em là đằng khác. Đó là tất cả cái tình yêu của hắn! Và còn may là hắn không đánh đập em, chứ hắn có thể đánh đập em lắm chứ. Em thử hỏi một người tình nào đó của em mà coi, nếu em có, liệu xem nó có muốn lấy em làm vợ không? Nó sẽ cười như phá vào mặt em, nếu không nói là nhổ vào mặt hay nện cho em một trận. Mà chính bản thân hắn cũng đâu có đáng hai đồng cô-pêch vỡ! Thế thì vì sao, em nghĩ thử coi, vì sao em lại chôn chân ở chỗ này? Để người ta cho em uống cà phê hay nuôi em ăn ngon hay sao? Nhưng người ta nuôi em ăn để làm gì? Một người con gái khác, một người con gái lương thiện, chắc sẽ chẳng thể nuốt trôi một miếng, bởi cô ta biết người ta nuôi cô ta với mục đích gì. Em đã mắc nợ mẹ chủ em, em sẽ còn mắc nợ tiếp, mắc nợ cho đến khi nào mọi người khách chán em rồi, không thèm em nữa. Ngày đó chắc chắn sẽ tới. Em đừng trông mong gì vào cái tuổi xuân của em. Thời gian trôi đi nhanh lắm. Đến ngày đó người ta sẽ tống em ra cửa. Nhưng trước khi tống khứ, người ta còn nhieếc mắng, còn chửi rửa em chán chê, làm như không phải em đã hiến cho mẹ chủ cái tuổi xuân em, sức khỏe em, không phải em đã trao cho mẹ ấy linh hồn em, mà chính em mới là người gây thiệt hại cho mẹ, chính em đã ăn cắp của mẹ và làm cho mẹ phải rơi vào vòng khổ sở. Và đừng có chờ ai bênh vực

em dâu! Những đứa con gái khác - bạn đồng nghiệp của em - sẽ đập lên lưng em để nịnh hót mặt mũi, bởi vì chính chúng nó cũng là nô lệ cả rồi và đã mất đi từ lâu mọi tình thương và lương tâm. Chúng đều là những đứa hèn cả, và trên đời này không có lời chửi rửa nào bẩn thỉu hơn, tồi tệ hơn, độc ác hơn những lời chửi rửa của chúng. - Em đã bỏ lại ở đây tất cả: sức khỏe, tuổi xuân, sắc đẹp, hi vọng, và mới hai mươi tuổi đầu em sẽ trông như một mẹ đàn bà ba mươi. Đó là nếu may chưa bị ốm đau đấy! Phải tạ ơn Chúa vì vậy! Anh dám chắc em tưởng rằng em dâu có phải làm việc, rằng ngày nào đối với em cũng là ngày ăn chơi. Nhưng trên đời này không có và cũng chưa bao giờ có một việc làm nào cực nhọc hơn việc làm của em, và tìm em lẽ ra phải tan thành lệ mới phải. Và em dâu có dám thốt ra một lời nào, một tiếng nào hết khi người ta tống em ra khỏi đây. Em sẽ bỏ ra đi lủi thủi như một người có tội. Em sẽ đi đến một nhà khác, rồi nhà thứ ba, rồi một nhà khác nữa, và cuối cùng em sẽ sa vào một nơi ở phố hàng Cỏ; và ở đó không lúc nào người ta ngớt đánh đập em, dù em chẳng tội tình gì hết. Ở đó khách làng chơi sẽ đánh đập em trước đã rồi mới hôn em sau. Em không tin là ở đó khốn nạn như vậy sao? Hôm nào thử đến mà coi! Có lẽ em sẽ được nhìn thấy tận mắt.

Anh đã nhìn thấy một đứa con gái, lấm vào cảnh đó một đêm giao thừa. Người ta đùa cợt quảng nó ra ngoài tuyết rồi khóa cửa lại để cho nó “nguội” bớt vì ở trong nhà nó kêu la quá. Mới chín giờ đêm nó đã say

mềm, đầu tóc rối bù, nửa người ở trần, toàn thân đầy vết tím bầm. Mặt nó đánh phấn, nhưng dưới mắt nó có những quầng thâm lớn, ở miệng ở mũi có máu chảy ra. Một tên quản xe vừa đánh đập nó. Nó ngồi trên bậc đá cầu thang, tay nắm một con cá ướp muối. Nó la rú lên và cứ lải nhải mãi những câu than thân tủi phận, tay thì đập đập con cá ướp muối đó xuống bậc cầu thang. Có những tên phu xe, lính tráng say rượu vây chung quanh nó; bọn chúng cười đùa chọc ghẹo đứa con gái. Em không tin là một ngày nào đó em sẽ giống như đứa đàn bà kia phải không? Anh cũng đâu có muốn tin. Nhưng ai biết đâu đây! Cách đây tám hay mười năm gì đó, mẹ đàn bà có con cá ướp muối ấy từ nơi khác tới tỉnh này, tươi sáng như một thiên đồng bé nhỏ, ngây thơ, trong trắng, không vẩn một hạt bụi, đầy then thùng bền lền. Có lẽ nó cũng đã như em, cũng kiêu hãnh và dễ giận hờn, mắt nhìn như một hoàng hậu, và tin rằng hạnh phúc đang chờ đợi người nào yêu nó và người nào được nó yêu. - Và rồi cuộc như em thấy đây! Và liệu em nghĩ thế nào, nếu trong cái lúc ngồi cầm con cá ướp muối đập đập xuống những bậc thang đá đó, người say mềm và đầu tóc bù xù như thế, nó bỗng sực nhớ tới tất cả những năm trong trắng ngày xưa dưới mái nhà cha mẹ, hồi nó còn đi học, và cậu con trai hàng xóm đi theo ve vãn nó ở dọc đường và thề bồi với nó rằng cậu sẽ yêu nó suốt đời và sẽ hiến dâng trọn đời cậu cho nó, rồi hai người cùng ước hẹn sẽ yêu nhau mãi mãi và khi nào lớn lên nhất định sẽ lấy nhau ngay?...

Không, Liza ạ! Giá em được chết trong một xó xinh nào đó, trong một căn hầm dưới đất nào đó như người đàn bà bị bệnh lao anh vừa nói ban nãy, thì đó còn là một hạnh phúc cho em, thật đấy. Em nói đến nhà thương? Giá người ta chở em vào nhà thương thì còn là phúc! Nhưng nếu mẹ chủ em vẫn còn cần đến em? Bệnh lao đâu phải như bệnh cảm sốt. Người bị bệnh đó cho đến giây phút cuối cùng còn ôm hi vọng và nói mình vẫn còn khỏe: họ tự dối mình, và như vậy càng có lợi cho mẹ chủ. Ừ, đúng vậy đó. Em đã bán linh hồn cho mẹ ấy, và hơn nữa em lại còn mắc nợ mẹ ấy. Em đâu còn được quyền há miệng ra nữa. Đến lúc nào em hấp hối, mọi người sẽ quay mặt đi và lia bỏ em, bởi đến lúc đó thì em còn làm được cái gì cho họ? Trái lại, người ta còn trách mắng em là đã choán nhiều chỗ quá, là sao không chết nhanh cho khuất mắt! Em cũng không xin được ngụm nước mà uống; và nếu ai có múc cho, nó cũng sẽ chửi rửa em: “Đến bao giờ mày mới chết mẹ mày đi cho rồi hử cái con chó cái kia? Mày rên ư ử như thế thì ai mà ngủ được, khách nào mà chịu được hả?” Đúng như vậy đó. Chính anh đã nghe thấy người ta mắng chửi như vậy. Trong lúc em đang nửa sống nửa chết người ta sẽ quăng em vào một xó tối tăm nhất, hôi thối nhất trong hầm... Ở đó ẩm ướt, tối tăm. Đợi đến lúc bấy giờ nằm rũ ra đó một mình em mới nghĩ lại ư? Và lúc em chết rồi, có những bàn tay xa lạ sẽ lau rửa thân thể cho em qua quýt, vội vàng, tay vừa lau miệng vừa chửi thề. Chẳng một ai sẽ thở dài khi nghĩ đến em,

chẳng một ai sẽ đến ban phép lành cho thể xác em, người ta chỉ muốn mau mau thoát được em cho rảnh nợ. Người ta sẽ mua một cổ áo quan xấu xí, và sẽ mang em đi chôn như hôm nay người ta mang chôn người đàn bà xấu số kia; rồi người ta sẽ cùng uống rượu để tiễn biệt vong linh em. Huyết thì đầy bùn và tuyết đã tan thành nước. Nhưng người ta sẽ không làm lễ mai táng gì cho em đâu! - “Nào, Vania, hạ đầu kia xuống! Đây là chỗ an nghỉ của ả rồi!... Kia, đến đây mà ả cũng vẫn còn chống mũi lên trời kia!... Căng dây thừng ra, con khỉ!” - “Rồi, rồi, thế này được rồi!” - “Được rồi cái gì? Không thấy con mẹ nó bị lật nghiêng đi kia à? Dù sao thì nó cũng là người như ai chứ! Thôi, kệ mẹ nó, lấp đất mau!” Bọn họ cũng chẳng muốn mất thời giờ cãi nhau về em làm gì nữa. Họ sẽ lấp vùi một lượt đất bùn cho nó xong và sẽ đi ra quán uống rượu. Và đối với em như thế là hết, người ta thôi không nghĩ đến em nữa. Một những người khác còn có con cái, chồng, cha họ đến thăm viếng, còn mộ em thì sao: không một giọt lệ, không một tiếng thở dài, không một lời cầu nguyện và sẽ không một ai, không một ai hết trên đời này, không bao giờ còn đến với em nữa. Tên em sẽ biến khỏi mặt đất này, như là em chưa bao giờ có mặt, như là em chưa hề sinh ra! Chỉ có bùn, và lầy... Rồi đến đêm, tới giờ những người chết nhô dậy, em sẽ mặc sức đập vào nắp áo quan và la lên: “Hãy cho tôi ra với, hồi những con người lương thiện! Tôi muốn nom thấy ánh sáng! Tôi đã sinh ra nhưng chưa được sống; đời tôi đã là một

tấm giẻ rách cho khách qua đường chùi chân; người ta đã uống đi mất cuộc đời tôi, đã bán mất đời tôi ở phố hàng Cỏ! Hãy cho tôi ra với, hỏi những con người lương thiện! Tôi muốn được sống lại một lần nữa!”

Tôi nói say sưa đến nỗi cổ tôi bỗng nghẹn lại... và tôi ngừng bật. Tôi giật mình ngồi nhòm dậy trên giường, cúi đầu xuống sợ hãi, tim đập mạnh, tôi bắt đầu lắng nghe: có cái gì đang làm cho tôi lo lắng.

Từ lâu tôi đã linh cảm thấy tôi đã làm đảo lộn cả tâm hồn nàng và đập vỡ trái tim nàng, nhưng càng tin chắc bao nhiêu tôi lại càng muốn đạt tới mục đích một cách mạnh mẽ và nhanh chóng bấy nhiêu. Vâng, chính là trò đùa đã lôi kéo tôi đi, mà cũng không hẳn chỉ là trò đùa...

Tôi biết là tôi đã nói một cách khó khăn, đóng kịch, kiểu sách vở, nói tóm lại, tôi chẳng biết ăn nói cách nào khác ngoài cách nói “hết như sách vở”; nhưng điều đó không làm tôi bận tâm. Tôi biết rằng nàng sẽ hiểu được tôi, và cái lối nói sách vở đó sẽ giúp ích tôi rất nhiều trong việc này. Nhưng bây giờ, sau khi đã đạt được mục đích, tôi bỗng dâm ra sợ.

Không, chưa bao giờ, chưa bao giờ tôi được chứng kiến một nỗi tuyệt vọng đớn đau đến thế! Nàng nằm đó, mặt vùi vào gối và hai tay ôm chặt lấy nó. Những tiếng nức nở, ảm ức như muốn phá vỡ ngực nàng. Cả cái thân hình non trẻ đó run rẩy như bị cơn co giật.

Những tiếng nức nở chất chứa trong cổ họng và làm nàng nghẹn ngào đó bỗng thoát ra thành những tiếng rên xiết. Rồi nàng lại vùi mặt vào gối sâu hơn nữa; nàng không muốn một ai ở đây biết nỗi đau khổ cùng những giọt lệ của nàng. Nàng cắn gối, nàng còn cắn cánh tay nàng cho đến bật máu (về sau tôi nom thấy), hoặc luồn những ngón tay vào mớ tóc rối bởi nàng nắm thật chặt, co cứng cả người lại, nhịn thở, cắn chặt răng.

Tôi định nói với nàng một câu, bảo nàng bình tĩnh lại, nhưng thấy không còn can đảm nữa; rồi thốt nhiên, cảm thấy toàn thân rét run lên như hoảng sợ, tôi nhảy bổ xuống đất, lần mò tìm quần áo mặc vào và kiểm cách chuồn. Trong phòng tối om: loay hoay mãi tôi vẫn chưa chuẩn bị xong. Tay tôi bỗng sờ thấy một bao diêm và một giá nến còn nguyên một cây. Ánh sáng vừa xòe lên Liza đã vội ngồi nhòm ngay dậy, mặt nhăn nhó và nhìn tôi với một nụ cười gần như điên dại, vẻ mặt ngây ngô. Tôi đến ngồi cạnh nàng, cầm lấy hai tay nàng. Nàng tỉnh lại, chồm về phía tôi, định bá cổ tôi nhưng không dám, và từ từ ngã đầu xuống trước mặt tôi.

- Liza yêu quý, anh đã lầm... Tha lỗi cho anh. - Tôi bắt đầu nói, nhưng nàng siết chặt tay tôi giữa tay nàng, chặt đến nỗi tôi tưởng đã nói ra điều gì không phải, tôi bèn nín lặng.

- Liza, đây là địa chỉ của anh. Đến thăm anh nhé!

- Em sẽ đến, - nàng nói khẽ, giọng quả quyết, nhưng vẫn không ngẩng mặt lên.

- Giờ thì anh đi về. Chào em nhé... và hôm nào gặp lại em!

Tôi đứng lên, nàng cũng đứng lên và mặt bỗng đỏ bừng, rung mình một cái, vớ lấy chiếc khăn quàng ở ghế quần vội vào người kín đến tận cằm. Rồi sau đó nàng lại mỉm cười rất ngớ ngẩn, mặt lại đỏ ửng lên và ngó tôi rất kì khôi. Điều đó làm tôi đau đớn, tôi muốn bước vội ra và đi ngay.

- Ông chờ một chút, - nàng bỗng gọi với tôi lại lúc tôi ra tới cửa và giữ lấy vạt áo măng tô tôi. Nàng đặt giá nển xuống và chạy đi, chắc là nàng quên cái gì và muốn cho tôi xem. Mặt nàng ửng hồng, mắt long lanh, môi cười tùm tùm: có chuyện gì vậy? Tôi đành đứng đợi. Chẳng một phút nàng quay lại, mắt nhìn xuống như muốn xin lỗi. Bây giờ không còn là khuôn mặt, đôi mắt nhìn ban nãy u ám, ngờ vực và buồn bã nữa; cái nhìn của nàng bây giờ dịu dàng, gần như van xin, đồng thời lại tin tưởng, vỗ về và bền lâu. Đó là cái lối con trẻ thường nhìn những người chúng yêu thương khi chúng đang muốn xin một cái gì. Mắt nàng nâu nhạt, đôi mắt đẹp và nhanh nhẹn, biết biểu lộ tình yêu và tình ghét.

Thấy khỏi cần cất nghĩa cho tôi điều gì - như tôi là một kẻ siêu phàm có thể hiểu biết mọi sự mà không cần giảng giải, - nàng đưa cho tôi một mảnh giấy. Lúc đó cả khuôn mặt nàng sáng lên một niềm vui hồn nhiên thơ dại. Tôi mở tờ giấy: đó là một bức thư gửi cho nàng của một sinh viên trường thuốc nào đó hay đại

loại như thế, một bức thư tỏ tình, rất cầu kì, hoa lá và bay bướm, nhưng lại hết sức kính trọng. Tôi không còn nhớ rõ từng câu, nhưng tôi nhớ rất rõ, tôi đã cảm thấy qua lối hành văn hoa mỹ ấy một tình cảm rung động, chân thành, không thể giả tạo. Lúc đọc xong, tôi bất gặp cái nhìn đăm đăm của nàng đang cháy bỏng, tò mò và sốt ruột như cái nhìn một đứa trẻ con. Mắt nàng dán vào mắt tôi, và nàng nóng lòng đợi xem tôi sẽ nói gì. Bằng một vài câu nói vội vàng nhưng có cái gì kiêu hãnh và sung sướng nàng cất nghĩa cho tôi biết là nàng được mời tới một buổi dạ vũ gia đình, “một gia đình rất tốt”, “toàn những người trong nhà và không ai hay biết gì hết, hoàn toàn không hay biết gì”, vì nàng mới tới chốn này để thử xem thôi, chứ không có ý định ở lại mãi mãi, và nhất định sẽ ra đi khi nào trả hết nợ. Và hôm đó chàng sinh viên kia cũng có mặt ở đấy. Chàng nhảy và nói chuyện với nàng suốt buổi và hóa ra hồi bé hai người đã có quen nhau ở Riga, đã chơi đùa với nhau ở đó, nhưng lâu quá rồi. Chàng còn biết cả cha mẹ nàng nữa. Nhưng chàng không biết gì về *chuyện này* của nàng, tuyệt đối không biết tí gì hết và cũng không ngờ vực gì hết! Rồi ngay sáng hôm sau (nghĩa là cách đây ba hôm) chàng trao bức thư này cho nàng qua tay một người bạn gái đi cùng với nàng tối hôm đó “và... đó, có vậy thôi”.

Kể xong nàng xấu hổ cúi mặt xuống, đôi mắt vẫn còn long lanh.

Người con gái tội nghiệp ấy đã giữ lá thư của chàng sinh viên như một báu vật, và nàng đã cho tôi xem cái báu vật duy nhất đó cốt là để cho tôi biết, trước khi từ già, rằng người ta cũng có thể yêu nàng, yêu trung thực, chân thành, người ta cũng có thể viết thư cho nàng bằng một giọng kính trọng lắm chứ. Chắc chắn bức thư sẽ chỉ để nằm đó, trong một cái hộp, và nàng sẽ không có một bức nào tiếp theo. Nhưng cần gì, bởi tôi tin chắc nàng sẽ giữ nó suốt đời như một kỉ vật; như một niềm kiêu hãnh, một sự biện bạch cho nàng, và đúng lúc này nàng bỗng nhớ tới bức thư đó và mang ra khoe với tôi, để hãnh diện một cách ngây thơ và lấy lại vẻ tự trọng trước mặt tôi, để tôi tán dương nàng. Tôi không nói gì với nàng hết, tôi chỉ siết chặt tay nàng và bước ra. Sao lúc đó tôi muốn bước ra ngoài đến thế!...

Tôi đi bộ suốt từ đó về nhà, mặc dù tuyết tan vẫn đang còn rơi từng nắm lớn. Tôi đau đớn, tôi mệt mỏi, chán chường và trong lòng thấy vô cùng băn khoăn. Nhưng qua nỗi băn khoăn ấy tôi đã thoáng thấy lóe lên một sự thật. Một sự thật vô cùng xấu xa!

8

Nhưng tôi không chịu thừa nhận cái sự thật đó sớm như vậy. Sáng hôm sau, lúc thức dậy sau mấy giờ ngủ nặng như chì, sau khi đã hồi tưởng lại ngay lập tức những biến cố ngày hôm trước, thì chính tôi cũng phải

ngạc nhiên về cái *tình cảm ủy mị* của tôi lúc nằm cạnh Liza, về tất cả những điều tàn nhẫn và bỉ ổi mà tôi đã nói cho nàng nghe. “Người ta có thể làm xáo trộn hệ thần kinh của đàn bà đến mức ấy được chăng? Thật là lợm giọng! Mà cần gì mình phải cho nó địa chỉ cơ chứ! Ngộ nhỡ nó đến thật thì làm sao?... Ồ, mà đến thì đến! Chả sao...”

Nhưng tất nhiên ngay lúc này thì đó không phải là điều quan trọng nhất: điều quan trọng nhất là phải văn hồi danh dự mình dưới mắt hai tên Zverkov và Simonov. Còn Liza thì tôi đã quên khuấy mất nàng ngay sáng hôm đó vì bị ám ảnh bởi ý nghĩ trên.

Trước hết phải trả Simonov ngay tức thì món tiền tôi nợ hôm qua. Tôi đã quyết định dùng biện pháp cực đoan là vay Anton Antonovich mười lăm *rúp*. Một tình cờ may mắn là sáng hôm đó ông ta lại đang trong tâm trạng cực kì vui vẻ, nên đã bằng lòng ứng tiền cho tôi ngay. Tôi mừng đến nỗi trong lúc kí giấy nợ tôi bỗng buột miệng kể cho ông ta nghe, hết sức *dễ dãi*, bằng một giọng rất ung dung rằng “đêm qua đi ăn chơi với mấy người bạn thân ở *Hôtel de Paris*. Ăn mừng một người bạn học cũ, có thể nói là khá thân, quen nhau từ hồi còn nhỏ. Mừng anh ta được thăng chức. Ông biết không: một gã ăn chơi hạng bự đấy. Hồi còn con trai được nuông chiều, nhưng gia đình khá giả lắm. Nhiều của, sự nghiệp lẫy lừng, thích hài hước, có duyên, số đào hoa... ông hiểu không? Sau sáu chai sâm banh cả

bọn rủ nhau đi *xuống đó...*” Tất cả cứ tuôn ra rất dễ dàng, bằng một giọng trơn tru và tự đắc lắm.

Về đến nhà tôi viết ngay cho Simonov một bức thư.

Cho đến bây giờ tôi vẫn còn tự phục cái lối nói trôi chảy và thẳng thắn của bức thư đó cùng với lối hành văn thật xứng đáng là của một người quân tử. Tôi quy tội hoàn toàn về phần tôi một cách khéo léo, quý phái và nhất là không có một chữ nào thừa. Tôi xin tạ tội, “nếu còn được phép để tạ tội”, bằng cách nói rằng do không quen uống rượu, nên li rượu đầu tiên tôi uống (gọi là uống) trong lúc chờ mấy người ở *Hôtel de Paris* từ năm đến sáu giờ đã làm tôi hoàn toàn choáng váng. Tôi xin lỗi Simonov trước nhất; nhưng tôi cũng xin chàng chuyển hộ lời tạ lỗi của tôi đến mấy anh kia, nhất là Zverkov, mà tôi đã - “nhớ lại như qua một giấc mơ -” thất lỗi nặng, tôi tin thế. Tôi còn thêm rằng đáng lẽ chính tôi phải đến trình bày mới phải, nhưng tôi bị nhức đầu quá, và nhất là cảm thấy vô cùng bối rối.

Tôi đặc biệt hài lòng về “cách nói nhẹ nhàng”, thậm chí hơi phóng túng (nhưng hết sức thích hợp), biểu lộ qua những câu xin lỗi và, hơn hết mọi lời giải thích nào, nó sẽ phải cho bọn chúng hiểu rằng “toàn bộ câu chuyện bị ối hôm qua” đối với tôi chẳng nghĩa lí gì hết: tôi đâu hề bị bóp bẹp như quý ngài có lẽ đã tưởng, mà ngược lại, tôi đã suy ngẫm tất cả vụ đó hết sức là bình tĩnh, đúng theo tinh thần của một người quân tử biết tự trọng. “Cần phải cho tuổi trẻ nó qua đi”.

Đọc lại lá thư tôi còn tự nhủ rằng có một vẻ gì rất sang trọng. Tại sao? Tại tôi là một con người có văn hóa, con người thông minh chứ sao! Một kẻ nào khác ở địa vị tôi chắc sẽ không biết cách nào mà gỡ ra được, còn tôi, tôi đã ra khỏi vòng mà tôi lại còn đùa cợt nữa là đằng khác. Đó mới thật là con người của thời đại, có học, thông minh! Vả lại dù sao thì lỗi là ở rượu cả... A hèm!... Không hẳn. Tôi đâu có uống rượu mạnh lúc ngồi chờ bọn chúng từ năm đến sáu giờ! Tôi đã nói dối Simonov; nói dối một cách trớ tráo, và tôi không hề xấu hổ.

Với lại tôi cần dếch gì! Điều quan trọng là rửa tay cho sạch vụ đó mà thôi.

Tôi bỏ sáu *rúp* vào phong bì, niêm phong lại và sai lão Apollon mang đến Simonov. Được biết là lá thư có tiền trong đó, lão Apollon thấy là hệ trọng mới bằng lòng mang đi. Chiều đến, tôi ra đường đi lang thang. Đầu tôi hãy còn nhức và tôi cảm thấy choáng váng.

Nhưng khi đêm dần xuống, và khi bóng tối đã dày đặc hơn, những ấn tượng cùng những suy tư của tôi càng pha trộn, lẫn lộn với nhau. Có một cái gì trong tôi, trong tận cùng trái tim, trong tận cùng ý thức, một cái gì không muốn chết đi và lộ ra qua một nỗi chán chường kì lạ. Tôi lang thang trong những phố phường náo nhiệt nhất, sầm uất nhất: phố Meshankaya, Sadovaya, gần vườn hoa Yusupov. Tôi rất thích đi dạo trong những phố này, nhất là vào lúc hoàng hôn, đúng

vào lúc thật nhiều người -, dân buôn bán, thợ thuyền, xong việc trở về nhà, trên mặt in hằn nét mệt nhọc. Điều làm tôi thích thú chính là cái náo động tầm thường đó của cuộc sống hàng ngày. Nhưng lần này tất cả cái ồn ào đó lại làm tôi bức mình thêm. Tôi không còn tự chủ được nữa. Một cái gì đã nhen lên trong lòng tôi, nhen lên đau đớn và không muốn xa rời. Tôi trở về nhà, lòng trĩu nặng. Tựa hồ có một tội lỗi nào đó đang nằm trong tâm hồn.

Tôi bị dày vò day dứt bởi ý nghĩ rằng Liza sắp đến. Có điều lạ, là trong tất cả những kỉ niệm hồi đêm, cái kỉ niệm về Liza tách biệt hẳn ra và làm tôi băn khoăn lạ thường. Hồi chiều, tôi đã thôi không nghĩ ngợi gì hết và tôi vẫn còn rất hài lòng về lá thư tôi viết cho Simonov. Nhưng hễ cứ nghĩ tới Liza là tôi lại bức dọc, y như cái nguyên do chính cho sự bức dọc của tôi là Liza vậy.

“Nếu nàng tới thì sao? - Tôi cứ luôn luôn nghĩ thế. - A, chẳng sao hết! Cứ việc đến. A hèm!... Chỉ có điều khó chịu là nàng sẽ nhìn thấy cảnh sống của mình. Hôm qua mình đã đóng vai một người hùng trước mặt nàng, còn bây giờ... Mình sống buông thả thế này thật bậy quá! Cứ như là chỗ ở của thằng ăn mày. Mà hôm qua mình đã chơi bộ cánh diện như thế để đi ăn cơm! Nhìn cái đivăng rách lòi cả bông ra thế kia! Cả cái áo mặc đi ngủ này nữa, chả khác gì cái giẻ rách!... Nàng sẽ thấy hết; và cũng sẽ gặp cả cái lão Apollon kia nữa.

Con vật này chắc chắn sẽ làm nàng giận chứ không phải đùa; nó sẽ mượn cơ này cơ khác cốt để mình cầu cho mà coi. Còn mình ấy à, đương nhiên rồi, mình sẽ lại sợ run lên, cuống cuống nhảy cà tưng cà tưng trước mặt nàng, rồi quấn chặt chiếc áo choàng vào người, rồi cười cười, rồi dối trá... Chó thật! Mà đâu đã hết: đề tiện hơn nữa, khổn nạn hơn nữa là mình lại phải đeo cái mặt nạ lừa dối đó!...”

Nghĩ đến đây tôi bỗng thấy chóng mặt.

“Lừa dối? Có thực là lừa dối không đã? Hôm qua mình rất thành thực khi diễn thuyết với Liza. Mình còn nhớ mình đã có một xúc cảm thực sự. Mình muốn gọi ra nơi nàng những tình cảm tốt. Nàng khóc được như vậy là tốt lắm, như vậy là được lắm!...”

Nhưng tôi vẫn không sao yên tâm được. Suốt cả buổi tối, thậm chí sau chín giờ - lúc mà theo tôi tính Liza không thể đến nữa - tôi vẫn không ngừng nghĩ đến nàng và không ngớt nhìn thấy nàng trong tưởng tượng, cái hình ảnh ghi sâu vào kí ức nhất đêm hôm trước: lúc tôi bật que diêm và nhìn thấy khuôn mặt tái nhợt, nhăn nhó đó của nàng, cái nhìn vô cùng thảm thiết đó của nàng. Và nụ cười khi ấy mới thảm hại làm sao, gượng gạo và nhăn nhó làm sao! Nhưng lúc đó tôi chưa hay rằng mãi mười lăm năm sau tôi vẫn còn hình dung ra Liza dưới dung mạo đó, vẫn với nụ cười tội nghiệp và nhăn nhó đó.

Sáng hôm sau tôi đã lại sẵn sàng coi mọi việc xảy ra như một chuyện vô lí mà cái thần kinh bệnh hoạn của tôi đã quá phóng đại. Tôi luôn luôn nhận ra cái điểm yếu này của tôi và sợ hãi cho nó lắm: “Mình lúc nào cũng hay thổi phồng, - tôi thường nhắc nhở tôi như thế, - chắc là bệnh rồi”. Vậy mà.. vậy mà tôi vẫn cứ tự nhủ “Liza sẽ tới”; quanh đi quẩn lại tôi chỉ nghĩ có thể: “Liza sẽ tới, Liza sẽ tới!” Điều đó làm tôi phát điên: “Liza sẽ tới! Nhất định Liza sẽ tới!” Tôi vừa kêu ầm lên vừa đi đi lại lại trong phòng. Nếu không hôm nay thì mai! Thế nào nó cũng mò ra được mình! Ôi, khốn nạn thay là cái lãng mạn của những tâm hồn trong trắng! Ôi dễ tiện! Ôi ngu xuẩn! Ôi tầm thường thay những tâm hồn đa cảm vô duyên! Tại sao mình đã không hiểu như vậy? À, mà tại sao mình đã không hiểu được như vậy chứ?...” Nhưng đến đây tôi ngừng lại, lòng vô cùng băn khoăn bứt rứt.

“Nhưng tại sao, tại sao chỉ cần vài câu nói, - tôi chợt nghĩ, - chỉ cần một chuyện ái tình, (mà ái tình gượng ép, bịa đặt), cũng có thể hoàn toàn đảo lộn được một đời người! Quả là một vùng đất còn trinh nguyên!”

Đôi khi tôi có ý nghĩ là chính tôi nên đến để kể cho nàng “tất cả mọi chuyện” và xin nàng đừng đến nữa. Nhưng khi ý nghĩ này vừa đến với tôi thì tôi đâm ra giận dữ đến độ giá lúc này tóm được nàng ở đây tôi sẽ xé xác “con Liza khốn khiếp” ấy ra, tôi sẽ chửi rửa nàng, tôi sẽ nhổ vào mặt nàng, tôi sẽ đuổi nàng đi và

đánh cho một trận nên thân!

Nhưng rồi một ngày trôi đi, rồi ngày thứ hai, ngày thứ ba, vẫn không thấy nàng đến. Cứ sau chín giờ là tôi yên tâm hẳn, thậm chí tôi còn mơ mộng rất là khoái chí nữa. “Mình sẽ cứu vớt Liza... nghĩa là chỉ cần thuyết cho nàng khi nàng tới thăm mình... Mình sẽ giáo hóa nàng, sẽ khai trí cho nàng. Rồi mình cũng sẽ để ý thấy là nàng yêu mình, yêu say mê... nhưng mình giả vờ như không biết (tại sao tôi làm như vậy tôi cũng không rõ, có lẽ là do ưa chuộng những tình cảm đẹp chẳng)... rồi hết sức bối rối, cảm động và rung rung nước mắt, nàng quỳ xuống chân mình và nói rằng mình là vị cứu tinh của nàng, và nàng yêu mình hơn ai hết trên đời... Mình mê mẩn bằng hoàng. - “Liza, - mình nói, - em tưởng là anh không nhận thấy tình yêu của em sao? Anh nhận thấy hết, anh đoán được hết, nhưng anh không dám chiếm đoạt trái tim em, bởi vì anh có ảnh hưởng với em quá nhiều nên anh sợ rằng em đã chỉ yêu anh gượng ép. Chỉ vì lòng biết ơn, em phải cố ép mình đáp lại tình yêu của anh, em cố tự gây trong em một tình cảm mà có lẽ em không có, anh không muốn thế, bởi như thế anh sẽ mang tội là độc tài, như thế là khiếm nhã” (tóm lại, đến đây tôi lúng túng trong những tình tế của tình cảm thật quý phái, thật là “Âu châu”, kiểu George Sand). “Nhưng giờ đây em thuộc về anh rồi, em là tác phẩm của anh rồi, ôi, người em nhỏ trong trắng, mỹ miều, ôi người vợ hiền của anh!”

*Và nhà anh đó, tự do và mạnh dạn
Em bước vào và ngự trị đi em!^(*)*

Rồi hai người sẽ sống vô cùng hạnh phúc, sẽ đi ra ngoài quốc, vân vân và vân vân... Tóm lại khi tưởng tượng đến đây tôi cảm thấy xấu hổ đến nỗi tôi đã phải thề lười tự chế giễu mình.

“Vội lại - tôi nghĩ - chưa chắc người ta đã để cho nàng đi. Bối hình như người ta không cho phép các cô gái đi chơi, nhất là vào buổi chiều (không hiểu sao tôi cứ tin là nàng phải đến tôi vào buổi chiều đúng sáu giờ). Nhưng nàng nói với mình là nàng chưa bị ràng buộc hẳn, nàng vẫn còn một số quyền đặc biệt. Nghĩa là... A hèm!... Chó thật! Nghĩa là nàng sẽ đến! Chắc chắn nàng sẽ đến!”

Cũng may là suốt mấy hôm đó tôi còn có lão Apollon xác láo kia để giải sầu. Lão làm tôi mất hết cả kiên nhẫn. Lão già Apollon là một tai họa, một bệnh dịch mà trời đã gieo xuống cho tôi. Tôi và lão đã gay gắt, hậm hực với nhau từ mấy năm nay rồi và tôi ghét cay ghét đắng lão. Trời, sao tôi ghét lão đến thế! Có lẽ trên đời này tôi chưa căm thù ai như lão. Lão là một người có tuổi, có bộ tịch quan trọng. Ngoài việc săn sóc tôi, lão còn làm nghề thợ may nữa. Lão khinh tôi,

(*) Thơ Nekrasov nói về tình yêu giữa một thanh niên và một gái giang hồ. Thanh niên đó, chịu ảnh hưởng của phong trào cải cách xã hội Nga hồi bấy giờ, đã cải huấn cô gái và sau lấy nàng về làm vợ. Chú ý ở đây cái mỉa mai của Dostoievski. (ND).

không hiểu sao, khinh tôi không để dầu cho hết và luôn luôn ngo tôi bằng con mắt trịch thượng không thể chịu nổi. Vả lại ai lão cũng nhìn trịch thượng như vậy. Chỉ nom thấy cái dầu bết tóc vàng hoe, cái mớ tóc xoắn xuống trán uốn xoắn lên và thoa dầu cẩn thận, cái miệng nghiêm nghị hình chữ Y đó là quý vị cảm thấy ngay đó là một nhân vật không hề biết tự hoại nghĩ mình. Đó là một tên mô phạm cực đoan, tên mô phạm lớn nhất mà tôi chưa từng thấy trên thế gian này; hơn nữa hẳn lại còn có một lòng tự ái có thể ví ngang với Alexandre de Macédoine! Lão yêu từng cái khuy trên áo của lão, từng cái móng tay của lão. Lão đối xử với tôi như một kẻ độc tài đối xử với bọn dân đen, rất hiếm khi lão nói với tôi, và khi nào phải nhìn tôi thì luôn luôn đó là một cái nhìn rắn danh, đầy tự phụ và giấu cợt, mà đôi khi làm tôi phát điên lên. Lão làm cho tôi một việc gì là làm với một cử chỉ cực kì khoan dung. Với lại, hầu như lão chẳng làm gì cho tôi hết và không hề cho mình có bốn phận phải làm cho tôi một cái gì hết ráo! Không còn nghĩ ngò gì nữa: lão cho tôi là một thằng ngổ hăng nhất trên đời, và sở dĩ lão còn “chịu nổi cái mặt tôi” là vì tôi trả lương cho lão. Lão bằng lòng với bảy *rúp* một tháng để “không làm cái gì” cho tôi. Vì lão mà tôi phạm thêm nhiều lỗi nữa. Tôi ghét lão đến độ hề cứ nghe tiếng bước chân lão là tôi đã đủ bị động kinh rồi. Nhưng cái làm tôi không tài nào chịu nổi là cái lỗi nói không thêm uốn lưỡi của lão. Lưỡi lão lớn quá hay bị tật gì đó mà nói cứ để để ra, không uốn lưỡi gì hết, mà

còn lấy làm khoái chí là khác, chắc tưởng phát âm như thế còn làm tăng thêm cái vẻ oai vệ của lão hay sao. Lão ưa nói với một giọng nhẹ nhẹ, đều đều, hai tay chắp sau lưng và đầu thì cúi xuống. Nhưng cái làm tôi điên tiết nhất là khi lão bắt đầu cao giọng đọc kinh ở trong phòng lão (cách phòng tôi chỉ có một bức vách mỏng). Tôi đã bao nhiêu lần đấu khẩu với lão chỉ vì thế. Nhưng lão cứ thích đọc vào buổi tối, giọng nhẹ nhẹ, đều đều, ê a, cứ y như là đọc ở đầu giường người chết. Mà quả nhiên lúc về già lão làm như vậy: người ta thuê lão đọc kinh ở đầu giường người chết.

Vậy mà tôi không tài nào đuổi được lão già đi, cứ như thể đời lão đã dính liền với đời tôi. Mà chính lão cũng không chịu rời tôi ra nữa. Tôi không thể sống được trong một khách sạn có đồ đạc; chỗ tôi sống là cái vỏ ốc, là cái hộp diêm của tôi, nơi đó tôi lánh mặt và trốn tránh toàn thể nhân loại; còn lão Apollon, có quỷ thần họa may mới hiểu tại sao, đối với tôi hình như là một phần gắn liền với chỗ tôi ở. Và vì thế suốt bảy năm trời tôi không thể tống lão già ra khỏi cửa được.

Tôi không thể nào giữ lương của lão được quá hai ngày. Lão sẽ làm ầm ĩ lên ngay tức thì và rồi tôi không biết đảng nào mà chui cả.

Nhưng mấy hôm xảy ra vụ kia tôi đã cáu sườn với cả thế giới đến độ tôi nhất quyết *trừng phạt* lão Apollon và giữ lương lão lại trong hai tuần. Đã từ lâu - cách đây hai năm - tôi đã chuẩn bị chơi lão cái vố này chỉ cốt

cho lão biết rằng lão không có quyền làm ra cái điều quan trọng với tôi, rằng bất cứ lúc nào muốn tôi cũng có thể không trả lương cho lão. Lần này tôi nhất quyết không nói gì với lão hết, chỉ một mực lặng thinh để đè bẹp cái thói kiêu căng của lão và để lão phải hỏi tôi trước số tiền đó. Tôi sẽ rút bảy *rúp* trong ngăn kéo ra, sẽ giơ cho lão xem để lão biết là đó, có tiền đó, nhưng tôi cố tình giữ lại, “tôi chưa muốn, phải, chưa thêm muốn trả cho lão, bởi vì *tôi thích thế*, bởi vì đó là cái ý muốn lãnh chúa của tôi”, bởi vì lão xác lão, lão lỗ mãng. Nhưng nếu lão chịu ăn nói tử tế với tôi, có thể tôi sẽ ngồi đi và trả cho lão, bằng không, lão sẽ phải chờ hai hay ba tuần, thậm chí một tháng cũng nên...

Nhưng tôi tức giận đến mấy thì tức giận, cuối cùng lại vẫn là lão thắng. Tôi không thể cầm cự được quá bốn ngày liền. Lão bắt đầu bằng những trò mà lão vẫn hay làm trong những trường hợp đó, bởi đây không phải là lần đầu vụ ấy xảy ra (tôi đã biết thuộc lòng trước tất cả những trò hạ lưu của lão rồi): mới đầu lão ném cho tôi một cái nguyệt thật dài, nhất là lúc tôi đi ra cửa hoặc về nhà. Nếu tôi cầm cự bằng cách làm bộ không thêm để ý đến cái thâm kế đó của lão, thì lão bắt đầu bước sang chiến thuật thứ hai, mà vẫn không thêm nói một lời: đột nhiên không có lí do nào hết, lão lặng lẽ bước vào phòng tôi trong lúc tôi đang đọc sách hoặc đang đi đi lại lại, lão đứng ngay giữa cửa, một chân để ra đằng trước, một tay sau lưng, và bắt đầu ngó tôi trừng trừng, không phải một cái ngó nghiêm

ngợi, mà là một cái nhìn hết sức khinh bỉ. Nếu tôi hỏi lão muốn gì thì lão không thèm đáp, cứ tiếp tục ngó tôi như vậy thêm vài giây nữa, rồi bậm môi lại, về mặt đầy ý nghĩa, chậm rãi quay lưng đi và chậm rãi bước về buồng lão. Hai giờ sau lão lại ra khỏi buồng và lại xuất hiện lần nữa. Diện tiết lên, tôi không thèm hỏi lão muốn gì nữa. Tôi vênh mặt lên kiêu ngạo, hách dịch, và ngó thẳng vào mắt lão. Có khi tôi và lão trong một hay hai phút cứ ngó nhau chằm chằm như vậy. Sau đó lão lại từ từ quay lưng đi, hết sức trịnh trọng, và lại khuất mất trong hai giờ.

Nếu chiến thuật đó không làm tôi nao núng và nếu tôi vẫn còn tiếp tục cầm cự, thì lão bắt đầu vừa ngó tôi vừa thở dài, thở dài thườn thượt, rõ thật là sâu, tựa như làm vậy là đo được tất cả chiều sâu cái sa đọa tinh thần của tôi, và cố nhiên, rốt cuộc, lão lại thắng. Còn tôi thì giận điên lên, tôi la, tôi hét, nhưng rồi cuối cùng vẫn phải đi theo con đường chính lão muốn tôi đi.

Nhưng lần này, lão vừa mới tung ra cái chiến thuật đầu tiên của lão, nghĩa là lườm nguýt, thì tôi nổi xung lên và tấn công lão ngay. (Chưa có chuyện đó thì thần kinh tôi đã bị kích thích quá dồi rồi!...)

- Ê, đứng lại! - Tôi hét lớn khi lão vừa quay lưng đi, chậm chạp và yên lặng, một tay chấp sau lưng, đi về phía buồng lão. - Đứng lại! Lại đây tao bảo! - Và chắc tiếng la của tôi thất thanh đến nỗi lão phải quay gót lại, và lần này còn ngó tôi với một vẻ ngạc nhiên nữa.

Nhưng lão vẫn lặng thinh, và cái đó mới làm cho tôi càng điên tiết hơn.

- Tại sao không được phép mà mày dám bước vào phòng tao và đứng ngó tao như thế? Trả lời ngay!

Lão diêm nhiên ngó tôi thêm độ ba mươi giây nữa, rồi lại sửa soạn quay lưng đi.

- Đứng lại đó! - Tôi rống lên và chạy lại phía lão. - Không nhúc nhích! Nào! Bây giờ trả lời tao ngay: mày ngó tao như thế để làm gì?

- Để xem ông có điều gì bảo đảm tôi làm, - lão đáp dễ dãi, sau một lúc yên lặng, bằng cái giọng nhè nhẹ đều đều, lông mày dướn lên, đầu hơi ngả sang một bên, và tất cả các điệu bộ đó được làm với vẻ bình thản dễ sợ.

- Tao không hỏi chuyện đó, không hỏi chuyện đó, không phải thế, đồ súc sinh! - Tôi hét, giận đến run người. - Tao nói cho mày biết đây này, quân súc sinh, tại sao mày đã vào phòng tao: mày thấy tao không trả lương cho mày, nhưng mày không thèm hỏi tao vì mày tự phụ, tự kiêu, và mày ngó tao một cách ngu xuẩn như thế là để trừng phạt tao, để hành hạ tao, hiểu chưa? Mà mày đâu có biết thế là khốn nạn, khốn nạn, khốn nạn!

Lão lại bắt đầu sửa soạn quay lưng đi, không nói nửa lời, nhưng tôi nắm áo lão lại.

- Nghe đây này! - Tôi hét thật lớn. - Tiên đây này, mày thấy chưa? (Tôi rút tiên trong ngăn kéo ra). Bầy *rúp*. Nó ở đó, đúng bầy *rúp*, không thiếu một xu. Nhưng mày sẽ không được sờ đến nó, mày sẽ không được sờ đến nó chừng nào mày không chịu lễ phép đến xin lỗi tao. Mày hiểu chưa?

- Cái đó không được, - lão trả lời đồng dục lạ thường.

- Cái đó phải được! - Tôi hét lên. - Tao thế danh dự với mày là nếu không thì mày sẽ không có lương.

- Tôi chẳng làm gì để phải xin lỗi ông cả, - lão nói tiếp, như không hề để ý đến tiếng hét của tôi, - bởi chính ông vừa mới kêu tôi bằng “quân súc sinh” xong, mà tôi còn đi thừa cảnh sát là khác.

- Đi đi! Đi đi! - Tôi tru lên. - Đi ngay bây giờ đi! Đi ngay đi, quân súc sinh! Súc sinh! Súc sinh!

Nhưng lão chỉ một mực ngó tôi. Rồi lão quay lưng đi, không để ý đến tiếng la của tôi, cũng chẳng thêm ngoảnh đầu lại, lão từ từ bước ra.

“Không vì cái con Liza kia thì đâu có đến nỗi này!”
- Tôi tự nhủ. Rồi sau một phút chờ đợi, rất nghiêm trang, nhưng tim đập thình thịch, tôi đi vào buồng lão Apollon.

- Apollon! - Tôi nói bằng một giọng nhẹ nhàng nhưng như tát nghen trong cổ. - Mày đi gọi ngay cảnh sát về đây!

Lúc đó lão đã ngồi vào bàn, đã đeo kính vào và đang sửa soạn khâu cái gì. Nhưng lúc nghe tôi ra lệnh như thế, lão bỗng bật cười phì ra.

- Đi đi! Đi ngay đi! Mà không đi thì mày biết tay tao!

- Ông loạn trí thật rồi, - lão nói không thêm ngừng mặt lên, vẫn bằng cái giọng dễ dãi đó và vừa nói vừa luôn chỉ vào kim. - Có đời ai đi thưa cảnh sát để cho bị bắt bao giờ! Và còn nếu dễ mà dọa tôi ấy à, thì vô ích, vì tôi không sợ đâu!

- Đi đi! - Tôi nắm vai lão và hét lên, giọng lạc đi. Tôi cảm thấy chỉ một chút nữa là tôi sẽ đánh lão.

Nhưng ngay lúc đó cửa bỗng mở ra từ từ, êm như ru, và một bóng người bước vào, ngừng lại ở ngưỡng cửa, ngơ ngác và nhìn cả hai chúng tôi. Tôi ngẩng mặt lên, chết lặng người vì xấu hổ và chạy vội về phòng. Về đến đó, hai tay nắm tóc, tôi dựa đầu vào tường và đứng chờ.

Hai phút sau tôi nghe thấy tiếng bước chậm chạp của lão Apollon.

- Có người con gái nào hỏi ông, - lão vừa nói vừa ngoắt tôi một cách đặc biệt nghiêm nghị, rồi nhường chỗ cho Liza bước vào. Lão chưa muốn đi vội, và cứ đứng như vậy nhìn chúng tôi với vẻ chế nhạo.

- Bước đi! Bước đi! - Tôi hét vào mặt lão. Ngay lúc

đó chiếc đồng hồ treo ở tường khò khè, ho hắng rồi diêm bầy tiếng.

9

*Và nhà anh đó, tự do và mạnh dạn
Em bước vào và ngự trị đi em!*

Tôi đứng nguyên như vậy trước mặt nàng như kẻ mất hồn, lúng túng kinh khủng, và miệng mỉm cười - tôi tin thế -, tôi thu thu vén vén vạt chiếc áo khoác bông rách bần tả tơi của tôi vào người, đứng y hệt như cảnh tôi đã tưởng tượng ra hồi nãy. Sau hai phút chờ đợi, lão Apollon bỏ chúng tôi lại một mình, nhưng tôi không thấy dễ chịu gì hơn. Tệ hơn nữa là khi thấy tôi như thế Liza cũng bỗng nhiên thấy ngượng, đến mức thậm chí tôi không ngờ.

- Em ngồi xuống đi! - Tôi nói với nàng như một cái máy, và mang đến cho nàng một chiếc ghế đặt cạnh bàn. Còn tôi, tôi ngồi xuống đi vắng. Nàng ngồi xuống ngay, rất ngoan ngoãn, nhìn thẳng vào mắt tôi và rõ ràng là đang chờ đợi ở tôi một cái gì. Cái chờ đợi ngày dài đó càng làm tôi cáu hơn, nhưng vẫn còn kiềm chế được.

Đáng lẽ phải làm như không thấy gì, như không có gì ghê gớm lắm xảy ra mới phải, đằng này nàng lại... Một linh cảm đen tối bỗng thoáng qua trong óc tôi là

nàng sẽ phải trả một giá rất đắt về tất cả những chuyện này.

- Liza, em bắt gặp anh trong một tình cảnh hết sức lạ lùng, - tôi bắt đầu nói lấp bắp, tuy trong thâm tâm tôi vẫn biết rõ là không nên bắt đầu như thế. - Không, không! Em đừng tưởng gì cả, - tôi kêu to vì thấy nàng bỗng đỏ bừng mặt. - Anh không có xấu hổ về cái nghèo của anh... Trái lại, anh còn hãnh diện là khác. Anh nghèo, nhưng anh trong sạch... Người ta có thể nghèo mà vẫn thanh cao, tôi lảm bảm nói tiếp. Nhưng... em dùng nước trà nhé?

- Thôi..., - nàng bắt đầu nói.

- Em chờ một tí!

Tôi nhòe dầy khỏi đi vắng và chạy tới buồng lão Apollon. Phải tìm chỗ nào để chạy trốn!

- Apollon! - Tôi hổn hển nói nhỏ với lão già, và ném xuống bàn trước mặt lão bầy *rúp* mà từ nãy tôi vẫn nắm chặt trong tay. - Tiền lương bác đó. Tôi trả bác đó. Thấy không? Nhưng bây giờ bác phải cứu tôi. Sang hiệu bên cạnh mua ngay cho tôi trà và mười chiếc bích quy. Nếu bác không đi tức là bác đã làm khổ một con người... Bác không biết người đàn bà này là thế nào đâu... Đó là tất cả! Có thể bác sẽ nghĩ thế này thế nọ... Nhưng bác không thể biết được người đàn bà này là thế nào...

Lão Apollon lúc đó đã lại ngồi xuống để khâu vá,

mắt đã mang kính, vừa khâu vừa liếc nhìn mớ tiền và chẳng thèm trả lời tôi, vẫn cứ tiếp tục khâu chỉ vào lỗ kim. Tôi đứng trước mặt lão chờ đến ba phút, tay khoanh trước ngực kiểu Napoléon. Mồ hôi ướt đầm hai bên thái dương. Tôi cảm thấy mặt tôi tái nhợt đi. Nhưng may phước là có lẽ sắc diện tôi đã làm cho lão thương hại. Lão đặt kim xuống, từ từ đứng dậy, từ từ đẩy chiếc ghế ra, từ từ tháo kính, đếm lại mớ tiền, hỏi tôi có mua cả gói không, rồi từ từ đi ra khỏi buồng.

Trong lúc quay trở lại với Liza, tôi bỗng nảy ra ý nghĩ: hay là chạy trốn, cứ thế này mà chạy trốn, cứ để nguyên chiếc áo choàng ngủ này mà đi đâu thì đi.

Tôi lại ngồi phịch xuống. Nàng nhìn tôi lo âu. Chúng tôi ngồi im lặng vài phút.

- Tôi sẽ giết nó! - Tôi bỗng la lớn, tay dấm xuống bàn mạnh đến nỗi mực bắn tung ra ngoài bình mực.

- Trời đất, ông làm gì vậy! - Nàng nói thất thanh, giật nảy mình.

- Tôi phải giết nó! Tôi phải giết nó! - Tôi đập bàn và la hét. Tôi cảm thấy mình như mê sảng, tuy trong thâm tâm vẫn biết rõ rằng cử chỉ của mình là lỗ bịch.

- Em không thể biết được, Liza ơi, em không thể biết được tên khốn nạn đó đã hành hạ anh như thế nào. Quân khốn nạn... Bây giờ nó đang đi mua bích quy... nó...

Và tôi òa lên khóc rưng rức. Rồi, rồi... thần kinh

nữa rồi! Tôi cảm thấy vô chừng là mắc cỡ!... Nhưng đâu còn hãm mình lại được nữa.

Nàng hoảng sợ.

- Làm sao thế ông? Ông làm sao thế? - Nàng kêu to, cuống quýt bên cạnh tôi.

- Nước! nước! Cho anh nước ở đằng kia kia!... - Tôi lẩm bẩm nói rất yếu, mà trong thâm tâm thừa biết rằng tôi hoàn toàn chưa cần uống nước và vẫn có thể nói bằng một giọng rắn rỏi hơn. Và mặc dù lúc đó tôi có lên cơn thần kinh thực, nhưng tôi làm quá ra vậy cốt là để đóng cho đúng vai trò. Như người mất hên, nàng mang nước cho tôi uống. Ngay lúc đó lão Apollon đem nước trà vào. Tôi bỗng có cảm tưởng là cái nước trà tầm thường, phàm tục đó chắc phải gây nên một tác dụng khô hạn và lố bịch hết sức sau cái cảnh vừa rồi. Tôi đỏ bừng mặt. Lão già đi ra, chẳng thêm nói gì với tôi.

- Liza, em khinh anh phải không? - Tôi nhìn thẳng vào mắt nàng hỏi, người run lên vì sốt ruột muốn biết nàng nghĩ sao.

Nàng bối rối không nói được câu nào.

- Em uống trà đi! - Tôi nói với giọng câu kính. Tôi câu tôi, nhưng tất nhiên chính nàng mới là kẻ hứng chịu. Tôi bỗng thấy ghét nàng cay đắng: tôi có thể giết được nàng ngay lúc đó. Tôi bèn nhất định không nói với nàng thêm một lời nào nữa để trả thù. "Nó là nguyên

do tất cả..." - tôi nghĩ.

Yên lặng kéo dài đến năm phút. Tách nước trà còn nguyên trên bàn nhưng không ai đụng đến. Tôi đã cầu đến độ cố tình không uống trước để làm cho tình cảnh của nàng càng khó xử hơn; và dĩ nhiên nàng sẽ rất ngượng nếu uống một mình. Chốc chốc nàng lại ngó tôi lo lắng và buồn bã, nhưng tôi vẫn im lặng một cách buồn bã. Tất nhiên kẻ đau khổ hơn cả trong hai người phải là tôi, bởi tôi thừa biết cái giận như thế là nhỏ nhen, tầm thường mà vẫn không tài nào kiềm chế được.

- Em muốn... bỏ hẳn... chỗ ấy, - nàng bắt đầu mở miệng như cốt để phá vỡ sự yên lặng.

Khốn nạn chưa! Sao lại mở đầu như thế vào đúng lúc này mới được chứ! Mà lại nói với một người như tôi nữa! Tôi cảm thấy tội nghiệp xót xa cho cái thành thực vô ích, cho nỗi bất lực sợ sệt của nàng lúc đó. Nhưng đồng thời trong lòng tôi bỗng nhen lên một tình cảm gì xấu xa bóp chết ngay lòng thương hại đó và làm tôi còn bực tức hơn. Cả trái đất có thể sụp đổ, tôi cóc cần!

Năm phút nữa trôi đi.

- Có lẽ em làm phiền ông?... - Nàng rụt rè hỏi, lí nhí trong miệng, và làm một cử chỉ như sắp đứng dậy.

Nhưng vừa lúc tôi kịp nhận được là nàng bỗng cảm thấy nhân cách của nàng bị xúc phạm, thì tôi run người

vì giận và nói toạc ra hết những điều tôi giữ trong lòng.

- Tại sao cô lại tới đây gặp tôi, cô làm ơn nói cho tôi biết? - Tôi mở miệng nói, tiếng nói như bị tắc trong cổ họng, và tôi cũng chẳng cần theo một thứ tự lôgic nào hết. Tôi thấy cần phải nói ra hết tổng một lúc, phải nói một hơi cho hết. Tôi cũng chẳng cần nghĩ phải bắt đầu ra làm sao.

- Tại sao cô lại đến? Cô hãy trả lời đi! Trả lời ngay!
- Tôi la lớn, không còn tự kiềm chế được nữa. - À, tôi xin trả lời thay cô nhé! Cô đến bởi vì hôm đó tôi đã nói cho cô nghe *những lời cảm động*, cô mỉm lòng và cô muốn được nghe thêm nữa. Nhưng cô nên biết rằng hôm đó tôi chẳng coi cô ra cái đếch gì hết! Hôm nay tôi cũng chẳng coi cô ra cái đếch gì nốt! *Mã làm gì phải* run bần bật lên thế kia? Ồ! Hôm đó tôi chỉ đùa giỡn một tí cho vui đó. Tối hôm ấy người ta đã làm nhục tôi trong bữa ăn - người ta là những tên đến đó trước tôi. Tôi đến chỗ ấy là cốt để rửa nhục với một tên trong bọn chúng, tên nhà binh đó, nhưng tôi đã không làm được bởi vì bọn chúng đã đi cả rồi. Nhưng tôi phải đổ cái câu giận của tôi lên đầu bất cứ ai, cho nên lúc cô ở đầu đến, tôi đã đổ nó lên đầu cô. Người ta đã đối xử với tôi như miếng giẻ rách thì tôi cũng muốn tỏ rõ cái uy quyền của tôi... Câu chuyện là như thế. Còn cô, cô cứ tưởng là tôi đến để thực tình cứu vớt cô, có phải không? Có đúng vậy không? Cô đã tưởng thế chứ gì?

Tôi biết trước là nàng sẽ lúng túng và không thể

hiểu được mọi tình tiết câu chuyện, nhưng cũng biết rằng nàng sẽ hiểu được cái ý chính. Thì quả nhiên: mặt nàng tái nhợt hẳn đi, và nàng muốn nói nhưng miệng méo xệch đau khổ. Rồi nàng ngồi phịch xuống ghế như vừa bị ai chém một nhát dao. Nàng vẫn nghe tôi nói, miệng há hốc ra, mắt ngó thẳng, toàn thân run rẩy vì sợ hãi. Cái trắng trợn, cái vô liêm sỉ khốn nạn trong lời nói của tôi đã bóp bẹp nàng hoàn toàn.

- Cứu vớt! - Tôi vừa nói lớn vừa đứng dậy khỏi ghế và chạy đi chạy lại trong phòng. - Cứu vớt cái gì? Tôi có thể còn tồi tệ hơn cô chưa biết chừng! Tại sao lúc tôi giảng luân lý cho cô, cô không nói toạc vào mặt tôi rằng: "Còn anh, anh lại đây làm cái gì? Giảng đạo đức cho tội chăng?" Cái tôi cần lúc đó là sử dụng cái uy quyền của tôi với bất cứ một người nào. Tôi đã phải đóng kịch như thế: tôi đã cần đến những giọt lệ của cô, đến lòng tủi hổ của cô, đến sự khủng hoảng thần kinh của cô. Đáng lẽ tôi chỉ làm như thế mà thôi, nhưng rồi tôi đã không cầm lại được bởi vì tôi chỉ là một thằng hèn: tôi đã sợ hãi và đêch biết tại sao tôi lại cho cô địa chỉ của tôi! Và suốt trên đường về nhà tôi đã không ngớt nguyên rửa cô chỉ vì cái chuyện địa chỉ đó. Tôi đã ghét cô bởi vì tôi đã nói dối cô. Bởi vì tôi chỉ thích đùa cợt bằng lời nói, chỉ thích mơ mộng, nhưng thực ra cô có biết tôi muốn gì không? Tôi muốn tung hê mẹ nó đi hết tất cả! Tôi chỉ muốn có thế. Tôi chỉ cần được yên tĩnh. Tôi có thể bán hết cái vũ trụ này đi lấy một *cô-pêch*, miễn là người ta để cho tôi yên. Phải chọn hoặc là thế giới bị tiêu diệt

hoặc là tôi không được ngồi yên uống trà, thì tôi nói cho mà biết đây này: thế giới cứ việc bị tiêu diệt hết mẹ nó đi, miễn là tôi vẫn được ngồi yên uống trà! Cô có biết vậy không, hả? Tôi thì tôi biết chắc tôi là một đứa vô liêm sỉ, một thằng khốn nạn, một tên lười biếng, một quân đại ích kỉ. Từ ba hôm nay tôi đã run lên vì sợ cô đến. Nhưng điều làm tôi lo âu nhất trong mấy ngày hôm nay cô có biết là cái gì không? Đó là: hôm trước dưới mắt cô tôi đã là một kẻ anh hùng, nhưng đến hôm nay cô bỗng bắt gặp thấy tôi dơ dáy khốn nạn trong cái áo choàng rách rưới này. Ban nãy tôi nói với cô là tôi không xấu hổ về cái nghèo của tôi. Nhưng giờ tôi xin nói thật cho cô nghe; tôi rất xấu hổ vì tôi nghèo, tôi xấu hổ và sợ nó hơn hết thấy mọi thứ trên đời, còn sợ hơn là ăn cắp, bởi vì tôi hợm mình, tôi tự cao tự đại đến nỗi lúc nào tôi cũng có cảm tưởng như người ta sắp sửa lột da tôi ra và phơi tôi ra ngoài không khí. Chả lẽ đến lúc này cô vẫn chưa đoán ra rằng sẽ không bao giờ tôi có thể tha thứ cho cô cái tội đã bắt gặp tôi trong cái áo choàng này, giữa cái lúc tôi đang xấn xấn xỏ xỏ với lão già Apollon kia như một con chó điên hay sao? Vị cứu tinh, kẻ anh hùng đó đang nhảy xổ như một con chó ghẻ vào thẳng ở cửa mình, còn nó thì đã cười khinh bỉ! Và tôi cũng sẽ không bao giờ tha thứ cho cô vì cô đã thấy tôi khóc thút thít như một con mẹ già lắm cảm. Và đến cả những lời thú tội này nữa... tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho cô vì cô đã được nghe thấy. Phải, chỉ một mình cô, một mình cô là phải đến tội vì tất cả

những cái đó, bởi vì cô đã trót rơi vào tay tôi, bởi vì tôi là một thằng khốn kiếp nhất, bởi vì tôi là một loài sâu bọ xấu xa nhất, lố bịch nhất, ti tiện nhất, chó má nhất, hay ghen ghét nhất trong những con bọ trên đời này! Chúng cũng chẳng hơn gì tôi, nhưng không hiểu tại sao bao giờ chúng nó trông cũng chừng chạc. Còn tôi thì suốt đời lúc nào cũng bị những con bọ bé nhỏ nhất đá vào mặt. Nhưng nếu cô không hiểu được hết những điều tôi nói thì cũng chẳng hề gì! Nói tóm lại thì cô có ăn thua đếch gì đến tôi, và tôi đâu có cần đếch gì nếu cô chết hay cô sống! Bây giờ thì cô đã hiểu tôi ghét cô đến mức nào chưa, sau tất cả những cái tôi đã nói cho cô biết, sau tất cả những cái cô đã nhìn thấy, nghe thấy? Chỉ có một lần trong đời một người có bộ thần kinh bệnh hoạn mới có thể cho phép mình nói ra thẳng thắn như vậy!... Cô còn muốn gì nữa? Cô còn ở lại đây làm gì nữa? Sau tất cả những chuyện đó cô còn ngồi trơ ra trước mặt tôi làm gì nữa? Sao cô không đứng dậy đi về đi?

Đến đây thì xảy ra một sự việc dị thường.

Tôi đã có cái thói quen suy tư và nghĩ ngợi theo sách vở và luôn luôn tưởng tượng mọi sự vật theo những hình ảnh tôi đã tạo ra trong giấc mơ, cho nên thoát đầu tôi không biết được cái gì xảy ra. Sự việc đã xảy ra như thế này: Cái con Liza mà tôi đã vừa làm nhục và chửi rủa đó thực ra đã hiểu nhiều hơn là tôi tưởng. Trong tất cả những điều tôi nói, nàng đã hiểu

một điều mà người đàn bà khi yêu thành thực sẽ hiểu: nàng thấy rằng chính tôi cũng là một kẻ bất hạnh.

Cảm giác sợ hãi và bị tổn thương trên mặt nàng lúc này bây giờ đã nhường chỗ cho một niềm kinh ngạc đón đau. Lúc tôi bắt đầu chửi rửa tôi là “đồ vô liêm sỉ!”, là “thằng khốn nạn”, lúc tôi bắt đầu khóc (suốt thời gian diễn thuyết đó đều có đi kèm những giọt lệ), thì mặt nàng bỗng nhả lại. Rất nhiều lần nàng có ý định đứng lên để van tôi đừng nói nữa, nhưng khi tôi nói dứt thì nàng không để ý đến những lời tôi chửi và đuổi nàng (“Cô còn ở lại đây làm gì nữa? Sao cô không đứng dậy đi về đi?”) mà để ý đến cái nỗi đau khổ vô cùng của tôi khi tôi phải nói ra những câu đó. Hơn nữa người con gái tội nghiệp ấy hầu như ngây dại hẳn đi: nàng đã tự coi là nàng thấp kém hơn tôi quá nhiều. Vậy thì làm sao nàng có thể giận, có thể cảm thấy bị nhục cho được? Nhưng nàng nhồm dậy khỏi ghế và toàn thân run rẩy nàng giơ hai cánh tay ra cho tôi, bởi vẫn còn chưa dám tiến lại gần.

Lúc ấy thì tôi cảm thấy trái tim tôi thất lại trong lồng ngực. Nàng chạy vội đến tôi, ôm chặt lấy cổ tôi và âm thầm khóc. Tôi cũng không cảm được nước mắt nữa: tôi òa lên khóc nức nở như chưa từng bao giờ khóc như vậy.

- Anh không được cơ hội... anh không thể... được là một người tốt, - tôi nói ghen ngào. Rồi tôi đi lại phía đi vắng và nằm úp mặt xuống, và khóc đến mười lăm

phút, trong tâm trạng hoàn toàn bị kích động. Nàng đến gần tôi, hai cánh tay nàng ôm chặt lấy tôi và để nguyên như thế, bất động.

Nhưng cơn kích động của tôi thế nào rồi cũng phải chấm dứt, và đây mới là cái khó. Và thế là, nằm trên đi văng, rúc mặt vào cái gối da rách bươm (tôi viết ra cái sự thật khốn nạn đó), tôi bắt đầu nghĩ ngợi, mới đầu còn lơ mơ và không cố ý, rằng nếu bây giờ mình ngẩng mặt lên và nhìn vào tận mắt Liza thì chắc là phải ngượng lắm. Nhưng tôi ngượng về cái gì mới được? Tôi không biết, nhưng tôi vẫn cứ ngượng. Tôi bỗng thấy rằng các vai trò đã thay đổi hẳn: chính nàng bây giờ mới là người hùng, còn tôi, tôi đã bị nhục nhã và bị chạm tự ái, đúng hệt như nàng bốn hôm trước đây dưới mắt tôi. Và ý nghĩ này đến với tôi lúc tôi nằm trên đi văng, úp mặt vào chiếc gối da đó.

“Trời ơi! Chả lẽ mình lại ghen với nàng thật!”... Tôi không biết. Đến bây giờ tôi cũng vẫn chưa trả lời được câu đó, và lúc đó cố nhiên tôi còn khó trả lời hơn. Tôi không thể sống mà không sử dụng cái uy quyền của tôi với một kẻ nào... mà không cưỡng bức kẻ nào... Nhưng... lí luận không thể giảng nghĩa được gì cả. Vậy tốt hơn là đừng lí luận nữa.

Nhưng sau cùng tôi lại làm chủ được mình và ngẩng mặt lên. Phải kết thúc như thế. Và rồi - đến bây giờ tôi vẫn tin như vậy - bởi tôi thấy xấu hổ khi ngược mắt lên nhìn nàng, nên một tình cảm khác đã nhen lên

trong tôi và đốt cháy tâm hồn tôi: một tình cảm thống ngự và chiếm đoạt. Dục vọng bùng sáng bừng lên trước mắt tôi và tôi nắm lấy tay nàng siết thật chặt. Sao lúc đó tôi ghét nàng đến thế, và đồng thời nàng cũng quyến rũ tôi đến thế! Tình cảm nọ thúc đẩy tình cảm kia cho đến khi cả hai đều trở thành như một ý muốn trả thù. Thoạt đầu nàng lộ vẻ e ngại, thậm chí gần như là sợ hãi. Nhưng chỉ một thoáng, rồi nàng ôm chặt lấy tôi và kéo tôi xuống trong một niềm hân hoan cháy bỏng.

10

Mười lăm phút sau... Sốt ruột đến điên người, tôi cứ đi đi lại lại rất nhanh trong phòng, thỉnh thoảng dừng lại trước tấm bình phong, ngó qua khe hở nhìn Liza. Nàng đang ngồi bệt trên sàn gỗ, đầu tựa vào thành giường. Có lẽ nàng khóc, nhưng nàng vẫn chưa đứng dậy đi, điều đó làm tôi bức mình. Lần này thì nàng đã biết hết. Tôi đã làm nhục nàng thật sự rồi, không còn cách nào vớt vát được nữa hết. Nhưng... biết nói làm sao bây giờ: nàng đã đoán biết được cơn khát vọng ngăn ngừa đó của tôi chỉ là một lối trả thù, một điều xúc phạm nữa, và thêm vào cái lòng thù ghét lúc này, gần như mơ hồ và không đối tượng, bây giờ là một sự thù ghét đố kỵ, cố tình hướng tới nàng... Nhưng tôi không chắc nàng có thể hiểu rõ tất cả những cái đó. Tôi chỉ biết dù sao nàng cũng đã hoàn toàn hiểu rằng

tôi là một con người thô bỉ, và nhất là tôi không thể yêu được nàng.

Tôi biết chứ: người ta sẽ bảo tôi chuyện đó là vô lí - không thể có người lại độc ác, khốn nạn như tôi được. Có thể người ta còn nói thêm rằng vô lí mà tôi lại không yêu nàng chút nào, hoặc ít ra lại không cảm động chút nào vì tình yêu của nàng. Tại sao vô lí? Trước hết, tôi không thể yêu được bởi vì, tôi xin nhắc lại, yêu đối với tôi có nghĩa là thống trị và chế ngự về mặt tinh thần. Suốt đời tôi tôi chưa thể hình dung được một thứ tình yêu nào khác hơn, thậm chí đến bây giờ đôi khi tôi vẫn nghĩ rằng tình yêu đối với đối tượng được yêu là bằng lòng thừa nhận sự thống trị đó. Trong những giấc mơ dưới hầm của mình, tôi chỉ có thể tưởng tượng được tình yêu dưới hình thức một cuộc đấu tranh: bao giờ cũng khởi sự bằng tình ghét để chấm dứt bằng sự khuất phục tinh thần, nhưng tôi vẫn chưa hình dung ra được tôi sẽ làm gì sau đó đối với vật đã bị khuất phục này. Có gì vô lí ở đây đâu, bởi vì tinh thần tôi đã vô cùng bằng hoại, bởi vì tôi đã quá xa rời "đời sống thực tế", cho nên hồi nãy tôi mới làm cho nàng phải xấu hổ và nhీc mắng là nàng đến với tôi để nghe "những lời nói cảm động"! Tôi đã không đoán biết được rằng nàng đến với tôi không phải vì thế, mà là để yêu tôi, bởi vì mọi sự phục sinh, mọi sự giải thoát đối với người đàn bà là trong tình yêu và chỉ có thể biểu lộ bằng tình yêu. Hơn nữa, đâu phải là tôi ghét nàng quá lắm lúc tôi bước dài trong phòng và ngó trộm nàng qua

khe hở tấm bình phong. Tôi chỉ không chịu nổi sự có mặt của nàng lúc đó. Tôi chỉ muốn nàng đi ngay cho khuất mắt. Tôi đang thèm khát sự “yên tĩnh”; tôi muốn ở một mình, dưới cái hầm của tôi. “Cuộc đời thực tế” mà tôi không quen đó đã làm cho tôi ngạt thở.

Giây phút cứ trôi qua và nàng vẫn chưa chịu đứng dậy, như là đang lạc vào một giấc mơ. Tôi bèn đánh liều gõ nhẹ vào bức bình phong để gọi nàng... Nàng giật thót mình, đứng phắt ngay dậy và vội vàng nhặt nhanh những đồ vật của nàng: khăn tay, mũ, áo lông, như là sửa soạn bỏ trốn. Hai phút sau, từ phía sau bình phong nàng chậm rãi bước ra và ngó tôi nặng nề. Tôi cười khẩy độc ác, nhưng là cười cho có lệ, và quay mặt đi.

- Chào anh, - nàng vừa nói vừa đi ra phía cửa.

Đột nhiên tôi chạy vội tới nàng, nắm lấy tay nàng, mở ra và đặt vào đó một vật tôi đã sửa soạn trước và đóng bàn tay nàng lại; rồi tôi quay đi và chạy thật nhanh về phía cuối phòng, để ít nhất không nhìn thấy...

Tôi đã vừa định nói dối khi viết rằng tôi làm cái đó vì tình cờ, như không nghĩ ngợi gì, như hoàn toàn mất trí. Nhưng bây giờ thì tôi không muốn nói dối nữa, vậy tôi xin nói thẳng ra rằng tôi đã mở tay nàng ra và đặt tiền vào tay... với một ác ý đơn thuần. Ý định làm việc đó đã đến với tôi lúc tôi nóng ruột đi qua đi lại trong phòng và khi nàng còn ngồi bệt trên sàn gỗ phía sau bức bình phong. Nhưng bây giờ tôi cũng xin tuyên bố

rất xác thực rằng lòng độc ác cố tình đó không phải từ tim mà ra, mà chính từ cái đầu ruồng thôi này. Cố nhiên là nó giả tạo, bịa đặt, nó *sách vở* hết sức, đến nỗi chính tôi lúc đó cũng không thể chịu nổi, dù chỉ một phút; tôi bèn trốn ở một góc phòng để khỏi nhìn thấy, rồi sau đó, vô cùng xấu hổ và tuyệt vọng, tôi chạy vội theo tiếng chân Liza... Tôi mở cửa ra và lắng tai nghe.

- Liza! Liza! - Tôi gọi nàng ở đầu cầu thang, nhưng không dám gọi to, mà chỉ gọi lí nhí.

Tôi không thấy tiếng trả lời, nhưng hình như tôi nghe thấy bước chân nàng ở những bậc thang cuối cùng.

- Liza! - Tôi gọi to hơn. Không tiếng trả lời. Nhưng đồng thời tôi nghe thấy tiếng *kèn kẹt* của chiếc cửa lớn mở ra, rồi đóng lại nặng nề. Cả cầu thang dội lên âm thanh đó. Nàng đã đi mất. Tôi trở về phòng, nghỉ ngơi. Tim tôi nặng trĩu.

Tôi đứng lại gần bàn, cạnh chiếc ghế nàng ngồi hồi nãy, và nhìn thẳng trước mặt như ngây như dại. Một phút trôi qua, rồi, bỗng nhiên, tôi giật thót mình... Ngay trước mắt tôi, trên bàn, tôi trông thấy... tôi trông thấy một tấm giấy năm *rúp* màu xanh bị vò nát nhàu - chính cái tấm giấy bạc tôi đã đặt vào tay nàng. Đúng là *tấm giấy đó*, không thể là *tấm* khác được vì trong nhà tôi đâu còn tấm nào khác. Thì ra *nàng* đã ném nó đi ngay trong lúc tôi đang chạy vội vào trong.

À, ra thế! Tôi có ngờ được nàng sẽ làm chuyện đó không? Không. Tôi ích kỉ, tôi khinh người đến nỗi tôi đã không tưởng tượng được rằng nàng có thể có được cái cử chỉ ấy. Tôi không chịu được nữa. Mặc vội quần áo như một thằng điên (quấn vào người bất cứ cái nào tôi với được), tôi chạy bỏ ra ngoài theo nàng. Chắc nàng chưa đi quá hai trăm bước.

Khí trời bên ngoài nhẹ nhõm. Tuyết rơi từng nắm lớn hầu như thẳng đứng, và đã tạo thành những tấm thảm dày đặc trên hè phố vắng ngắt. Không một bóng người, không một tiếng động. Đèn ngoài đường nhấp nháy vô dụng và buồn thảm. Chạy được vài trăm bước tôi dừng lại ở một ngã tư.

Nàng đã đi phía nào? Mà mình chạy theo nàng để làm gì mới được?

Để làm gì? Để quỳ xuống chân nàng, để khóc lóc vì hối hận, để hôn chân nàng và cầu xin nàng tha thứ. Đó là điều tôi muốn làm. Tôi cảm thấy lồng ngực như muốn vỡ tung làm nhiều mảnh. Sẽ không bao giờ, không bao giờ tôi có thể nhớ lại những giây phút này mà lòng không xúc động.

Nhưng để làm gì kia chứ? - Tôi tự nghĩ. Đến ngày mai có chắc mình sẽ lại không ghét nàng nữa chính bởi đã hôn chân nàng hôm nay không? Mình có mang được hạnh phúc cho nàng không? Mình có nên tự xét lòng thêm một lần nữa, lần thứ một trăm nữa, là mình có ra cái gì không? Mình có thôi không hành hạ nàng nữa

không?

Đứng ngoài tuyết và mắt cố nhìn xuyên qua màn tuyết mờ tôi nghĩ ngợi như thế.

“Hay cứ để mặc cho nàng, - tôi tưởng tượng như vậy khi đã về đến nhà, sau khi cố quên đi niềm đau đớn trong giấc mơ, - cứ để mặc cho nàng mang theo điều nhục nhã đó có hơn không? Nhục nhã? Không biết chừng cái đó lại làm nàng thanh cao lên - có thể đó là một ngộ thức chua xót nhất, đau đớn nhất, nhưng nó sẽ còn lại mãi mãi trong nàng để nhắc nhở cho nàng biết phẩm giá con người. Ngày mai đây chắc nàng sẽ cảm thấy tâm hồn đã bị tôi làm nhơ bẩn và tim nàng sẽ nặng trĩu. Nhưng sẽ không bao giờ nàng quên được điều nhục nhã đó, nó sẽ luôn luôn sống động trong lòng nàng. Nếu ở cuối đường đời nàng có gặp phải những đồng bùn nhơ, những cảnh tượng tối đen nào chẳng nữa, thì điều nhục nhã vừa qua sẽ nâng nàng dậy và làm cho nàng thanh cao lên... bằng lòng căm thù... A hèm!... và cũng có thể... bằng sự tha thứ nữa... Nhưng liệu như thế cuộc sống của nàng có dễ chịu hơn chẳng?”

Sự thực, giờ đây tôi xin đặt câu hỏi này ra để thử bàn chơi xem: một hạnh phúc tâm thường hay những đau khổ cao thượng: đẳng nào hơn? Xin quý vị thử nói cho tôi biết: đẳng nào hơn đẳng nào?

Buổi tối hôm đó tôi nằm ở nhà và suy nghĩ như vậy, chết nửa người vì nỗi đau tâm hồn. Chưa bao giờ tôi phải chịu những phút đau đớn đến thế, hồi hận đến

thế. Nhưng cái lúc tôi chạy theo Liza, có ai ngờ được dù chỉ một chút là tôi sẽ dừng ở nửa đường không?

Từ đó tôi không còn gặp Liza và cũng không còn nghe nói đến nàng nữa.

Cũng xin nói thêm rằng rất lâu về sau tôi lấy làm thỏa mãn với *câu nói* về sự có ích của sự nhục nhã và của lòng căm thù, mặc dù tôi cũng đã gần ốm liệt giường vì buồn chán và ưu phiền.

Cho mãi đến ngày nay, sau bao nhiêu năm, nhớ lại những kỉ niệm đó tôi không khỏi không vô cùng xót xa. Còn nhiều xót xa khác nữa khi nhớ lại, nhưng... thôi, nên chấm dứt tập bút kí này ở đây có phải là hơn không? Tôi cho là bắt đầu viết nó cũng đã hết sức sai lầm rồi... Ít ra, tôi cũng thấy rất xấu hổ suốt thời gian tôi viết câu chuyện này: nó chẳng phải là văn chương nữa, mà là một hình phạt, một tội hình.

Kể lẻ dài dòng tại sao tôi bỏ lỡ cuộc đời vì thiếu môi trường, vì mất đi thói quen với đời sống, vì đã không ngót cảm giận dưới căn hầm của tôi - quả thực không thú vị tí nào hết. Muốn dựng nên một cuốn tiểu thuyết cần phải có một nhân vật, nhưng tôi, hình như tôi đã cố *tình* chỉ thu nhặt những dáng nét của một phần nhân vật. Và cái chính là rồi tất cả sẽ còn tạo nên một ấn tượng hết sức đáng ghét nữa, bởi tất cả chúng ta đều đã mất đi thói quen sống, bởi chúng ta, chẳng ít thì nhiều, đều là những kẻ què quặt. Ta đã mất đi thói quen đến cái độ ta gần như cảm thấy ghê tởm với đời sống thực

sự, “đời sống sống động”, và chính vì vậy ta không thể chịu nổi khi người ta nhắc đến nó. Rồi ta coi đời sống thực sự, “đời sống sống động” đó như một hình phạt, một khổ dịch, và ai trong chúng ta đều đồng ý rằng tốt hơn hết là sống theo sách vở. Nhưng tại sao đôi khi ta cứ phải bút rút bắn khoản như thế? Chúng ta đang tìm kiếm cái gì? Chúng ta đòi hỏi cái gì? Chính ta cũng không biết nữa. Và nếu mọi dục vọng của ta đều được thỏa mãn, thì có khi ta lại thấy đau khổ hơn.

Quý vị cứ thử nghĩ mà xem, giả sử có ai cho chúng ta thêm tự do nữa đi, nới lỏng tay cho chúng ta thêm nữa đi, mở rộng môi trường hoạt động, thả lỏng dây cương thêm nữa đi... tôi dám chắc, nếu thật như thế, chúng ta sẽ lại tức khắc xin được dắt tay dẫn đi như cũ cho mà coi. Tôi biết chứ, chắc quý vị sẽ giận lắm, quý vị sẽ la hét om sòm, giậm chân và phản đối: “Anh cứ nói cho mình anh đi, cho những cái khốn nạn dưới hầm của chính anh đi, chứ đừng có dám nói *tất cả chúng ta*!”

Xin mạn phép quý vị, tôi đâu có hề mượn danh nghĩa cái *tất cả chúng ta* để bào chữa cho mình bao giờ! Riêng về cá nhân tôi, suốt đời tôi không làm gì hơn là đẩy cho tới cùng cái mà quý vị chỉ dám làm có một nửa, nhưng quý vị lại luôn luôn cho cái đốn hèn của quý vị như là sự khôn ngoan và rồi tự an ủi mình bằng những lừa dối. Thậm chí, có lẽ tôi còn “sống” hơn cả quý vị cũng nên!

Xin quý vị hãy nhìn cho thật kĩ! Cho đến ngày nay

ta cũng vẫn chưa biết “cái sống” ấy nó sống ở chỗ nào, nó là gì, và tên gọi nó ra sao. Nếu người ta bỏ chúng ta, không cho đọc sách vở gì hết, chúng ta sẽ lúng túng ngay lập tức, chúng ta sẽ nhâm lẫn hết, chúng ta sẽ chẳng còn biết đi đâu, hành động ra sao, yêu cái gì, ghét cái gì, phải trọng cái gì, phải khinh cái gì nữa hết. Chúng ta sẽ thấy chán chường phải làm người, con người thật sự bằng xương bằng thịt. Chúng ta sẽ xấu hổ vì là người, chúng ta sẽ coi đó như một niềm ô nhục và cố trở thành những chủng loại trừu tượng, phổ quát. Chúng ta là những sinh vật mới sinh ra đã chết, và đã từ lâu không còn là những đứa con sinh ra từ những người cha còn sống nữa - điều đó làm chúng ta càng ngày càng mãn nguyện. Và rồi chẳng bao lâu ta sẽ tìm cách để thoát sinh từ những tư tưởng!

Nhưng đủ rồi! Tôi không còn muốn viết thêm gì từ cái “Cuộc đời dưới hầm” này của tôi nữa.

Tập bút kí của anh chàng thích những nghịch lí này đến đây vẫn chưa chấm dứt. Tác giả của nó đã không thể chống nổi cảm dỗ và đã cầm bút viết thêm. Nhưng thiết tưởng ta thì ta có thể chấm dứt ở chỗ này được rồi.■

NHỮNG ĐÊM TRẮNG

Hay trời đất sinh ra anh

Để sống liền bên tim em

Dù chỉ trong phút giây?...

I. Turghêniep

ĐÊM THỨ NHẤT

Đây là một đêm kì ảo, cái đêm như thế chỉ có thể có khi ta còn trẻ, bạn đọc thân mến ạ. Bầu trời đầy sao, sáng đến nỗi nhìn lên trời, bất giác ta tự hỏi: chẳng lẽ dưới bầu trời như thế vẫn có thể có những loại người câu kính và tính khí đồng bóng hay sao? Đây cũng là một câu hỏi trẻ trung, bạn đọc đáng mến ạ, rất trẻ trung, nhưng câu trời gọi nên câu hỏi ấy thường xuyên hơn nữa trong tâm hồn bạn! Nói về các ngài tính khí đồng bóng và những loại người câu kính, tôi không thể không nhớ tới phẩm hạnh tốt đẹp của tôi suốt trong ngày hôm ấy. Ngay từ sáng, một nỗi buồn kì lạ nào đó đã dày vò tôi. Tôi bỗng có cảm giác rằng cái thằng tôi cô đơn bị mọi người ruồng bỏ, mọi người đều rời bỏ tôi. Cố nhiên bất cứ ai cũng có quyền hỏi: mọi người là những gì? Bởi vì đã tám năm trời tôi sống ở Peterburg mà hầu như không bắt quen được với ai. Nhưng tôi cần quái gì chỗ quen biết? Chẳng cần như thế thì cả Peterburg cũng vẫn là chỗ quen biết của tôi; đây là lí do vì sao tôi có cảm giác mọi người ruồng bỏ tôi, khi cả Peterburg

đứng lên và đột nhiên đi về nhà nghỉ ở ngoại ô. Tôi ghê sợ phải ở lại một mình và suốt ba ngày tôi đi vợ vẫn trong thành phố, buồn thối thía và không tài nào hiểu được có chuyện gì xảy ra với tôi. Dù tôi ra đại lộ Nepxki, vào vườn hoa hay đi lang thang trên đường bờ sông, vẫn không thấy một khuôn mặt nào trong số những khuôn mặt mà tôi đã quen gặp vẫn ở chỗ ấy, vào một giờ nhất định, suốt cả năm. Có nhiên họ không biết tôi, còn tôi thì tôi biết họ. Tôi biết rõ họ; tôi hầu như đã nghiên cứu thấu đáo diện mạo họ - và tôi vui thích ngắm nhìn họ khi họ vui vẻ, tôi buồn phiền khi họ ủ dột. Tôi gần như kết bạn với một ông già nhỏ bé mà tôi vẫn gặp hàng ngày, vào một giờ nhất định ở Fôntanka. Ông già có vẻ mặt rất trịnh trọng, trầm ngâm; ông luôn luôn nắm bắm một mình và vung vẩy tay trái, còn tay phải ông mang cái can dài nhiều máu có núm tay cầm mạ vàng. Thậm chí ông để ý đến tôi và có thiện cảm với tôi. Chẳng may có chuyện gì mà vào giờ ấy tôi lại không có mặt vẫn tại chỗ ấy ở Fôntanka thì tôi đành ninh rằng ông già sẽ buồn phiền. Vì thế đôi khi chúng tôi suýt chào nhau, đặc biệt khi cả hai đều thanh thoi trong lòng. Có một hôm, suốt hai ngày chúng tôi không gặp nhau, đến ngày thứ ba mới gặp, chúng tôi toan cất mũ, nhưng đã kịp nghĩ lại và hạ tay xuống, đi qua bên nhau với thái độ thông cảm. Tôi cũng quen biết cả những ngôi nhà nữa. Khi tôi đi, những ngôi nhà dường như chạy ra đường đón gặp tôi, nhìn tôi bằng tất cả các cửa sổ và như nói với tôi: "Chào ông, sức khỏe ông thế nào?

Còn tôi thì ơn trời vẫn khỏe mạnh, tháng năm này người ta sẽ coi tặng cho tôi.” Hoặc: “Ông vẫn khỏe chứ? Còn tôi thì ngày mai sẽ được đưa ra sửa chữa.” Hoặc: “Tôi suýt cháy thiêu, ôi chao là sợ”, v.v... Trong số đó có những ngôi nhà tôi yêu mến, có những người bạn thân; có một ngôi nhà mùa hè này định nhờ một kiến trúc sư chữa bệnh cho. Hàng ngày tôi sẽ cố ghé qua, trông nom để người ta đừng chữa chạy qua quýt, cầu trời che chở ngôi nhà ấy”... Nhưng không bao giờ tôi quên được câu chuyện xảy ra với một ngôi nhà nhỏ màu hồng tươi vô cùng xinh đẹp. Đây là một ngôi nhà nhỏ bằng đá rất dễ thương, nó nhìn tôi rất đổi niềm nở và hết sức khiêm hãnh nhìn những người hàng xóm thô kệch của mình, đến nỗi lòng tôi tràn ngập niềm vui sướng khi đi ngang qua đây. Đột nhiên, tuần trước, tôi đi trên phố và vừa nhìn người bạn thì nghe thấy tiếng kêu não nuột: “Thế mà người ta nỡ quét vôi vàng lên mình tôi đây!” Quân độc ác! Quân bất lương! Chúng không thương tiếc gì hết: cả những cây cột, cả những mái đua, và người bạn tôi nom vàng như con chim hoàng yến. Tôi lộn ruột lên về chuyện ấy và cho đến giờ tôi vẫn không đủ can đảm gặp lại người bạn đáng thương của tôi đã trở nên xấu xí vì quét vôi màu Hoa Hạ^(*).

Vậy là, thưa bạn đọc, bạn hiểu được là bằng cách nào tôi quen với cả Peterburg.

(*) Tên cổ của Trung Quốc. Ý nói màu vàng, vì quốc kì Trung Quốc vẽ con rồng trên nền vàng. (ND).

Tôi đã nói rằng suốt ba ngày, nỗi lo lắng dày vò tôi, rồi tôi mới đoán được nguyên nhân của nó. Cả khi ra phố tôi cũng khổ tâm (thiếu cái này, vắng cái kia, cái nọ biến đi đâu?), mà ở nhà tôi cũng bứt rứt không yên. Hai buổi tối, tôi cố tìm cho ra: tôi thiếu cái gì trong cái xó của tôi? Tại sao ở trong cái xó đó tôi lại cảm thấy ngượng ngập như vậy? Và tôi băn khoăn xem xét những bức tường màu ve ám khói của mình, cái trần nhà chằng đầy những tấm mạng nhện mà Matrêna đã nuôi dưỡng hết sức thành công, tôi xem xét lại toàn bộ đồ đạc, xem xét từng chiếc ghế, nghĩ xem có phải tai họa là ở đó không? (Bởi vì dù chỉ một chiếc ghế đặt không đúng như hôm qua là tôi bứt rứt không yên). Tôi nhìn ra cửa sổ, nhưng vẫn hoài công... chẳng nhẹ nhõm hơn chút nào! Thậm chí tôi định gọi Matrêna và lấy giọng bố răn con khiển trách bà ta về việc để mạng nhện chằng đầy và nói chung về sự cầu thả, nhưng bà ta chỉ ngạc nhiên nhìn tôi và bỏ đi, không trả lời gì hết, thành thử cho đến giờ mạng nhện vẫn yên ổn ở nguyên chỗ cũ. Rút cục mãi đến sáng hôm nay tôi mới đoán ra duyên do vì đâu. À! Ấy là vì họ trốn tôi lĩnh về nhà nghỉ ngoại ô! Thứ lỗi cho tôi đã dùng những lời tầm thường, nhưng tôi còn bụng dạ đâu nghĩ đến những lời cao cả... bởi vì tất cả những gì hiện có ở Peterburg đều đang hoặc đã đi về nhà nghỉ: vì thế trong con mắt tôi, mỗi người đàn ông đáng kính có đáng bề vạ mà thuê xe ngựa thì lập tức đều biến thành một ông bố đáng kính của gia đình, sau khi làm xong công việc hàng ngày

theo chức trách của mình thì đi người không về quây quần với gia đình mình ở nhà nghỉ ngoại ô; vì thế bây giờ mỗi người qua đường đều có dáng vẻ hoàn toàn đặc biệt, gần như nói với bất cứ người nào gặp trên đường: “Hứa các ngài, chúng tôi ở đây chỉ là chốc lát, ghé qua một thôi, chứ hai giờ nữa chúng tôi sẽ về nhà nghỉ ngoại ô”. Giả dụ có một ô cửa sổ mở ra (mà lúc đầu có những ngón tay thon nhỏ trắng muốt như đường gỗ vào cửa) và từ đó lộ ra mái đầu nhỏ nhắn của một cô gái xinh xắn lên tiếng gọi người bán hàng rong mang những chậu hoa thì tức thời tôi hình dung ra rằng người ta mua những thứ hoa đó chỉ là vì có việc cần đến, nghĩa là hoàn toàn không phải để thưởng thức mùa xuân và hoa trong căn hộ ngột ngạt ở thành phố, và chẳng mấy chốc tất cả sẽ đi về nhà nghỉ và mang hoa theo. Hơn thế nữa, tôi đã thu được những thành công trong một loại khám phá mới mẻ, đặc biệt, đến mức có thể không hề sai lầm, chỉ căn cứ vào vẻ ngoài mà vạch ra được ai sống ở nhà nghỉ như thế nào. Những người ở các đảo Kamenúi và Aptêkar hay ở đường Pêtêrgôp có đặc điểm trội bật là phong cách hào nhã quen thuộc, y phục mùa hè sang trọng và những cỗ xe tuyệt đẹp mà họ dùng khi vào thành phố. Những người ở Pargôlôp và xa hơn chút nữa thì thoát nhìn đã “gợi cảm” bằng vẻ khôn khéo và đỉnh đạc của họ; người đến đảo Krêxt thì nom diêm nhiên vui vẻ. Tôi đã có dịp gặp những đoàn người đánh xe chở đồ dài dằng dặc, tay cầm cương uể oải bước đi cạnh những cỗ xe tải chất nặng cả từng núi các loại đồ

dạ, bàn ghế, divăng Thổ Nhĩ Kỳ và không phải Thổ Nhĩ Kỳ mà ngoài tất cả những cái đó, ngay tại chỗ cao nhất trên xe thường chễm chệ một chị bếp còm nhom giữ gìn tài sản của chủ như lòng người con mắt, hoặc giả khi tôi nhìn những con thuyền chở đồ dùng gia đình lướt trên sông Nêva hay Fôntanka, đến sông Đen hay các đảo thì trong con mắt tôi, số xe ngựa hoặc thuyền tăng lên gấp mười, gấp trăm lần. Đường như tất cả đều đứng lên và ra đi; tất cả đều lũ lượt kéo nhau về nhà nghỉ ngoại ô. Đường như cả Peterburg có nguy cơ biến thành hoang mạc, đến nỗi rút cục tôi cảm thấy xấu hổ, oán giận và buồn rầu: tôi chẳng có chỗ nào để đi và chẳng có lí do gì mà đi về nhà nghỉ. Tôi sẵn sàng ra đi cùng với từng cỗ xe tải, cùng với mỗi người đàn ông có vẻ ngoài đáng kính đã thuê xe ngựa, nhưng không có một người nào, tuyệt không có ai mời tôi; tưởng như họ đã quên tôi, tưởng như với họ, quả thực tôi là người xa lạ!

Tôi đi lại nhiều và lâu đến nỗi như thường tình, tôi quên phứt mất rằng tôi đang ở đâu và bằng cách nào tôi bỗng nhiên ở cửa ô. Phút chốc tôi trở nên vui vẻ, tôi vượt qua thanh chắn đường, đi giữa những cánh đồng đã gieo và những đồng cỏ, không cảm thấy mệt mỏi, nhưng chỉ cảm thấy bằng tất cả các thành phần cơ thể mình là tâm hồn tôi sẽ trút được một gánh nặng nào đó. Tất cả mọi người qua đường đều nhìn tôi với vẻ niềm nở đến nỗi rõ rệt là họ hơi nghiêng mình chào; tất cả đều có điều gì hết sức vui sướng; tất cả, không trừ

một ai đều hút xì gà. Tôi cũng vui sướng, vì chưa bao giờ tình cảnh như thế xảy đến với tôi. Đường như bỗng nhiên tôi ở nước Ý - thiên nhiên làm tôi rất đổi sùng sốt, tôi, một người thành phố ốm đở, gần chết ngạt giữa những bức tường thành phố.

Có cái gì cảm động khó cắt nghĩa trong thiên nhiên Peterburg của chúng tôi khi mà mùa xuân đến, nó bỗng phô bày tất cả sự hùng hậu của mình, tất cả sức mạnh trời phú cho, phủ lên mình một lớp lông tơ mượt mà, trang phục lộng lẫy, tươi thắm trong muôn sắc hoa... Không hiểu sao tự dưng nó bỗng khiến tôi liên tưởng đến một cô gái gầy còm ốm o mà nhìn cô ta đôi khi bạn cảm thấy thương tiếc, đôi khi bạn cảm thấy một tình yêu xót xa, có khi bạn cũng chẳng để ý đến cô ta nữa kia, thế mà đột nhiên, trong một khoảnh khắc, bằng cách nào không rõ, cô ta trở nên đẹp kì lạ, không thể nào giải thích nổi, và bạn sùng sốt, ngây ngất, bất giác tự hỏi: sức mạnh nào làm cho đôi mắt buồn rầu, trầm tư kia chói lên ánh lửa? Cái gì khiến máu dồn lên đôi má tái nhợt hốc hác kia? Cái gì làm cho những đường nét dịu dàng trên mặt chứa chan niềm đam mê? Vì sao bộ ngực ấy phồng phao hẳn lên thế kia? Cái gì làm cho sức lực, sự sống và vẻ đẹp hiển hiện lên gương mặt cô gái tội nghiệp, khiến cho nó trở nên tươi vui trong tiếng cười từng bừng rạng rỡ như thế? Bạn nhìn xung quanh, bạn tìm một người nào đó, bạn phỏng đoán... Nhưng giây lát qua đi, và hôm sau có thể bạn sẽ lại gặp vẫn cái nhìn trầm tư và lơ đãng ấy, vẫn vẻ phục tùng và rụt

rè ấy trong các cử chỉ, thậm chí cả sự ân hận, cả dấu vết của một nỗi buồn tê tái không rõ vì sao và nỗi bực bội về sự say mê trong giây lát... Và bạn cảm thấy tiếc cái đẹp chói nhất đã tàn héo nhanh đến thế, không cách gì挽 hồi được, tiếc rằng nó ngồi lên hư ảo và uống phí như thế trước mắt bạn, - tiếc rằng thậm chí bạn không có đủ thời gian để yêu nó...

Thế nhưng dù sao đêm của tôi vẫn tốt đẹp hơn ngày! Sự thể là thế này:

Tôi trở về thành phố rất muộn, lúc gần đến nhà thì chuông điểm mười tiếng. Đường tôi đi nằm trên bờ con sông đào, ở đó vào giờ này không thể gặp lấy một bóng người. Thực ra, tôi ở một khu vực xa nhất thành phố. Tôi vừa đi vừa hát, vì khi tôi hạnh phúc, thế nào tôi cũng lầm rầm khê hát một điệu gì như bất cứ người hạnh phúc nào mà không có bạn bè, không có những người quen tốt bụng và trong lúc vui sướng không có ai để san sẻ niềm vui. Bỗng tôi gặp một chuyện cực kì bất ngờ.

Cách một quãng ở mé bên, một người phụ nữ đứng tựa vào lan can bờ sông, tì khuỷu tay vào hàng chấn song, hình như nàng rất chăm chú nhìn làn nước sông gầu đục. Nàng đội chiếc mũ màu vàng rất dễ thương và mặc chiếc áo khoác ngắn, không tay màu đen dỏm dáng. “Cô gái này nhất định là tóc đen”, - tôi nghĩ. Hình như nàng không nghe thấy từng bước chân tôi, thậm chí không nhúc nhích khi tôi nín thở và tim đập

thành thịch đi qua chỗ nàng. “Kì lạ! - Tôi nghĩ, - chắc là nàng có điều gì suy nghĩ rất lung”, và bỗng nhiên tôi dừng lại như bị chôn chân. Tôi nghe thấy tiếng khóc nức âm thầm. Đúng, tôi không lầm: đúng, cô gái khóc, và lát sau càng nức nở dữ hơn. Trời ơi! Tim tôi thất lại. Mặc dù tôi nhút nhát với phụ nữ, nhưng cái thời khắc như thế này đâu dễ có!... Tôi quay mặt lại, bước một bước về phía nàng và chắc chắn tôi sẽ thốt lên “Thưa quý nương!” nếu như tôi không biết rằng tiếng cảm thán đó đã được thốt lên cả ngàn lần trong tất cả các tiểu thuyết của giới thượng lưu Nga. Chỉ có điều đó đã ngăn tôi lại. Nhưng trong lúc tôi lựa lời thì cô gái chợt tỉnh, ngoảnh lại nhìn, chợt nhớ ra, gằm mặt xuống và nhẹ nhàng lén qua bên tôi trên đường bờ sông. Tôi lập tức đi theo cô, nhưng cô đoán ra, rời khỏi bờ sông, sang qua đường và đi trên vỉa hè. Tôi không dám sang qua đường. Tim tôi run rẩy như con chim non bị bắt. Bỗng nhiên một việc tình cờ đã giúp tôi.

Phía bên kia vỉa hè, cách không xa người phụ nữ không quen của tôi, bỗng xuất hiện một người đàn ông mặc áo đuôi tôm, đã luống tuổi, nhưng không thể nói là đáng đi chừng chạc. Ông ta đi loạng choạng, thận trọng vịn vào tường. Cô gái đi như mũi tên, hấp tấp và rụt rè, đại loại như cách đi của mọi cô gái không muốn bất cứ ai ngổ ý đưa tiễn họ về nhà lúc đêm hôm, cố nhiên người đàn ông đi lảo đảo không thể nào đuổi kịp cô nếu số phận của tôi không gợi ý cho ông ta tìm những phương tiện giả tạo. Đột nhiên, không nói với ai lời nào,

người đàn ông của tôi bứt khỏi chỗ và ba chân bốn cẳng chạy như bay đuổi theo cô gái không quen của tôi. Cô gái di như gió, nhưng người đàn ông loạng choạng cố đuổi kịp, ông ta đuổi kịp, cô gái thét lên, và... tôi cảm tạ số phận về cái gây nhiều máu tuyệt diệu lần này tình cờ lại ở tay phải tôi. Trong nháy mắt tôi đã ở bên kia hè, trong nháy mắt người đàn ông không mời mà đến đã hiểu rõ sự tình, đã chú ý đến cái lí lẽ không thể gạt bỏ được, ông ta im lặng, rút lại sau và chỉ đến khi chúng tôi đã đi rất xa, ông ta mới phản đối tôi bằng những lời lẽ khá gay gắt. Nhưng lời lẽ của ông ta chỉ loáng thoáng đến tai chúng tôi.

- Cô đưa tay cho tôi, - tôi nói với người phụ nữ không quen, - như thế y sẽ không dám bám theo chúng ta.

Nàng lẳng lặng đưa tay cho tôi, tay nàng vẫn còn run vì lo lắng và sợ hãi. Ôi, người đàn ông không mời mà đến! Lúc ấy tôi cảm tạ ông ta biết bao! Tôi thoáng nhìn cô: cô gái rất dễ thương, tóc đen - tôi đoán đúng; trên hàng mi đen của cô vẫn còn long lanh giọt lệ của cơn sợ hãi vừa rồi hay của nỗi đau xót trước kia, - tôi không biết. Nhưng trên môi cô đã sáng lên nụ cười. Cô cũng liếc nhìn tôi, hơi đỏ mặt và cúi gầm xuống.

- Đấy cô xem, tại sao lúc ấy cô xua đuổi tôi? Nếu tôi có ở đấy thì có phải là chẳng xảy ra chuyện gì không...

- Nhưng tôi không quen anh: tôi tưởng anh cũng...

- Thế bây giờ thì cô biết tôi à?

- Chút ít thôi. Đấy, chẳng hạn vì sao anh run?

- Ô, ngay thoạt đầu cô đã đoán ra! - Tôi trả lời, hân hoan vì cô gái của tôi thông minh: khi người ta đẹp thì cái đó không hại gì. - Đúng, mới thoạt nhìn cô đã đoán được người cô gặp là người thế nào. Đúng lắm, tôi nhút nhát với phụ nữ, chẳng chối cãi làm gì, một phút trước tôi lo lắng chẳng kém gì cô khi người đàn ông nọ làm cô sợ... Ngay bây giờ tôi cũng sợ thế nào ấy. Như một giấc chiêm bao, mà tôi thì ngay trong chiêm bao tôi cũng không đoán được là sẽ có lúc tôi nói chuyện với một người phụ nữ nào đó.

- Sao? Thật thế ư...

- Đúng, nếu tay tôi run thì đấy là vì chưa bao giờ có một bàn tay nhỏ nhắn xinh xắn như tay cô cầm lấy nó. Tôi đã hoàn toàn mất thói quen tiếp xúc với phụ nữ; thực ra chưa bao giờ tôi quen tiếp xúc với phụ nữ; tôi trước nay vẫn chỉ có một mình... Thậm chí không biết nói năng với họ ra sao. Ngay bây giờ tôi cũng không biết liệu tôi có nói với cô điều gì đỡ dằn không? Cô bảo thẳng tôi đi; xin báo để cô biết: tôi không phải là người dễ méch lòng...

- Không, không sao, không sao; trái lại là khác. Còn nếu anh yêu cầu tôi thành thật thì xin nói với anh rằng phụ nữ thích sự rụt rè như vậy; còn nếu anh

muốn biết hơn nữa thì xin nói là tôi cũng thích cái tính đó, và tôi sẽ không đòi anh phải rời khỏi tôi cho tới khi về đến tận nhà.

- Cô đối xử với tôi như thế, - tôi lên tiếng ghen ngào và hoan hỉ, - thì sẽ làm cho tôi hết rứt rề ngay, khi ấy thì vĩnh biệt mọi phương kế của tôi!...

- Phương kế ư? Phương kế gì? Như thế chính là không tốt.

- Tôi có lỗi, tôi sẽ không thế nữa, tôi chót buột miệng; nhưng sao cô lại muốn rằng vào lúc như thế này mà tôi lại không ao ước...

- Rằng tôi sẽ thích anh chứ gì?

- Vâng, chính thế; mà vì Chúa, xin cô hãy rộng lượng. Cô hãy thử xét xem tôi là người thế nào! Tôi đã hai mươi sáu tuổi rồi mà chưa từng gặp được ai.Ồ, làm thế nào tôi có thể nói cho hay, cho khéo và đúng dịp được nhỉ? Với cô thì sẽ có lợi cho cô hơn nếu như mọi cái đều bộc lộ rõ, phơi bày ra ngoài... Tôi không biết im lặng khi trái tim tôi lên tiếng.Ừ, mà đằng nào cũng thế thôi... Cô có tin không chứ, chưa từng có một người đàn bà nào, chưa từng có, chưa từng có! Không một mối quen biết! Hàng ngày tôi chỉ mơ ước rằng rút cục rồi sẽ có lúc tôi gặp được một người nào đó.À, giá như cô biết đã bao lần tôi si mê theo cách như vậy!...

- Như thế là thế nào, mê ai?...

- Chẳng mê ai cả, mê cái lí tưởng, mê người phụ nữ tôi gặp trong chiêm bao. Trong những mơ ước, tôi dựng nên cả từng bộ tiểu thuyết. Ô, cô không biết tôi đâu! Thực ra không thể không có cái đó, tôi đã gặp vài ba người phụ nữ, nhưng là những người phụ nữ như thế nào? Đấy toàn là những bà nội trợ mà... Nhưng tôi sẽ làm cô buồn cười mất nếu tôi kể với cô rằng đã mấy lần tôi định bắt chuyện, tự nhiên thế thôi, với một phụ nữ quý tộc nào đó ngoài đường phố, tất nhiên là khi chỉ có một mình nàng; đương nhiên tôi sẽ nói một cách rụt rè, lẽ độ, say mê; nói rằng sống một mình tôi chết mất, tôi xin nàng đừng xua đuổi tôi, rằng không có cách gì làm thân với một người phụ nữ, bất kể là người thế nào; phải gợi ý với nàng rằng thậm chí bốn phận của người phụ nữ không cho phép nàng gạt bỏ lời cầu khẩn của một người bất hạnh như tôi. Rằng rút cục tất cả những gì tôi đòi hỏi chỉ là nói với tôi vài lời như tình anh em, với niềm thông cảm, không xua đuổi tôi ngay từ bước đầu, tin lời tôi, nghe cho hết những gì tôi sẽ nói, chế giễu tôi nếu muốn, khơi cho tôi niềm hi vọng, nói với tôi vài lời, chỉ vài lời thôi, rồi sau đó tôi với nàng chẳng bao giờ gặp nhau nữa cũng được! ... Nhưng kìa, cô cười... Và chẳng tôi nói chuyện ấy cũng là để...

- Đừng giận, tôi cười vì thấy anh là kẻ thù của chính anh, nếu như anh thử thì có thể anh sẽ thành công, cho dù là chuyện xảy ra ở trên đường; càng giản dị càng hay... Không một người phụ nữ tốt bụng nào, miễn là người ấy không đàn và lúc ấy không có điều gì

đặc biệt cái kinh, lại dám bảo anh đi đi mà không nói vài lời ấy, những lời mà anh cầu xin rứt rề như thế... Nhưng tôi nói gì thế nhỉ! Cố nhiên người phụ nữ nọ sẽ coi anh là kẻ điên. Ấy là tôi suy bụng ta ra bụng người. Tôi thì tôi biết nhiều về việc người ta sống trên đời như thế nào!

- Ô, cảm ơn cô, - tôi kêu lên, - cô không biết giờ đây cô đã làm gì cho tôi đâu!

- Thôi được, thôi được! Nhưng anh hãy cho tôi biết: tại sao anh nhận ra tôi là người phụ nữ mà... ờ, mà anh coi là đáng chú ý và xứng đáng với tình bạn... tóm lại không phải là bà nội trợ như anh gọi. Tại sao anh đánh bạo đến gần tôi!

- Tại sao ư? Tại sao ư? Nhưng lúc ấy cô chỉ có một mình, người đàn ông kia quá táo bạo, bấy giờ là ban đêm: hẳn cô đồng ý rằng đó là bốn phận...

- Không, không, ngay từ trước nữa kia, lúc ở phía bên kia. Lúc ấy anh đã muốn đến gần tôi rồi phải không?

- Lúc ở phía bên kia ấy hả? Nhưng thực tình tôi không biết trả lời thế nào; tôi sợ... Cô ạ, hôm nay tôi hạnh phúc; tôi vừa đi vừa hát; tôi ở ngoài thành phố; chưa từng bao giờ tôi có những phút hạnh phúc như thế. Cô... có lẽ tôi có cảm giác rằng cô khóc, và tôi... nghe thấy thế tôi không chịu nổi... tim tôi thất lại... Ôi, lạy Chúa! Chẳng lẽ tôi không thể rầu lòng vì cô được

sao? Chẳng lẽ động lòng thương cô như tình anh em là một tội lỗi sao?... Xin lỗi vì tôi nói là động lòng thương... Vâng, tóm lại là phải chăng tôi có thể xúc phạm đến cô vì bất giác tôi nảy ra ý định đến gần cô?...

- Này thôi, đủ rồi, đừng nói nữa... - Cô gái nói, mắt nhìn xuống và siết chặt tay tôi. - Chính tôi có lỗi vì đã đụng đến chuyện ấy; nhưng tôi vui sướng là đã không lảm về anh... nhưng tôi đến nhà rồi; tôi cần vào cái ngõ này; chỉ vài bước... Vĩnh biệt, cảm ơn anh...

- Thế ra chẳng lẽ không bao giờ chúng ta gặp nhau nữa ư?... Sẽ chỉ thế thôi ư?

- Anh ạ, - cô gái vừa cười vừa nói, - lúc đầu anh chỉ muốn vài lời, vậy mà bây giờ... Tuy nhiên tôi sẽ chẳng nói gì với anh đâu... Có thể chúng ta sẽ lại gặp nhau...

- Ngày mai tôi sẽ đến đây, - tôi nói. - Ồ, thú lỗi cho tôi, tôi đã lại đòi hỏi rồi...

- Đúng, anh nôn nóng... anh gần như đòi hỏi...

- Này cô ơi, hãy nghe đây! - Tôi ngắt lời nàng. - Xin lỗi nếu tôi lại nói với cô điều gì không phải... Nhưng thế này này: ngày mai tôi không thể không đến đây. Tôi là kẻ mơ mộng; tôi có ít đời sống thực đến nỗi những phút như lúc này đây, tôi coi là hiếm hoi tới mức không thể không lặp lại những phút ấy trong mơ ước. Tôi sẽ mơ ước về cô suốt đêm, suốt tuần, suốt năm. Ngày mai nhất định tôi sẽ đến đây, chính nơi này, chỗ này, đúng

vào giờ này, và tôi sẽ hạnh phúc khi nhớ đến chuyện hôm qua. Cái chỗ này đã thành chốn thân thương với tôi. Tôi đã có hai ba chỗ như thế ở Peterburg. Thậm chí có lần tôi đã khóc cũng như cô... Biết đâu đấy, có thể là mười phút trước, cả cô cũng khóc vì nhớ lại... Nhưng tha lỗi cho tôi, tôi lại quá mải mê rồi; có lẽ đã có một lúc nào, ở nơi đây cô đặc biệt hạnh phúc...

- Thôi được, - cô gái nói, - có lẽ ngày mai tôi sẽ đến đây, cũng vào mười giờ. Tôi thấy tôi không thể cấm anh nữa rồi... Thế đấy, tôi cần đến đây; chớ tưởng rằng tôi hẹn hò với anh đâu; tôi xin nói trước với anh rằng tôi cần có mặt ở đây là vì bản thân tôi. Nhưng này... mà thôi, tôi sẽ nói thẳng với anh: anh có đến cũng không sao; thứ nhất, có thể lại xảy ra chuyện rầy rà như hôm nay, nhưng hãy gác chuyện ấy đấy... tóm lại chỉ là tôi muốn gặp anh... để nói với anh đôi lời. Nhưng anh ạ, có điều là bây giờ anh không chê trách tôi chứ? Chớ nghĩ rằng tôi dễ dàng hẹn hò quá... Kể thì tôi cũng có thể hẹn hò, nếu như... Nhưng thôi, đấy sẽ cứ là bí mật của tôi! Có điều phải giao hẹn trước...

- Giao hẹn! Nói đi, cứ nói đi, cứ nói trước hết đi, tôi đồng ý tất, tôi sẵn lòng chấp thuận hết - tôi hoan hỉ kêu lên, - tôi chịu trách nhiệm về bản thân tôi, tôi sẽ vâng lời, kính cẩn... cô biết tôi đấy...

- Chính vì tôi biết anh nên tôi mới mời anh ngày mai đến đây, - cô gái vừa cười vừa nói. - Tôi hoàn toàn biết rõ anh. Nhưng xin chú ý cho, anh đến thì phải có

điều kiện: thứ nhất (chỉ xin anh làm đúng những điều tôi yêu cầu, - anh thấy không, tôi nói thẳng thắn mà), đừng mê tôi... Không thể được đâu, tôi cam đoan với anh đấy. Tình bạn thì tôi sẵn sàng, anh cầm lấy tay tôi đi này... Còn mê tôi thì không được đâu, tôi van anh đấy!

- Tôi thể với cô, - tôi vỗ lấy tay cô, kêu lên...

- Thôi thôi, đừng thế, tôi biết anh mà, anh có khả năng cháy bùng lên như thuốc súng. Đừng phê phán tôi nếu tôi nói như vậy. Giá như anh biết... Tôi cũng chẳng có ai hết, chẳng có ai để tôi có thể nói được một lời, chẳng có ai để tôi có thể hỏi ý kiến. Tất nhiên, không phải là ra đường phố mà tìm người khuyên bảo còn anh là ngoại lệ. Tôi biết anh như thế chúng ta đã hai mươi năm trời là bạn bè... Phải thế không, anh sẽ không phụ lòng tôi chứ?...

- Rồi cô sẽ thấy... có điều tôi không biết tôi sẽ làm cách nào sống cho qua được dù chỉ một ngày đêm.

- Ngủ cho say vào; chúc anh ngủ ngon, và nên nhớ rằng tôi đã tin cậy anh đấy nhé. Nhưng vừa rồi anh đã thốt lên một điều rất hay: có thể nào hiểu rõ được từng tình cảm, ngay cả sự thông cảm trên tình anh em! Anh biết không, câu nói đó hay đến nỗi lập tức tôi thoáng nảy ra ý nghĩ tin cậy anh...

- Ồn nhờ Chúa, nhưng nhờ cậy việc gì? Chuyện gì kia?

- Đến mai. Tạm thời đó vẫn còn là điều bí mật. Càng hay cho anh; ít nhất thì nhìn từ xa cũng sẽ giống như một truyện tiểu thuyết. Có thể ngày mai tôi sẽ nói với anh, mà cũng có thể không... Tôi còn muốn nói trước với anh rằng chúng ta sẽ quen thân nhau hơn...

- Ô, còn tôi thì ngày mai tôi sẽ kể hết với cô về bản thân tôi! Nhưng thế là thế nào nhỉ? dường như một điều mầu nhiệm đang xảy ra với tôi... Tôi đang ở đâu đây, trời ơi? Này, cô nói đi, có phải cô bực mình vì cô đã không nổi cáu, như một cô gái khác chắc sẽ làm như thế, cô đã không xua đuổi tôi ngay từ đầu, phải không? Có vài phút thôi mà cô đã làm cho tôi thành một người hạnh phúc vĩnh viễn. Đúng! Hạnh phúc, ai biết được, có thể cô đã giúp tôi làm lành với bản thân tôi, cô đã giải quyết những nghi ngờ của tôi... Có lẽ tôi thường có những phút... Nhưng thôi, ngày mai tôi sẽ kể hết với cô, cô sẽ biết hết, biết hết...

- Được, tôi chấp nhận; anh sẽ bắt đầu...

- Xin vâng.

- Tạm biệt!

- Tạm biệt!

Chúng tôi chia tay nhau. Tôi đi lại suốt đêm; tôi không dám trở về nhà. Tôi hạnh phúc quá... cho đến ngày mai!

ĐÊM THỨ HAI

- Đấy, thế là anh đã sống được đến lúc này rồi nhé!
- Nàng vừa nói vừa cười, và siết chặt cả hai tay tôi.

- Tôi ở đây đã hai tiếng rồi đấy; cô không biết chuyện gì đã xảy ra với tôi suốt một ngày qua đâu.

- Tôi biết, tôi biết... nhưng ta vào việc thôi. Anh có biết tôi đến để làm gì không? Không phải để huyền thuyên nhăng nhít như hôm qua đâu. Thế này nhé: chúng ta cần xử sự khôn ngoan hơn. Hôm qua tôi đã suy nghĩ mãi về tất cả những điều đó.

- Về chuyện gì, phải khôn ngoan hơn về chuyện gì kia? Về phía tôi thì tôi sẵn sàng; nhưng thực tình trong đời tôi chưa hề xảy ra điều gì khôn ngoan hơn bây giờ.

- Thực ư? Thứ nhất, tôi xin anh đừng bóp chặt tay tôi như thế, thứ hai tôi xin nói để anh biết hôm nay tôi nghĩ ngợi rất lâu về anh.

- Ô, thế thì kết cục ra sao?

- Kết cục cái gì? Kết cục là cần phải bắt đầu lại tất cả, chung quy lại thì hôm nay tôi đã quyết định rằng tôi vẫn chưa biết gì về anh hết, rằng hôm qua tôi xử sự như con nít, như con bé con, và dĩ nhiên tất cả là tại tấm lòng tốt của tôi tức là tôi tự khen mình như thói thường chung cục bao giờ cũng vậy khi ta bắt đầu xét định bản thân ta. Vì thế, để sửa chữa sai lầm, tôi quyết

định dò hỏi về anh hết sức cặn kẽ. Nhưng bởi vì chẳng biết hỏi ai về anh, nên chính anh phải kể hết cho tôi biết, kể hết mọi bí mật đời tư. Ô, anh là người thế nào? Mau mau lên, bắt đầu đi, kể chuyện đời riêng của anh đi.

- Chuyện đời riêng! - Tôi kêu lên, sợ hãi. - Chuyện đời riêng! Nhưng ai nói với cô rằng tôi có chuyện đời riêng? Tôi chẳng có chuyện đời riêng gì hết...

- Vậy thì anh sống thế nào mà lại không có chuyện đời riêng? - Cô vừa cười vừa ngắt lời.

- Hoàn toàn không có chuyện đời riêng nào hết! Thế đấy, tôi sống cuộc sống độc thân, như người ta thường nói, nghĩa là hoàn toàn một thân một mình, một thân một mình, vền vẹn có một thân một mình. - Cô hiểu thế nào là một mình chứ?

- Nhưng sao lại một mình? Tức là anh không bao giờ gặp gỡ ai cả ư?

- Ô không, gặp thì có gặp, nhưng vẫn cứ là một mình.

- Sao, chẳng lẽ anh không hề nói chuyện với ai cả ư?

- Hiểu theo nghĩa sát sao thì đúng là không hề nói chuyện với ai cả.

- Vậy thì anh là người thế nào, giải thích đi! Khoan đã để tôi đoán: đúng là anh có một người bà cũng như bà tôi vậy. Bà tôi mù và suốt đời không cho tôi đi đâu

cả, thành thử tôi gần như đã mất hẳn thói quen nói năng. Khoảng hai năm trước, tôi bắt đầu nghịch ngợm, bà thấy không thể giữ nổi tôi, thế là bà dùng kim găm dính áo tôi vào áo bà, từ đấy hai bà cháu tôi cứ ngồi như thế suốt ngày; bà đan bí tất, tuy mắt bà mù; còn tôi ngồi cạnh bà, khâu hay đọc sách cho bà nghe, thành ra một cái lệ kì quặc, đã hai năm trời tôi bị dính vào bà như thế...

- Trời ơi, thế thì thật là khốn khổ! Không, tôi không có người bà như thế.

- Nếu không thì làm sao anh có thể ngồi nhà được?...

- Đây cô ạ, cô muốn biết tôi là người thế nào chứ gì?

- Ô đúng thế, đúng thế.

- Hiểu theo nghĩa sát sao nhất ư?

- Theo nghĩa sát sao nhất!

- Thế thì tôi là một ngừ người.

- Ngừ người, ngừ người! Ngừ người gì? - Cô gái kêu lên cười ha hả như thế suốt năm cô không hề được cười như thế. - Nói chuyện với anh vui hết sức! Nôm kia, ở đây có chiếc ghế dài, ta ngồi xuống đi. Ở đây chẳng có ai qua lại, chẳng ai nghe thấy chúng ta, và bắt đầu kể chuyện về anh đi! Bởi vì anh không làm tôi tin được đâu, anh có chuyện riêng của anh, chẳng qua là anh giấu mình mà thôi. Thứ nhất, ngừ người là cái quái gì?

- Ngủ người ư? Ngủ người là một kẻ độc đáo, là một kẻ hết sức buồn cười! - Tôi trả lời, phá lên cười, hòa theo tiếng cười trẻ thơ của nàng. - Đây là một tính cách. Cô ạ, cô có biết thế nào là kẻ mơ mộng không?

- Người mơ mộng ư? Ô, sao lại không biết? Thì chính tôi là người mơ mộng mà! Đôi khi tôi ngồi cạnh bà mà đầu óc đủ mọi ý nghĩ vẩn vơ. Thế là tôi bắt đầu mơ ước, có khi nghĩ ngợi rất lung - chẳng hạn tôi đi lấy một ông hoàng Trung Hoa... Mơ ước, điều đó đôi khi cũng rất thú vị! Nhưng mà không, có trời biết được! Đặc biệt khi ta sẵn có điều gì đáng suy nghĩ. - Cô gái nói thêm, lần này khá nghiêm chỉnh.

- Tuyệt diệu! Một khi cô đã lấy hoàng đế Trung Hoa thì cô hoàn toàn có thể hiểu được tôi. Thế cô nghe đây nhé... Nhưng xin lỗi: tôi vẫn chưa biết tên cô.

- Có thể chứ! Anh đã sớm nhớ ra!

- Trời ơi! Có thể mà tôi không hề nhớ đến, chẳng là vì tôi vui sướng rồi mà...

- Tôi tên là Naxtenka.

- Naxtenka! Chỉ thế thôi ư?

- Chỉ có thế thôi! Đối với anh như thế là ít ư, anh quả là con người không biết thế nào là đủ!

- Ít ư? Nhiều, nhiều, trái lại, quá nhiều là khác, Naxtenka ạ, cô là cô gái tốt bụng, nếu như ngay thoát đầu, đối với tôi cô đã là Naxtenka!

- Chứ còn gì nữa! Tiếp tục đi!

- Thế thì đây, Naxtenka, cô hãy nghe xem câu chuyện buồn cười đến thế nào.

Tôi ngồi xuống cạnh cô, lấy một tư thế nghiêm chỉnh cầu kì và bắt đầu nói như đọc văn bản viết sẵn:

- Naxtenka ạ, nếu cô không biết thì xin nói là ở Peterburg có những xó xỉnh khá kì lạ. Những chốn ấy dường như không hề được văng mặt trời vẫn chiếu sáng cho mọi người Peterburg ngó đến, ngó đến đấy là một vầng mặt trời nào khác, mới mẻ, dường như cố ý thừa sẵn cho những xó ấy, và nó chiếu sáng mọi vật bằng thứ ánh sáng khác, đặc biệt. Hoạt động trong những xó ấy, Naxtenka thân mến ạ, dường như là một cuộc sống hoàn toàn khác, không giống cuộc sống vẫn sôi sục quanh ta, mà là cuộc sống ở một vương quốc chưa từng biết xa lắc xa lơ, chứ không phải ở nước ta, ở cái thời đại cực kì nghiêm túc của chúng ta. Chính cuộc sống ấy là sự pha trộn một cái gì thuần túy hoang đường, mang tính lí tưởng nồng nhiệt đi liền với (hồi ôi, Naxtenka!) với cái phàm tục nhạt nhẽo và tầm thường, nếu không muốn nói là hèn hạ không thể tưởng được.

- Chết nổi! Trời đất ơi! Đoạn mở đầu lạ chưa! Tôi sẽ nghe thấy những gì đây?

- Cô sẽ nghe thấy rằng, Naxtenka ơi (tôi có cảm giác rằng tôi sẽ cứ luôn miệng gọi cô là Naxtenka không bao giờ biết mỏi), cô sẽ nghe kể rằng sống ở các

xó xỉnh ấy có những con người kì quặc: những kẻ mơ mộng. Kẻ mơ mộng, nếu cần định nghĩa tỉ mỉ, thì đấy không phải là người, mà là một sinh vật thuộc loại trung bình. Phần lớn thời gian kẻ đó ru rú trong một xó xỉnh hóc hiểm ở đâu đó, như thể ẩn nấu trong đó để trốn tránh ngay cả ánh sáng ban ngày, và một khi nó đã ẩn vào chỗ của mình và nó bám chắc lấy cái xó riêng ấy như con sâu, hay ít ra về phương diện này nó rất giống một con vật kì thú mà con vật và nhà ở gắn chặt với nhau, mang tên là con rùa. Cô nghĩ thế nào, vì sao kẻ đó yêu mến đến thế bốn bức tường của mình, bốn bức tường nhất định là quét vôi ve, phủ đầy muối, ẩm đạm và ám khói thuốc lá đến tột hại? Có sao cái quý ngài kì cục ấy, khi có người nào trong số những người quen hiếm hoi đến thăm (mà cuối cùng thì hẳn ta cũng chẳng còn người quen nào nữa), có sao khi gặp khách đến thăm hẳn lại ngượng ngập đến thế, biến sắc mặt và luống cuống đến thế, cứ như thể hẳn vừa phạm một tội lớn giữa bốn bức tường của mình, cứ như thể hẳn làm bạc giả hay làm những bài thơ để gửi cho tờ tạp chí kèm theo bức thư không đề tên trong đó có nêu lên rằng nhà thơ thực sự là tác giả đã qua đời và bạn anh ta thấy có bốn phạm thiên liêng phải cho công bố thơ của anh ta? Vì sao, hãy nói cho tôi biết đi, Naxtenka, vì sao cuộc chuyện trò giữa hai kẻ ấy rồi rạc đến thế? Vì sao không một tiếng cười, không một lời hóm hỉnh nào buột ra từ đầu lưỡi của người khách đến bất ngờ, người bạn đây lo âu mà vào lúc khác thì rất thích cả tiếng

cười, cả lời nói hóm, cả việc chuyện trò về cánh đồng mĩ lệ và những chuyện vui vẻ khác? Sau hết, vì sao người bạn ấy, có thể là một người mới quen, trong lần đến thăm đầu tiên, - bởi vì như thế này thì lần đến thăm thứ hai sẽ không có, người bạn ấy sẽ không đến nữa, - vì sao người bạn lại ngưng ngáp, sững sờ như thế mặc dù tất cả sự hóm hỉnh của mình (nếu như anh ta có cái đó), khi anh ta nhìn bộ mặt ngửa lên của chủ nhà, còn chủ nhà, về phần mình, cũng đã hoàn toàn rối trí và lẫn lộn lung tung sau những cố gắng cực kì lớn lao nhưng hoài công để làm cho cuộc chuyện trò được trơn tru và nhiều màu sắc, để tỏ ra mình cũng biết cách cư xử lịch thiệp, liền cũng bắt đầu nói về cánh đồng mĩ lệ, chiều ý khách để ít ra cũng được lòng con người tội nghiệp đã đến nhầm chỗ, đã sai lầm đến thăm ông chủ này? Sau nữa, vì sao khách đột nhiên cầm lấy mũ và nhanh chóng cáo từ vì chợt nhớ ra một công việc khẩn thiết không hề có, và chật vật rút tay mình ra khỏi những cái siết tay nồng nhiệt của chủ nhà đang bằng mọi cách cố bày tỏ sự hối tiếc của mình và cố cứu vãn cái đã mất? Vì sao người bạn ra khỏi cửa là phá lên cười ha hả, tự thề với mình sẽ không bao giờ đến cái gã kì quặc này nữa, mặc dù gã kì quặc ấy thực ra là một chàng trai rất tuyệt, và đồng thời khách không thể nào khước từ trí tưởng tượng của mình một trò chơi ngông ngo nhỏ: so sánh diện mạo của người bạn này vừa chuyện trò với mình trong suốt thời gian gặp gỡ với vẻ mặt của con mèo con bất hạnh bị lũ trẻ lừa chộp được,

bị chúng dày vò, dọa cho chết khiếp, lảng nhục bằng đủ mọi cách, làm cho bẽ bàng hổ nhục và cuối cùng đã thoát khỏi tay chúng, chui xuống gầm ghế, trong bóng tối và ở đó, suốt một giờ, trong lúc nhàn rỗi, đành phải xù lông lên, găm giữ và dùng cả hai cẳng trước sau rửa bộ mặt oán giận và sau đó một thời gian lâu, vẫn còn hần học nhìn thiên nhiên và cuộc sống, thậm chí cả những thức ăn thừa của ông chủ mà chị người ở giàu lòng thương đã để sẵn cho nó?

– Này anh ạ, – Naxtenka ngắt lời, suốt thời gian đó cô vẫn nghe tôi nói, ngạc nhiên mở to mắt và hé mở cái miệng xinh xinh, – này anh ạ: tôi hoàn toàn không biết vì sao tất cả những chuyện ấy xảy ra và tại sao chính anh đề ra với tôi những câu hỏi kì cục như thế; nhưng có điều tôi biết chắc: ấy là tất cả những chuyện dị thường ấy nhất quyết xảy ra với anh, đúng từng lời một.

– Đích xác là như vậy, – tôi trả lời với vẻ mặt hết sức nghiêm chỉnh.

– Nếu đích là như vậy thì anh kể tiếp đi, – Naxtenka đáp, – bởi vì tôi rất muốn biết kết cục sẽ như thế nào.

– Naxtenka ạ, cô muốn biết nhân vật của chúng ta làm gì trong cái xó của mình, hay nói cho đúng hơn đây là tôi, vì nhân vật của toàn bộ việc đó là tôi, cái thằng tôi hèn mọn; cô muốn biết vì sao tôi hoảng hốt như thế và rối trí suốt ngày vì cuộc đến thăm bất ngờ của người

bạn chứ gì? Cô muốn biết vì sao tôi kinh hoàng như thế, đỏ mặt như thế khi mở cửa buồng tôi, vì sao tôi không biết tiếp khách và chết thẹn vì sức nặng của lòng mến khách của chính mình chứ gì?

– Vâng, đúng, đúng! – Naxtenka trả lời, – chính thế. Anh ạ, anh kể hay tuyệt, nhưng không thể kể cách nào dùng hay tuyệt như thế sao? Bằng không anh nói cứ như đọc trong sách ra vậy.

– Naxtenka! – Tôi đáp bằng một giọng quan trọng và nghiêm khắc, phải khó khăn lắm mới nín cười được. – Naxtenka mến yêu ơi, tôi biết là tôi kể rất hay, nhưng đây là lỗi tại tôi, tôi không biết kể cách nào khác. Bây giờ, Naxtenka mến yêu ạ, bây giờ tôi giống như linh hồn vua Xôlômôn bị giam trong cái bình gắn bảy lần bùa dấu và cuối cùng cả bảy lần bùa dấu ấy đã bị gỡ bỏ. Bây giờ, Naxtenka mến yêu ạ, khi chúng ta lại gặp nhau sau thời gian xa cách lâu như thế, – bởi vì tôi biết cô đã lâu, Naxtenka ạ, bởi vì đã lâu tôi tìm kiếm một người nào đó, mà đó là dấu hiệu chứng tỏ rằng tôi tìm kiếm chính cô và bây giờ số phận đã run rủi cho chúng ta gặp nhau, – bây giờ trong đầu tôi có hàng nghìn khóa vò được mở ra thì tôi phải tuôn ra một sông lời lẽ, không thì tôi chết ngạt mất. Vậy, tôi van cô đừng ngắt lời tôi, Naxtenka ạ, mà hãy chịu khó lắng lắng nghe tôi, không thì tôi không nói nữa đâu.

– Không – không! Nhất quyết không được! Nói tiếp đi! Tôi sẽ không thốt lên một lời nào nữa!

- Tôi nói tiếp: Naxtenka bạn của tôi ơi, trong đời tôi có một giờ mà tôi ưa thích lạ thường. Đây chính là cái giờ không còn bất cứ công việc gì, không còn chức vụ và trách nhiệm, và mọi người đều vội vã về nhà ăn bữa chiều, ngả lưng một chút, nghỉ ngơi và ngay lúc đang đi trên đường người ta đã nghĩ ra cả những mục vui khác cho buổi tối, ban đêm và toàn bộ thời gian rảnh rỗi còn lại. Vào giờ ấy, cả nhân vật của chúng ta, - cho phép tôi kể chuyện ở ngôi thứ ba, Naxtenka ạ, vì kể ở ngôi thứ nhất thì ngưng khiếp lên được, - vậy là vào giờ ấy, cả nhân vật của chúng ta, lúc ấy cũng không phải là không có công việc, bước đi theo những người khác. Nhưng một cảm giác thích thú kì lạ hiển hiện trên khuôn mặt tái nhợt như thể bị vò nhàu của anh ta. Anh ta đứng đung nhìn hoàng hôn đang tắt dần trên bầu trời Peterburg lạnh lẽo. Khi tôi nói "anh ta nhìn" là tôi nói dối: anh ta không nhìn, mà lặng ngấm không có chủ định, tuồng như mệt mỏi hoặc đồng thời mải mê về một đối tượng nào khác lí thú hơn, thành thử chỉ có thể thoáng qua, gần như vô tình dành thời gian cho mọi vật xung quanh. Anh ta hài lòng vì đã chấm dứt được cho đến ngày mai *những công chuyện* đáng bực đối với anh ta, và sung sướng như một chú học trò được rời khỏi ghế nhà trường để đến với những trò chơi ưa thích và những trò nghịch ngợm. Hãy từ phía bên mà nhìn anh ta, Naxtenka: cô sẽ thấy ngay rằng cảm giác vui sướng đã có tác động tốt đẹp đến những dây thần kinh yếu ớt và trí tưởng tượng bị kích động đau đớn của anh

ta. Đấy kia, anh ta nghĩ ngợi gì... Cô cho rằng anh ta nghĩ về bữa ăn ư? Về tối hôm nay ư? Anh ta nhìn gì mà nhìn ghê thế? Nhìn cái ông có dáng bộ đường bệ kia nghiêng mình rất ngoạn mục chào cái bà ngồi trong cỗ xe choáng lộn thảng những con ngựa chân nhanh thoăn thoắt lao vút qua gần ông ta chẳng? Không, Naxtenka ạ, bây giờ anh ta hơi đầu mà để tâm đến những cái lật vật ấy! Bây giờ anh ta đã giàu có bởi cuộc sống *đặc biệt của mình*; bằng cách nào không rõ anh ta đã trở nên giàu có, và tia sáng vĩnh biệt của vầng dương đang lụi tắt không đến nỗi phí công khi nó lóe lên vui vẻ như thể trước mắt anh ta và gợi nên trong trái tim được sưởi ấm của anh ta cả một lô cảm tưởng. Bây giờ anh ta phải khó khăn mới nhận ra con đường mà trước kia ngay cả cái nhỏ nhất nhất cũng có thể khiến anh ta sững sốt! Bây giờ “nữ thần trí tưởng tượng ngông cuồng” (nếu cô đã đọc Giukôpxki, Naxtenka yêu mến ạ) đã dùng bàn tay quái ác dặt cái nền bằng vàng của mình và bắt đầu triển khai trước mắt anh ta những hình thù của một cuộc sống kì dị, chưa từng thấy, và ai biết đâu thần sẽ dùng bàn tay quái ác đưa anh lên tầng trời thứ bảy bằng pha lê trong lúc anh ta đang đi về nhà trên các vỉa hè tuyệt diệu bằng đá hoa cương. Bây giờ hãy thử giữ anh ta lại và đột nhiên hỏi anh ta: hiện giờ anh đang đứng ở đâu, đang đi trên những đường phố nào? - Thế thì chắc anh ta sẽ chẳng nhớ được gì, chẳng nhớ mình đang đi ở đâu, lúc này mình đang đứng ở đâu, và đỏ mặt lên vì bực bội, nhất định

anh ta sẽ bịa ra điều gì cho thuận lẽ. Đây là lí do vì sao anh ta giật thót mình, suýt kêu lên và sợ hãi nhìn quanh khi một bà lão rất đáng kính lễ phép ngăn anh ta lại giữa vỉa hè và nhờ anh chỉ đường giúp vì bà đã bị lạc. Cau có bực tức, anh ta đi tiếp, lơ mơ nhận thấy rằng không phải chỉ một người qua đường mỉm cười khi nhìn anh ta và ngoái nhìn theo anh ta, và một em gái bé nhỏ nào đó vừa sợ sệt tránh đường cho anh ta đã bật cười rất to, trở mắt nhìn nụ cười trầm mặc nở rộng và những điệu bộ bằng tay của anh ta. Nhưng vẫn cái tưởng tượng ngông cuồng ấy lại nâng bổng lên trông chuyến bay đùa giỡn của mình cả bà lão bé nhỏ, cả những người qua đường tò mò, cả cô bé đang cười, cả những người *mujich* lúc ấy đang ăn sáng trên những chiếc sà lan của họ san sát trên sông Fôntanka (giả dụ là nhân vật của chúng ta lúc ấy đi trên bờ sông), tình nghịch dặt cả người và vật vào khung trời của mình, như con ruồi dính vào mạng nhện, và anh chàng kì quặc, cùng với thành quả mới thu hoạch được, đã vào cái hang thú vị của mình, đã ngồi vào ăn, đã ăn xong lâu rồi và chỉ sự tỉnh khi bà Matrêna trầm ngâm và suốt đời buồn rầu vẫn phục dịch anh ta đã dọn hết mọi thứ trên bàn và đưa cho anh ta cái tẩu thuốc, anh ta sự tỉnh và ngạc nhiên nhớ ra rằng anh ta đã ăn xong hẳn mà chẳng hề nhận biết việc đó diễn ra như thế nào. Trong buồng đã tối, tâm hồn anh ta trống rỗng và sâu muộn; cả một vương quốc những mơ ước sụp đổ xung quanh anh ta, sụp đổ không để lại vết tích, không

có tiếng âm âm và tiếng lắc rắc, thoáng qua như giấc chiêm bao, còn bản thân anh ta không nhớ rằng anh đã mơ thấy gì. Nhưng một cảm giác tăm tối nào đó khiến cho lồng ngực anh ta hơi nhức nhối và xao xuyến, một niềm mong muốn mới lạ nào đó đẩy sức cảm dỗ môn trớn và kích thích trí tưởng tượng ngông cuồng của anh ta và gọi lên lúc nào không biết cả một đoàn lũ bóng ma mới. Căn buồng nhỏ ắt lằng nhằng như tờ; sự cô tịch và lưỡi nhác nuông chiều trí tưởng tượng; trí tưởng tượng hơi bốc lửa, hơi sôi lên như nước trong ấm pha cà phê của bà già Matrêna đang điem nhiên loay hoay ở gian bếp bên cạnh, pha món cà phê nhà bếp của mình. Đây đây, cái trí tưởng tượng ấy đã bùng lên từng đợt, bật phát ra ngoài, và cuốn sách lấy hủ họa, không nhằm mục đích gì đã tuột khỏi tay anh chàng mơ mộng của chúng ta, mặc dù anh ta chưa đọc đến trang thứ ba. Trí tưởng tượng của anh chàng lại được lên giây, lại bị kích động, đột nhiên lại một thế giới mới, một cuộc sống mới đây cảm dỗ bùng lên trước mắt anh ta trong triển vọng huy hoàng của nó – Giấc chiêm bao mới – hạnh phúc mới! Lại một liều nữa các chất độc tinh chế khoái trá! Anh ta cần quái gì đời sống thực của chúng ta! Theo cách nhìn đã mất tỉnh táo của anh ta, tôi với cô, Naxtenka ạ, chúng ta sống quá lưỡi nhác, chậm chạp, uể oải; theo cách nhìn của anh ta, tất cả chúng ta đều hết sức bất mãn về số phận của mình, đều mòn mỏi về cuộc sống của mình! Quả có thể, cô xem đấy, thực vậy, thoạt nhìn thì mọi cái giữa chúng ta đều lạnh lùng, cau

có, dường như cái kình... “Những kẻ tội nghiệp!” – Anh chàng mơ mộng của chúng ta nghĩ. Mà cũng chẳng có gì quái lạ về việc anh ta hay nghĩ ngợi! Cô hãy nhìn xem những huyền ảnh thần kì ấy, chúng hợp lại một cách hết sức hấp dẫn, rất chi là kì quái, rộng lớn bao la, thành bức tranh sống động thần kì làm sao, trong đó ở tiền cảnh, nhân vật thứ nhất cố nhiên là chính anh ta, anh chàng mơ mộng của chúng ta, nhân vật thần thiết của chính bản thân anh ta. Cô hãy xem, những cuộc phiêu lưu nhiều hình nhiều vẻ như thế nào, cơ man nào là mộng ước hoan lạc. Có lẽ cô sẽ hỏi: anh ta mơ ước gì? Hỏi làm quái gì! Thôi thì đủ mọi thứ... vai trò của nhà thơ lúc đầu không được thừa nhận, rồi sau thành công mĩ mãn; tình bạn với Hôpman; Đêm Bactôlômê; Diana Vernôn, vai trò anh hùng trong cuộc đánh chiếm Kazan do Ivan Vaxiliêvits cầm quân, Klara Môvbrai, Evfya Denx, hội nghị các giáo chủ và Gux đứng trước họ, cuộc khởi nghĩa của các tử thi ở Rôbe (Cô nhớ điệu nhạc chứ? Sặc mùi nghĩa địa!), Minna và Brenda, trận đánh ở Bêrêzina, buổi đọc bản trường ca ở nhà nữ bá tước V. Đ, Dantông, Klêôpatra *ei suoi amanti*⁽¹⁾, ngôi nhà nhỏ ở Kôlômna⁽²⁾, cái xó của mình và bên cạnh là một con

⁽¹⁾ Và những người tình của bà ta.

⁽²⁾ Trên đây là một loạt những sự kiện lịch sử, những nhà hoạt động lịch sử và các nhân vật trong tác phẩm nghệ thuật *Đêm Bactôlômê* – vụ những người theo đạo Thiên chúa khủng bố các tín đồ giáo phái Camvanh ở Paris đêm 24 tháng

người dễ thương đang nghe anh ta trong một buổi tối mùa đông, cái miệng xinh xắn hé mở và đôi mắt mở to, như cô đang nghe tôi bây giờ đây này, thiên thần bé

Tám 1572, đêm trước ngày lễ thánh Bactôlômê; *Diana Vernôn* – nhân vật trong tiểu thuyết “Rôp Rôi” của nhà văn anh W. Xcôt; *Klara Môvbrai* – nhân vật trong cuốn tiểu thuyết khác “Suối nước Xanh Ronăng” của W. Xcôt; *Eufya Đenx* – nhân vật trong tiểu thuyết “Ngục Êđinbua” cũng của W. Xcôt; *Hội nghị các giáo chủ* – hội nghị nhà chung ở Kônxtanxo, năm 1414 đã kết án thiêu sống Ian Gux lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc Tiệp Khắc chống giáo hoàng La Mã và hoàng đế Đức; “*Cuộc khởi nghĩa của các tử thi ở Rôbe*” – ý nói đến một đoạn trong vở *ôpêra* của nhà soạn nhạc Tây Âu J. Mâyecbe: “Rôbe – quỷ sứ”; *Minna* – có thể là bài thơ “Mina” của V. A. Giukôpxki, đây là bản dịch bài *balat* “Minhona” trong tiểu thuyết “Những năm học nghề của Vinhêm Mâyxtơ” của Gôt; “*Brenda*” – có thể là nói bài *balat* của nhà thơ lãng mạn Nga I. I. Kôzlôp; *trận đánh ở Bêrêzina* – trận đánh ở sông Bêrêzina xảy ra tháng 11 năm 1812; trận đánh này đã hoàn tất việc đuổi quân đội Napôlêông ra khỏi nước Nga; *buổi đọc bản trường ca ở nhà nữ bá tước V. Đ.* – có lẽ ý muốn nói Ekatêrina Vôrôntxôva – Đaskôva, nhà hoạt động xã hội Nga nổi tiếng cuối thế kỉ 18, chủ tịch viện hàn lâm khoa học và Viện hàn lâm Nga; *J. J. Đantông* – nhà hoạt động xuất sắc của cách mạng tư sản Pháp 1789, bị Tòa án cách mạng xử tử; Klêôpatra – nữ hoàng cổ Ai Cập; đề tài “Klêôpatra và những người tình của bà ta” được phát triển bởi người ứng tác, nhân vật trong truyện “Những đêm Ai Cập” của Puskin. (Chú thích của Iu. Mann).

xinh của tôi ạ... Ô, Naxtenka ạ, anh ta cần quái gì, cái anh chàng lười nhác ưa khoái lạc ấy, anh ta cần quái gì cái cuộc sống mà tôi với cô lại rất muốn được nhập vào ấy? Anh ta cho rằng đấy là cuộc sống tội nghiệp, thậm hại mà không đoán trước rằng cả với anh ta nữa, có thể đến một lúc nào đó, giờ đau buồn cũng sẽ điếm, khi ấy anh ta sẽ đánh đổi tất cả những năm hoang tưởng của mình lấy một ngày của cuộc sống thậm hại ấy, mà không phải là để đổi lấy niềm vui, không phải là để đổi lấy hạnh phúc, vả chăng anh ta cũng sẽ chẳng thiết lựa chọn gì nữa trong cái giờ buồn phiền, ân hận và đau xót thẳ của ấy. Nhưng lúc này nó vẫn chưa đến, cái thời điếm ghê gớm ấy, – anh ta chẳng ham muốn gì, bởi vì anh ta đứng cao hơn những mong muốn, bởi vì anh ta có tất cả, bởi vì anh ta quá no chán, bởi vì bản thân anh ta là nghệ sĩ của đời mình và từng giờ anh ta tự sáng tạo ra cuộc sống cho mình theo cơn tùy hứng mới. Vì vậy cái thế giới hoang đường, thần tiên ấy được tạo nên dễ dàng đến thế, tự nhiên đến thế! Đường như quả thực tất cả những cái đó không phải là huyền tưởng! Của đáng tội, có lúc anh ta sẵn lòng tin rằng tất cả cuộc sống ấy không phải là sự phấn hưng của tình cảm, không phải là ảo ảnh, không phải là sự lừa dối của trí tưởng tượng, mà đích là có thực, hiện đang tồn tại! Vì sao, cô nói đi, Naxtenka ơi, vì sao trong những phút như thế hơi thở cứ tắc lại? Vì sao mà một phép thuật nào không rõ, một sự tùy tiện bí ẩn nào đó làm cho mạch đập gấp hẳn lên, lệ trào ra trên mắt kẻ mơ mộng,

đôi má nhợt nhạt ướm dầm của anh ta rực lên và toàn bộ sự hiện hữu của anh ta tràn đầy một niềm vui không sao cưỡng nổi như vậy? Vì sao cả từng đêm mất ngủ trôi qua như một giây lát, trong niềm vui và hạnh phúc bất tận, và khi rạng đông rọi tia sáng hồng vào cửa sổ và bình minh soi sáng căn buồng nhón nhó bằng thứ ánh sáng hư ảo đáng ngờ như ở Peterburg chúng ta thì anh chàng mơ mộng của chúng ta, mệt mỏi và kiệt quệ, quẳng mình lên giường và ngủ thiếp đi, mê lịm trong sự khoái trá của trạng thái tinh thần bằng hoàng đau đớn của mình, với nỗi đau ngọt ngào khổ sở như thế trong tim? Phải, Naxtenka ạ, ta sẽ bị lừa và mặc dù chẳng thân cận gì với anh ta, bất giác ta sẽ tin rằng một niềm đam mê thực sự, chân thực đang làm xao xuyên tâm hồn anh ta, bất giác ta tin rằng có cái gì sống động, sờ được mó thấy trong những mộng tưởng vô hình vô thể của anh ta! Mà lừa dối như thế nào kia chứ – đấy kia, chẳng hạn tình yêu đã nhập vào lồng ngực anh ta với tất cả niềm vui sướng bất tận, với tất cả những dày vò khôn khổ... Chỉ cần nhìn anh ta là cô sẽ tin thôi! Naxtenka mến yêu ơi, nhìn anh ta liệu cô có tin hay không rằng thực tình anh ta chưa bao giờ biết người phụ nữ mà anh ta yêu tha thiết trong mơ ước cuồng dại của anh ta? Chẳng lẽ anh ta chỉ nhìn thấy nàng trong những huyền tưởng quyến rũ và chỉ là anh ta mơ thấy niềm say đắm ấy sao? Phải chăng đúng là họ đã không tay cầm tay cùng đi trong bấy nhiêu năm của đời mình – chỉ hai người với nhau thôi, vứt bỏ toàn

thế giới, mỗi người đem thế giới của mình, đời mình gắn bó với đời người kia? Chẳng lẽ lại không phải là nàng, vào một giờ khuya khoắt khi cuộc chia li đã đến, nàng nằm nức nở và buồn rầu trên ngực anh, không nghe thấy cơn bão hoành hành dữ dội dưới bầu trời khắc nghiệt, không nghe thấy trận gió giạt phăng và cuốn đi những giọt lệ trên hàng mi đen của nàng? Chẳng lẽ tất cả những cái đó là mơ ước – cả khu vườn này, khu vườn tiêu điều, bị bỏ mặc và hoang vu, với những con đường nhỏ mọc đầy rêu, hiu quạnh âm u, nơi mà họ rất thường đi dạo hai người với nhau, hi vọng, buồn rầu, yêu nhau, yêu nhau lâu đến thế, “bên lâu và triu mền đến thế”! Cả cái ngôi nhà kì lạ này của tổ phụ, nơi nàng đã sống bao nhiêu lâu, khô quạnh và buồn rầu, với người chồng già quàu quàu, suốt đời lầm lì và cáu kỉnh đã làm cho họ hoảng sợ – họ, những kẻ rụt rè như trẻ con, rầu rĩ và sợ sệt giấu nhau tình yêu của mình? Họ khổ tâm biết bao, họ sợ hãi biết bao, tình yêu của họ hỗn nhiên trong trắng làm sao và (tất nhiên là thế thôi, Naxtenka ạ) người đời độc ác làm sao! Và trời ơi, chẳng phải là sau này anh ta đã gặp nàng, ở cách xa bến bờ quê hương mình, dưới bầu trời xú lạ giữa buổi trưa nóng nực, trong một thành phố muôn thuở tuyệt diệu, trong khung cảnh lộng lẫy của vũ hội, giữa tiếng nhạc vang lừng, trong tòa cung điện (nhất là trong tòa cung điện) chìm ngập trong biển ánh sáng đèn, trên cái ban công quán quýt dây sim và hoa hồng này, nàng đã nhận ra anh, vội hấp tấp tháo mặt nạ và

thì thầm: “Bây giờ em tự do” và run lên, nhao vào vòng tay anh, và hai người kêu lên vì hoan hỉ, áp sát vào nhau, trong khoảnh khắc đã quên đi cả đau xót, cả sự chia li, cả mọi day dứt, cả ngôi nhà quàu quạu, cả ông già, cả khu vườn ẩm đậm ở quê hương xa xôi, cả chiếc ghế đá mà ở đó, với nụ hôn say mê cuối cùng, nàng đã vùng ra khỏi vòng tay anh, vòng tay đã hóa đá trong nỗi đau buồn tuyệt vọng... Ô, Naxtenka ơi, cô hãy đồng ý rằng anh ta sẽ kinh hoàng, sẽ bối rối và đỏ mặt lên như chú học trò vừa nhét vào túi quả táo đánh thố được ở vườn nhà bên khi một gã trai dài ngoằng khỏe mạnh nào đó, vui tính và hay bông phèng, người bạn không mời mà đến của cô mở cửa buồng cô và reo lên, như chẳng có chuyện gì xảy ra: “À, người anh em ạ, tôi vừa từ Pavlôpxk đến!” Trời ơi! bá tước già đã chết, hạnh phúc khôn tả sắp đến, – vậy mà người ta từ Pavlôpxk đến!

Tôi im lặng một cách thống thiết sau khi thốt lên những lời cảm thán thống thiết. Tôi nhớ lúc ấy tôi hết sức muốn làm cách nào gượng cười ầm lên, bởi vì tôi đã cảm thấy trong tôi có một con quỷ con thù địch bắt đầu cựa quậy, cổ họng tôi đã bắt đầu nghẹn lại, cảm giật dội và mắt tôi mỗi lúc một ướt hơn... Tôi chờ Naxtenka đang mở to cặp mắt nhỏ thông minh nghe tôi nói sẽ phá lên cười bằng tất cả tiếng cười trẻ thơ, vui vẻ không gì kìm lại được của nàng, và tôi đã ân hận rằng tôi đi quá xa, tôi đã đại dột kể ra tất cả những gì từ lâu sôi sục trong tim tôi khiến tôi chỉ có thể nói như đọc trong

sách, vì đã từ lâu tôi chuẩn bị bản án về bản thân mình và bây giờ tôi không kìm nén được, đã đọc nó lên, đã tự thú nhận mà không mong người ta hiểu mình. Nhưng tôi thật ngạc nhiên thấy nàng im lặng, lát sau nàng siết nhẹ tay tôi và hỏi với giọng thông cảm rụt rè:

– Chẳng lẽ thực sự là anh đã sống suốt đời như thế sao?

– Suốt đời, Naxtenka ạ, – tôi đáp, – suốt đời, và xem ra sẽ như thế cho đến phút chót!

– Không, thế thì không được, – nàng nói một cách lo lắng. – Sẽ không có chuyện ấy; có lẽ cả tôi cũng sẽ sống hết đời như thế bên cạnh bà. Anh ạ, anh có biết sống như thế là hoàn toàn không tốt không?

– Tôi biết, Naxtenka ạ, tôi biết! – Tôi kêu lên, không nén nổi tình cảm của mình nữa. – Bây giờ tôi biết hơn bao giờ hết là tôi bỏ phí hoài tất cả những năm tốt đẹp nhất của đời mình! Bây giờ tôi biết điều đó và cảm thấy càng đau đớn hơn vì nhận biết được như thế, bởi vì chính Thượng đế đã gửi cô đến với tôi, thiên thần nhân đức của tôi, để nói với tôi điều đó và chứng tỏ cho tôi rõ. Bây giờ khi tôi ngồi cạnh cô và nói với cô, tôi khiếp sợ nghĩ đến tương lai, vì trong tương lai là sự cô đơn, lại là cuộc sống mớ meo vô ích ấy. Mà tôi còn phải mơ ước gì nữa, khi trong đời thực, ở cạnh cô tôi đã hạnh phúc như thế này! Ôi, cầu Chúa ban phúc cho cô, cô gái yêu ơi, vì rằng cô đã không hắt hủi tôi ngay từ lần

dầu, vì rằng giờ đây tôi đã có thể nói rằng tôi đã sống ít ra là hai buổi tối trong đời.

– Ô không, không đâu! – Naxtenka kêu lên, và những giọt lệ như long lanh trong mắt nàng, – không, sẽ không như thế nữa; chúng ta sẽ không xa rời nhau! Sao lại là hai buổi tối kia chứ!

– Ôi chao, Naxtenka, Naxtenka! Cô có biết cô đã dần hòa tôi với bản thân tôi trong một thời gian lâu như thế nào không? Cô có biết rằng bây giờ tôi sẽ không nghĩ về mình tôi tệ như có những phút tôi đã từng nghĩ không? Cô có biết hay không, có lẽ tôi sẽ không còn phiền muộn nữa về việc tôi đã phạm tội lỗi trong đời tôi, vì sống như thế là tội lỗi? Và cô chớ nghĩ rằng tôi nói ngoa với cô điều gì, vì Chúa, xin chớ nghĩ như thế, Naxtenka ạ, vì đôi khi tôi vẫn có những phút buồn phiền như vậy, buồn phiền như vậy... Bởi vì trong những phút ấy tôi có khả năng bắt đầu sống cuộc sống thực sự; bởi vì tôi đã có cảm giác rằng tôi mất mọi sự tinh tế, mọi sự nhạy cảm về thực tại hiện nay; bởi vì sau những đêm huyền hoặc, tôi đã có những phút tỉnh táo chao ôi là khủng khiếp! Khi đó tôi nghe thấy xung quanh tôi, đông đảo thiên hạ làm huyền não và quay cuồng trong cơn lốc của cuộc sống, tôi nghe thấy và nhìn thấy người ta sống như thế nào – sống trong thực tại, tôi thấy rằng đối với họ cuộc sống không phải là được thừa sẵn, rằng cuộc sống của họ không tan đi như giấc chiêm bao, như một hình ảnh tưởng tượng, nó vĩnh

viễn đối mới, vĩnh viễn trẻ và không giờ nào của nó giống giờ nào, còn trí tưởng tượng ngông cuồng nhất gan thì buồn tẻ và đơn điệu đến đốn mạt, nó là nô lệ của hình bóng, của ý tưởng, nô lệ của đám mây đầu tiên bất ngờ che lấp mặt trời và đem nỗi phiền muộn bóp nghẹt trái tim Peterburg hiện nay, cái trái tim hết sức quý trọng mặt trời của mình, – mà đang lúc phiền muộn thì tưởng tượng cái quái gì kia chứ! Tôi cảm thấy rằng rút cuộc nó mệt mỏi, nó suy kiệt trong tình trạng căng thẳng vĩnh viễn, cái trí tưởng tượng ngông cuồng bất tận ấy, bởi vì tôi trưởng thành, tôi lớn vượt những lí tưởng trước kia của mình: những cái đó vỡ tan thành bụi, thành những mảnh vụn; nếu như không có cuộc sống khác thì đành phải xây dựng nên nó bằng những mảnh vụn ấy vậy. Thế nhưng tâm hồn đòi hỏi và mong muốn một cái gì khác! Và kẻ mơ mộng hoài công碌 bởi những mơ ước cũ của mình như bồi đắp tro, tìm trong đồng tro ấy dù một tia lửa nhỏ nhoi để thổi cho nó bùng lên, dùng ngọn lửa gây lại sưởi ấm trái tim đã giá lạnh và làm sống lại trong đó tất cả những gì trước kia dễ thương đến thế, đã từng làm rung động tâm hồn, làm máu sôi lên, cuốn phăng đi những giọt lệ trên mắt và lừa dối người ta một cách huy hoàng đến thế! Naxtenka ơi, cô có biết tôi đã đi đến đâu không? Cô có biết không, hàng năm tôi đã buộc phải tưởng niệm những cảm giác của mình, tưởng niệm hàng năm cái mà trước kia mến thương đến thế, cái mà thực ra chưa bao giờ có, bởi vì sự tưởng niệm hàng năm ấy vẫn là để nhớ đến những

mơ ước đó dẫn, vô hình vô thể nọ, – phải làm như thế bởi vì ngay cả những mơ ước đó dẫn ấy cũng không còn, chúng không lấy gì để mà sống: thì những mơ ước cũng sống như người mà! Cô có biết không, bây giờ đến kì hạn nhất định, tôi thích nhớ lại và đến thăm những chốn mà ở đó tôi đã từng có được hạnh phúc theo cách riêng của mình, tôi thích xây dựng hiện tại của mình hòa nhịp với cái dĩ vãng không bao giờ trở lại nữa và tôi thường lang thang như cái bóng, không có nhu cầu và không mục đích, chán nản và buồn rầu, trên các ngõ ngách và các đường phố Peterburg. Vẫn cứ là những hoài niệm, mà hoài niệm như thế nào! Chẳng hạn, tôi nhớ ra rằng ở đây đúng một năm trước, đúng vào thời gian này, vào giờ này, vẫn trên hè phố này tôi đã đi tha thẩn với tâm trạng cũng cô đơn, cũng buồn nản như bây giờ! Tôi nhớ ra rằng ngay hồi ấy, những mơ ước cũng buồn rầu, tuy rằng trước đó chẳng phải là tốt đẹp hơn, nhưng vẫn cứ cảm thấy như thể sống dễ dàng hơn, yên ổn hơn, không có cái ý nghĩ đen tối này mà bây giờ cứ ám ảnh tôi; không bị lương tâm dẫn dắt, những dẫn dắt u ám, bực bội mà giờ đây ngày đêm không để tôi yên. Và tôi tự hỏi: những mơ ước của người đâu? Và tôi lắc đầu nói: năm tháng bay nhanh quá! Và lại tự hỏi: người đã làm được gì với những năm tháng của người? Người đã chôn vùi vào đâu quãng thời gian tốt đẹp nhất của mình? Người có sống hay không? Hãy xem, tôi tự bảo, hãy xem thế gian đang trở nên lạnh lẽo bao nhiêu. Nhiều năm nữa sẽ trôi qua, rồi sự cô đơn buồn

bực sẽ tới, tuổi già run rẩy sẽ chống gậy đến, tiếp đó sẽ là sâu muộn và chán nản. Thế giới huyền tưởng của người sẽ trở nên nhợt nhạt, những mơ ước của người sẽ chết, sẽ tàn héo và rơi rụng như lá vàng trên cây... Ôi, Naxtenka! Thật là buồn khi chỉ còn lại một mình, độc một mình, thậm chí không có gì để mà luyện tiếc, – chẳng có gì, tuyệt nhiên chẳng có gì hết... bởi vì tất cả những gì đã đánh mất, tất cả những cái đó, tất cả đều chẳng có gì hết, một con số không tròn trặn dớ dẩn, chỉ toàn là ước mơ!

– Nay thôi, đừng làm tôi tủi lòng thêm nữa! – Naxtenka thốt lên, lau giọt lệ nhỏ trào lên mắt nàng. – Bây giờ thì dứt khoát rồi! Bây giờ chúng ta sẽ sát cánh với nhau, bây giờ dù có chuyện gì xảy ra với tôi đi nữa chúng ta cũng sẽ không bao giờ xa rời nhau. Anh nghe đây nhé. Tôi là một cô gái bình thường, tôi ít được học hành, tuy bà có thuê thầy dạy cho tôi; nhưng thực tình tôi hiểu anh, vì tất cả những điều anh vừa kể với tôi thì chính tôi đã trải qua khi bà đánh tôi vào áo của bà. Tất nhiên tôi thì không thể kể chuyện hay như anh kể, tôi không được học hành, – nàng rụt rè nói thêm, vì nàng vẫn cảm thấy có phần kính trọng lời lẽ thống thiết của tôi và ngôn từ cao cả của tôi; – nhưng tôi rất mừng là anh đã bộc lộ hết với tôi. Bây giờ thì tôi biết anh rồi, hoàn toàn, biết hết. Mà anh có biết thế nào không? Tôi cũng muốn kể với anh chuyện của tôi, kể hết không giấu giếm gì, rồi sau đó anh sẽ cho tôi một lời khuyên. Anh là người rất thông minh, anh có hứa là sẽ cho tôi

lời khuyên bảo ấy không?

– À, Naxtenka, – tôi đáp, – mặc dù tôi chưa bao giờ là người khuyên bảo, cũng chưa bao giờ là người khuyên bảo tinh khôn, nhưng bây giờ tôi thấy rằng nếu chúng ta cứ mãi mãi sống như thế này thì đó sẽ là điều hết sức khôn ngoan và mỗi người sẽ góp cho nhau vô vàn lời khuyên khôn ngoan! Nào, Naxtenka xinh xắn của tôi, khuyên cô điều gì bây giờ? Nói thẳng với tôi đi; bây giờ tôi vui vẻ, hạnh phúc, mạnh dạn và thông minh đến mức tìm lời dễ như bỡn.

– Không, không! – Naxtenka bật cười ngắt lời; – tôi cần không phải chỉ là lời khuyên bảo tinh khôn, tôi cần lời khuyên chân tình, trên tình anh em, như thể anh sẽ suốt đời yêu tôi!

– Nói đi, Naxtenka, nói đi! – Tôi hân hoan kêu lên.
– Giả dụ là tôi đã yêu cô hai mươi năm thì vẫn cứ không thể yêu cô mãnh liệt hơn bây giờ!

– Đưa tay anh đây! – Naxtenka nói

– Đây này! – Tôi đáp, đưa tay cho nàng.

– Vậy thì bắt đầu câu chuyện của tôi nhé!

CÂU CHUYỆN CỦA NAXTENKA

– Một nửa câu chuyện thì anh biết rồi, tức là anh biết tôi có một người bà già cả...

– Nếu nửa kia cũng ngắn như nửa này... – Tôi bật cười, toan ngắt lời.

– Hãy im lặng mà nghe. Trước hết cần giao hẹn: không được ngắt lời tôi, không thì tôi lẫn lộn mất. Nào, lặng yên mà nghe nhé.

– Tôi có một người bà già cả. Tôi đến với bà từ hồi nhỏ, vì bố mẹ tôi đã mất cả. Hẳn là trước kia bà giàu có, vì bây giờ bà vẫn nhớ lại những ngày đẹp đẽ. Bà dạy tôi tiếng Pháp, rồi về sau thuê một thầy giáo dạy tôi. Khi tôi mười lăm tuổi (bây giờ tôi mười bảy) thì thôi không học nữa. Vào quãng ấy tôi đã có lần nghịch dại; tôi đã làm gì, điều đó tôi không nói với anh đâu; chỉ cần biết rằng lắm lỗi không lớn. Nhưng một buổi sáng kia, bà gọi tôi đến và bảo rằng vì bà mù, không quản được tôi, bà lấy kim đính áo tôi vào áo bà và nói rằng bà cháu tôi sẽ cứ ngồi suốt đời như thế này, tất nhiên là nếu tôi không trở nên khá hơn. Tóm lại, thời gian đầu không thể nào bỏ đi đâu được. Làm việc, đọc, học tập đều luôn luôn ở cạnh bà. Có lần tôi đã thử lập mưu đánh lừa bà và xúi Fêkla ngồi thế chỗ tôi. Fêkla là người làm cho nhà tôi, chị ấy điếc. Fêkla ngồi vào thay tôi; lúc ấy bà tôi ngủ thiếp đi trong ghế bành, còn tôi

đến nhà người bạn gái ở cách đây không xa. Kết quả thực là tệ hại. Bà thức dậy lúc tôi vắng mặt và hỏi cái gì đó vì tưởng tôi vẫn ngồi yên tại chỗ. Fêkla thấy bà hỏi, nhưng không nghe rõ hỏi gì, chị ta nghĩ mãi xem nên làm thế nào, rồi tháo kim và ù té chạy...

Đến đây Naxtenka dừng lại và bắt đầu phá lên cười. Tôi cũng bật cười với cô. Cô thôi cười ngay.

- Anh ạ, anh đừng cười bà. Tôi cười vì chuyện ấy buồn cười... Biết làm thế nào được, bà quả thật là như vậy, có điều tôi vẫn hơi yêu bà. Ồ, bữa ấy tôi bị trừng phạt nên thân: lập tức phải ngồi ngay về chỗ và ngồi im thít, không được động cựa.

À, tôi quên chưa kể với anh rằng chúng tôi, tức là bà tôi có nhà riêng, một ngôi nhà nhỏ, chỉ có ba cửa sổ, nhà hoàn toàn bằng gỗ và cũng già nua như bà; còn ở trên có tầng nóc; thế rồi có một khách trọ mới đến ở tầng nóc nhà tôi...

- Vậy ra trước đã có người trọ à? - Thuận miệng tôi hỏi.

- Tất nhiên là có, - Naxtenka đáp, - và người ấy biết im lặng hơn anh. Của đáng tội, ông ta phải khó khăn mới vận dụng được cái lưỡi. Đây là một ông già nhỏ bé, gầy dẹt, cằm, mù, thọt, thành thử rút cục ông ta không thể sống ở đời được nữa, ông ta đã chết. Thế là cần một người khách trọ mới: Vì không có khách trọ thì chúng tôi không sống nổi: tiền trọ cấp của bà gần

như là toàn bộ thu nhập của chúng tôi. Người khách trọ mới, như có sự cố ý sắp đặt, lại là một chàng trẻ tuổi, không phải người vùng này, mà từ nơi khác đến. Vì anh không có kè nên bà để anh ở, về sau bà hỏi: “Này, Naxtenka, người khách trọ nhà ta có trẻ không?” Tôi không muốn nói dối: “Vừa phải bà ạ, không trẻ lắm, nhưng cũng chẳng phải là già”. “Thế bộ dạng nom có dễ ưa không?” – Bà hỏi.

Tôi lại không muốn nói dối: “Có, nom dễ ưa, bà ạ!” Còn bà nói: “Ồi chao! Sự trừng phạt, sự trừng phạt! Bà nói điều đó, cháu bé bông của bà ạ, là để nhử cháu đừng có mê mải nhìn anh ta. Cái thời buổi chẳng ra sao! Ấy đấy, một kẻ ở trọ nhỏ mọn như vậy, thế mà về ngoài nom cũng dễ ưa: không như thời xưa!”

Lúc nào bà cũng sống với thời xưa! Thời xưa bà trẻ hơn, mặt trời thời xưa ấm áp hơn, vầng sữa thời xưa không nhanh chua đến thế – lúc nào cũng thời xưa! Tôi ngồi im lặng, nhưng lòng thầm nghĩ: cố sao chính bà răn bảo tôi mà lại hỏi người khách trọ có đẹp trai không, có trẻ không là thế nào? Nhưng chỉ là nghĩ vơ vẩn thế thôi, rồi lập tức lại bắt đầu đếm số mũi đan bí tất, rồi quên phứt chuyện ấy.

Có một lần người khách trọ đến chỗ bà cháu tôi, hỏi về việc trước kia nhà chủ đã hứa dán giấy bồi tường buồng anh. Lần lần bà đâm ra lắm lời, bà bảo: “Naxtenka, vào buồng ngủ của bà đem cái bàn tính ra đây”. Tôi đứng phắt ngay dậy, mặt đỏ bừng không biết

vì sao, quên bằng mất rằng tôi vẫn bị dính vào áo bà. Đáng lẽ phải len lén tháo kim ra, sao cho người khách trọ không nhìn thấy, đằng này tôi lao vọt đi đến nỗi chiếc ghế bành của bà bị xô lệch. Thấy người khách trọ bây giờ đã biết hết về tôi, tôi đỏ mặt, đứng sững tại chỗ như bị chôn chân và bỗng òa khóc – lúc ấy tôi xấu hổ và đau xót đến muốn chết quách đi cho rồi! Bà quát: “Sao cứ đứng ý ra đấy?” Còn tôi càng xấu hổ tợn... Người khách thấy tôi xấu hổ với anh, bèn cáo từ và lui ra ngay!

Từ đó, hễ có tiếng động ở phòng ngoài là tôi chết sững ra. Đấy, tôi nghĩ, người khách trọ đang đến, và để phòng xa, tôi len lén tháo kim găm ra. Nhưng vẫn không phải anh, anh không đến. Hai tuần trôi qua; người khách nhắn Fêkla đến nói rằng anh có nhiều sách Pháp, toàn là sách hay, có thể đọc được; vậy bà có muốn tôi đọc cho bà nghe cho đỡ buồn không. Bà bằng lòng, cảm ơn, nhưng vẫn hỏi sách có đạo đức không, vì nếu sách không có đạo đức thì cháu không đọc được, Naxtenka ạ, bà nói thế, cháu sẽ học đòi cái xấu.

– Thế cháu sẽ học phải cái gì, hả bà? Ở đấy người ta viết gì?

– À! Bà nói, những sách ấy miêu tả chuyện những gã trẻ tuổi quyến rũ những cô gái nết na giả dờ muốn lấy những cô gái ấy về ở với mình, đưa họ rời khỏi nhà cha mẹ, rồi bỏ rơi những cô nàng khốn khổ ấy phó mặc cho số phận và họ chết thảm thương. Bà đã đọc vô số

sách loại ấy, bà nói, mọi việc được miêu tả hay đến nỗi ta ngồi suốt đêm lặng lẽ đọc. Vì vậy, bà nói, Naxtenka ạ, hãy coi chừng, chớ đọc những sách ấy. Anh ta gửi cho những sách gì, bà hỏi.

– Toàn là tiểu thuyết của Wantơ Xcôt, bà ạ.

– Tiểu thuyết của Wantơ Xcôt! Thôi được, ở đây có cái gì thuộc loại trai gái trắng hoa không? Xem xem anh ta có kẹp vào sách lá thư tình nào không?

– Không ạ, – tôi nói, – thưa bà, không có thư ạ.

– Con xem ở dưới bìa xem? Đôi khi chúng nhét thư vào trong bìa, quân giặc cướp!...

– Không, thưa bà, ở dưới bìa cũng không có gì cả.

– Ồ thế thì được!

Thế là bà cháu chúng tôi bắt đầu đọc Wantơ Xcôt và chừng một tháng đã đọc được ngót một nửa. Rồi sau anh ấy tiếp tục gửi thêm sách đến nữa. Anh gửi cho sách của Puskin, thành thử rút cuộc không có sách tôi không chịu nổi và không còn mơ màng đến chuyện mình đi lấy ông hoàng Trung Hoa nữa.

Ấy thế rồi có một lần, tình cờ tôi gặp người khách trọ của chúng tôi ở cầu thang. Bà sai tôi đi lấy cái gì đó. anh dừng lại, tôi đỏ mặt, và anh cũng đỏ mặt; nhưng anh bật cười, chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe của bà và nói: “Thế nào, cô đọc hết sách rồi chứ?” Tôi trả lời: “Tôi đọc hết rồi”. “Thế cô thích cuốn nào nhất? – Anh nói”.

Tôi đáp: “Thích nhất Aivanhó và Puskin”. Lần này câu chuyện chấm dứt ở đây.

Một tuần sau, tôi lại tình cờ gặp mặt anh ở cầu thang. Lần này bà không sai đi, mà chính tôi cần lấy cái gì đó. Lúc ấy khoảng hơn hai giờ, mà người khách trọ thường trở về vào quãng ấy. “Chào cô!” – Anh nói. “Chào anh!” – Tôi đáp lại.

– À này, – anh nói, – cô ngồi suốt cả ngày với bà có chán không?

Khi anh hỏi tôi câu đó, chẳng hiểu vì sao tôi đỏ mặt, xấu hổ, có lẽ là vì người khác đã bắt đầu hỏi về chuyện ấy. Tôi đã toan không trả lời và bỏ đi, nhưng không đủ gan.

– Cô ạ, – anh nói, – cô là cô gái hiền hậu! Xin lỗi vì tôi nói với cô như thế, nhưng tôi cam đoan với cô rằng tôi mong muốn điều tốt cho cô còn hơn cả bà cô. Cô chẳng có người bạn gái nào mà cô có thể đến chơi nhà ư?

Tôi nói rằng tôi chẳng có bạn gái nào cả, trước có một người, Masenka, nhưng cô ta đi Pxkôp rồi.

– Cô ạ, anh nói, cô có muốn đi nhà hát với tôi không?

– Nhà hát ư? Nhưng còn bà thì sao?

– Thì cô lên trốn bà mà đi...

– Không, – tôi nói, – tôi không muốn đánh lừa bà.
Xin chào anh.

– Thôi, chào cô, – anh đáp và chẳng nói thêm gì
hết.

Nhưng sau bữa ăn anh đến chỗ bà cháu tôi, ngồi
nói chuyện hồi lâu với bà, hỏi han bà có hay đi đâu
không, có người quen không, rồi đột nhiên anh nói:
“Hôm nay tôi đã mua vé ghế lô ở rạp *opéra*; người ta diễn
“Anh thợ cạo thành Xêvin”, những người quen muốn đi
xem, nhưng rồi họ lại không đi, tôi còn dư một vé.”

– “Anh thợ cạo thành Xêvin”! – Bà kêu lên. – Đấy
chính là vở “Anh thợ cạo” mà thuở xưa người ta vẫn
diễn chứ gì?

– Vâng, – anh nói, – chính là “Anh thợ cạo” ấy đấy
ạ, – và anh nhìn tôi. Tôi thì tôi hiểu hết, và đỏ mặt lên,
vì thấp thỏm mong chờ tim tôi cứ nảy lên!

– Thế thì biết qua đi chứ, – bà nói, làm sao mà
không biết: Thuở xưa chính tôi đã đóng Rôzin trên sân
khấu ở nhà!

– Vậy hôm nay bà có đi không ạ? – Người khách trọ
nói. – Vé của tôi dăm ra bỏ phí.

– Được, có lẽ chúng tôi sẽ đi, bà nói, sao lại không
đi nhỉ? Với lại cháu Naxtenka tôi chưa bao giờ đi nhà
hát.

Trời ơi, vui sướng biết bao! Bà cháu tôi lập tức sửa

soạn, ăn vận tươm tất và lên xe đi. Bà tuy mù, nhưng vẫn thích nghe nhạc, ngoài ra bà vốn tốt bụng: bà muốn an ủi tôi nhiều hơn, cứ riêng bà cháu tôi thì hẳn sẽ không bao giờ có ý định ấy. Cảm tưởng sau khi xem “Anh thợ cạo thành Xêvin” như thế nào, tôi sẽ không kể với anh đâu, có điều suốt buổi chiều hôm ấy, người khách trọ của chúng tôi nhìn tôi rất mực trân trọng, nói năng rất dỗi trriu mến đến nỗi tôi thấy ngay rằng buổi sáng anh muốn thủ tôi khi bảo tôi đi một mình với anh. Chà, vui sướng biết bao! Tôi đi ngủ mà lòng đầy tự hào, vui vẻ vô cùng, tìm đập rộn đến nỗi lên cơn sốt nhẹ, và suốt đêm tôi nói mê về “Anh thợ cạo thành Xêvin”.

Tôi tưởng rằng sau đó anh sẽ năng đến hơn, nhưng mà không, anh gần như không đến nữa. Cứ đều đều, khoảng một tháng một lần, anh đến, và cũng chỉ để mời đi nhà hát. Sau lần ấy, bà cháu tôi đâu như còn đi hai lần nữa. Song tôi chẳng thấy hài lòng chút nào với tình trạng ấy nữa. Tôi thấy rằng chẳng qua là anh thương tôi sống với bà bị giam hãm, chứ chẳng có gì hơn. Một thời gian sau, tôi tự dưng lâm vào tình trạng ngồi không yên, đọc không đọc nổi, làm việc không làm việc nổi, đôi khi tôi cười và làm điều gì trái ý bà, có lần tôi chỉ khóc thôi. Rút cục tôi gầy rộc đi và gần như ốm. Mùa *ôpêra* đã qua, người khách trọ hoàn toàn không ghé thăm bà cháu tôi nữa; khi chúng tôi gặp nhau – vẫn ở cái cầu thang ấy, tất nhiên, – anh lẳng lặng nghiêng mình chào, rất nghiêm chỉnh, như thể không

muốn nói năng gì, và anh đã xuống đến bậc thềm mà tôi vẫn đứng ở lưng chừng cầu thang, mặt đỏ như trái đào, bởi vì máu dồn hết lên đầu tôi mỗi khi tôi gặp anh.

Bây giờ đến đoạn chót ngay đây. Đúng một năm trước, tháng năm, người khách trọ đến chỗ bà cháu tôi và nói với bà rằng anh đã thu xếp xong hẳn công việc của mình ở đây và anh lại phải đi Maxkova một năm. Nghe thấy thế, tôi tái mặt đi và đổ xuống ghế như cái xác không hồn. Bà không nhận thấy gì, còn anh, sau khi cho biết anh sắp rời xa chúng tôi, liền cáo từ và đi ra.

Tôi phải làm gì bây giờ? Tôi nghĩ quanh nghĩ quẩn, buồn rữ người, và cuối cùng tôi quyết định. Ngày mai anh đi, còn tôi quyết định buổi tối tôi sẽ giải quyết ngủ ngủ hết, khi bà đi ngủ. Sự tình xảy ra đúng như thế. Tôi gói một bọc tất cả áo váy, mọi đồ lót cần dùng, và tay ôm bọc, hồn siêu phách lạc, đi lên tầng nóc gặp người khách trọ của chúng tôi. Tôi tương chừng tôi lên thang cả một tiếng đồng hồ. Khi tôi mở cửa buồng anh, nhìn thấy tôi anh buột kêu lên. Anh ngỡ rằng tôi là bóng ma, và anh đâm bô đi lấy nước cho tôi, vì tôi đứng không vững. Tim tôi đập dữ đến nổi đầu đau nhức và trí óc tôi mù đi. Khi sự tỉnh, việc đầu tiên là tôi đặt luôn cái bọc lên giường anh, ngồi xuống bên cạnh, hai tay bưng mặt và òa khóc như mưa. Hình như trong chớp mắt anh hiểu hết, anh đứng trước tôi, mặt tái nhợt và nhìn tôi buồn rầu đến nỗi tim tôi rạn vỡ.

– Cô hãy nghe tôi, – anh lên tiếng, – cô nghe tôi nói đây, Naxtenka ạ, tôi không thể làm gì được; tôi nghèo; hiện thời tôi chẳng có gì hết, ngay cả một chỗ cho hẳn hoi; chúng ta sẽ sống thế nào nếu tôi lấy cô làm vợ?

Chúng tôi nói với nhau lâu, nhưng cuối cùng tôi diên lên, tôi nói rằng tôi không thể sống với bà được nữa. tôi sẽ trốn đi, tôi không muốn bị dính vào áo bà bằng kim găm. rằng anh muốn thế nào mặc lòng, tôi sẽ cứ đi Maxkova với anh, vì tôi không thể sống thiếu anh. Cả sự xấu hổ, cả tình yêu, cả niềm kiêu hãnh – tất cả cùng một lúc lên tiếng trong tôi, và tôi gần như lên cơn kinh giật, ngã vật xuống giường. Tôi vô cùng sợ bị từ chối!

Anh ngồi im lặng mấy phút, rồi đứng lên, đến gần tôi và cầm lấy tay tôi.

– Em nghe đây, Naxtenka hiền lành, đáng yêu của tôi! – Anh lên tiếng, cũng qua hàng nước mắt, – em nghe đây. Tôi thể với em rằng nếu có lúc nào tôi đủ khả năng lấy vợ thì nhất định em sẽ là hạnh phúc của tôi. Nghe đây: tôi đi Maxkova và sẽ ở đấy đúng một năm. Tôi hi vọng thu xếp xong công việc của tôi. Khi tôi trở lại, nếu em không chán tôi thì tôi thể với em là chúng ta sẽ hạnh phúc. Bây giờ thì không thể được, tôi không có cách nào được, tôi không có quyền hứa hẹn một điều gì. Nhưng tôi nhắc lại, nếu sau một năm, chuyện đó không thành thì nhất định đến một lúc nào đó nó sẽ thành sự thực. Tất nhiên là nếu em không ưa thích

người khác hơn tôi, bởi vì tôi không thể và không dám nói ra điều gì ràng buộc em.

Anh nói với tôi như thế và hôm sau anh đi. Chúng tôi quyết định không nói gì với bà hết. Anh muốn như thế. Bây giờ thế là câu chuyện của tôi sắp hết rồi đấy. Vừa hết một năm, anh đã về, anh ở đây đã ba ngày nay và, và...

– Và sao nữa? – Tôi kêu lên, nôn nóng muốn nghe đoạn chót.

– Và cho tới giờ vẫn không đến! – Naxtenka đáp, như cố thu hết sức lực; – chẳng hề thấy tăm hơi...

Đến đây nàng dừng lại, im lặng một lát, cúi đầu xuống và bỗng đưa hai tay lên bưng mặt, òa khóc nức nở đến nỗi lòng tôi tan nát vì tiếng nức nở ấy.

Tôi không sao ngờ đến cái kết cục như thế.

– Naxtenka! – Tôi nói bằng giọng rụt rè, ngọt ngào, Naxtenka! Vì chúa, xin đừng khóc! Làm sao cô biết? Có lẽ anh ấy vẫn chưa có mặt ở đây...

– Ở đây, ở đây! – Naxtenka đỡ lời. – Anh ấy hiện ở đây, điều đó tôi biết. Chúng tôi đã giao hẹn, từ dạo ấy, buổi tối hôm ấy, trước hôm anh ấy ra đi: khi chúng tôi đã nói tất cả những điều tôi vừa kể với anh và hẹn ước với nhau, thì chúng tôi ra chỗ này dạo chơi, chính đường bờ sông này. Lúc ấy là mười giờ; chúng tôi ngồi trên cái ghế này; tôi không khóc nữa, tôi thích thú nghe

anh ấy nói... Anh ấy nói rằng về đến nơi, anh ấy sẽ đến nhà tôi ngay và nếu tôi không cự tuyệt anh thì chúng tôi sẽ nói hết với bà. Bây giờ anh ấy đã về, điều đó tôi biết, vậy mà vẫn chẳng thấy anh ấy đâu!

Và nàng lại tràn trề nước mắt.

– Trời ơi! Chẳng lẽ không có cách gì làm nguôi nỗi đau xót ư? – Tôi kêu lên, bật dậy khỏi ghế, hoàn toàn thất vọng. – Này, Naxtenka, thế thì để tôi đến gặp anh ấy được không?

– Có thể thế được ư? – Nàng nói, đột nhiên ngừng đầu lên.

– Không, tất nhiên là không! – Tôi chợt tỉnh ngộ.

– Vậy thì thế này: cô viết lá thư.

– Không, không thể được, ai lại thế! – Cô nói dứt khoát, nhưng lại cúi đầu xuống không nhìn tôi.

– Không được là thế nào? Vì sao mà không được. – Tôi nói tiếp, bám lấy ý tưởng của mình. – Nhưng này, Naxtenka ạ, cô biết đấy, còn tùy thư như thế nào chứ! Thư cũng lắm bẫy loại... À, Naxtenka, đúng thế đấy! Hãy tin cậy ở tôi, hãy tin cậy! Tôi không xui đại cô đâu. Có thể thu xếp ổn hết! Thì cô đã đi bước đầu, tại sao bây giờ...

– Không được, không được! Như vậy có vẻ như là tôi cố bám...

– À, Naxtenka hiền đức của tôi! – Tôi ngắt lời, không giấu nụ cười, – ồ không, không; xét cho cùng cô có quyền, vì anh ấy đã hứa với cô. Và lại, cứ theo những điều đã biết, tôi thấy anh ấy là người tế nhị, anh ấy xử sự đúng đắn, – tôi nói tiếp, càng hoan hỉ hơn về tính *logic* của những lí lẽ và niềm xác tín của mình; – anh ấy đã xử sự như thế nào? Anh ấy tự ràng buộc mình bằng lời hứa. Anh ấy nói rằng sẽ không lấy ai ngoài cô, nếu như anh ấy lấy vợ; anh ấy để cho cô được hoàn toàn tự do, ngay bây giờ cụ thể anh ấy cũng được... Như vậy cô có thể đi bước trước, cô có quyền, cô có ưu thế so với anh ấy, chí ít là giả dụ như cô muốn tháo gỡ cho anh ấy lời thề ước...

– Đây, nếu là anh thì anh viết thế nào?

– Cái gì?

– Lá thư ấy mà.

– Tôi thì tôi sẽ viết thế này: “Thưa tôn ông...”

– Nhất thiết là phải “Thưa tôn ông” hay sao?

– Nhất thiết! Ồ, nhưng sao lại thế nhỉ? Tôi đang nghĩ...

– Nói đi, nói đi! Nói tiếp đi!

– “Thưa tôn ông! Thứ lỗi cho tôi vì...” Mà không, chẳng cần xin lỗi gì hết. Bản thân sự việc mình chứng hết thảy, hãy viết đơn giản:

“Em viết thư cho anh. Thứ lỗi cho sự nôn nóng của em; nhưng suốt năm em hạnh phúc là nhờ có hi vọng; phải chăng em có lỗi vì bây giờ em không thể chịu đựng nổi dù chỉ một ngày sống trong nghi ngờ? Bây giờ anh đã về đây, có lẽ anh đã thay đổi ý định. Thế thì lá thư này sẽ nói với anh rằng em không than vãn và không buộc tội anh. Em không buộc tội anh đã không để cho em có uy quyền đối với trái tim anh, số phận của em là như thế?

Anh là con người cao quý. Anh sẽ không mỉm cười và bực bội về những dòng thư nóng nảy của em. Xin anh nhớ rằng người viết những dòng này là một người con gái đáng thương, người con gái ấy trở lại một mình, chẳng có ai dạy dỗ khuyên bảo, cũng chẳng bao giờ có thể tự mình làm chủ trái tim mình. Nhưng anh tha thứ cho em đã để cho sự nghi hoặc len vào tâm hồn em dù chỉ trong giây lát. Anh không có khả năng, dấu là trong ý nghĩ, xúc phạm người con gái đã từng yêu anh đến thế và giờ đây vẫn yêu anh”.

- Đúng, đúng! Hệt như tôi từng nghĩ! – Naxtenka kêu lên, niềm vui sướng ngời sáng trong mắt nàng. – Ô! Anh đã giải trừ những nghi hoặc của tôi, chính Thượng đế đã gửi anh đến với tôi! Cảm ơn anh, cảm ơn anh!

- Vì cái gì? Vì Thượng đế đã gửi tôi đến ư? – Tôi đáp, lòng hân hoan nhìn gương mặt xinh xắn vui sướng của nàng.

- Vâng, dầu là vì lẽ đó.

- Chao ôi, Naxtenka! Có những người mà ta thường cảm ơn họ chỉ bởi một lẽ là họ sống cùng chúng ta. Tôi cảm ơn cô vì đã gặp được cô, vì rằng suốt đời tôi sẽ nhớ đến cô!

- Thôi đủ rồi, đủ rồi! Bây giờ thì thế này, anh nhé: hồi ấy chúng tôi đã ước hẹn với nhau là hễ anh ấy về đây thì sẽ lập tức tin cho biết bằng cách để lại thư cho tôi ở một chỗ, ở nhà một gia đình quen tôi, những con người tốt bụng mà giản dị, không biết gì về chuyện này; hoặc nếu không thể viết thư cho tôi, vì trong thư không phải bao giờ cũng có thể kể hết mọi chuyện được, thì ngay hôm về đến đây, anh ấy sẽ đến nơi này vào đúng mười giờ, ở chỗ tôi với anh ấy đã quy định làm chỗ gặp nhau. Anh ấy về đây rồi, chuyện ấy thì tôi đã biết, vậy mà hôm nay là ngày thứ ba không có thư, cũng chẳng thấy anh ấy. Trốn bà đi vào buổi sáng thì tôi không có cách nào trốn đi được. Ngày mai anh sẽ đích thân đưa thư của tôi cho những người tốt bụng mà tôi đã nói với anh đấy: họ sẽ chuyển; còn nếu có thư trả lời thì chính anh sẽ mang đến vào lúc mười giờ.

- Nhưng mà lá thư, lá thư! Thì phải viết thư đi đã chứ! Thế thì cũng phải đến ngày kia mới làm được những việc ấy.

- Thư... - Naxtenka đáp, hơi bối rối, - thư... nhưng...

Nhưng cô không nói hết câu. Thoạt tiên cô quay khuôn mặt xinh xắn đi chỗ khác, mặt cô đỏ như bông hồng, và bỗng nhiên tôi cảm thấy trong tay tôi một lá thư, có lẽ viết đã lâu, đã xong hẳn và đã niêm phong. Một kỉ niệm nào không rõ, quen thuộc, mến thương, duyên dáng lướt qua trong đầu tôi!

– R, ô – Rô, s, i – si, n, a – Naxtenka! – Tôi mở đầu.^(*)

– Rôsinà! – Cả hai chúng tôi cùng cất tiếng hát, tôi suýt ôm lấy cô vì hân hoan, cô đỏ mặt đến tột độ, và cười qua hàng lệ, những giọt lệ như hạt ngọc lung linh trên hai hàng mi đen của cô.

– Này thôi, thôi! Bây giờ thì chia tay! – Cô nói liến thoắng! – Đây là thư, đây là địa chỉ cần đưa đến. Ta chia tay nhau! Tạm biệt! Đến mai nhé!

Cô siết chặt hai tay tôi, gật đầu và vút đi như mũi tên vào cái ngõ của mình. Tôi đứng tại chỗ một lúc lâu, nhìn theo cô.

“Đến mai! Đến mai!” – Máy tiếng đó lớn vồn trong đầu tôi khi cô đã khuất hẳn.

^(*) Cảnh trong vở ôpêra nói trên: khi Figarô khuyên Rôzin (Rôsinà phiên âm tiếng Nga), viết cho người tình một lá thư thì Rôzin đưa ngay ra một lá thư đã viết sẵn. (ND).

ĐÊM THỨ BA

Hôm nay là ngày buồn bã, mưa liên miên, không có lúc nào hé sáng, như tuổi già sắp tới của tôi vậy. Tôi bị dồn ép bởi những ý nghĩ hết sức kì lạ, những cảm giác hết sức tăm tối, những câu hỏi còn rất mập mờ đối với tôi chen chúc trong đầu tôi, vậy mà chẳng hiểu sao không có hơi sức đâu, cũng chẳng thiết giải đáp những câu hỏi ấy. Tôi thì làm sao giải quyết nổi tất cả những điều đó!

Hôm nay chúng tôi sẽ không gặp nhau. Hôm qua, khi chúng tôi chia tay nhau, mây bắt đầu bao phủ bầu trời và sương mù dâng lên. Tôi nói rằng ngày mai thời tiết sẽ xấu! Nàng không trả lời, nàng không muốn nói trái với lòng mình; đối với nàng ngày hôm nay là một ngày tươi sáng, và không một đám mây đen nào che lấp được hạnh phúc của nàng.

– Nếu trời mưa thì chúng ta sẽ không gặp nhau! – Nàng nói. – Tôi sẽ không đến.

Tôi cho rằng nàng sẽ không đếm xỉa đến trận mưa hôm nay, thế nhưng nàng không đến.

Hôm qua là cuộc hẹn hò thứ ba của chúng tôi, đêm trắng thứ ba...

Nhưng mà niềm vui sướng và hạnh phúc làm cho con người đẹp biết bao! Trái tim sao mà sôi sục tình yêu! Đường như ta muốn trút hết mọi nỗi niềm trong

tim ta sang trái tim khác, ta muốn mọi vật đều vui vẻ, mọi vật đều cười. Và niềm vui sướng ấy dễ lây làm sao! Hôm qua lời lẽ của nàng bộc lộ bao nhiêu là nũng nịu, bao nhiêu là lòng tốt đối với tôi... Nàng chăm sóc tôi mới ân cần làm sao, nàng đối với tôi mới âu yếm làm sao, nàng khích lệ và nuông chiều trái tim tôi! Ôi, bao nhiêu tình điệu vì hạnh phúc! Vậy mà tôi... Tôi cứ tưởng là thật; tôi ngỡ rằng nàng...

Nhưng trời ơi, làm sao tôi có thể nghĩ như thế? Làm sao tôi có thể mù quáng như thế khi người khác đã lấy đi hết, chẳng còn cái gì là của tôi; khi mà xét cho cùng, ngay cả sự dịu dàng của nàng, sự ân cần của nàng, tình yêu của nàng... phải, tình yêu của nàng đối với tôi chẳng qua là niềm vui sướng sắp được gặp gỡ người khác, nó là ý muốn ràng buộc cả cho tôi hạnh phúc của mình?... Khi anh ta không tới, khi chúng tôi chờ đợi mãi uống công thì nàng nhăn nhó, nàng rụt rè và nhút nhát. Mọi cử động, mọi lời lẽ của nàng không còn thanh thản, tinh nghịch và vui vẻ cho lắm. Và kì lạ thay, nàng càng chú ý đến tôi gấp bội, như thể do bản năng nàng muốn trút lên tôi điều nàng mong muốn cho bản thân mình, điều mà nàng sợ nó không thành sự thực. Naxtenka của tôi rụt rè, hãi sợ đến nỗi hình như rút cục nàng đã hiểu rằng tôi yêu nàng và nàng thương hại mỗi tình tội nghiệp của tôi. Vậy là khi chúng ta bất hạnh, chúng ta cảm thấy mãnh liệt hơn sự bất hạnh của những người khác; tình cảm không bị vỡ vụn, mà tập trung.

Tôi đến gặp nàng với trái tim tràn đầy và chạt vật găng chờ đến lúc gặp gỡ. Tôi không linh cảm thấy cái mà bây giờ tôi sẽ cảm thấy, tôi không linh cảm thấy rằng tất cả sẽ kết thúc không như tôi tưởng. Nàng hôn hỏ, nàng chờ trả lời. Câu trả lời là chính anh ta. Anh ta phải đến, phải chạy đến theo tiếng gọi của nàng. Nàng đến sớm hơn tôi cả một tiếng đồng hồ. Thoạt tiên, mọi chuyện đều khiến nàng cười vang, tôi nói gì nàng cũng cười.

Tôi đã toan mở miệng nói, nhưng liền im bật.

- Anh có biết vì sao tôi vui sướng như thế không? - Nàng nói, - có biết vì sao nhìn anh tôi vui sướng như thế không? Vì sao hôm nay tôi yêu anh như thế không?

- Thực ư? - Tôi hỏi, tim tôi run lên.

- Tôi yêu anh vì anh không si mê tôi. Người khác ở xa vì anh thì đã làm phiền, bám riết; ham muốn, phát ốm lên, còn anh thì dễ thương như thế!

Đến đây nàng bóp chặt tay tôi đến nỗi tôi suýt kêu lên. Nàng bật cười.

- Trời ơi! Anh là người bạn tuyệt diệu làm sao! - Lát sau nàng nói rất mực nghiêm trang. - Đúng là Chúa đã gửi anh đến cho tôi! Ừ, thử hỏi tôi sẽ ra sao nếu giờ đây không có anh ở bên tôi? Anh thực là hết sức vô tư! Anh yêu tôi mới chân tình làm sao! Khi nào tôi đi lấy chồng, chúng ta sẽ rất thân nhau, thân hơn cả anh

em. Tôi sẽ yêu anh gần gần như yêu anh ấy...

Giấy lát ấy không hiểu sao tôi cảm thấy buồn ghê gớm; tuy vậy có cái gì gần như tiếng cười xao động trong tâm hồn tôi.

– Cô đang bàng hoàng, – tôi nói, – cô hoảng hốt; cô nghĩ rằng anh ta sẽ không đến.

– Chưa phù hợp anh! – Cô đáp, – nếu tôi kết hạnh phúc hơn thì có lẽ tôi sẽ phát khóc lên vì sự ngò vặc của anh, vì những lời trách móc của anh. Tuy vậy anh đã gọi cho tôi một ý nghĩ, khiến tôi phải suy ngẫm nhiều; nhưng tôi sẽ nghĩ sau, còn bây giờ thì tôi thú thật là anh nói đúng. Đúng thế! Tôi có phần bất rút không yên; tất cả tâm hồn tôi sống trong chờ đợi và tôi cảm thấy mọi chuyện có phần nào dễ dàng quá. Nhưng thôi, gác chuyện tình cảm lại!

Lúc đó có tiếng bước chân, trong bóng tối hiện ra một người qua đường đi về phía chúng tôi. Cả hai chúng tôi đều run lên; nàng suýt kêu lên. Tôi buông tay nàng và có một cử chỉ như muốn lánh đi. Nhưng chúng tôi lằm. Không phải anh ta.

– Anh sợ cái gì? Tại sao anh buông tay tôi ra? Nàng nói và lại đưa tay cho tôi. – Thì có lẽ sao kia chứ? Chúng ta sẽ cùng gặp anh ấy. Tôi muốn anh ấy thấy chúng tay yêu nhau như thế nào.

– Chúng ta yêu nhau như thế nào! Tôi kêu lên.

“Ồ Naxtenka, Naxtenka, – tôi nghĩ, – bằng một tiếng đó, cô đã nói nhiều biết bao! Cái tình yêu như thế, Naxtenka ơi, có khi làm cho tim trở nên lạnh giá và lòng trĩu nặng đau buồn. Tay cô lạnh giá, tay tôi nóng như lửa. Cô mù quáng biết bao, Naxtenka ơi!... Ôi! Một người hạnh phúc có lúc đáng ghét biết bao! Nhưng tôi không thể giận cô được!...”

Cuối cùng, tim tôi lại tràn đầy.

– Này, Naxtenka ơi! – Tôi kêu lên, – cô có biết suốt ngày hôm nay tôi như thế nào không?

– Sao kia, có chuyện gì vậy? Kể mau mau đi! Làm sao cho đến giờ anh vẫn im lặng!

– Thứ nhất, Naxtenka ạ, khi đã làm xong mọi việc cô giao phó, đã trao thư, đã đến nhà những người tốt bụng của cô rồi... rồi tôi về nhà đi ngủ.

– Chỉ thế thôi ư? – Cô bật cười, ngắt lời tôi.

– Phải, gần như chỉ có thế thôi. – Tôi dần lòng đáp, vì những giọt nước mắt đó dần đã ứa lên mắt tôi. – Tôi thức giấc một giờ trước lúc hẹn gặp nhau, nhưng cứ như thể tôi không ngủ. Chuyện gì đã xảy ra với tôi, tôi không biết. Tôi đến để kể lại với cô tất cả những điều đó, cứ như thể thời gian đã dừng lại đối với tôi, cứ như thể từ lúc ấy có một cảm giác duy nhất, một tình cảm duy nhất phải lưu lại trong tôi suốt đời, tuồng như có một phút duy nhất phải tiếp tục mãi mãi và dường như

cả cuộc đời đã dừng lại vì tôi... Khi tỉnh dậy tôi có cảm giác như thể có một điệu nhạc nào đã quen thuộc từ lâu, trước đây đã được nghe ở đâu không rõ, đã bị quên lãng và ngọt ngào mà bây giờ tôi chợt nhớ lại. Tôi có cảm giác như suốt đời nó đòi thoát ra từ tâm hồn tôi, mà mãi đến bây giờ...

– A, trời ơi, trời ơi! – Naxtenka ngắt lời. – Thế là thế nào nhỉ? Tôi không hiểu một lời nào.

– Chao ôi, Naxtenka! Tôi muốn làm cách nào tả lại với cô cái cảm tưởng kì lạ ấy... – Tôi mở đầu bằng giọng thăm thiết, trong đó vẫn còn ấp ủ niềm hi vọng, tuy là rất xa vời.

– Thôi, thôi, đừng nói nữa! – Nàng lên tiếng, trong giây lát nàng đã đoán ra, tình quái gớm!

Đột nhiên, nàng trở nên lăm lờ lạ thường, vui vẻ, tinh nghịch. Nàng khoác tay tôi, nàng cười, nàng muốn tôi cũng cười, và mỗi lời nói lúng túng của tôi đều vang vọng trong nàng thành chuỗi cười giòn tan... Tôi bắt đầu tức giận, còn nàng đột nhiên giả trò làm điệu.

– Anh ạ, – nàng mở đầu; – kể thì tôi cũng hơi bực vì anh không mê tôi. Thế thì còn hiểu sao nổi con người này! Nhưng thưa tôn ông sắt đá, dù sao ông không thể không khen tôi vì tôi chất phác như thế. Tôi cứ luôn miệng nói với ông, nói luôn miệng, bất kể một ý nghĩ ngu xuẩn nào thoáng qua trong đầu.

– Nghe đây! Hình như mười một giờ rồi thì phải? – Tôi nói, khi tiếng chuông nhịp nhàng vang lên từ cái tháp của thành phố ở đằng xa. Nàng bỗng ngừng lại, thôi cười và bắt đầu đếm.

– Đúng, mười một. – Cuối cùng nàng nói bằng giọng rụt rè, lưỡng lự.

Lập tức tôi ân hận vì đã làm nàng hoảng sợ, khiến nàng phải đếm giờ, và tôi tự mắng mình đã nổi giận. Tôi cảm thấy buồn cho nàng và không biết chuộc lỗi như thế nào. Tôi bắt đầu an ủi nàng, cố tìm những lí do khiến anh ta vắng mặt, viện ra những lí lẽ, những bằng cứ. Không có ai dễ bị đánh lừa hơn nàng lúc đó, và lại bất cứ ai trong lúc đó cũng vui sướng nghe bất cứ lời an ủi nào mà vui mừng nếu có cách bào chữa gì, dù chỉ là mơ hồ.

– Mà kể cũng buồn cười kia, – tôi bắt đầu nói, mỗi lúc một hăng hơn và thần phục sự sáng rõ lạ thường của những bằng cứ mình đưa ra, – thực ra anh ấy cũng không thể đến được; cô làm tôi lú lẫn và bị lôi cuốn, Naxtenka ạ, đến nỗi tôi quên cả tính thời gian... Cô thử nghĩ mà xem: anh ấy chỉ vừa mới nhận được thư thôi; ta cứ cho là anh ấy không thể đến được, hãy cứ cho là anh ấy sẽ trả lời, thế thì sớm nhất cũng phải ngày mai thư mới đến. Ngày mai sáng tinh mơ tôi sẽ đi lấy thư và sẽ cho cô biết. Cuối cùng, cô hãy giả định một nghìn điều bất trắc: chẳng hạn lúc thư đến anh ấy không có nhà, và có thể lúc này anh ấy cũng chưa đọc thì sao?

Mọi chuyện đều có thể xảy ra kia mà?

– Đúng, đúng! – Naxtenka đáp – tôi cũng không nghĩ tới; cố nhiên mọi chuyện đều có thể xảy ra, – nàng nói tiếp bằng một giọng hết sức dễ dãi, nhưng trong đó vẫn nghe thấy được một ý nghĩ xa xôi nào khác, chẳng khác gì một nghịch âm bực bội. – Vậy thì anh làm việc này nhé, – nàng nói tiếp, – sáng mai anh đi thật sớm, có gì anh sẽ cho tôi biết ngay. Anh biết nhà tôi ở đâu chứ? – Và nàng nhắc lại với tôi địa chỉ của mình.

Rồi nàng bỗng trở nên hết sức dịu dàng, hết sức rụt rè với tôi... Dường như nàng chăm chú nghe tôi nói; nhưng khi tôi hỏi nàng câu gì thì nàng im lặng, lúng túng và quay đầu đi. Tôi nhìn vào mắt nàng – quả có như thế: nàng khóc.

– Chao, có thể thế được chăng, có thể thế được chăng? Ôi chao, cô trẻ con quá! Thật là con nít!... Thôi đi!

Nàng gắng mỉm cười, cố bình tâm lại, nhưng cảm nàng run run và ngực nàng vẫn phập phồng. – Tôi nghĩ về anh, – nàng nói với tôi sau một lúc im lặng, – anh tốt đến nỗi có họa tôi là đã mới không cảm thấy điều đó. Anh có biết bây giờ tôi chợt nghĩ ra điều gì không? Tôi so sánh hai anh với nhau. Tại sao anh ấy không phải là anh? Anh ấy thua kém anh, tuy tôi yêu anh ấy hơn anh.

Tôi không trả lời gì cả. Hình như nàng chờ tôi nói

điều gì.

– Cố nhiên, có lẽ tôi chưa hoàn toàn hiểu anh ấy, chưa biết kĩ anh ấy. Anh ạ, tưởng như tôi luôn luôn sợ anh ấy; anh ấy bao giờ cũng rất đổi nghiêm chỉnh, tưởng như rất mực kiêu hãnh. Cố nhiên tôi biết rằng anh ấy chỉ là nom bề ngoài thế thôi, chứ trái tim anh ấy dịu dàng hơn trái tim tôi... Tôi nhớ, anh ấy nhìn tôi như thế nào khi lần ấy, anh nhớ chứ, tôi mang theo bọc đồ đến buồng anh ấy; nhưng dù sao tôi cũng quá kính trọng anh ấy, mà cái đó hình như là sự so lệch giữa chúng tôi phải không?

– Không, Naxtenka ạ, không, – tôi đáp, – điều đó có nghĩa là cô yêu anh ấy nhất đời, yêu hơn yêu chính bản thân cô nhiều.

– Phải, cứ cho là như thế đi, – Naxtenka thơ ngây trả lời, – nhưng anh có biết bây giờ tôi sẽ không nói về anh ấy, mà nói chung thế thôi, tất cả những ý nghĩ ấy đến với tôi đã lâu. Anh ạ, tại sao người tốt nhất bao giờ cũng như giấu giếm người khác điều gì mà lặng thinh không nói đến nó? Tại sao không nói thẳng tuột ngay ra những gì có trong lòng, khi biết rằng lời mình nói ra không phải là phí hoài? Đằng này người nào nom cũng khác nghiệt hơn con người thực của mình, như thể luôn luôn sợ xúc phạm đến tình cảm của mình nếu như nói ra những tình cảm ấy quá sớm...

– A, Naxtenka! Cô nói đúng; nhưng cái đó do nhiều

nguyên nhân, – tôi ngất lờn, bản thân tôi lúc ấy ngượng ngùng về tình cảm của mình hơn bao giờ hết.

– Không, không! – Cô đáp, giọng chứa chan tình cảm sâu sắc. – Như anh chẳng hạn, anh không như những người khác! Thực tình tôi không biết làm thế nào kể lại với anh những gì tôi cảm thấy; nhưng tôi có cảm giác rằng anh chẳng hạn... ít ra là giờ đây... tôi có cảm tưởng rằng anh đang hi sinh một cái gì vì tôi, – cô nói thêm một cách rụt rè, thoáng đưa mắt nhìn tôi. – Anh thứ lỗi cho tôi, nếu tôi nói với anh như thế này: tôi là một cô gái chất phác; tôi chưa nhìn thấy được bao nhiêu trong đời, và thực tình đôi khi tôi không biết ăn nói, – cô nói thêm, giọng run run vì một tình cảm thâm kín nào đó, đồng thời gượng gượng mỉm cười, – nhưng tôi chỉ muốn nói với anh rằng tôi biết ơn anh, rằng tôi cũng cảm thấy tất cả những cái đó... Ôi, cầu trời ban phúc cho anh! Còn cái điều anh nói với tôi hôm nọ về người mơ mộng của chúng ta thì hoàn toàn không đúng sự thật, nghĩa là tôi muốn nói nó hoàn toàn không đáng đến anh. Anh đang hồi phục, thực ra anh hoàn toàn không phải là người như anh tự miêu tả. Nếu sau này anh yêu một người nào thì cầu trời cho anh được hạnh phúc với nàng! Tôi không cầu chúc gì cho nàng, vì chắc chắn nàng sống với anh sẽ có hạnh phúc. Tôi biết, tôi là phụ nữ, và anh phải tin tôi một khi tôi nói với anh như vậy...

Nàng im bật và nắm chặt tay tôi. Tôi cũng không

thể nói gì được vì xúc động. Mấy phút qua.

– Đúng, có lẽ hôm nay anh ấy sẽ không đến! – Rút cục nàng ngẩng đầu lên và nói. – Muộn rồi!...

– Anh ấy sẽ đến. – Tôi nói bằng giọng hết sức dứt khoát và cương quyết.

– Đúng, – nàng nói thêm, trở lại vui vẻ, – bây giờ chính tôi cũng thấy rằng anh ấy có đến thì cũng phải ngày mai mới đến. Thôi thế tạm biệt! Mai nhé! Nếu trời mưa thì có lẽ tôi không đến đâu. Nhưng ngày kia tôi sẽ đến, nhất định tôi sẽ đến, dù có chuyện gì xảy đến với tôi đi nữa; thế nào anh cũng có mặt ở đây đấy; tôi muốn gặp anh, tôi sẽ kể hết với anh.

Rồi khi chúng tôi chia tay, nàng đưa tay cho tôi, nhìn tôi bằng ánh mắt trong sáng và nói:

– Bây giờ chúng ta sẽ mãi mãi bên nhau chứ, phải không nào?

– Ôi, Naxtenka, Naxtenka! Giá như cô biết bây giờ tôi cô đơn như thế nào!

Khi chuông điểm chín tiếng, tôi không thể ngồi trong buồng được nữa, tôi mặc áo và đi ra ngoài, mặc dù trời xấu. Tôi đến đấy, ngồi trên chiếc ghế dài của chúng tôi. Tôi toan đến ngõ nhà cô, nhưng cảm thấy ngượng, tôi quay trở lại, không nhìn cửa sổ nhà cô, mặc dù chỉ còn hai bước nữa là đến nơi. Tôi về nhà, lòng buồn chưa từng thấy. Tiết trời ẩm ướt, chán ngán quá!

Giá như thời tiết tốt, tôi sẽ đi dạo ở đây suốt đêm...

Nhưng đến mai, đến mai! Đến mai nàng sẽ kể hết với tôi.

Với lại hôm nay không có thư. Nhưng tất là phải như thế thôi. Họ đã cùng nhau...

ĐÊM THỨ TƯ

Trời ơi, mọi chuyện đã kết thúc như thế nào! Mọi chuyện đã kết thúc ra sao!

Tôi đến lúc chín giờ. Nàng đã ở đây. Từ xa tôi đã nhận ra nàng; nàng đứng như lần ấy, lần đầu tiên, chống khuỷu tay vào hàng lan can bờ sông và không nghe thấy tôi đến gần.

- Naxtenka! - Tôi gọi nàng, gắng sức kìm nén sự hồi hộp của mình.

- Nào! - Nàng nói. - Nào! Nhanh lên!

Tôi bần khoản nhìn nàng.

- Nào, thế thư đâu? Anh có mang thư đến chứ? - Nàng nhắc lại, tay vịn lấy hàng lan can.

- Không, tôi không có thư, - cuối cùng tôi nói, - thế ra anh ấy chưa đến ư?

Mặt nàng tái đi kinh khủng và nàng dờ dẫm nhìn

tôi hồi lâu. Tôi đã đập tan hi vọng cuối cùng của nàng.

– Thôi thì mặc anh ấy! – Cuối cùng nàng thốt lên bằng giọng dứt quãng. – Mặc anh ấy, nếu như anh ấy bỏ rơi tôi như vậy.

Nàng găm mắt xuống, rồi nàng muốn nhìn tôi, nhưng không cất mắt lên được. Thêm mấy phút nữa nàng cố nén sự xúc động của mình, nhưng nàng bỗng quay đi, tì khuỷu tay vào lan can bờ sông và chận hòa nước mắt.

– Thôi, thôi đi! – Tôi lên tiếng, nhưng nhìn nàng, tôi không đủ sức nói tiếp, với lại tôi nói gì được kia chứ?

– Đừng an ủi tôi, – nàng vừa nói vừa khóc, – đừng nói về anh ấy, đừng nói rằng anh ấy sẽ đến, rằng anh ấy không bỏ rơi tôi một cách tàn ác, nhẫn tâm như anh ấy đã làm. Vì lẽ gì, vì lẽ gì? Chẳng lẽ có điều gì sai trái trong lá thư của tôi, trong lá thư bất hạnh ấy sao?

Tiếng nức nở làm nàng nghẹn lời; nhìn nàng tìm tôi tan nát.

– Ôi, sao mà nhẫn tâm và tàn bạo! – Nàng lại lên tiếng. – Không có lấy một dòng, không có lấy một dòng! Ít ra anh ấy cũng phải trả lời rằng anh ấy không cần tôi, rằng anh ấy cự tuyệt tôi; đằng này không có lấy một dòng trong suốt ba ngày! Sao anh ấy đang tâm lăng nhục, xúc phạm một người con gái tội nghiệp, bỏ vợ, chỉ có mỗi một tội là yêu anh ấy! Ôi, tôi đã chịu

dụng nhiều biết bao trong ba ngày ấy! Trời ơi! Trời ơi. Hề tôi nhớ lại lần đầu tiên tôi đã tự ý đến với anh ấy, tôi đã hạ mình với anh ấy, tôi khóc, tôi cầu xin anh ấy ban cho dù chỉ một giọt tình yêu... Vậy mà cơ sự như thế!... Này anh ơi, – nàng lại nói với tôi, và đôi mắt đen của nàng sáng lóe lên, – ờ mà không phải thế! Không thể thế được; điều đó trái tự nhiên! Hoặc anh hoặc tôi lắm; có lẽ anh ấy không nhận được thư chẳng? Có lẽ cho đến giờ anh ấy vẫn không biết gì chẳng? Sao lại có thể như thế, anh hãy xét xem, hãy nói cho tôi biết, vì Chúa, hãy giải thích cho tôi đi, – điều đó tôi không thể hiểu nổi, – làm sao có thể xử sự thô bạo đến dã man như anh ấy xử sự với tôi cho được! Không một lời nào! Nhưng với một người tồi tệ nhất thế gian người ta cũng còn xót thương hơn. Có lẽ anh ấy đã nghe ai nói gì, có lẽ có kẻ nào đã dơ bẩn đặt với anh ấy về tôi chẳng? – Cô gào lên hỏi tôi. – Sao, anh nghĩ sao?

– Này, Naxtenka, ngày mai tôi sẽ thay mặt cô đến gặp anh ấy.

– Nói tiếp đi!

– Tôi sẽ hỏi anh ấy mọi điều, sẽ kể cho anh ấy nghe hết.

– Cứ tiếp đi!

– Cô sẽ viết một lá thư. Đừng nói không, Naxtenka, đừng nói không! Tôi sẽ buộc anh ấy phải tôn trọng cách xử sự của cô, anh ấy sẽ được biết hết và nếu

như...

– Không, bạn của tôi ạ, không, – cô ngắt lời. – Đủ rồi! Không một lời nào nữa, không một lời nào của tôi nữa, không một dòng nữa, đủ rồi! Tôi không biết anh ấy, tôi không yêu anh ấy nữa, tôi sẽ... quên anh ấy...

Cô không nói hết câu.

– Hãy yên tâm, yên tâm! Ngồi xuống đây, Naxtenka, – tôi nói, kéo cô ngồi xuống chiếc ghế dài.

– Thì tôi vẫn bình tĩnh mà! Đủ rồi! Đúng thế! Đây là nước mát thôi mà, nó sẽ khô thôi! Thế anh tưởng tôi sẽ tự hủy thân mình, sẽ trầm mình chác?...

Tìm tôi tràn đầy, tôi muốn nói nhưng không nói được.

– Anh ơi! – Nàng nói tiếp, cầm lấy tay tôi. – Anh nói đi: anh chắc sẽ không xử sự như thế chứ? Chắc anh sẽ không ruồng bỏ người con gái đã tự đến với anh, chắc anh sẽ không ném vào mặt cô ta nụ cười trắng tráo chế giễu trái tim yếu đuối ngu ngốc của cô ta chứ? Anh sẽ che chở cô ta chứ? Anh sẽ hình dung được là cô ấy chỉ có một mình, cô ấy không biết coi giữ bản thân mình, cô ấy không biết giữ mình khỏi vướng vào tình yêu với anh, cô ấy không có lỗi, rút cục thì cô ấy không có lỗi... cô ấy chẳng làm gì nên tội!... Ôi, trời ơi, trời ơi!...

– Naxtenka! – Cuối cùng tôi kêu lên, không đủ sức

nén xúc động. – Naxtenka! Có hành hạ tôi! Có ra rút trái tim tôi, cô giết tôi, Naxtenka! Tôi không thể im lặng được! Rút cục tôi phải nói thôi, phải bộc lộ ra cái điều sục sôi trong tôi, ở đây, trong tim...

Tôi vừa nói vừa nhòe khỏi ghế. Nàng cầm tay tôi và nhìn tôi, ngạc nhiên.

– Anh làm sao thế? – Cuối cùng nàng thốt lên.

– Này cô ạ! – Tôi nói bằng giọng kiên quyết. – Nghe tôi nói đây, Naxtenka! Điều tôi sắp nói đây rất là chuyện tầm bậy, rất là chuyện hão huyền, rất là điều ngu xuẩn! Tôi biết điều đó không bao giờ có thể xảy ra, nhưng tôi không thể làm thinh được. Nhân danh cái điều hiện đang khiến cô đau khổ, tôi cầu xin cô trước, hãy tha thứ cho tôi!...

– Nhưng mà cái gì, cái gì chứ? – Nàng nói, không khóc nữa và chăm chú nhìn tôi, trong khi đó sự tò mò sáng lên trong đôi mắt ngạc nhiên của nàng. – Anh làm sao thế?

– Thực là hão huyền, nhưng tôi yêu cô, Naxtenka ạ! Thế đấy! Thôi, bây giờ thế là đã nói hết rồi đấy! – Tôi khoát tay, nói. – Bây giờ cô sẽ thấy cô có thể nói năng với tôi như cô vẫn nói ban nãy được không, rút cục thì cô có thể nghe điều tôi nói với cô được không...

– Ừ nhưng sao kia chứ, sao kia chứ? – Naxtenka ngắt lời. – Vậy thì có làm sao? Ô thì tôi đã biết từ lâu

rằng anh yêu tôi, có điều tôi vẫn cho rằng anh yêu tôi thường thường vậy thôi, đại khái là yêu mến. À, trời ơi, trời ơi!

– Thoạt tiên thì thường thường vậy thôi, Naxtenka ạ, nhưng còn bây giờ, bây giờ... Tôi cũng y hệt như cô khi cô đến anh ấy mang theo bọc đồ của mình. Còn kém cạnh hơn cô nữa kia, Naxtenka ạ, vì hồi đó anh ấy không yêu ai, còn cô thì yêu.

– Anh nói cái gì với tôi vậy! Cuối cùng thì tôi không hoàn toàn hiểu anh. Nhưng anh ạ, như thế để làm gì kia chứ, nghĩa là không phải để làm gì, mà tại sao anh lại như thế, và đột nhiên như thế... Trời ơi! tôi nói những điều đó dần! Nhưng anh...

Và Naxtenka hoàn toàn rối trí. Má nàng đỏ bừng lên; nàng gầm mắt xuống.

– Làm thế nào được, Naxtenka, tôi biết làm thế nào được? Tôi có lỗi, tôi lạm dụng... Nhưng không, không, tôi không có lỗi, Naxtenka ạ; tôi nghe thấy, tôi cảm thấy điều đó, vì trái tim tôi nói với tôi rằng tôi đúng, vì tôi không thể có điều gì xúc phạm đến cô, không thể có điều gì nhục mạ cô! Tôi đã từng là bạn cô; mà bây giờ tôi cũng vẫn là bạn; tôi không phản bội gì hết. Bây giờ nước mắt tôi trào ra đây này, Naxtenka ạ. Cứ để cho nó trào ra, để cho nó trào ra, nó không làm phiền ai cả. Rồi nó sẽ khô, Naxtenka ạ...

– Anh ngồi xuống đi, ngồi xuống đi nào, – nàng nói,

kéo tôi ngồi xuống ghế, – ôi trời ơi!

– Không, Naxtenka, tôi không ngồi đâu; tôi không thể ở đây được nữa rồi; cô không thể nhìn mặt tôi được nữa đâu; tôi đã nói hết rồi và tôi sẽ đi khỏi đây. Tôi chỉ muốn nói rằng đáng lẽ không bao giờ cô có thể biết được rằng tôi yêu cô. Tôi sẽ chôn vùi bí mật của mình. Lẽ ra tôi sẽ không dấn vạt cô như bây giờ, lúc này, bằng tính ích kỉ của tôi. Không! Nhưng bây giờ tôi không thể chịu đựng nổi; chính cô đã nói đến chuyện ấy, cô có lỗi, tất cả là tại cô, chứ tôi không có lỗi. Cô không thể xua đuổi tôi...

– Ô không, không, tôi không xua đuổi anh, không!
– Naxtenka nói, gắng hết sức che giấu sự bối rối của mình, tội nghiệp nàng.

– Cô không đuổi tôi ư? Không! Mà chính tôi muốn trốn tránh cô. Tôi sẽ đi, có điều tôi sẽ nói hết đã, bởi vì khi ở đây cô nói năng thì tôi không thể ngồi yên, khi ở đây cô khóc, khi cô khổ sở vì rằng, ờ, vì rằng (tôi sẽ nói rõ điều đó Naxtenka ạ), vì rằng cô bị ruồng rẫy, vì rằng người ta gạt bỏ mối tình của cô thì tôi cảm thấy, tôi nghe thấy trong tim tôi chan chứa tình yêu đối với cô, chan chứa tình yêu!... Và tôi xót xa vì tôi không thể giúp gì cho cô bằng tình yêu ấy... tim tôi tan nát và tôi, tôi không thể im lặng, tôi phải nói, Naxtenka ạ, tôi phải nói!

– Đúng, đúng! Cứ nói với tôi, cứ nói với tôi như thế

đi! Naxtenka nói, đồng thời có một cử chỉ khó hiểu. – Có lẽ anh lấy làm lạ rằng tôi nói với anh như thế, nhưng cứ nói đi! Rồi sau đó tôi sẽ nói với anh! Tôi sẽ kể hết với anh!

– Cô thương tôi, Naxtenka ạ; chẳng qua là cô thương tôi, cô bạn bé bỏng của tôi ạ! Cái gì đã mất là đã mất! Cái gì đã nói ra là không lấy lại được! Phải thế không? Thế là bây giờ cô biết hết rồi. Thôi được, đây là điểm xuất phát. Cũng tốt thôi! Bây giờ tất cả những cái đó đều tuyệt diệu; nhưng cô hãy nghe đây. Khi cô ngồi và khóc, tôi nghĩ thầm trong bụng (ôi, hãy để tôi nói ra điều tôi nghĩ!), tôi nghĩ rằng (ờ, cố nhiên chuyện ấy không thể có được, Naxtenka ạ), tôi nghĩ rằng cô... tôi nghĩ rằng cô sẽ bằng một cách nào đấy... ờ, bằng một cách nào đấy hoàn toàn từ bên ngoài dội vào, cô không yêu anh ấy nữa. Khi ấy, – hôm qua và hôm kia tôi đã có ý nghĩ ấy, Naxtenka ạ, thì cô vẫn nói rằng cô đã gần như hoàn toàn yêu tôi rồi kia mà. Thế rồi tiếp đó thì sao? Ừ, thế là gần đủ những điều tôi muốn nói rồi; chỉ còn nói thêm rằng sự tình sẽ ra sao nếu như cô yêu tôi, chỉ thế thôi, không cần gì hơn nữa! Hãy nghe đây, bạn của tôi ơi, – vì dù sao cô cũng là bạn của tôi, – cố nhiên tôi là một người bình thường, nghèo khó, nhỏ mọn, song đó không phải là điều đáng kể (không hiểu sao tôi vẫn cứ nói lan man, đây là vì bối rối, Naxtenka ạ), có điều tôi sẽ yêu cô vô cùng, yêu đến mức nếu như cô vẫn còn yêu người ấy và vẫn tiếp tục yêu cái người mà tôi không hề biết thì cô sẽ vẫn không thấy tình yêu của tôi

có gì khó chịu cho cô. Cô sẽ chỉ nghe thấy, cô sẽ chỉ cảm thấy từng phút một rằng bên cô có một trái tim biết ơn, một trái tim biết ơn, một trái tim nồng nhiệt đang đập, trái tim ấy vì cô mà... Ôi, Naxtenka, Naxtenka! Cô đã làm gì tôi vậy!...

– Đừng khóc, tôi không muốn anh khóc, – Naxtenka nói, nhanh nhẹn rồi ghé đứng lên, – ta đi đi, anh đứng lên, đi với tôi, đừng khóc mà, đừng khóc, – nàng vừa nói vừa lau nước mắt cho tôi bằng chiếc khăn của nàng, – nào, bây giờ ta đi đi, có lẽ tôi sẽ nói với anh điều gì... Ừ, bây giờ một khi anh ấy bỏ tôi, một khi anh ấy đã quên tôi, tuy tôi vẫn còn yêu anh ấy (tôi không muốn đánh lừa anh)... nhưng anh hãy nghe đây nhé, hãy trả lời tôi. Nếu như tôi, giả dụ là tôi yêu anh, nghĩa là nếu như tôi chỉ... Ôi chao, bạn của tôi ơi, bạn của tôi ơi! Bây giờ tôi mới nghĩ ra, bây giờ tôi mới nghĩ ra rằng hôm ấy tôi đã xúc phạm anh, tôi đã chế nhạo tình yêu của anh khi tôi khen ngợi anh đã không si mê tôi!... Trời ơi! Sao tôi không nhìn thấy trước điều đó, sao tôi không nhìn thấy trước, sao tôi ngốc nghếch đến thế, nhưng... thôi được, tôi đã quyết định, tôi sẽ nói hết...

– Này Naxtenka ơi, cô biết không? Tôi sẽ từ biệt cô ra đi, thế đấy! Thế này thì tôi chỉ làm khổ tôi. Thì đây, bây giờ lương tâm cô cắn rứt vì cô đã giấu cọt tình yêu của tôi, mà tôi thì tôi không muốn, phải, tôi không muốn rằng ngoài nỗi đau xót của cô... dĩ nhiên là tôi có lỗi, Naxtenka ạ, nhưng cô hãy tha thứ cho tôi!

– Dừng lại, hãy nghe tôi nhé: anh có thể chờ đợi được không?

– Chờ cái gì, bằng cách nào?

– Tôi vẫn yêu anh ấy; nhưng cái đó rồi sẽ qua, nó phải qua, nó không thể không qua; nó đang qua đây này, tôi nghe thấy... Biết đâu đấy, có thể là ngay hôm nay nó sẽ chấm dứt, bởi vì tôi căm thù anh ấy, bởi vì anh ấy chế nhạo tôi, trong khi anh khóc cùng với tôi ở đây, vì anh không hắt hủi tôi như anh ấy, vì anh yêu, còn anh ấy không yêu tôi, vì cuối cùng thì chính tôi yêu anh... phải, tôi yêu! Tôi yêu, cũng như anh yêu tôi, thì chính tôi đã nói với anh ngay từ trước, chính anh đã nghe thấy, – tôi yêu là vì anh tốt hơn anh ấy, vì anh cao quý hơn anh ấy, vì rằng, vì rằng anh ấy...

Sự xúc động của cô gái tội nghiệp mạnh đến nỗi cô không nói hết câu, cô ngả đầu lên vai tôi, rồi lên ngực tôi và òa khóc một cách chua xót. Tôi an ủi, khuyên can cô, nhưng cô không thể nín được; cô vẫn nắm chặt tay tôi và nói trong tiếng nức nở: “Chờ một lát, chờ một lát; tôi sẽ nín ngay bây giờ đây! Tôi muốn nói với anh... anh đừng nghĩ rằng những giọt nước mắt ấy... đấy chỉ là do yếu đuối thôi, hãy chờ một chút cho nó qua đi...” Cuối cùng nàng không khóc nữa, lau nước mắt và chúng tôi lại đi. Tôi toan nói, nhưng nàng vẫn cứ một mực nài tôi hãy khoan. Chúng tôi im lặng... Cuối cùng nàng lấy lại bình tĩnh và bắt đầu nói:

– Thế này nhé, – nàng bắt đầu nói bằng giọng yếu ớt và run run, nhưng trong đó chợt ngán lên một cái gì cầm thẳng vào tim tôi và cất tiếng rên rỉ ngọt ngào trong đó – đừng nghĩ rằng tôi rất dễ thay đổi và nhẹ dạ, đừng nghĩ rằng tôi có thể dễ quên và nhanh chóng phụ tình đến thế... Suốt một năm trời tôi đã yêu anh ấy và thể có trời, chưa bao giờ, chưa bao giờ dù là trong ý nghĩ, tôi không chung thủy với anh ấy. Anh ấy khinh tôi, anh ấy chế nhạo tôi, thôi thì mặc anh ấy! Nhưng anh ấy làm tôi đau đớn và lãng nhục trái tim tôi. Tôi, bây giờ tôi không yêu anh ấy, vì tôi chỉ có thể yêu cái gì hào hiệp, cái gì hiểu tôi, cái gì cao quý; bởi vì tôi vốn là như thế, và anh ấy không xứng với tôi, thôi thì thây kệ anh ấy! Thà anh ấy làm như vậy còn hơn là để sau này tôi thấy những điều mình mong đợi là nhảm và nhận ra anh ấy là người như thế... Thế là hết! Nhưng biết đâu đấy, bạn hiền của tôi ơi, – nàng nói tiếp, đồng thời siết chặt tay tôi, – biết đâu đấy, có thể tất cả tình yêu của tôi chỉ là sự lừa dối của tình cảm, của trí tưởng tượng, có lẽ nó khởi đầu bằng sự tình nghịch, bằng những cái vớ vẩn, duyên do là vì tôi bị bà kèm riết chăng? Có lẽ tôi phải yêu một người khác chứ không phải anh ấy, không phải một người như thế, mà là một người khác, biết thương tôi và... và... Thôi, ta hãy gác chuyện đó lại, hãy gác lại, – Naxtenka ngắt lời, ghen ngào vì xúc động, – tôi chỉ muốn nói với anh... tôi muốn nói với anh rằng nếu như, mặc dù tôi còn yêu anh ấy (không, trước kia tôi yêu anh ấy), nếu mặc dù vậy, anh

vẫn còn nói... nếu anh cảm thấy rằng tình yêu của anh lớn lao đến mức cuối cùng nó có thể đẩy bật tình yêu trước kia ra khỏi trái tim tôi... nếu anh muốn thương tôi, nếu anh muốn bỏ mặc tôi với số phận của tôi, sâu khổ không nguôi, không hi vọng, nếu anh muốn yêu tôi mãi mãi, như anh đang yêu tôi bây giờ, thì tôi thề rằng lòng biết ơn... rằng tình yêu của tôi cuối cùng sẽ xứng đáng với tình yêu của anh... Bây giờ anh sẽ cầm lấy tay tôi chứ?

– Naxtenka! – Tôi kêu lên, nghẹn ngào trong tiếng nước mắt, – Naxtenka!... Ôi Naxtenka!...

– Thôi đủ rồi, đủ rồi! Bây giờ thì hoàn toàn đủ rồi!
– Nàng lên tiếng, gắng tự kiềm chế. – Thôi, bây giờ thế là đã nói hết rồi đấy, phải thế không? Đúng không nào? Ồ, anh hạnh phúc và tôi cũng hạnh phúc; không một lời nào về chuyện ấy nữa; hãy khoan, hãy thương tôi... Anh nói chuyện gì khác đi, vì Chúa!...

– Đúng, Naxtenka, đúng! Nói chuyện ấy đủ rồi, bây giờ tôi hạnh phúc, tôi... Nào, Naxtenka, nào, ta sẽ nói chuyện khác, mau mau, mau mau lên nói chuyện khác; đúng, tôi sẵn sàng...

Nhưng chúng tôi vẫn chưa biết nói gì, chúng tôi cười, chúng tôi khóc, chúng tôi nói hàng nghìn lời không ăn nhập gì với nhau và vô nghĩa; khi thì chúng tôi đi trên vỉa hè, khi thì đột nhiên quay trở lại và sang qua đường; rồi chúng tôi dừng bước và lại sang ngang

bên đường bờ sông, chúng tôi như trẻ con...

- Bây giờ tôi vẫn sống một mình, Naxtenka ạ, - tôi nói, - còn ngày mai... Ô, cố nhiên, tôi, cô biết đấy, Naxtenka ạ, tôi nghèo, thu nhập của tôi chỉ có một nghìn hai trăm đồng, nhưng không sao...

- Dĩ nhiên, mà không, bà có tiền trợ cấp; như vậy bà sẽ không phải là gánh nặng cho chúng ta. Phải đưa bà về ở chung.

- Cố nhiên phải đưa bà về ở cùng... Nhưng còn Matrêna...

- À phải, nhà tôi cũng còn Fêkla!

- Matrêna hiền lành, chỉ có mỗi một thiếu sót: bà ta không có trí tưởng tượng, Naxtenka ạ, chẳng có mấy may trí tưởng tượng nào; nhưng không sao...

- Chẳng hề gì; hai người có thể sống với nhau được; nhưng thế thì mai anh chuyển đến ở nhà tôi.

- Sao lại thế? Đến ở nhà cô! Tôi sẵn sàng...

- Vâng, anh sẽ thuê buồng nhà tôi. Nhà tôi có một tầng nóc; hiện bỏ không; trước có một người ở thuê, một bà già quý tộc, bà ấy đi rồi, và bà tôi, tôi biết bà muốn cho một người trẻ tuổi đến ở; tôi hỏi: "người trẻ tuổi để làm gì kia chứ?" Bà nói: "Ấy thế đấy, bà già rồi mà, nhưng Naxtenka ạ, cháu chớ có tưởng bà muốn đem gả cháu cho người đó". Tôi thì tôi đoán rằng đấy chính là để...

– À, Naxtenka...

Cả hai chúng tôi cùng bật cười.

– Thôi đủ rồi, đủ rồi. À thế anh ở đâu nhỉ? Vậy mà tôi quên hỏi anh.

– Ở gần cầu X., trong ngôi nhà của Barannikôp.

– Có phải ngôi nhà rất to phải không?

– Đúng, ngôi nhà rất to.

– À, tôi biết, ngôi nhà tốt đấy; nhưng này, anh ạ, bỏ quách nó đi và mau mau chuyển sang ở với chúng tôi...

– Vậy thì ngày mai, Naxtenka ạ, ngày mai thôi; tôi còn nợ ít tiền nhà ở đấy, nhưng không sao... Tôi sắp có lương rồi.

– Này anh ạ, có lẽ tôi sẽ dạy học kiếm tiền; tôi sẽ học rồi sẽ dạy kiếm tiền...

– Thế thì tuyệt... còn tôi sắp được lĩnh tiền thưởng, Naxtenka ạ...

– Vậy là ngày mai anh sẽ là người ở trọ nhà tôi...

– Đúng, và chúng ta sẽ đi xem “Anh thợ cạo thành Xêvin”, vì bây giờ người ta lại sắp diễn vở ấy.

– Đúng, ta sẽ đi, – Naxtenka vừa nói vừa cười, – không, tốt hơn hết là không xem “Anh thợ cạo”, mà chọn một vở gì khác...

– Ồ được, một vở gì khác, cố nhiên, như vậy là hơn,

thế mà tôi không nghĩ ra...

Khi nói chuyện như vậy, cả hai chúng tôi dường như mê man, như trong sương mù, như thể chính chúng tôi không biết cái gì đang xảy ra với chúng tôi. Khi thì chúng tôi dừng bước và chuyện trò hồi lâu ở một chỗ, khi thì lại bắt đầu đi và tạt vào chẳng biết những đâu, và lại cười, lại nước mắt... Khi thì Naxtenka đột nhiên muốn về nhà, tôi không dám giữ và muốn đưa tiễn nàng đến tận nhà; chúng tôi lên đường và mười lăm phút sau đã ở trên bờ sông bên chiếc ghế dài của chúng tôi. Khi thì nàng thở dài và mắt lại long lanh giọt lệ; tôi thì rụt rè, lạnh người đi... Nhưng nàng lập tức siết chặt tay tôi và lại kéo tôi đi, lại chuyện trò huyền thuyên...

– Tôi phải về nhà thôi, đến lúc phải về rồi; tôi thấy muộn lắm rồi, – cuối cùng Naxtenka nói, – chơi trò trẻ con thế là đủ rồi!

– Phải đấy, Naxtenka ạ, nhưng bây giờ tôi không ngủ được đâu; tôi sẽ chẳng về nhà làm gì.

– Tôi nghĩ rằng tôi sẽ không ngủ được; nhưng anh đưa tiễn tôi...

– Nhất định rồi.

– Nhưng bây giờ nhất định chúng ta sẽ về đến nhà.

– Nhất định, nhất định rồi...

– Lời nói danh dự chứ?... Bởi vì đến lúc nào đó cũng

cần phải về nhà cơ mà!

– Lời nói danh dự, – tôi vừa cười vừa đáp...

– Nào, ta đi đi!

– Ta đi thôi.

– Cô hãy nhìn lên trời xem, Naxtenka, hãy nhìn xem! Ngày mai sẽ là một ngày tuyệt diệu; bầu trời xanh biết bao, trắng mới đẹp làm sao! Xem kia: một đám mây màu vàng bây giờ sắp che lấp trắng, xem đấy, xem đấy!... Không, nó lướt qua bên cạnh. Xem kia, xem đây kia!...

Nhưng Naxtenka không nhìn đám mây, nàng đứng lặng yên như bị chôn chân tại chỗ; lát sau nàng có phần rụt rè áp sát vào tôi. Tay nàng run run trong tay tôi; tôi nhìn nàng... nàng thì hắt vào tôi.

– Naxtenka, – tôi khẽ nói, – ai đấy, Naxtenka?

– Anh ấy đấy! – Nàng thì thầm trả lời, mỗi lúc một áp sát hơn vào tôi, càng run rẩy hơn... Tôi phải gắng sức lắm mới đứng vững được.

– Naxtenka! Naxtenka! Đứng em rồi! – Có tiếng nói ở phía sau chúng tôi và chàng trẻ tuổi bước mấy bước về phía chúng tôi.

Trời, một tiếng thét dữ dội! Nàng giật nảy người! Nàng vùng ra khỏi tay tôi và bay đến với anh ta!... Tôi đứng nhìn họ, đờ rả như bị giết chết tươi. Nhưng vừa

trao tay cho anh ta và gieo mình vào vòng tay anh ta, nàng thoát đã quay về phía tôi, thoát cái nàng đã ở bên tôi, như làn gió, như tia chớp, và tôi chưa kịp hoàn hồn, nàng đã ôm lấy cổ tôi bằng cả hai tay, hôn tôi thắm thiết, nồng nàn. Rồi không nói với tôi một lời nào, nàng lại lao bỏ đến với anh ta, cầm tay anh ta và kéo anh ta theo mình...

Tôi đứng nhìn theo họ hồi lâu... Cuối cùng họ đã khuất hẳn.

BUỔI SÁNG

Những đêm của tôi đã kết thúc bằng buổi sáng. Một ngày chẳng có gì tốt đẹp. Trời mưa và mưa giội lộp bộp, buồn tẻ vào kính cửa buồng tôi. Trong buồng thì tối tăm, bên ngoài thì ẩm đậm. Đầu tôi đau nhức, quay cuồng, cơn rét run nhập vào tứ chi tôi.

– Ông có thư, ông ơi, gửi qua bưu điện thành phố, người đưa thư mang đến, – Matrêna nói ở phía trên đầu tôi.

– Thư! Của ai? – Tôi bật dậy khỏi ghế, kêu lên.

– Tôi không biết, ông ạ, ông xem xem, có thể ở đây có đề tên người gửi.

Tôi bóc dấu niêm phong. Thư của nàng!

“Ôi, tha thứ cho tôi, tha thứ cho tôi. – Naxtenka viết cho tôi, – tôi quỳ gối cầu xin anh tha thứ cho tôi! Tôi đã lừa dối anh và chính bản thân mình. Đây là chiêm bao, là huyền ảnh... Hôm nay tôi đau lòng vì nghĩ đến anh; tha thứ cho tôi, tha thứ cho tôi!...”

Đừng buộc tội tôi, vì tôi không có gì thay đổi lòng dạ đối với anh; tôi đã nói rằng tôi sẽ yêu anh, ngay bây giờ tôi vẫn yêu anh, càng yêu hơn bao giờ hết. Trời ơi! Giá như tôi có thể yêu cả hai anh cùng một lúc! Ôi, nếu như anh là anh ấy!”

“Tôi, nếu như anh là anh ấy!” – Câu nói thoáng qua trong óc tôi. Tôi nhớ lại những lời trước đây của em, Naxtenka.

“Chúa thấy rõ giờ đây tôi mong muốn làm gì cho anh! Tôi biết anh khổ tâm và phiền muộn. Tôi đã xúc phạm đến anh, nhưng anh biết đấy, khi yêu, ta đâu có oán hận lâu. Mà anh thì anh yêu tôi!”

Cám ơn anh! Đúng thế! Cám ơn anh về tình yêu ấy. Bởi vì nó in lại trong kí ức tôi như một giấc mơ ngọt ngào mà người ta còn nhớ lâu sau khi thức tỉnh; bởi vì tôi sẽ ghi nhớ mãi mãi giây lát mà anh phơi mở với tôi trái tim của anh như tình anh em và hào hiệp đón nhận trái tim đã chết của tôi trao tặng để ánh nắng nui, ấp ủ, chữa chạy cho nó... Tôi sẽ gìn giữ kỉ niệm ấy, sẽ trung thành với nó, sẽ không phản bội nó, không phản bội trái tim mình: trái tim ấy quá thủy chung.

Ngay từ hôm qua nó đã hết sức nhanh chóng trở về với người mà nó thuộc về người ấy mãi mãi.

Chúng ta sẽ gặp nhau, chúng tôi sẽ đến thăm anh, anh chớ bỏ mặc chúng tôi, anh sẽ mãi mãi là người bạn, người anh của tôi... Và khi gặp tôi, anh sẽ đưa tay cho tôi chứ... phải thế không? Anh sẽ đưa tay cho tôi, anh đã tha thứ cho tôi, đúng không nào? Anh vẫn yêu tôi như trước phải không?

Ôi, hãy yêu tôi, đừng bỏ tôi, vì lúc này tôi yêu anh quá đỗi, vì tôi xứng đáng với tình yêu ấy... bạn mến thương của tôi ơi! Tuần sau tôi lấy anh ấy. Anh ấy trở về vẫn yêu tôi say đắm, anh ấy chưa bao giờ quên tôi... Anh đừng giận vì tôi viết về anh ấy. Nhưng tôi muốn cùng anh ấy đến thăm anh, anh sẽ yêu anh ấy, phải không?...

Tha thứ cho tôi, hãy nhớ và yêu Naxtenka của anh."

Tôi đọc đi đọc lại mãi lá thư ấy; nước mắt cứ muốn trào ra. Cuối cùng là thư tuột khỏi tay tôi, tôi bung lấy mặt.

– Ông chủ yêu quý! Ôi ông chủ yêu quý! – Matrêna gọi.

– Gì thế, bà lão?

– Tôi đã quét hết mạng nhện trên trần rồi; bây giờ ông có cưới vợ, mời khách cũng tươm thoi, khi ấy thì...

Tôi nhìn Matrêna... Đây là một bà già còn lanh lợi, trẻ trung, nhưng không biết vì sao, tôi bỗng hình dung thấy bà ta với cái nhìn lơ đãng, mặt nhăn nheo, lưng còng, lụ khụ... Tường và sàn nhà đã bạc màu, tất cả đều mờ nhòe đi; mạng nhện càng chằng chịt hơn. Không biết vì sao khi tôi nhìn ra cửa sổ, tôi có cảm giác rằng ngôi nhà đối diện cũng trở nên lụ khụ và sầm tối lại, lớp trát trên các cột bong ra và rơi lả tả, các mái gờ sạm đen lại và nứt nẻ, các bức tường màu vàng đậm rực rỡ trở thành lốm đốm...

Hay tia sáng mặt trời đột nhiên ló ra từ sau đám mây đen lại lẫn ngay vào đám mây mang theo mưa, và tất cả lại mờ tối đi trong mắt tôi; hay có lẽ trước mắt tôi vụt hiện ra tất cả viễn cảnh sau này của tôi, cái viễn cảnh sao mà ảm đạm và rầu rĩ, và tôi thấy mình ở cảnh ngộ cũng như bây giờ, đúng mười lăm năm sau, đã già đi, vẫn trong căn buồng này, vẫn cô độc như thế, vẫn với Matrêna ấy không hề khôn ra chút nào qua ngần ấy năm.

Nhưng tôi đâu có mang lòng oán hận, Naxtenka ơi! Tôi chẳng bao giờ dồn mây đen che lấp hạnh phúc tươi sáng êm đềm của em, tôi chẳng bao giờ trách móc cay đắng gieo nỗi buồn vào trái tim em, khiến cho nó bị cắn rứt ngấm ngấm, làm cho nhịp đập của nó trở nên buồn bã trong phút hoan lạc, không khi nào tôi làm nhàu dù là một trong những bông hoa dịu dàng ấy mà em gài vào mái tóc xoắn đen nhánh của em khi em cùng với

anh ấy đến bàn thờ cưới... Ô, không khi nào, không khi nào! Mong sao bầu trời của em sáng trong, mong sao nụ cười của em tươi tắn và thanh thản, cầu trời ban phước cho em vì một phút hoan lạc và hạnh phúc mà em đã ban cho một trái tim khác, trái tim cô đơn và biết ơn!

Trời ơi! Cả một phút hoan lạc! Như thế đâu phải là ít, dù là cho cả một đời người đi nữa?...

CÔ GÁI NHU MÌ

(Truyện hoang đường)

LỜI TÁC GIẢ

Tôi xin bạn đọc thứ lỗi vì lần này, thay cho “Nhật kí” dưới dạng thông thường, tôi chỉ hiến cho các bạn một truyện vừa. Nhưng quả thực là tôi bận bịu với nó phần lớn thời giờ trong tháng. Dù sao tôi cũng xin bạn đọc lượng thứ.

Bây giờ nói về bản thân truyện. Tôi đặt cho nó cái tên là “Truyện hoang đường”, tuy tôi cho rằng nó hết sức thực. Nhưng quả là ở đây cũng có cái hoang đường, vì thế tôi thấy cần phải giải thích trước.

Số là đây không phải là truyện ngắn, cũng không phải là những ghi chép. Các bạn hãy hình dung một người chồng mà nằm trên bàn trước mặt anh ta là người vợ tự sát, mấy tiếng trước đã gieo mình qua cửa sổ. Anh ta bối rối và chưa kịp định thần. Anh ta đi đi lại lại qua các phòng và cố tìm hiểu ý nghĩa của việc vừa xảy ra, “tập trung ý nghĩ về một mối”. Mà đây là người mắc chứng bệnh ám nặng căn, thuộc loại người tự mình nói với mình. Thì đấy, anh ta đang tự nói với mình, kể lại sự việc, làm sáng tỏ sự việc với bản thân mình. Mặc dù lời lẽ bề ngoài xem ra có vẻ mạch lạc, mấy lần anh ta tự mâu thuẫn, cả trong logic cũng như trong tình cảm. Anh ta vừa tự bào chữa, vừa kết tội vợ và bắt đầu giải thích lan man: ở đây vừa có cả sự thô tiển của ý nghĩ và tình cảm, vừa có cả tình cảm sâu sắc. Dần dà anh ta quả thực *làm sáng tỏ* sự việc cho bản thân mình và “tập trung mọi ý nghĩ về một mối”. Nhiều kỉ niệm do anh ta gói lại rút cục dẫn dắt anh ta, với sức mạnh

không thể cưỡng lại nổi, tới *sự thật*, sự thật, với sức mạnh không thể cưỡng lại nổi, làm cho trí tuệ và trái tim anh ta trở nên cao cả. Về cuối, thậm chí giọng kể chuyện thay đổi so với phần đầu lộn xộn. Chân lí hiện ra khá sáng rõ và dứt khoát trước con người khốn khổ, ít ra là đối với bản thân anh ta.

Đó là đề tài. Cố nhiên quá trình kể chuyện kéo dài mấy tiếng đồng hồ, có những lúc đứt quãng và lan man, hình thức thì rối rắm; khi thì anh ta tự nói với mình, khi thì dường như nói với một người nghe vô hình, khi thì nói với một vị quan tòa nào đó. Nhưng trong thực tế bao giờ cũng như thế. Nếu như có một người ghi tốc kí rình nghe anh ta và ghi lại tất cả, thì bản ghi sẽ hơi xù xì hơn, kém gọt giũa hơn so với sự trình bày của tôi, nhưng theo tôi nghĩ, trình tự tâm lí có lẽ vẫn nguyên như thế. Chính các giả thuyết về người nhân viên tốc kí ghi lại tất cả (sau đó tôi gọt giũa lại bản ghi) là cái mà tôi gọi là hoang đường trong truyện này. Nhưng một cái gì gần giống như thế nhiều lần đã được chấp nhận trong nghệ thuật: Victo Huygô chẳng hạn, trong kiệt tác “Ngày cuối cùng của người tử tù” đã dùng thủ pháp gần giống như thế, và tuy không đưa ra nhân vật ghi tốc kí, ông chấp nhận một tình trạng còn ít giống thực hơn, khi giả định rằng người tử tù có thể (và có thời gian) viết bút kí không chỉ trong ngày cuối cùng của mình, mà thậm chí trong giờ cuối cùng và đích thực là trong phút cuối cùng. Nhưng nếu ông không chấp nhận sự tưởng tượng hoang đường đó thì sẽ không có ngay cả bản thân tác phẩm - một tác phẩm hiện thực nhất, chân thực nhất trong tất cả những tác phẩm mà ông đã viết.

Chương Một

I

TÔI LÀ NGƯỜI THỂ NÀO VÀ NÀNG LÀ NGƯỜI THỂ NÀO

... Lúc này nàng vẫn còn ở đây thì mọi việc đều ổn cả: chốc chốc tôi lại đến nhìn nàng; nhưng ngày mai người ta sẽ mang nàng đi, tôi còn lại một mình thì sống thế nào? Bây giờ nàng nằm trong phòng, trên bàn, người ta đã ghép hai chiếc bàn đánh bạc lại, còn ngày mai sẽ có quan tài, cả vải trắng, trắng toát, nhưng đây không phải là chuyện đáng nói... Tôi vẫn đi đi lại lại và muốn làm sáng tỏ sự việc ấy cho chính mình. Đã sáu giờ liền tôi muốn làm sáng tỏ sự việc và vẫn không tập trung được ý nghĩ về một mối. Duyên do là tôi vẫn cứ đi đi lại lại, đi đi lại lại... Sự thể là thế đấy. Tôi sẽ chỉ kể lại theo thứ tự (thứ tự!). Thưa quý vị, tôi tuyệt nhiên không phải là nhà văn, điều ấy thì quý vị thấy đấy, nhưng mặc, tôi cứ kể lại theo cách tôi hiểu. Tất cả sự khùng khiếp của tôi là ở chỗ tôi hiểu hết!

Nếu quý vị muốn biết, nghĩa là nếu kể từ lúc mới bắt đầu thì hồi ấy nàng đến tôi chẳng qua chỉ là để cầm đồ lấy tiền trả công đăng tin rao vặt trên báo "Tiếng

nói^(*) với nội dung đại khái là thế này: nữ gia sư, bằng lòng đi xa, dạy học tại nhà và vân vân. Thoạt đầu là như thế, và cố nhiên tôi không phân biệt nàng với những người khác: nàng đến cũng như mọi người, vân vân và vân vân. Rồi tôi bắt đầu có cái nhìn khác biệt đối với nàng. Nàng rất dỗi mảnh dẻ, tóc vàng hoe, tầm vóc vừa phải, với tôi nàng lúng túng như thể ngưng ngừng (tôi cho rằng với mọi người khác, nàng cũng thế, còn về tôi thì tất nhiên nàng bất kể tôi là người thế này hay thế nọ, ấy là nếu xét tôi không phải với tư cách chủ tiệm cầm đồ, mà là một con người). Nhận tiền xong nàng quay lưng đi ngay. Và luôn luôn lặng thinh. Những người khác thì tranh cãi, cầu xin, mặc cả để được nhiều tiền hơn; cô nàng này thì không, đưa bao nhiêu thì đưa... Tôi có cảm giác rằng tôi cứ luôn luôn lẫn lộn... Đúng thế, tôi ngạc nhiên trước hết về những đồ vật của nàng: đôi khuyên bạc mạ vàng, chiếc huy chương bé nhỏ khá tồi tàn - những vật đáng giá vài hào. Chính nàng cũng biết những thứ đó chẳng đáng giá gì, nhưng nom mặt nàng tôi biết đấy là những vật quý giá đối với nàng - thật vậy, đấy là tất cả những gì còn lại với nàng sau khi bố mẹ qua đời, sau này tôi được biết như vậy. Chỉ có một lần tôi cả gan cười mỉa những đồ vật của nàng. Nghĩa là, quý vị ạ, tôi không bao giờ cho phép mình làm như thế, với công chúng, tôi giữ phong thái hào nhã; ít lời, lễ độ, nghiêm nghị.

^(*) Tờ báo hàng ngày ra ở Peterburg năm 1863. (ND).

“Nghiêm nghị, nghiêm nghị và nghiêm nghị”. Nhưng nàng bồng cả gan đem tới những mảnh còn sót lại (hiểu theo đúng nghĩa đen) của chiếc áo vét cũ lót da thỏ, tôi không nên được và đột nhiên nói với nàng câu gì đại loại như câu pha trò hóm hỉnh. Trời ơi, nàng đỏ gay mặt lên. Mắt nàng màu xanh, to, trầm tư, nhưng cháy rực lên! Nhưng nàng không thốt lên lời nào, cầm lấy “những mảnh còn sót lại” của mình và đi ra. Lúc ấy lần đầu tiên tôi để ý đến nàng một cách đặc biệt và bắt đầu có một ý nghĩ gì đó thuộc loại đặc biệt. Đúng, tôi còn nhớ một ấn tượng nữa, tức là, nếu quý vị muốn biết, một ấn tượng chủ yếu nhất, tổng hợp tất cả mọi cái: ấy là nàng trẻ ghê gớm, trẻ như thể mới mười bốn tuổi. Thế nhưng bấy giờ nàng chỉ thiếu ba tháng nữa là tròn mười sáu. Tuy nhiên, điều tôi muốn nói không phải là cái đó, sự tổng hợp không phải là ở chỗ đó. Hôm sau nàng lại đến. Về sau tôi được biết nàng đã đem cái áo ấy đến Dobrônnavôp và đến Môzơ, nhưng bọn họ chỉ nhận có vàng, ngoài ra không nhận thứ gì khác và không buồn nói câu nào nữa kia. Tôi thì có lần tôi đã nhận của nàng một vật trang sức nhỏ bằng đá màu chạm nổi (thế đấy, một vật khá xoàng xĩnh), và sau khi ngắm nghĩ, tôi đâm ra ngạc nhiên: ngoài vàng và bạc, tôi cũng không nhận thứ gì khác, vậy mà với nàng, tôi lại nhận cái vật bằng đá màu chạm nổi. Đây là ý nghĩ thứ hai về nàng trong thời gian ấy, tôi vẫn còn nhớ.

Lần này, tức là ở chỗ Môzơ về, nàng đem đến một cái bót thuốc lá bằng hổ phách, một vật cũng tạm được,

coi như một thứ đồ chơi, nhưng với chúng tôi thì nó chẳng đáng giá gì, vì chúng tôi chỉ cầm vàng. Bởi vì nàng đến sau cuộc nổi loạn hôm qua, nên tôi có thái độ nghiêm nghị với nàng. Thái độ nghiêm nghị của tôi có nghĩa là khô khan. Nhưng, khi đưa cho nàng hai rúp, tôi không nén được và nói tuồng như hơi cáu kỉnh: "Tôi nhận chỉ là vì cô, chứ cái vật như thế này cô đem đến Môzơ thì ông ta không nhận đâu." Tiếng: *vì cô*, tôi nhấn mạnh đặc biệt, và chính là *theo một nghĩa nào đó*. Tôi tức giận. Nàng lại đỏ bừng mặt khi nghe hai tiếng *vì cô*, nhưng không nói gì, không ném tiền trả lại, vẫn nhận, sự nghèo khó là thế đấy! Nhưng mặt nàng đỏ gay! Tôi hiểu rằng tôi đã chạm vào tự ái của nàng. Và khi nàng đã ra về, tôi bỗng tự hỏi: Liệu thắng lợi đó đối với cô ta có đáng giá *hai rúp* không? Hê - hê - hê! Tôi nhớ là tôi đã đặt ra chính câu hỏi đó hai lần: "Có đáng không? Có đáng không?" Và tôi vừa cười vừa tự giải đáp là đáng. Lúc ấy tôi vui vẻ lắm. Nhưng đây không phải là một tình cảm xấu xa: tôi có chủ ý, có dự định. Tôi muốn thử nàng, vì trong đầu tôi chợt lóe lên một số ý nghĩ về nàng. Đây là ý nghĩ đặc biệt thứ ba của tôi về nàng.

... Thế là từ lúc ấy mọi việc đã bắt đầu. Tất nhiên, tôi lập tức cố tìm biết cặn kẽ mọi tình tiết bằng cách dò hỏi quanh co và đặc biệt nóng lòng chờ nàng đến. Tôi linh cảm thấy chẳng bao lâu nữa nàng sẽ đến. Khi nàng đến, tôi liền bắt đầu một cuộc nói chuyện nhã nhặn, với thái độ lịch thiệp khác thường. Tôi là kẻ có

giáo dục và biết cách cư xử hào nhã mà. Hừm. Liền đó tôi đoán ra rằng nàng hiền hậu và nhu mì. Những người hiền hậu và nhu mì không chống cự được lâu và tuy không cởi mở cho lắm, nhưng tuyệt nhiên không biết lẩn tránh việc nói chuyện: họ trả lời dè dặt, nhưng vẫn trả lời, và càng về sau càng trả lời nhiều hơn, miễn là ta đừng nản lòng, nếu ta cần. Tất nhiên hồi ấy nàng không nói rõ gì với tôi cả. Ấy là sau này tôi mới dò biết được về việc báo “Tiếng nói” và về mọi cái khác. Hồi ấy nàng tận mọi cố gắng để đăng tin trên báo, lúc đầu thì dĩ nhiên còn làm cao: “nữ gia sư, bằng lòng đi xa, điều kiện sẽ trao đổi bằng thư”, rồi sau thì “việc gì cũng ưng, cả dạy học, cả làm tùy nữ, cả trông nom việc nội trợ, cả chăm sóc người ốm, biết may vá nữa” v.v... và v.v..., những việc mà ai nấy đều biết! Tất nhiên, tất cả những cái đó được thêm vào tin đăng trên báo ở những thời điểm khác nhau, và cuối cùng, khi đã đến nước tuyệt vọng thì thậm chí “không lấy lương, chỉ nuôi ăn.” Không, vẫn không tìm được chỗ làm! Thế là tôi quyết định thử thách nàng lần cuối cùng: đột nhiên tôi lấy tờ “Tiếng nói” ngày hôm nay và chỉ cho nàng xem chỗ đăng tin: “Trẻ tuổi, mồ côi cả cha lẫn mẹ, tìm chỗ làm cô gia sư cho trẻ nhỏ, tốt nhất là ở nhà người đứng tuổi góa vợ. Có thể giúp việc nội trợ”.

- Đấy, cô thấy chứ, cô này buổi sáng đăng tin thì đến chiều chắc là tìm được chỗ làm. Đăng tin thì phải đăng như thế mới được!

Nàng lại đỏ bừng mặt, mắt lại cháy rực lên, nàng quay đi và ra về. Tôi rất thích thú. Vả lại, lúc ấy tôi đã cầm chắc mọi điều và không e sợ: chẳng có ai chịu nhận những bót thuốc lá. Mà nàng cũng chẳng còn bót thuốc lá nữa. Quả đúng như thế, sang ngày thứ ba nàng đến, mặt tái nhợt, lo lắng - tôi hiểu rằng đã có chuyện gì xảy ra với nàng ở nhà, quả là có chuyện. Tôi sẽ nói rõ ngay là chuyện gì đã xảy ra, nhưng bây giờ tôi chỉ muốn nhớ lại rằng lúc ấy tôi bỗng tỏ ra hào sảng với nàng và trở nên cao cả trong con mắt nàng. Tôi chợt nảy ra một dự định như thế. Số là nàng mang đến bức tượng thánh (nàng đánh bạo mang đến)... A, xin hãy nghe đây! Hãy nghe đây! Thế là bây giờ đã bắt đầu rồi, ấy thế mà tôi cứ lẩn lộn suốt... Là vì bây giờ tôi muốn nhớ lại tất cả những cái đó, từng tiểu tiết, từng nét nhỏ. Tôi vẫn cứ muốn tập trung mọi ý nghĩ về một mối mà không được, thế nhưng những nét nhỏ ấy...

Ảnh tượng Đức Mẹ đồng trinh. Đức Mẹ với Chúa Hài đồng, bức tượng để nhà, của gia đình, tượng cổ, khung bằng bạc mạ vàng, đáng giá... Ồ, đáng giá khoảng *sáu rúp*. Tôi thấy bức tượng ấy quý giá đối với nàng, nàng đưa cầm cả, không tháo khung ra. Tôi bảo nàng tốt nhất là tháo khung ra để lại, còn tượng thì mang về, bởi vì bức tượng cũng không lấy gì làm...

- Thế ra đôi với ông, đó là điều bị cấm ư?

- Không, không phải là bị cấm, nhưng có lẽ là chính cô...

- Thế thì tháo ra đi.

- Này cô ạ, tôi sẽ không tháo, mà sẽ đặt vào khám thờ này, - tôi nói, sau một lúc suy nghĩ, - cùng với những tượng thánh khác, dưới ngọn đèn thờ (từ khi mở tiệm cầm đồ, tôi luôn luôn thắp ngọn đèn thờ), còn cô thì cầm tạm lấy *mười rúp*.

- Tôi không cần *mười rúp*, ông đưa cho tôi *năm rúp* thôi, nhất định tôi sẽ chuộc lại.

- Cô không muốn nhận mười rúp à? Bức tượng đáng giá như thế, - Tôi nói thêm, nhận thấy đôi mắt nàng lại lóe lên. Nàng im lặng. Tôi đưa cho nàng *năm rúp*.

- Đừng coi thường ai cả, chính tôi đã từng bị kẹp trong cái gọng kìm ấy, mà còn khổ hơn nữa kia, còn nếu bây giờ cô thấy tôi làm việc này thì... đấy là sau tất cả những gì tôi đã phải chịu đựng...

- Ông trả thù xã hội à? Có phải thế không? - Nàng bỗng ngắt lời tôi với nụ cười khá cay độc, tuy nhiên trong đó có nhiều cái hồn nhiên (tức là mang ý nghĩa chung chung, bởi vì hồi ấy dứt khoát nàng chưa nhìn nhận tôi khác với những người khác, thành thử nàng nói hầu như không có ý trêu chọc). "A - ha! - Tôi nghĩ, - cô là như thế đấy, tính cách bộc lộ ra, nhưng theo một hướng mới."

- Cô ạ, - tôi nói ngay, giọng nửa đùa nửa bí mật, -

“Tôi là một phần của cái toàn thể muốn làm điều ác mà lại sáng tạo ra cái thiện...”^(*)

Nàng ném lên tôi một cái nhìn nhanh, hết sức tò mò, tuy nhiên trong đó có nhiều cái trẻ thơ:

- Khoan... Ý tưởng gì thế nhỉ? Ở đâu ra thế nhỉ? Tôi đã từng nghe ở đâu rồi...

- Đừng mệch óc, đó là những lời Mêfixtôfen dùng để tự giới thiệu với Fauxtơ. Cô đọc “Fauxtơ” rồi chứ?

- Không... không kĩ lắm.

- Nghĩa là cô hoàn toàn chưa đọc. Nên đọc. Nhưng tôi lại thấy trên môi cô nét cười giấu cợt. Xin đừng cho rằng tôi kém mĩ cảm đến độ để tô điểm vai trò chủ cầm đồ của tôi, tôi muốn ra mắt cô như là một Mêfixtôfen. Chủ hiệu cầm đồ sẽ vấn cứ là chủ hiệu cầm đồ. Chúng tôi biết lắm.

- Ông hơi kì lạ... Tôi tuyệt không có ý nói với ông điều gì như thế...

Nàng muốn nói: Tôi không ngờ ông là người có học vấn, nhưng nàng không nói, tuy nhiên tôi biết nàng nghĩ như thế; tôi đã khiến nàng rất vừa lòng.

- Cô thấy đấy, - tôi nói, - ở bất cứ lĩnh vực nào cũng có thể làm điều tốt. Cố nhiên tôi không nói về tôi, tôi thì cứ cho là tôi chỉ làm điều xấu thôi, nhưng...

^(*) Lời Mêfixtôfen trong tác phẩm “Fauxtơ” của Gôt. (ND).

- Cố nhiên là ở bất cứ đâu cũng có thể làm điều tốt,
- nàng nói và nhìn tôi bằng cái nhìn nhanh, thấu suốt.
- Đúng là ở bất cứ đâu, - nàng bỗng nói thêm. Ôi, tôi còn nhớ, tôi vẫn còn nhớ tất cả những khoảnh khắc ấy! Tôi còn muốn nói thêm rằng khi cái tuổi trẻ ấy, cái tuổi trẻ đáng yêu ấy muốn nói điều gì rất dối thông minh và thắm thía thì nó bỗng bộc lộ một cách hết sức thành thật và ngây thơ bằng vẻ mặt rằng “đấy nhé, bây giờ tôi nói với anh một điều thông minh và thắm thía”, mà không phải vì háo danh như bọn chúng ta, nhưng ta thấy rõ nó vô cùng quý trọng tất cả những cái đó, nó tin và kính trọng, và nghĩ rằng ta cũng tôn trọng tất cả những cái đó như nó. Ôi, sự thành thực! Chính cái đó làm cho tuổi trẻ chiến thắng! Còn ở nàng cái đó mới duyên dáng làm sao!

Tôi nhớ, tôi không quên gì hết! Khi nàng đi ra, tôi lập tức quyết định. Ngay ngày hôm ấy, tôi khởi sự những cuộc tìm kiếm cuối cùng và biết được về nàng tất cả những gì còn lại, những bí mật đời tư hiện nay, những bí mật đời tư trước kia thì tôi đã biết hết qua Lukêrya hồi ấy giúp việc ở nhà nàng và tôi đã mua chuộc được mấy ngày trước đó. Điều bí mật đó khủng khiếp đến nỗi tôi không hiểu làm sao còn có thể cười được như mới rồi nàng đã cười và tò mò hỏi về câu nói của Mêfixtôfen khi mà chính nàng đang chịu đựng sự khủng khiếp như thế. Nhưng tuổi trẻ! Đấy chính là điều mà lúc ấy tôi nghĩ về nàng với niềm tự hào và vui sướng, bởi vì đây là sự hào hiệp: đang ở trên bờ vực của

sự diệt vong mà vẫn hân hoan vì những lời vĩ đại của Gót. Tuổi trẻ bao giờ cũng hơi thiên lệch, nhưng lại hào hiệp. Song đây là tôi nói về nàng, riêng về nàng thôi. Và cái chính là hồi ấy tôi đã coi nàng là của tôi và không hề nghi ngờ về uy lực của mình.

Nhưng tôi làm sao thế? Nếu tôi cú thế thì bao giờ tôi thu được tất cả về một mối? Mau mau, mau mau lên - sự thế không phải là ở đó trời ơi!

II

CẦU HÔN

“Cái bí mật đời tư” mà tôi dò biết được về nàng, tôi xin nói vắn tắt: cha mẹ nàng đã qua đời, lâu rồi, ba năm trước, và nàng ở với mấy bà dì không mục thước. Gọi họ là những người sống không mục thước còn là nhẹ lời. Một bà dì góa chồng, - nặng gánh gia đình, sáu đứa con, toàn một lũ lít nhít, bà kia chưa từng lấy chồng, già rồi, thứ người tởm lợm. Cả hai đều là thứ người tởm lợm. Cha nàng nguyên là viên chức, nhưng là dân cạo giấy, chỉ là quý tộc không do kế tập, tóm lại tất cả đều có lợi cho tôi. Tôi dường như là người ở giới cao hơn: dù sao tôi cũng là thượng úy giải ngũ từ một trung đoàn xuất sắc, quý tộc dòng dõi, không lệ thuộc vào ai và vân vân; còn về tiệm cầm đồ thì cái đó chỉ có

thể khiến các bà dì phải kính nể. Ba năm trời nàng làm nô tì cho các bà dì, thế mà nàng đã thi đỗ ở đâu không rõ, nàng đã dành được thời giờ để thi cử, mặc dầu vẫn phải gánh vác công việc hàng ngày tàn nhẫn, - với nàng mà nói, đó là điều đáng kể thể hiện lòng khát khao vươn tới đỉnh cao và sự cao quý! Nhưng vì sao tôi muốn lấy nàng làm vợ kia chứ? Nhưng tôi thì đáng nói làm gì, chuyện ấy để sau... Sự tình đâu phải ở đấy! Nàng dạy lũ con bà dì, may quần áo, rồi sau nữa, không chỉ giặt giũ, mà với bộ ngực của nàng như thế, còn cọ rửa sàn nhà. Mà họ còn đánh đập nàng, giếc móc nàng ăn bầm họ. Cuối cùng, họ định bán nàng! Tởm! Tôi bỏ qua một đống chi tiết như nhớp. Sau này nàng kể lại hết với tôi rất tỉ mỉ. Một tay chủ hiệu to béo gần nhà đã để ý theo dõi tất cả những điều đó suốt một năm ròng, nhưng y không phải là chủ hiệu bình thường, mà có hai cửa hàng thực phẩm tạp hóa. Y đã qua hai đời vợ và đang tìm người vợ thứ ba, và y để mắt đến nàng: "cô à hiền lành, sống trong cảnh nghèo khổ, còn ta lấy vợ để chăm nom mấy đứa trẻ mồ côi". Quả thực là y có những đứa con mồ côi. Y nhờ người mai mối, bắt đầu ngạ giá với các bà dì, thêm nữa y đã ngũ tuần; nàng khiếp sợ. Vì thế nàng thường đến chỗ tôi để có tiền đăng tin tìm việc trong báo "Tiếng nói". Cuối cùng, nàng xin các dì cho nàng một chút xíu thời gian để suy nghĩ. Họ cho nàng chút thời gian đó, nhưng chỉ một lần thôi, không được xin lần nào nữa, họ đay nghiến: "Dù không đèo thêm miêng ăn nào thì chúng ta

cũng không biết lấy gì mà nhai nữa là.” Tôi biết tất cả những chuyện ấy, và ngay hôm ấy, sau bữa trà sáng tôi quyết định. Chiều hôm ấy lão nhà buồn đến, mang theo từ cửa hàng nửa *fun*⁽¹⁾ kẹo đáng giá năm hào, nàng ngồi với y, còn tôi gọi Lukêrya ở dưới bếp và bảo chị ta đến nói nhỏ với nàng rằng tôi ở ngoài cổng và muốn nói với nàng chuyện gì hết sức cần cấp. Tôi hài lòng về mình. Nói chung, suốt ngày hôm ấy tôi hết sức hài lòng.

Ngay ở cổng, trong lúc nàng ngạc nhiên về việc tôi cho gọi nàng trước mặt Lukêrya, tôi nói rõ rằng tôi coi là hạnh phúc và vinh dự cho tôi... Thứ hai, để nàng khỏi ngạc nhiên về cách xử sự của tôi và về việc tôi nói chuyện ở cổng: “tôi là người thẳng tính và tôi đã xét kĩ tình thế.” Tôi nói tôi là người thẳng tính không phải là nói dối. Mà thôi, kể gì chứ. Tôi nói năng không chỉ lịch thiệp, tức là tỏ ra mình là người có giáo dục, mà còn nói một cách độc đáo, đấy là cái chính. Chẳng sao, thú nhận điều đó có phải là tội lỗi đâu! Tôi muốn phân xét bản thân và đang phân xét. Tôi phải nói *pro* và *contra*⁽²⁾ và tôi nói. Sau này tôi còn nhớ đến chuyện ấy với niềm khoái trá, tuy như vậy thực là dở dẩn: lúc ấy tôi tuyên bố thẳng không chút bối rối, rằng thứ nhất, tôi không tài ba gì cho lắm, tôi là một gã ích kỉ rẻ tiền (tôi

⁽¹⁾ *Fun*: Đơn vị đo lường cổ của Nga, tương đương 0,4095 kg. (BTV).

⁽²⁾ Thuận và chống. (ND).

vẫn nhớ cách diễn đạt ấy, lúc đi đường tôi đã nghĩ ra nó và lấy làm hài lòng) và rất có thể là tôi mang trong mình nhiều điều khó chịu cả về các mặt khác. Tất cả những điều đó được nói ra với niềm kiêu hãnh đặc biệt, - mọi người thừa biết cái đó được nói ra như thế nào. Cố nhiên, tôi đủ tinh tế để sau khi đã làm một việc cao quý là nói ra những khuyết điểm của mình thì không nói về những ưu điểm của mình: “nhưng bù lại, tôi có cái này cái nọ”. Tôi thấy nàng vẫn còn sợ phát khiếp, tôi không xoa dịu gì hết, hơn thế nữa, thấy nàng sợ, tôi càng cố làm nàng sợ thêm: tôi nói thẳng rằng nàng sẽ được no đủ, nhưng còn y phục, nhà hát, vũ hội thì sẽ không có gì hết, trừ phi sau này khi tôi đã đạt được mục đích. Cái giọng nghiêm khắc ấy làm tôi rất thú. Tôi nói thêm, cũng hết sức lướt qua thôi, rằng nếu như tôi làm cái việc như thế, tức là nhận cầm đồ, thì chỉ có một mục đích, có một hoàn cảnh buộc phải như vậy... Nhưng tôi có quyền nói như thế: quả thực là tôi có một mục đích, có một hoàn cảnh buộc phải như vậy... Nhưng tôi có quyền nói như thế: quả thực là tôi có một mục đích như vậy và một hoàn cảnh như vậy. Khoan đã, thưa quý vị, tôi là người đầu tiên suốt đời căm ghét cái quỹ cho vay có cuộc đó, nhưng về thực chất, tuy tự nói với mình những câu bí ẩn thì thật nực cười, song đúng là tôi “trả thù xã hội”, quả đúng là như vậy! Thành thử câu nói châm chọc của nàng buổi sáng về việc tôi “trả thù” thật là bất công. Nghĩa là, quý vị ạ, nếu tôi nói thẳng với nàng bằng những lời “Phải, tôi trả

thù xã hội” thì nàng sẽ phá lên cười như sáng hôm nào, và tinh thể sẽ thực sự là khô hải. Nhưng bằng cách xa xôi bóng gió, tung ra một câu bí ẩn thì hóa ra lại có thể khêu gợi được trí tưởng tượng. Và chẳng, bấy giờ tôi đã không còn e sợ gì nữa: tôi biết rằng lão chủ hiệu to béo dù sao cũng đáng tỏm hơn tôi, còn tôi lúc đứng cạnh cổng, tôi là người giải phóng. Tôi hiểu điều đó. Ôi, những trò dê mặt thì con người hiểu đặc biệt rõ! Nhưng có phải là dê mặt không chứ? Trường hợp này thì phán xử thế nào? Chẳng lẽ ngay đến lúc ấy tôi vẫn chưa yêu nàng sao?

Khoan: tất nhiên lúc ấy tôi không nói với nàng nửa lời về việc làm ơn; trái lại, ồ, trái lại là khác: “Chính tôi mới là người chịu ơn, chứ không phải là cô”. Thế là thậm chí tôi đã nói lên điều đó thành lời, tôi không kìm giữ được, và như vậy có lẽ là dớ dẩn, vì tôi nhận thấy một nếp nhăn thoáng qua trên mặt nàng. Nhưng về toàn cục thì dứt khoát là tôi đã thắng cuộc. Khoan, nếu đã nhắc lại toàn bộ sự việc bản thảo đó thì tôi sẽ nhắc lại cả một điều dê hèn cuối cùng: tôi đứng đấy và trong đầu lớn vồn ý nghĩ: ta cao lớn, vóc dáng cân đối, có giáo dục, và sau hết, không phải là nói huyênh hoang, nom khá điển trai. Đây là ý nghĩ thoáng qua trong óc tôi. Tất nhiên, ngay ở cổng, nàng đã nói với tôi: *vâng*. Nhưng... nhưng tôi phải nói thêm: lúc ấy ở cổng, nàng nghĩ ngợi hồi lâu trước khi nói tiếng *vâng*. Nàng nghĩ lung lăm, lung lăm, đến nỗi tôi đã toan hỏi: “Thế nào?” và rồi không nén được, tôi hỏi rất lịch thiệp: “Vay ý có

thế nào?”

- Cho em nghĩ một lát.

Gương mặt xinh xắn của nàng hết sức nghiêm trang, nghiêm trang đến nỗi lúc ấy lẽ ra tôi có thể đọc được ý nghĩ của nàng! Thế mà tôi lại méch lòng; tôi nghĩ: “Chẳng lẽ cô nàng chọn giữa ta và gã nhà buôn sao?” Ô, lúc ấy tôi chưa hiểu gì cả, chưa hiểu tí gì hết! Cho đến ngày hôm nay tôi vẫn không hiểu! Tôi nhớ, Lukêrya chạy theo tôi khi tôi đã ra về, giữ tôi lại ở trên đường và nói hời hả: “Chúa ban thưởng cho ông, thưa tôn ông, vì ông đã chọn tiểu thư đáng yêu của chúng tôi làm vợ, nhưng ông đừng nói điều đó với cô nương, cô tôi kiêu hãnh lắm.”

Chà, kiêu hãnh! Bản thân tôi thích những người kiêu hãnh. Những người kiêu hãnh đặc biệt tốt khi... ờ, khi ta không còn hồ nghi gì về uy lực của ta đối với họ, phải không? Ôi, một kẻ thấp hèn, vụng về! Ôi, tôi hài lòng biết bao! Quý vị ạ, lúc nàng đứng cạnh cổng, suy nghĩ để nói tiếng “vâng” với tôi, còn ý nghĩ như thế này: “Nếu như bên này hay bên kia đều là bất hạnh thì chẳng thà chọn ngay cái tệ hại nhất, tức là chọn gã chủ hiệu to béo, cứ để y uống rượu say khướt giết quách ta đi cho rồi!” Thế nào? Quý vị nghĩ sao, có thể có ý nghĩ như thế không?

Ngay cả bây giờ tôi cũng không hiểu, ngay cả bây giờ tôi cũng không hiểu gì cả! Vừa rồi tôi nói rằng nàng

có thể có ý nghĩ ấy: trong hai điều bất hạnh, chọn điều xấu nhất là lão nhà buôn chẳng? Nhưng lúc đó ai là kẻ tệ hại nhất đối với nàng - tôi hay lão nhà buôn? Lão nhà buôn hay tay chủ hiệu cầm đồ trích dọc Gô? Đấy vẫn còn là câu hỏi! Câu hỏi gì? Điều đó ai mà hiểu được: câu trả lời nằm trên bàn, vậy thì còn hỏi hiếc quái gì! Mà tôi thì chẳng đáng đếm xỉa đến! Sự tình hoàn toàn không phải là ở tôi... Vả lại, đối với tôi bây giờ, ở tôi hay không ở tôi có nghĩa lí gì nữa đâu? Đấy chính là điều tôi không thể quyết định được. Nên đi ngủ thì hơn. Đau đầu...

III

NGƯỜI CAO QUÝ NHẤT TRẦN ĐỜI NHƯNG CHÍNH TÔI LẠI KHÔNG TIN

Tôi không ngủ được. Mà ngủ sao được, trong đầu có một mạch máu nào đó cứ rần rật. Tôi muốn thấu hiểu tất cả những cái đó, toàn bộ đám bùn nhơ ấy. Ôi, bùn nhơ! Ôi, tôi đã kéo nàng ra khỏi đám bùn nhơ như thế nào! Hẳn là nàng phải hiểu điều đó, phải quý trọng hành động của tôi! Có những ý nghĩ này nọ cũng làm tôi thích thú, chẳng hạn tôi bốn mươi một tuổi, còn nàng mới có mười sáu. Điều đó làm tôi mê mẩn, cái cảm giác không tương xứng ấy, cái đó thú vị lắm, thú vị lắm.

Chẳng hạn, tôi muốn làm lễ cưới theo kiểu Anh, tức là nhất quyết chỉ có hai chúng tôi, ngoài ra chỉ thêm hai người làm chứng, trong đó một người là Lukêrya, sau đó lập tức ra toa xe lửa, về Maxkova chẳng hạn (nhân tiện tôi cũng có công việc ở đó), đến ở khách sạn chừng vài tuần. Nàng không chịu, nàng không cho phép, và tôi đành phải đến thăm các bà dì để tỏ ra tôn kính những người họ hàng đã gả nàng cho tôi. Tôi nhượng bộ, và các bà dì thật là mát mặt. Tôi còn tặng hai mẹ mỗi mẹ *một trăm rúp* và còn hứa cho thêm nữa, tất nhiên tôi không nói gì với nàng để khỏi làm nàng buồn phiền về hoàn cảnh thấp kém của nàng. Các bà dì lập tức tỏ ra mềm mỏng như lụa. Đã có sự bàn cãi về của hồi môn: nàng chẳng có gì, gần như đúng nghĩa đen của câu đó, nhưng nàng cũng chẳng mong muốn gì hết. Tuy nhiên, tôi đã chứng minh được cho nàng hiểu rằng không có tí gì là không thể được, và tôi đã lặng nàng của hồi môn, vì còn ai làm việc đó cho nàng nữa? Mà thôi, tôi thì đáng đếm xỉa gì đâu. Tuy vậy, tôi có những ý tưởng khác nhau, và dù sao tôi đã kịp nói lại với nàng, ít ra là để nàng biết. Thậm chí tôi vội vã, có lẽ thế. Cái chính là ngay từ đầu, dù nàng hết sức kìm nén, nhưng nàng vẫn cứ dăm bổ đến đón tôi với tình yêu chan chứa mỗi buổi chiều khi tôi trở về, nàng hoan hỉ đón tôi, líu ríu (cái líu ríu thơ ngây có sức quyến rũ mê hồn!) kể mọi chuyện về thời thơ ấu, thời thanh xuân của mình, về nhà cha mẹ, về cha mẹ nàng. Nhưng tôi lập tức gội nước lạnh vào sự say sưa đó. Tôi rấp tâm

như thế. Đáp lại sự hân hoan, tôi lặng thinh, sự lặng thinh khoan hòa, cố nhiên... tuy thế nàng vẫn nhanh chóng nhận thấy chúng tôi khác hẳn nhau, và tôi là một điều bí ẩn. Còn tôi thì chính là tôi chủ ý tạo nên điều bí ẩn! Thì có lẽ là để tạo nên câu đố bí ẩn mà tôi đã làm tất cả cái trò ngu ngốc ấy! Thứ nhất là nghiêm nghị - chính là với thái độ nghiêm nghị tôi đã đưa nàng về nhà tôi. Tóm lại, khi ấy tuy là hải lòng, tôi đã tạo nên cả một hệ thống. Ôi, tự nó hình thành không cần cố gắng gì cả. Vả chăng cũng không thể khác được, tôi phải tạo nên hệ thống đó vì một hoàn cảnh không thể cưỡng lại được, mà sao lại thế nhỉ, quả thực là tôi đang vu khống mình! Hệ thống đó là đúng đắn. Không, hãy nghe đây, nếu xét xử con người thì phải biết rõ sự việc hãy xét xử... Hãy nghe đây!

Bắt đầu như thế nào đây, vì điều đó rất khó! Khi ta bắt đầu bào chữa thì đó là chuyện khó. Các vị thấy đấy: tuổi trẻ coi khinh tiền chẳng hạn, còn tôi thì ngay hồi ấy tôi đã rất coi trọng đồng tiền, rất để tâm đến tiền. Và coi trọng đến nỗi nàng ngày càng im lặng nhiều hơn. Nàng mở rộng cặp mắt to, nghe, nhìn và im lặng. Các vị thấy không: tuổi trẻ hào hiệp, tức là tuổi trẻ tốt đẹp ấy, hào hiệp và bông bột, nhưng kém kiên nhẫn, động một tí là coi khinh. Còn tôi, tôi muốn sự quảng đại, tôi muốn làm cho sự quảng đại bắt rễ thẳng vào tim, làm cho nó bắt rễ vào cái nhìn chân tình, phải thế không? Tôi xin lấy một dẫn chứng thô bỉ: chẳng hạn tôi làm thế nào giải thích cho một cá tính như thế về cái

tiệm cầm đồ của tôi? Tất nhiên tôi không nói thẳng, nếu không thì hóa ra là tôi xin lỗi về cái tiệm cầm đồ, mà tôi thì có thể nói là tôi hành động bằng sự kiêu hãnh, tôi nói hầu như bằng cách im lặng. Mà tôi là bậc cao thủ về cách nói bằng im lặng, suốt đời tôi nói bằng im lặng và tự mình sống với mình cả loạt bị kịch trong im lặng. Ô, tôi là kẻ bất hạnh mà! Tôi bị mọi người vứt bỏ, bị vứt bỏ và quên lãng, và chẳng có ai, chẳng có ai biết điều đó! Thế mà bỗng nhiên cô bé mười sáu tuổi về sau đã thu nhập được bao nhiêu chi tiết về tôi do những kẻ đê tiện cung cấp và tưởng rằng cô ta đã biết hết, thế nhưng điều thầm kín vẫn chỉ ở trong ngực kẻ này thôi! Tôi vẫn im lặng, và đặc biệt, đặc biệt là im lặng với nàng. Cho đến tận ngày hôm qua, - tại sao tôi im lặng nhỉ? Ấy là do kiêu hãnh. Tôi muốn tự nàng tìm biết, không cần qua tôi, nhưng không phải qua lời kể của những kẻ đê tiện, mà muốn nàng tự *đoán ra* về kẻ này và hiểu hẳn! Khi đưa nàng về nhà mình, tôi muốn được kính trọng hoàn toàn. Tôi muốn nàng đứng trước tôi cầu nguyện cho những đau khổ của tôi - tôi xứng đáng được như thế. Ôi, tôi bao giờ cũng kiêu hãnh, tôi bao giờ cũng muốn hoặc là tất cả hoặc là không có gì! Chính vì tôi không phải là kẻ ưng chịu hạnh phúc nửa vời, mà muốn cứ toàn vẹn, chính bởi vậy hồi ấy tôi phải hành động như thế: "Cô hãy đoán ra và hãy quý trọng!" Bởi vì, xin hãy đồng ý với tôi, nếu tôi tự mình giảng giải và gợi ý cho nàng, nói loay quanh và cầu xin sự kính trọng thì chẳng khác nào tôi xin bố thí... Thế nhưng...

thế nhưng, tại sao tôi lại nói chuyện ấy nhỉ!

Dở dần, dở dần, dở dần và dở dần! Thắng thường và không thương xót (và tôi nhấn mạnh vào điểm không thương xót), lúc ấy tôi giải thích vấn đề cho nàng rằng sự hào hiệp của tuổi trẻ rất đáng mê, nhưng không đáng giá một xu. Tại sao không đáng giá? Vì nó có được bằng giá rẻ, người ta có được nó mà không kinh qua cuộc sống, tất cả những cái đó có thể nói là “những ấn tượng đầu tiên của tồn tại”, còn phải xem các người như thế nào trong lao động! Sự hào hiệp rẻ tiền bao giờ cũng dễ dàng, thậm chí cả sự hi sinh tính mạng cũng rẻ giá thôi, vì ở đây chỉ cần bầu máu sục sôi và sức lực dư thừa là người ta say mê ham muốn cái đẹp. Không, hãy xét chiến công của sự hào hiệp khi nó là thứ chiến công gian khổ, thâm lặng, không hào nhoáng, bị vu khống, nhiều hi sinh mà không một giọt vinh quang, khi anh là một người lỗi lạc mà lại bị phớt bầy trước cả bàn dân thiên hạ như một kẻ dè tiện, mà thực ra anh là người chính trực nhất trần gian, - nào, hãy thử thực hiện chiến công ấy xem, ồ không, các người sẽ từ chối! Còn tôi, suốt đời chỉ có việc gánh vác cái chiến công đó. Thoạt đầu nàng tranh cãi, cãi kịch liệt, rồi sau nàng lặng thinh, tuyệt không nói gì nữa là khác, chỉ mở to mắt với vẻ khiếp sợ và nghe, cặp mắt to, thật to, chăm chú. Và... ngoài ra tôi bỗng nhìn thấy nụ cười, nụ cười ngờ vực, thâm lặng, chẳng báo trước điều gì lành. Tôi đã đưa nàng về nhà tôi cùng với cả nụ cười ấy. Kể ra thì nàng cũng chẳng còn biết đi đâu nữa...

IV

TOÀN LÀ KẾ HOẠCH VÀ KẾ HOẠCH

Hồi ấy ai trong chúng tôi là người bắt đầu trước?

Chẳng ai cả. Sự việc tự nó khởi diễn ngay từ bước đầu. Tôi đã nói rằng tôi đưa nàng về nhà với sự nghiêm nghị, nhưng ngay từ bước đầu tôi đã làm dịu tình thế. Từ lúc mới đính hôn, tôi đã tuyên bố với nàng rằng nàng sẽ đứng ra nhận các đồ vật cầm cố và giao tiền, và lúc ấy nàng chẳng nói gì hết (xin lưu ý điều này). Hơn thế nữa, thậm chí nàng còn sốt sắng bắt tay vào việc. Cố nhiên là căn hộ, đồ đạc vẫn cứ như trước. Căn hộ có hai phòng, một phòng lớn có ngăn ra chỗ giao dịch, phòng kia cũng rộng lớn, là buồng chung của chúng tôi, đáy cũng là buồng ngủ. Đồ đạc của tôi xoàng xĩnh lắm, ngay cả đồ đạc của hai bà dì cũng còn khá hơn. Cái khám thờ có thấp ngọn đèn của tôi ở phòng đặt quỹ giao dịch; trong buồng tôi có cái tủ của tôi, trong đó mấy cuốn sách, và một chiếc hòm nhỏ, chìa khóa tôi giữ; ở đó có giường, bàn, ghế. Từ lúc mới đính hôn, tôi đã nói với nàng rằng về tiền chợ, tức là về khoản ăn cho tôi, cho nàng và Lukêrya, tôi quy định một rúp một ngày, không hơn: "Tôi cần có ba mươi ngàn trong ba năm, không thì không thể kiếm lời được". Nàng không chống đối, nhưng tự tôi tăng tiền chợ lên ba mươi kôpếch. Cả về việc đi nhà hát cũng thế. Ngay từ lúc mới đính hôn,

tôi đã nói với nàng rằng sẽ không có việc đi nhà hát, tuy nhiên tôi đã quyết định một tháng đi nhà hát một lần, và ngồi chỗ lịch sự, ghế dựa hân hoi. Chúng tôi cùng đi, ba lần, xem vở “Săn đuổi hạnh phúc”^(*) và “Những con chim biết hát”^(*), hình như thế. (Ôi, kể quái gì chuyện đó, kể quái gì!). Khi đi cũng lặng thinh, khi về cũng lặng thinh. Ban đầu làm gì có chuyện cãi cọ, vậy mà cũng vẫn lặng thinh. Tôi nhớ, những lần ấy nàng luôn luôn như thể nhìn trộm tôi; nhận thấy điều đó, tôi càng im lặng già. Thực ra, tôi cố ý giữ im lặng, chứ không phải nàng. Về phía nàng, có vài ba lần bột phát nàng chạy bổ đến ôm chầm lấy tôi, nhưng bởi vì những cơn bốc đồng ấy là có tính chất bệnh tật, là cơn thần kinh, mà tôi cần hạnh phúc vững chắc, cần được nàng kính trọng, nên tôi tiếp nhận một cách lạnh lùng. Mà tôi đúng: cứ sau mỗi cơn bột phát như thế là hôm sau xảy chuyện xích mích.

Kể ra không phải là xích mích thực sự, nhưng là sự im lặng và nàng có bộ dạng ngày càng táo tợn hơn. “Nổi loạn và tính độc lập” nó là thế đấy, có điều nàng không biết hành động thế nào. Đúng, khuôn mặt nhu mì ấy ngày càng táo tợn hơn, táo tợn hơn... Các vị có tin không, tôi đã trở nên đáng tởm đối với nàng, tôi đã nghiên cứu thấu đáo điều đó mà. Còn về việc nàng bốc đồng lên mà mất tự chủ thì không còn nghi ngờ gì nữa.

(*) Những vở kịch nổi tiếng trên sân khấu Nga những năm 1860 - 1870. (ND).

Thì sau khi thoát khỏi cảnh nhơ nhớp và bẩn cùng như thế, sau thời gian phải cọ rửa sàn mà đột nhiên lại dè bủi cảnh nghèo của chúng tôi thì thật lạ! Các vị ạ: mà không phải là nghèo, tiết kiệm đấy thôi, còn cái gì cần thì sang trọng là đằng khác, như quần áo chẳng hạn, sự sạch sẽ chẳng hạn. Ngay cả trước kia, tôi vẫn tưởng rằng sự sạch sẽ ở người chồng khiến người vợ mê thích. Tuy nhiên, không phải nàng bực về cảnh nghèo, mà dường như về sự keo kiệt của tôi trong kinh tế: “Anh ta có những mục đích, anh ta tỏ ra có tính cách cứng rắn”. Bỗng nhiên nàng từ chối đi nhà hát. Và cái nếp nhăn giấu cợt ngày càng lộ liễu, lộ liễu... còn tôi càng im lặng già, tôi càng im lặng già.

Không phải là tự bào chữa chứ? Cái chính ở đây là tiếm cầm đồ. Xin cho phép nói: tôi biết rằng người phụ nữ, nhất là người phụ nữ mới mười sáu tuổi, không thể không hoàn toàn phục tùng người đàn ông. Ở phụ nữ không có sự độc đáo, đó là một tiên đề, ngay cả bây giờ đối với tôi đó cũng là tiên đề! Thế cái đang nằm trong phòng kia là cái gì thế: chân lí là chân lí, ở đây thì cả đến Minlo^(*) cũng không làm gì được. Mà người phụ nữ đang yêu, ôi người phụ nữ đang yêu thì ngay cả thói xấu, thậm chí cả tội ác của người nàng yêu cũng được nàng tôn thờ. Bản thân người đàn ông không thể tìm cho tội ác của mình những lời bào chữa mà người phụ

^(*) John Stuart Mill (1806 - 1873) nhà kinh tế và triết gia có lớn người Anh. (ND).

nữ sẽ tìm được cho anh ta. Đây là sự độ lượng, chứ không phải là sự độ dáo. Người phụ nữ chết chỉ vì sự thiếu độ dáo. Thế cái gì đây, tôi nhắc lại, nếu các vị chỉ cho tôi cái đang ở trên bàn thì sao? Phải chăng đây là sự độ dáo, cái ở trên bàn ấy? Ô- ô!

Xin hãy nghe đây: hồi ấy tôi tin chắc là nàng yêu tôi. Thì nàng đâm bổ đến ôm lấy cổ tôi mà. Như vậy là nàng yêu, đúng hơn là nàng muốn yêu. Đúng, chính là như thế: nàng muốn yêu, nàng tìm cách để yêu. Cái chính là ở đây chẳng có tội ác nào để nàng phải tìm cách bào chữa cho nó. Các vị: Chủ cầm đồ, và mọi người đều nói như thế. Nhưng chủ cầm đồ thì sao? Vậy là phải có nguyên nhân, nếu như một người hào hiệp nhất trần đời trở thành chủ cầm đồ. Thưa quý vị, có những ý tưởng... tức là, các vị ạ, có những ý tưởng mà nếu nói ra, thốt lên thành lời thì sẽ ngu xuẩn kinh khủng. Bản thân mình sẽ xấu hổ. Tại sao vậy? Chẳng tại sao cả. Bởi vì tất cả chúng ta đều là đồ hèn hạ, không chịu nổi sự thật, hay thế nào nữa thì tôi không biết. Tôi vừa nói "người hào hiệp nhất trần đời". Thật là tức cười, nhưng đúng thế đấy. Đây là sự thật, nó là sự thật chân chất nhất. Phải, lúc đó tôi có *quyền* muốn bảo đảm đời sống cho mình và mở cái tiệm cầm đồ ấy: "Các người ruồng bỏ ta, các người đây là những con người, các người xua đuổi ta với thái độ im lặng khinh miệt. Đáp lại nhiệt tình say mê của ta với các người, các người xúc phạm ta suốt đời. Vậy thì bây giờ ta có quyền dựng nên bức tường ngăn cách ta với các người, gom góp cho được ba

mười ngàn rúp ấy và sống nốt quãng đời còn lại ở một nơi nào trong vùng Krum, trên bờ biển phương nam, trong núi và các vườn nho, trong trang viên của ta mua bằng *ba mươi ngàn rúp* ấy, và cái chính là xa tất cả các người, nhưng không căm giận các người, có lí tưởng trong tâm hồn, có người phụ nữ yêu dấu trong tim, có gia đình, và nếu trời tựa, thì giúp đỡ cả dân chúng quanh vùng". Tất nhiên bây giờ tôi tự nói với mình điều đó thì được thôi, nhưng nếu hồi ấy tôi nói ra lời, miêu tả với nàng điều đó thì còn gì đó dẫn hơn nữa? Đây là lí do vì sao có sự im lặng kiêu hãnh, vì sao chúng tôi cứ lặng thinh. Bởi vì, liệu nàng có thể hiểu được gì? Mười sáu tuổi đầu, non trẻ quá, liệu nàng có thể hiểu được gì trong số những lời bào chữa của tôi, trong số những đau khổ của tôi? Ở đây có sự cứng nhắc, sự không hiểu biết cuộc sống, những tín niệm rẻ tiền của tuổi trẻ, sự quá sợ của "những trái tim cao đẹp", và cái chính ở đây là tiệm cảm đồ, và thế là đi dút (chẳng lẽ tôi là kẻ gian ác ở cái tiệm cảm đồ sao, chẳng lẽ nàng không thấy tôi xử sự như thế nào và tôi có tham lam quá đáng chăng?). Ôi, sự thật trên thế gian mới khủng khiếp làm sao! Cái duyên đáng mê li ấy, cái nét nhu mì ấy, bầu trời ấy - nàng là bạo chúa, vị bạo chúa không thể chịu đựng nổi của tâm hồn tôi, là kẻ hành hạ tôi! Tôi sẽ vu khống mình nếu không nói điều đó! Các vị tướng tôi không yêu nàng ư? Ai dám bảo tôi không yêu nàng? Các vị thấy không: đây là sự mỉa mai, đây là sự mỉa mai độc ác của số phận và của thiên nhiên! Chúng ta là

những kẻ đáng nguyên rủa, đời người nói chung là đáng nguyên rủa! (Đặc biệt là đời tôi!) Bây giờ thì tôi hiểu rằng tôi đã phạm một sai lầm gì đó! Ở đây có cái gì lệch lạc. Mọi cái đều rõ ràng, kế hoạch của tôi sáng sủa như bầu trời: “Nghiêm nghị, kiêu hãnh và chẳng cần sự an ủi tinh thần của bất cứ ai, lẳng lặng chịu đau khổ. Đúng là như thế đấy, tôi không nói dối, tôi không nói dối! “Rồi sau này chính nàng sẽ thấy rằng đấy là sự đại lượng, khôn nổi nàng không nhận ra được, nhưng rồi đây khi nàng đoán ra điều đó thì nàng sẽ càng quý trọng nó gấp mười lần, nàng sẽ quỳ thụp xuống đất bụi và khoanh tay cầu nguyện.” Kế hoạch là như thế... Nhưng ở đây tôi đã quên mất điều gì hay bỏ sót mất điều gì. Tôi đã không làm được một điều gì. Nhưng đủ rồi, đủ rồi. Bây giờ thì cầu xin ai tha thứ được kia chứ? Hết rồi, thế là hết rồi. Cam đảm lên hỏi con người, và hãy kiêu hãnh! Không phải người là kẻ có lỗi!...

Được thôi, tôi sẽ nói sự thật, tôi không sợ đối mặt với sự thật; nàng có lỗi, nàng có lỗi!...

V

NHU MÌ NỔI LOẠN

Bắt đầu có chuyện cãi cọ là vì nàng bỗng nảy ra ý định trả tiền theo ý riêng, định giá các đồ vật quá cao, thậm chí có hai lần nàng hạ cố tranh cãi với tôi về

chuyện ấy. Tôi không đồng ý. Nhưng chính lúc ấy lại gặp phải mẹ vợ viên đại úy.

Mẹ già vợ một viên đại úy mang đến tám huy chương – quà tặng của người chồng quá cố, khỏi phải nói, đấy là vật kỉ niệm. Tôi trả *ba mươi rúp*. Mẹ bắt dầu than vãn thảm thiết, van nài chúng tôi giữ gìn vật đó, – thì tất nhiên là chúng tôi giữ gìn. Tóm lại là năm ngày sau mẹ lại đến, đổi nó bằng cái vòng đeo tay không đáng giá *tám rúp*: tất nhiên tôi từ chối. Hẳn là nhìn mất vợ tôi, mẹ đã đoán ra điều gì, rồi khi mẹ đến không có tôi ở nhà, vợ tôi đã đổi cho mẹ.

Ngay hôm ấy biết chuyện, tôi đã nói một cách dịu dàng, nhưng kiên quyết và có lí. Nàng ngồi trên giường, nhìn xuống đất, dập dập đầu bàn chân phải xuống tám thảm nhỏ (đấy là cử chỉ của nàng); một nụ cười chẳng lành trên môi. Khi ấy tôi hoàn toàn không to tiếng, bình tĩnh tuyên bố rằng tiền là tiền của tôi, tôi có quyền nhìn đời bằng đôi mắt của tôi, và khi tôi mời nàng về nhà thì tôi không giấu giếm nàng điều gì.

Nàng đột nhiên bật dậy, toàn thân nàng bỗng run lên, và – các vị có tưởng tượng được không, – nàng bỗng giậm chân bày tỏ thái độ với tôi. Đấy là con thú, đấy là cơn điên; đấy là con thú trong cơn điên. Tôi ngạc nhiên đến ngây người ra; tôi không bao giờ ngờ đến một cơn khủng như thế. Nhưng tôi không bối rối, tôi thậm chí không có một cử chỉ gì và vẫn bằng giọng bình tĩnh như trước, tôi tuyên bố thẳng rằng từ nay tôi không để nàng

can dự vào việc của tôi nữa. Nàng phá lên cười vào mặt tôi và ra khỏi nhà.

Đáng ra nàng không có quyền rời khỏi nhà. Nàng không được đi đâu không có tôi, đã có sự thỏa thuận như thế từ lúc mới đính hôn. Đến chiều nàng về, tôi không nói gì.

Hôm sau nàng đi từ sáng, hôm sau nữa cũng thế. Tôi đóng cửa tiệm và đến các bà dì. Từ sau lễ cưới tôi đã cắt đứt quan hệ với họ - không mời họ đến nhà, cũng không đến thăm họ. Bấy giờ mới rõ là nàng không đến nhà các dì. Họ nghe tôi nói với vẻ tò mò và cười vào mặt tôi: “Đáng đời anh”. Nhưng tôi cũng tính trước là họ sẽ cười tôi. Lập tức tôi mua chuộc bà dì ít tuổi hơn bà gái già, với số tiền *một trăm rúp* và ứng trước *hai mươi năm rúp*. Hai ngày sau bà ta đến tôi: “Vụ này – bà nói, có một gã sĩ quan, đính liu vào!” Tôi rất đỗi ngạc nhiên. Gã Êfimôvits ấy làm hại tôi nhiều nhất ở trung đoàn, và chừng một tháng trước, một đôi lần y vác cái mặt trở trên đến tiệm của tôi, lấy cổ cầm đồ, cười với vợ tôi. Hôm ấy tôi đã đến bảo y đừng có vác mặt tới nhà tôi nữa, hãy nhớ đến quan hệ giữa chúng tôi. Nhưng tôi không hề nảy ra ý nghĩ gì kia khác, mà chỉ nghĩ giản đơn là y trâng tráo. Bấy giờ đột ngột bà dì cho biết y và vợ tôi đã hẹn hò nhau và mọi việc đều do một người quen cũ của các dì thu xếp – đó là mẹ góa Iulya Xamxônovna, vợ một viên đại tá kia đấy. “Bây giờ vợ anh lui tới nhà mẹ ấy đấy!”

Tôi sẽ rút gọn bức tranh lại. Tôi chỉ tốn khoảng *ba trăm rúp* cả thầy, nhưng trong vòng hai ngày, mọi việc đã được thu xếp xong, để tôi có thể đứng ở buồng bên, sau cánh cửa hé mở và nghe cuộc *rendez-vous*(*) đầu tiên giữa vợ tôi với Êfimovits. Trong khi chờ đợi, trước hôm đó giữa tôi và vợ tôi đã xảy ra một cảnh ngắn nhưng rất có ý nghĩa đối với tôi.

Nàng về trước buổi chiều, ngồi xuống giường, nhìn tôi với vẻ giễu cợt và đập đập bàn chân vào tấm thảm con. Nhìn nàng, tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng suốt tháng cuối cùng này, hay đúng hơn là hai tuần cuối cùng trước đó, nàng đối hẩn tính nết, có thể nói là tính nết trái ngược hẩn: hung hăng, hay gây gổ, không thể nói là vô liêm sỉ, nhưng bừa phứa và tự mình đi tìm sự lục đục, hay gây chuyện lục đục. Tuy nhiên, tính nhu mì vẫn là một trở ngại. Khi một người như thế giở thói hung hăng thì thậm chí sẽ vượt quá mọi mức độ, nhưng đây thì vẫn thấy rằng nàng chỉ tự cường lại mình, tự gò ép mình, và nàng là người trước tiên không khắc phục nổi sự trong trắng và hổ thẹn của mình. Vì vậy những người đàn bà loại đó đôi khi vọt đi quá xa, đến nỗi ta không thể tin vào óc quan sát của ta nữa. Một tâm hồn quen truy lặc thì trái lại, bao giờ cũng xoa dịu tình thế, nó trở nên đáng thương, nhưng mang một hình thức chinh chu và lịch sự, với tham vọng giành thế hơn đối với ta.

(*) Cuộc hẹn hò. (ND).

– Thế có thực là anh bị đuổi ra khỏi trung đoàn do hèn nhát không dám nhận đấu súng không? – Đột nhiên nàng hỏi tự dưng vô cớ, và mắt nàng lóe lên.

– Đúng thế theo phán quyết của các sĩ quan, tôi bị buộc phải rời khỏi trung đoàn, tuy trước đó tôi đã xin xuất ngũ.

– Bị đuổi vì hèn nhát phải không?

– Đúng, họ kết tội tôi là hèn nhát. Nhưng tôi từ chối đấu súng không phải vì hèn nhát, mà vì không muốn phục thù bản án bạo ngược và thách đấu khi tôi không thấy mình bị xúc phạm. Mình nên biết – đến đây tôi không nén được nữa – hành động chống lại sự bạo ngược như thế và chấp nhận mọi hậu quả tức là tỏ rõ sự dũng cảm hơn bất cứ cuộc quyết đấu nào.

Tôi không nén lòng được, nói câu đó thì tưởng như tôi bắt đầu tự bào chữa cho mình. Nàng cũng chỉ cần có thế: thế là tôi lại một lần nữa tự hạ mình. Nàng phá lên cười độc ác.

– Thế có thật là ba năm sau đó, anh lang thang trên các phố Peterburg và xin từng hào một ngủ đêm dưới các bàn bi-a không?

– Tôi ngủ đêm ở bãi chợ Xennaia⁽¹⁾ trong nhà Viazanxki⁽²⁾. Đúng, quả có như thế. Trong đời tôi, sau

⁽¹⁾ Bãi chợ Xennaia - xung quanh đó có các quán rượu, quán bia và các hàng khác của tầng lớp hạ lưu.

⁽²⁾ Nhà Viazanxki - quán trọ của dân nghèo. (ND).

khi rời khỏi trung đoàn, có nhiều cái nhục nhã và sa đọa, nhưng không phải là sa đọa về tinh thần, vì tôi là người đầu tiên căm ghét những hành động của mình, ngay cả hồi ấy. Đấy chỉ là sự sa đọa của tôi về ý chí và trí tuệ và do tuyệt vọng về tình cảnh của mình. Nhưng chuyện ấy đã qua rồi...

– Ô, bây giờ anh là kẻ tai mắt mà – nhà tài chính!

Tức là nàng ám chỉ cái tiệm cầm đồ. Nhưng tôi tự kiểm chế được. Tôi thấy nàng khao khát những lời thanh minh nhục nhã đối với tôi và tôi không mắc mưu. Vừa hay có khách hàng bấm chuông và tôi ra phòng lớn tiếp khách. Nửa giờ sau, khi nàng đã-mặc chỉnh tề để đi, nàng dừng lại trước mặt tôi và nói:

– Này, nhưng mà trước khi cưới anh không hề nói gì với tôi về chuyện đó.

Tôi không đáp, thế là nàng đi.

Vậy là hôm sau, tôi đứng trong căn buồng ấy, sau cánh cửa và nghe xem số phận mình được quyết định thế nào, trong túi tôi có khẩu súng lục. Nàng mặc đẹp ngồi bên bàn, còn Êfimôvits làm duyên làm dáng trước mặt nàng. Thế đấy; sự việc xảy ra (thật vinh hạnh cho tôi được nói điều này), sự việc xảy ra đúng như tôi linh cảm và dự đoán, tuy tôi không có ý thức là tôi linh cảm và dự đoán điều đó. Tôi không biết tôi diễn tả có dễ hiểu không...

Sự thể là thế này. Tôi nghe suốt một giờ, suốt một giờ tôi chứng kiến cuộc quyết đấu giữa một người phụ nữ đức hạnh nhất và cao thượng nhất với một tên đần độn phóng dăng của giới thượng lưu, kẻ có tâm hồn của loài bò sát. Mà làm sao, – tôi nghĩ, lòng sùng sốt, – làm sao người phụ nữ ngáy thơ, nhu mì, ít lời này biết được tất cả những điều đó! Ngay một tác giả hóm hỉnh nhất của vở hài kịch cho giới thượng lưu cũng không dựng nổi cảnh này: sự giấu cợt, tiếng cười thoải mái hết sức hồn nhiên và sự khinh miệt thần thánh của đức hạnh đối với thói xấu. Đặc sắc biết bao lời lẽ của nàng và từng lời nhỏ nhặt của nàng; sắc sảo biết mấy những câu trả lời mau lẹ của nàng, sự thật hùng hồn biết bao trong những câu chỉ trích của nàng! Đồng thời cũng chất phác làm sao, gần như trinh trắng. Nàng cười vào mặt y về những lời tỏ tình của y, về những điệu bộ, những đề nghị của y. Y đến với sự háo hức thô lỗ vào cuộc ngay và không tính đến sự chống cự, vì thế y chùng hững. Thoạt đầu tôi tưởng rằng chẳng qua là cô nàng ông ẹo. – “Sự ông ẹo của một ả tuy hư hỏng, nhưng lâu lĩnh, cốt để đặt giá cao hơn”. Nhưng không, sự thật ngời ngời như mặt trời, không thể nào nghi ngờ được. Chỉ vì căm ghét tôi, niềm căm ghét giả tạo và xốc nổi, nàng, một người không có kinh nghiệm, mới cả gan bày ra cuộc hẹn hò này, nhưng đến lúc thực sự phải vào cuộc thì nàng lập tức sáng mắt ra. Con người ấy rồi rít lên chỉ cốt để làm nhục tôi bằng bất cứ cách gì, nhưng dần thân vào cái trò nhơ bẩn như thế thì nàng lại

không chịu nổi thói bừa bãi. Nàng trong trắng và thuần khiết như thế, có lí tưởng, vậy thì Êfimôvits hay bất cứ kẻ nào trong số những tên súc sinh thuộc giới thượng lưu làm sao mà phỉnh phờ nàng được? Tóm lại y chỉ làm trò cười. Toàn bộ sự thật dậy lên từ tâm hồn nàng, và sự phẫn nộ gọi lên từ tim nàng lời châm chọc cay độc. Tôi nhắc lại, rút cục tên hề đó ngáy ra, và cau có ngồi lặng đi, trả lời gượng gạo, đến nỗi tôi sợ y liều lĩnh lẳng nhục nàng vì mục đích trả thù hèn hạ. Tôi xin nhắc lại lần nữa: vinh dự cho tôi, cái cảnh đó tôi nghe hết từ đầu chí cuối mà hầu như không ngạc nhiên chút nào. Đường như tôi gặp cái gì quen thuộc. Đường như tôi đi để gặp cái đó. Tôi đi mà không tin gì hết, không tin lời buộc tội nào, tuy tôi thủ khẩu súng lục trong túi, sự thật là thế đấy! Lẽ nào tôi có thể tưởng tượng nàng khác đi được? Vì lẽ gì tôi yêu nàng, vì lẽ gì tôi quý nàng, vì lẽ gì tôi lấy nàng làm vợ? Ôi, cố nhiên tôi biết chắc là hồi ấy nàng căm ghét tôi đến dường nào, nhưng tôi cũng thấy rõ nàng trong trắng dường nào. Tôi đột ngột chấm dứt cảnh tượng đó bằng cách mở cửa ra. Êfimôvits bật dậy, tôi cầm tay nàng và mời nàng đi ra với tôi. Êfimôvits rất nhanh trí, y cất tiếng cười vang, giòn giã:

- Ô, tôi không phản đối quyền vợ chồng thiêng liêng, cứ đưa nàng về, cứ đưa nàng về! Mà này, - y với theo tôi, - tuy người tử tế không thể đi đánh nhau với anh, nhưng vì tôn trọng phu nhân của anh, tôi sẵn sàng hầu anh... Tuy nhiên, nếu anh dám liều lĩnh...

- Nghe đấy! - Tôi giữ nàng lại giây lát ở ngưỡng cửa.

Sau đó, suốt trên đường về nhà, không một lời nào nữa. Tôi khoác tay nàng, nàng không cưỡng lại. Tôi trả lại, nàng cũng sụt hết sức, nhưng chỉ đến lúc về tới nhà. Về đến nhà, nàng ngồi xuống ghế và nhìn xoáy vào tôi. Mặt nàng tái xanh tái xám, môi tuy lập tức tạo nên nụ cười giấu cợt, nhưng cái nhìn của nàng đã mang một vẻ thách thức trang trọng và nghiêm nghị, và mấy phút đầu hình như nàng đã thực sự tin chắc rằng tôi sẽ giết nàng bằng súng lục. Nhưng tôi lẳng lặng rút khẩu súng ra khỏi túi và đặt lên bàn. Nàng nhìn tôi và nhìn khẩu súng. (Xin lưu ý: khẩu súng ấy là vật quen thuộc với nàng. Tôi mua nó và nạp đạn ngay từ khi mới mở tiệm. Khi mở cái tiệm ấy, tôi quyết định không nuôi những con chó to xù, không thuê người đẩy tó lực lưỡng như nhà Môzơ chẳng hạn. Ở nhà tôi, ra mở cửa cho khách hàng là một chị bếp. Nhưng người làm cái nghề của chúng tôi, đề phòng ngừa mọi bất trắc, không thể không có phương tiện tự vệ, vì thế tôi sắm khẩu súng lục có nạp đạn. Trong những ngày đầu sau khi về nhà tôi, nàng rất quan tâm đến khẩu súng lục đó, nàng hỏi tôi tỉ mỉ, tôi giải thích cho nàng cả cấu tạo về hệ thống của nó, ngoài ra còn thuyết phục nàng bắn vào đích một lần. Xin chú ý cho điều đó). Không chú ý đến ánh mắt sợ hãi của nàng, tôi không bỏ hẳn quần áo ngoài, lên giường nằm. Tôi mệt lắm rồi, bây giờ đã gần mười một giờ. Nàng vẫn ngồi ở chỗ ấy thêm một tiếng nữa,

không nhúc nhích, rồi nàng tắt nến, và đi nằm, cũng vẫn dễ nguyên cả y phục, nàng nằm trên chiếc divăng sát tường. Lần đầu tiên nàng không nằm với tôi, xin các vị cũng chú ý cho điều đó...

VI

MỘT HỒI ỨC GHÊ RỘN

Bây giờ đến cái hồi ức ghê rợn ấy...

Buổi sáng tôi thức giấc, tôi ước chừng đã hơn bảy giờ, trong buồng gần như đã sáng hẳn. Tôi thức giấc là lập tức tỉnh hẳn và mở mắt. Nàng đứng bên bàn, hai tay cầm khẩu súng lục. Tôi nhắm mắt lại ngay và vờ ngủ say.

Nàng đến bên giường và đứng cúi xuống gần tôi. Tôi nghe thấy hết: tuy là yên lặng như tờ, nhưng tôi nghe thấy cái yên lặng ấy. Tiếp đó xảy ra một cử động gấp gáp và đột nhiên, không nén nổi, tôi bất giác mở mắt ra. Nàng nhìn tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi, còn khẩu súng lục đã kề vào thái dương tôi. Mắt chúng tôi gặp nhau. Nhưng chúng tôi nhìn nhau chỉ một thoáng. Tôi gắng sức nhắm mắt lại, và ngay tức thời tôi quyết định lấy hết nghị lực không động dậy nữa và không mở mắt, bất kể ra sao thì ra.

Quả thực là đôi khi một người đang ngủ say bỗng mở mắt, thậm chí ngóc đầu dậy giãy lát và nhìn quanh buông, rồi thoảng sau lại ngã đầu xuống gối mà không có ý thức gì hết, và ngủ thiếp đi, chẳng nhớ gì cả.

Khi luồng mắt tôi bắt gặp luồng mắt nàng và cảm thấy miệng súng kẻ thái dương, tôi bỗng nhắm lại và không nhúc nhích, hệt như người ngủ say, – dứt khoát nàng có thể cho rằng tôi thực sự ngủ say và không nhìn thấy gì, nhất là không thể tưởng tượng nổi rằng sau khi nhìn thấy những cái mà tôi đã thấy, tôi nhắm mắt lại ngay *tức khắc như thế*.

Đúng, không thể tưởng tượng nổi. Nhưng tuy thế, nàng cũng có thể đoán ra sự thật – ý nghĩ ấy chợt lóe lên trong óc tôi liền trong khoảnh khắc ấy. Ôi, cơn lốc dữ dội của những ý nghĩ, của những cảm giác lướt qua không đầy một tích tắc trong óc tôi, muôn năm luồng điện của tư tưởng con người! Nếu vậy, (tôi cảm thấy điều đó), nếu nàng đoán ra sự thật và biết tôi không ngủ thì tôi đã áp đảo được nàng bằng thái độ sẵn sàng đón nhận cái chết của tôi, và bây giờ có thể nàng run tay. Quyết tâm trước đó có thể vỡ tan khi va phải cái ấn tượng mới, phi thường. Nghe nói khi ở trên cao, hình như người ta muốn lao xuống dưới, xuống vực thẳm. Tôi cho rằng nhiều vụ tự sát và giết người xảy ra chỉ vì súng đã cầm trong tay. Đây cũng có cái vực thẳm, cũng có độ dốc bốn mươi lăm độ mà người ta không thể không trượt xuống, và có cái gì không chống

cường nổi khiến người ta phải bóp cò. Nhưng ý thức rằng tôi nhìn thấy hết, biết và tôi lắng lặng chờ cái chết do bàn tay nàng gây ra có thể kìm giữ nàng trên sườn dốc.

Vẫn yên lặng, bỗng tôi cảm thấy bên thái dương, ở chân tóc cái cảm giác lạnh giá của thép chạm vào. Các vị hỡi sẽ hỏi: tôi có tin chắc mình sẽ thoát chết không? Tôi xin trả lời các vị như trước Chúa trời: tôi không có mấy may hi vọng nào, cơ may chỉ là một phần trăm. Vì lẽ gì tôi chấp nhận cái chết! Vậy tôi xin hỏi: tôi còn sống làm gì khi khẩu súng lục chĩa vào tôi lại là từ tay một người mà tôi yêu tha thiết? Ngoài ra, với tất cả sức mạnh bản thể của tôi, tôi biết rằng chính trong giây lát ấy, giữa chúng tôi diễn ra một cuộc đấu tranh, một cuộc quyết chiến sống mái ghê gớm, cuộc quyết chiến của chính kẻ hèn nhát trước đây đã bị đồng đội xưa đuổi về tội hèn nhát. Tôi biết điều đó, và nàng cũng biết điều đó, miễn là nàng đoán được sự thật là tôi không ngủ.

Có lẽ điều đó không hề có, có lẽ lúc ấy tôi không suy nghĩ như thế, nhưng điều đó tất phải xảy ra, dù là không thành ý nghĩ, bởi vì sau này tôi luôn luôn nghĩ về chuyện ấy, từng giờ trong đời tôi.

Nhưng các vị sẽ lại nêu ra câu hỏi: vậy thì tại sao tôi không cứu nàng khỏi phạm tội ác? Ôi, sau này hàng nghìn lần tôi tự đặt ra cho mình câu hỏi đó – lần nào tôi cũng lạnh sống lưng khi nhớ lại giây lát ấy. Nhưng

tâm hồn tôi lúc ấy ở trong trạng thái tuyệt vọng tâm tôi: tôi sắp chết, chính tôi sắp chết, vậy thì ai có thể cứu nổi tôi? Làm sao các vị biết được lúc ấy tôi còn muốn cứu ai nữa không? Làm sao biết được lúc ấy tôi có cảm giác gì?

Tuy nhiên ý thức vẫn sục sôi, những khoảnh khắc vẫn trôi, yên lặng như tờ: nàng vẫn cúi xuống tôi, bỗng nhiên tôi giật mình vì hi vọng! Tôi mở choàng mắt. Nàng đã không còn ở trong buồng. Tôi bật dậy khỏi giường: tôi đã thắng, nàng đã bị đánh bại vĩnh viễn.

Tôi ra chỗ đặt ấm *xamôva*. Ở nhà tôi, ấm *xamôva* bao giờ cũng đặt ở buồng thứ nhất và người rót trà bao giờ cũng là nàng. Tôi lẳng lặng ngồi vào bàn và nhận cốc trà từ tay nàng. Khoảng năm phút sau tôi nhìn nàng. Mặt nàng tái xanh tái xám, còn tái nhợt hơn cả hôm qua, và nàng nhìn tôi. Và đột nhiên, thấy tôi nhìn nàng, đột nhiên nàng nhếch một nụ cười nhợt nhạt, mắt biểu lộ một câu hỏi rụt rè: “Như vậy nàng vẫn còn hồ nghi và tự hỏi: anh ta có biết hay không, anh ta có nhìn thấy không?” Tôi thần nhiên quay mặt đi. Uống trà xong, tôi đóng cửa tiệm, ra chợ mua chiếc giường sắt và mấy tấm bình phong. Về nhà tôi bảo kê chiếc giường trong phòng lớn và ngăn riêng ra bằng những tấm bình phong. Đây là giường cho nàng, nhưng tôi không nói với nàng lời nào. Chẳng nói thì nhìn thấy chiếc giường ấy, nàng cũng hiểu rằng tôi “đã nhìn thấy hết và hiểu hết”, không còn nghi ngờ gì nữa. Đêm đến,

tôi để khẩu súng lục trên bàn như mọi khi. Ban đêm nàng lẳng lặng nằm vào chiếc giường mới ấy của mình: cuộc hôn nhân đã bị hủy bỏ, “mày bị đánh bại, nhưng không được tha thứ.” Đêm hôm ấy nàng mê sảng, sáng ra lên cơn sốt nóng. Nàng ốm liệt giường sáu tuần lễ.

Chương Hai

I

GIẤC CHIÊM BAO KIÊU HẠNH

Lukêrya vừa báo với tôi rằng chị ta sẽ không ở nhà tôi nữa, mai táng bà chủ xong là chị ta ra đi. Tôi quỳ gối cầu nguyện năm phút, tuy tôi muốn cầu nguyện một giờ, nhưng tôi cứ nghĩ ngợi, nghĩ ngợi hoài, mỗi lúc một nghĩ ngợi nhiều hơn, đầu như búa bổ, – mà cầu nguyện gì kia chứ, chỉ là tội lỗi mà thôi! Kể cũng lạ, tôi không buồn ngủ: gặp sự đau xót lớn, quá lớn lao, sau những cơn bùng nổ cực mạnh đầu tiên, bao giờ cũng buồn ngủ mới phải. Nghe nói những tử tù ngủ say lì trong đêm cuối cùng. Đúng là phải như thế, như vậy là hợp tự nhiên, không thì sức người không chịu đựng nổi... Tôi nằm lên divăng, nhưng không ngủ...

... Sáu tuần nằng ồm, chúng tôi chăm sóc nằng ngày đêm – tôi, Lukêrya và cô hộ lí có trình độ nghiệp vụ cao mà tôi thuê ở bệnh viện. Tôi không tiếc tiền, thậm chí tôi muốn được tốn kém về nằng. Bác sĩ thì tôi mời Srêđơ và trả ông ta *mười rúp* mỗi lần thăm bệnh.

Khi nàng tỉnh lại, tôi ít xuất hiện trước mặt nàng hơn. Ồ, nhưng tôi miêu tả cái gì vậy. Khi nàng đã trở dậy được, nàng nhẹ nhàng và lẳng lặng ngồi vào cái bàn đặc biệt ở buồng tôi, cái bàn tôi mua riêng cho nàng trong thời gian ấy...

Phải, thật sự là như vậy, chúng tôi hoàn toàn im lặng; nghĩa là sau đó chúng tôi bắt đầu nói, nhưng toàn những chuyện bình thường. Cố nhiên, tôi cố tình không nói nhiều, nhưng tôi thấy rất rõ rằng nàng cũng rất vui sướng vì không phải rườm lời. Tôi cho rằng về phía nàng, điều đó hoàn toàn tự nhiên: "Cô ấy quá bàng hoàng và thua bại quá nặng nề, - tôi nghĩ, - cố nhiên phải để cho cô ấy khuấy lãng và quen đi". Chúng tôi cứ im lặng như vậy, nhưng trong thâm tâm tôi chuẩn bị từng phút cho tương lai. Tôi nghĩ rằng nàng cũng thế, và đối với tôi, một việc hết sức thú vị là cố đoán xem lúc này nàng đang thầm nghĩ chuyện gì.

Tôi muốn nói thêm: Ồ, cố nhiên chẳng ai hay biết tôi đau khổ, rên xiết thương nàng như thế nào trong thời gian nàng ốm. Nhưng rên xiết thầm mà thôi, đè nén tiếng rên trong lồng ngực, ngay cả Lukêrya cũng không biết được. Tôi không thể tưởng tượng nổi, không thể giả định rằng nàng chết mà không biết mọi chuyện. Khi nàng thoát khỏi tình trạng nguy hiểm và sức khỏe hồi phục, tôi nhớ là tôi yên tâm rất nhanh, yên tâm hoàn toàn. Hơn thế nữa, tôi quyết định *hoãn tương lai của chúng tôi* lại càng lâu càng hay, tạm thời cứ để mọi

sự trong tình trạng hiện nay. Đúng, lúc ấy đã xảy ra với tôi một cái gì lạ lùng, đặc biệt mà tôi không thể gọi cách nào khác được: tôi dắc thảng, và chỉ riêng ý thức về việc đó khiến tôi cảm thấy hoàn toàn mất ý. Cả mùa đông qua đi như thế. Ôi, tôi hề hã chưa từng thấy, cứ như thế suốt mùa đông.

Các vị ạ: trong đời tôi có một hoàn cảnh bên ngoài khủng khiếp mà cho đến giờ, nghĩa là cho đến lúc xảy ra tai họa với vợ tôi, nó vẫn từng ngày từng giờ áp chế tôi đó là sự mất thanh danh và phải rời khỏi trung đoàn. Tóm lại là: sự bất công bạo ngược đối với tôi. Thực ra, đồng đội không ưa cái tính nết khó chịu của tôi, mà có lẽ đấy là cái tính nết kì cục, tuy nhiên đôi khi có tình trạng cái mà các vị cho là cao cả, thậm kín, đáng tôn kính thì không hiểu vì sao, đám đông đồng đội của các vị lại thấy là tức cười. Ôi, người ta chưa bao giờ yêu tôi, ngay cả ở trường phổ thông. Bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu người ta cũng không ưa tôi. Cả Lukêrya cũng không ưa được tôi. Sự việc xảy ra ở trung đoàn tuy là do người ta không ưa tôi, nhưng hiển nhiên là có tính chất tình cờ. Ý tôi muốn nói rằng không có gì đáng bức và khó chịu hơn là chết vì một sự tình cờ có thể xảy ra mà cũng có thể không xảy ra, vì sự ngẫu hợp những tình huống có thể qua đi như những đám mây. Đối với người trí thức thì điều đó thật là nhục nhã. Chuyện xảy ra như sau.

Ở nhà hát, trong giờ nghỉ giải lao, tôi ra quây ăn.

Sĩ quan khinh kị A – V đột nhiên đi vào, trước mặt tất cả các sĩ quan và công chúng có mặt ở đấy, y lớn tiếng nói rằng ở ngoài hành lang, đại úy Bezumtxep ở trung đoàn chúng tôi vừa gây chuyện om sòm, và “hình như ông ta say”. Chẳng ai bắt chuyện và y nói vậy là sai, vì đại úy Bêzumtxep không say và chẳng có vụ om sòm nào cả. Các sĩ quan khinh kị nói chuyện khác, nhưng hôm sau, câu chuyện bịa đặt truyền đến trung đoàn chúng tôi và lập tức người ta kháo nhau rằng lúc ấy ở quây ăn chỉ có tôi là người của trung đoàn, và khi sĩ quan A – V nói láo lếu về đại úy Bezumtxep, tôi không đến trước A – V và khiển trách khiến y cảm hòng đi. Nhưng việc gì tôi phải làm như thế kia chứ? Nếu y chơi xỏ Bêzumtxep thì đấy là việc riêng của họ, can gì tôi phải dính vào? Thế nhưng các sĩ quan lại cho rằng đấy không phải là chuyện riêng, mà động chạm cả đến trung đoàn, và bởi vì trong số các sĩ quan trung đoàn tôi, ở đấy chỉ có một mình tôi, nên điều đó chúng tôi với tất cả các sĩ quan và công chúng có mặt ở quây ăn rằng trong trung đoàn chúng tôi có thể có những sĩ quan không lấy gì làm khó tính về danh dự của mình và của trung đoàn. Tôi không thể đồng ý với cách nhìn nhận ấy. Người ta tỏ cho tôi biết rằng tôi vẫn còn có thể sửa chữa mọi việc, nếu ngay bây giờ, dù là muộn, tôi muốn chính thức làm sáng tỏ sự việc với A – V. Tôi không muốn thế, và do bức tức, tôi khước từ một cách kiêu hãnh. Sau đó tôi lập tức nộp đơn xin giải ngũ – tất cả câu chuyện là như thế. Tôi rời khỏi quân ngũ, tự hào,

nhưng tinh thần chán nản. Tôi suy sụp ý chí và mất sáng suốt. Vừa đúng lúc ấy, ở Maxkova chồng của em gái tôi phá tán hết cái tài sản nhỏ bé của chúng tôi và cả phần của tôi trong đó, phần nhỏ xiu thôi, nhưng tôi thành kẻ vô gia cư, xu không dính túi. Tôi có thể nhận một việc làm cho chủ tư nhân, nhưng tôi không làm: sau khi từ bỏ bộ quân phục choáng lộn, tôi không thể nhận một chỗ làm ở một nơi nào đó trong ngành đường sắt. Đã vậy, xấu hổ thì xấu hổ một thể, nhục nhã thì nhục nhã một thể, sa đọa thì sa đọa một thể, và càng tồi tệ càng hay – tôi đã chọn lựa như thế đó. Thế là ba năm toàn những điều nhớ lại mà đau lòng và thậm chí là nhà Viazanxki^(*). Trước đó một năm rưỡi, một bà lão giàu có, mẹ đỡ đầu của tôi ở Maxkova qua đời, và thật bất ngờ, tôi là một trong những người được chia gia tài: bà di chúc để lại cho tôi *ba ngàn rúp*. Tôi suy nghĩ và liền đó đã quyết định số phận của mình. Tôi liền mở tiệm cầm đồ chẳng cần xin lỗi ai cả: *tiền*, rồi một xó nhà và cuộc đời mới xa hẳn những hồi ức trước kia – kế hoạch là như thế. Tuy nhiên, dĩ vãng đen tối và thanh danh vĩnh viễn bị bôi nhọ dày vò tôi từng giờ từng phút. Nhưng rồi tôi đã lấy vợ. Có phải là tình cờ hay không, tôi không biết. Nhưng khi đưa nàng về nhà, tôi nghĩ rằng tôi đưa một người bạn về ở với tôi, tôi hết sức cần một người bạn. Nhưng tôi đã thấy rõ rằng cần chuẩn bị cho người bạn ấy, cần làm cho người ấy trở

(*) Xem chú thích trang . (ND).

nên hoàn hảo hơn và thậm chí chiến thắng người ấy. Tôi có thể nào ngay tức khắc giải thích được điều gì cho cô gái mười sáu tuổi đã có sẵn định kiến này chẳng? Chẳng hạn, nếu không có sự trợ giúp tình cờ của cái vụ ghê rợn dùng súng lục đã xảy ra thì tôi có cách nào làm cho nàng tin rằng tôi không phải là kẻ hèn nhát và ở trung đoàn người ta gán cho tôi cái tội hèn nhát là bất công không? Nhưng sự biến ghê gớm đã xảy đến kịp thời. Gan được với khẩu súng lục tức là tôi đã trả thù được tất cả dĩ vãng thâm đậm. Tuy không ai biết chuyện ấy, nhưng nàng biết, mà đấy là tất cả đối với tôi, bởi vì chính nàng là tất cả đối với tôi, là tất cả hi vọng về tương lai tôi, trong những mơ ước của tôi! Nàng là người duy nhất mà tôi chuẩn bị cho mình, và tôi không cần bất cứ ai khác – mà thế là nàng đã biết hết. Ít nhất nàng cũng nhận ra rằng nàng đã bất công khi vội vã vào hùa với các kẻ thù của tôi. Ý nghĩ ấy làm tôi khoái trá. Trong con mắt nàng, tôi không thể là kẻ dè hèn được nữa, cùng lắm thì chỉ là kẻ kì quặc, nhưng bây giờ, sau tất cả những gì đã xảy ra, tôi hoàn toàn chẳng thích thú gì ý nghĩ ấy nữa: tính kì quặc, nhưng bây giờ, say tất cả những gì đã xảy ra, tôi hoàn toàn chẳng thích thú gì ý nghĩ ấy nữa: tính kì quặc không phải là thói xấu, trái lại đôi khi nó hấp dẫn tính tình phụ nữ. Tóm lại, tôi cố trì hoãn cái kết cục: điều đã xảy ra hiện thời là quá đủ để tạo nên sự yên ổn cho tôi và chứa đựng quá nhiều hình ảnh và chất liệu cho những mơ ước của tôi. Tai hại chính ở chỗ tôi là kẻ mơ mộng:

đối với tôi là đủ chất liệu, còn nàng thì tôi cho rằng nàng sẽ chờ đợi.

Suốt cả mùa đông đã trôi qua như thế, trong sự chờ đợi một cái gì. Tôi thích nhìn trộm nàng khi nàng ngồi ở chiếc bàn con của mình. Nàng làm việc, khâu cái gì đó, buổi tối đôi khi nàng đọc sách lấy ở tủ của tôi. Số sách chọn lọc trong tủ cũng là bằng chứng có lợi cho tôi. Nàng hầu như không đi đâu. Trước lúc trời tối, sau bữa ăn, ngày nào tôi cũng đưa nàng đi dạo, chúng tôi đi dạo cho khỏe sức, nhưng không hoàn toàn im lặng như trước kia. Tôi cố làm ra vẻ như đích thực là chúng tôi không im lặng và nói chung ý hợp tâm đầu, nhưng như tôi đã nói, cả hai chúng tôi đều làm cách nào để không phải nhiều lời. Tôi làm như thế có chủ ý, còn với nàng thì tôi nghĩ là cần “cho nàng một thời gian”. Cố nhiên, có điều lạ là hầu như cho đến cuối mùa đông, không lần nào tôi nảy ra ý nghĩ rằng tôi thì tôi thích nhìn trộm nàng, vậy mà suốt mùa đông không lần nào tôi bắt gặp luồng mắt nàng nhìn tôi! Tôi cho rằng đây là do tính rụt rè của nàng. Hơn nữa, sau trận ốm, nàng có cái vẻ nhút nhát rất mực yếu đuối. Không, tốt nhất là cứ đợi... “rồi chính nàng sẽ đột nhiên đến với anh...”

Ý nghĩ ấy làm tôi thích mê lên; không sao cưỡng lại nổi. Tôi xin nói thêm là đôi khi dường như tôi cố ý tự khích mình và làm cho đầu óc và tinh thần tôi nung nấu đến mức như thể tôi oán hận nàng. Tình trạng ấy kéo dài một thời gian. Nhưng niềm căm giận ấy không

bao giờ có thể đạt tới độ chín và vững chắc trong tâm hồn tôi. Phải, chính tôi cảm thấy đây chỉ là trò chơi. Đúng là hồi ấy tôi đã phá bỏ cuộc hôn nhân kia khi mua chiếc giường và những tấm bình phong, nhưng chưa bao giờ, chưa bao giờ tôi có thể coi nàng là kẻ phạm tội. Mà không phải vì tôi phán xét về tội của nàng một cách bộp chộp, mà bởi vì tôi có ý hoàn toàn tha thứ cho nàng ngay từ ngày đầu, ngay từ trước khi tôi mua chiếc giường. Tóm lại, đây là sự kì quặc của tôi, vì tôi vốn nghiêm ngặt về mặt đạo đức. Trái lại, theo con mắt tôi, nàng đã bị đánh bại, đã bị sỉ nhục, đã bị dè bẹp đến mức đôi khi tôi khổ tâm vì thương nàng, mặc dù bất chấp tất cả những cái đó, đôi khi tôi rất thích thú ý nghĩ về việc nàng bị sỉ nhục. Tôi thích thú ý tưởng về sự bất bình đẳng giữa chúng tôi...

Trong mùa đông ấy, tôi đã cố ý làm mấy việc thiện. Tôi tha hai món nợ, tôi cho một người phụ nữ nghèo vay tiền mà không phải cầm đồ. Tôi không nói với vợ chuyện ấy, mà tôi làm việc đó không phải cốt để nàng biết; nhưng người phụ nữ ấy thân hành đến cảm ơn, và gần như quỳ gối trước tôi. Như vậy là sự việc đã trở thành công khai. Tôi có cảm giác rằng nàng thực sự hài lòng khi biết câu chuyện về người phụ nữ ấy.

Nhưng mùa xuân đã đến, đã là trung tuần tháng tư, người ta đã tháo những khung cửa sổ hai lớp và mặt trời đã chiếu rọi những chùm tia rực rỡ trong những căn buồng lạng lế của chúng tôi. Nhưng tấm màn che

vẫn buông rũ trước mặt tôi và làm cho trí tuệ tôi mù lòa. Tấm màn che ghê gớm của định mệnh! Thế mà làm sao tất cả cái đó bỗng rời khỏi mắt, tôi đột nhiên nhìn thấy rõ và hiểu hết! Đây là do tình cờ chẳng, hay ngày hạn định đã đến, hay một tia sáng mặt trời làm bừng lên trong trí óc đã trở nên mù mẫm của tôi một ý nghĩ và lời giải đoán? Không, đây không phải là ý nghĩ và lời giải đoán, mà đây là một đường gân bỗng hoạt động, một đường gân đã chết cứng bỗng rung động, sống lại và rọi sáng tất cả tâm hồn đã mù mẫm cùng thói kiêu hãnh ma quỷ của tôi. Lúc ấy dường như tôi bỗng bật dậy khỏi chỗ. Sự việc xảy ra thật bất ngờ và đột ngột. Việc đó xảy ra trước buổi tối, quãng năm giờ sau bữa ăn.

II

TẤM MÀN CHE BÔNG RƠI XUỐNG

Trước hết xin có vài lời. Trước đó một tháng tôi đã nhận thấy nàng có một vẻ trầm mặc kì lạ, không phải là im lặng, mà là trầm mặc. Điều đó tôi nhận ra cũng là đột ngột. Lúc ấy nàng ngồi cầm cúi khâu và không thấy tôi đang nhìn nàng. Đột nhiên tôi sững sờ nhận ra nàng mảnh mai quá, gầy tóp đi, mặt tái tái, môi nhợt nhạt – tất cả những cái đó gộp lại, cùng với vẻ

trầm mặc tức khắc làm tôi hết sức bàng hoàng. Ngay từ trước tôi đã nghe thấy tiếng ho khan nhỏ nhẹ, đặc biệt là ban đêm. Tôi lập tức đứng lên và đi mới Srêđơ đến nhà mà không bảo gì với nàng.

Hôm sau Srêđơ đến. Nàng rất đổi ngạc nhiên, lúc thì nhìn Srêđơ, lúc thì nhìn tôi.

– Tôi vẫn khỏe mạnh mà. – Nàng nói, mỉm cười mơ hồ.

Srêđơ thăm bệnh cho nàng không kĩ lắm (những ông thầy thuốc ấy đôi khi chênh mảng kiêu kì), mà chỉ nói với tôi ở căn buồng khác rằng đấy là di chứng sau trận ốm và mùa xuân cũng nên đi nghỉ ở một vùng biển nào đó và nếu không thể được thì đến ở nhà nghỉ thôi cũng được. Tóm lại, ông ta chẳng nói gì, chỉ bảo là có sự suy yếu hay điều gì đại loại như thế. Khi Srêđơ đã đi, nàng bỗng lại nói với tôi và nhìn tôi với vẻ nghiêm chỉnh ghê gớm:

– Tôi hoàn toàn khỏe, hoàn toàn khỏe mà.

Nhưng nói xong nàng lập tức đỏ mặt lên, hẳn là vì xấu hổ. Hẳn là xấu hổ. Ôi, bây giờ thì tôi hiểu: nàng xấu hổ vì tôi vẫn còn là chồng nàng, tôi vẫn chăm sóc nàng, vẫn cứ như người chồng thực sự. Nhưng lúc ấy tôi không hiểu và cho rằng đỏ mặt như thế là biểu hiện của sự quy phục (cái màn che!).

Thế rồi một tháng sau đó, quãng hơn bốn giờ,

tháng tư, vào một ngày chói nắng, tôi ngồi ở quỳ và tính toán. Nàng ở trong buồng của chúng tôi, bên chiếc bàn của mình, đang làm việc, và bỗng tôi nghe thấy nàng khe khẽ... cất tiếng hát. Điều mới mẻ đó khiến tôi vẫn không hiểu sao. Cho đến lúc ấy tôi hầu như chẳng bao giờ nghe thấy nàng hát, chỉ trừ những ngày đầu khi tôi mới đón nàng về và chúng tôi còn có thể nô giỡn, dùng súng lục bắn vào đích. Khi ấy giọng nàng khá khỏe, âm vang, tuy lạc điệu nhưng hết sức dễ thương và khỏe mạnh. Bây giờ tiếng hát rất yếu, ô, không phải là nã nê (đấy là bài tình ca gì đó), nhưng trong giọng hát có cái gì rạn nứt, gẫy gập, như thể cái giọng nhỏ nhẹ không cất lên nổi, như thể chính bài hát bị ốm. Nàng hát lảm nhảm, và bỗng nhiên nàng đứng lên, giọng hát đứt quãng, cái giọng hát nhỏ nhẹ đáng thương, nó đứt quãng thảm hại làm sao; nàng húng hắng ho và lại cất tiếng hát khe khẽ, thăm thì...

Người ta sẽ cười những xúc động của tôi, nhưng sẽ chẳng bao giờ có ai hiểu nổi tại sao tôi xúc động! Không, tôi vẫn chưa thương sót nàng, mà đấy vẫn còn là cái gì hoàn toàn khác. Thoạt tiên, ít ra là những phút đầu, đột nhiên nảy ra sự băn khoăn và ngạc nhiên ghê gớm, ghê gớm và kì lạ, đau đớn và gần như hàn thù: “Cô ấy hát, và hát trước mặt ta! *Cô ấy quên hẳn ta rồi chắc?*”

Choáng váng đến tê dại cả cõi lòng tôi ngậy ra tại chỗ, rồi tôi bỗng đứng lên, lấy mũ và đi ra, dường như

chẳng biết nghĩ sao. Ít ra tôi cũng chẳng biết đi làm gì và đi đâu. Lukêrya đưa áo măngtô cho tôi.

– Cô ấy hát à? – Bất giác tôi nói với Lukêrya. Chị ta không hiểu, nhìn tôi và vẫn không hiểu. Tuy nhiên, tôi quả thực là khó hiểu.

– Đây là lần đầu tiên cô ấy hát ư?

– Không, vắng ông đôi khi bà nhà vẫn hát. – Lukêrya đáp.

Tôi vẫn nhớ hết. Tôi xuống thang, ra phố và đi, chẳng kể là đi đâu. Tôi đi đến góc phố và bắt đầu nhìn về đâu chẳng rõ. Người ta đi qua, chen đẩy tôi, nhưng tôi không cảm thấy. Tôi gọi người đánh xe và định thuê xe đến cầu Cảnh Sát, chẳng biết để làm gì. Nhưng rồi tôi bỏ ý định đó và cho người đánh xe hai hào:

– Đền bù cho việc tôi quấy quả anh. – Tôi nói, cười với anh ta một cách ngây ngô, nhưng trong lòng dậy lên một niềm hân hoan chẳng rõ vì sao.

Tôi rảo bước về nhà. Một âm thanh rè rè, nhọt nhọt, đã dứt quãng bỗng lại ngân vang trong tâm hồn tôi. Tôi nghẹn thở. Tấm che mắt đã rơi xuống, rơi xuống. Khi nàng cất tiếng hát trước mặt tôi tức là nàng đã quên bằng mắt tôi, – đó là điều rõ ràng và đáng sợ. Điều đó thì trái tim cảm thấy. Nhưng niềm hoan hỉ ngời lên trong tâm hồn tôi và lấn át nỗi sợ.

Ôi, sự mỉa mai của số phận! Thì trong tâm hồn tôi,

suốt mùa đông không có và không thể có cái gì khác ngoài sự hoan hỉ đó, nhưng bản thân tôi ở đâu suốt mùa đông, bản thân tôi có thuộc về tâm hồn tôi không? Tôi chạy lên thang hết sức vội vã, không biết khi bước vào tôi có rụt rè không. Tôi chỉ nhớ khắp mặt sàn như thể nổi sóng và tưởng như tôi trôi trên sông. Tôi vào buồng, nàng vẫn ngồi ở chỗ cũ, cằm cúi khầu, nhưng không hát nữa. Nàng như thể thoáng nhìn tôi một cách thần nhiên, nhưng đấy không phải là cái nhìn, mà chỉ là một cử chỉ thông thường và hờ hững khi có ai vào buồng.

Tôi tiến thẳng đến và ngồi xuống chiếc ghế cạnh nàng, sát vào nàng, như một kẻ đỡ hơi. Nàng ném lên tôi một cái nhìn nhanh, dường như sợ hãi: tôi nắm tay nàng và không nhớ đã nói gì với nàng, nghĩa là không nhớ tôi muốn nói gì với nàng, vì tôi thậm chí không thể nói cho đúng ý được nữa kia. Tiếng tôi đứt quãng và không theo ý tôi. Và lại tôi cũng chẳng biết nói gì, mà chỉ ghen ngào.

– Ta sẽ nói chuyện với nhau một lát... em ạ... em nói điều gì đi! – Tôi bỗng lấp bắp điều gì đó dần, ôi tôi còn dẫu óc đâu nữa? Nàng lại giật nảy mình và lùi ra, hết sức sợ hãi, nhìn mặt tôi, nhưng bỗng nhiên, mắt nàng biểu lộ sự *ngạc nhiên nghiêm nghị*. Phải, ngạc nhiên và *ng nghiêm nghị*. Nàng nhìn tôi bằng cặp mắt to. Sự nghiêm nghị đó, sự ngạc nhiên nghiêm nghị đó tức thời đè bẹp tôi: “Thế ra anh vẫn còn muốn tình yêu ư?

Tình yêu ư?” – Đường như một câu hỏi bỗng buột ra trong sự ngạc nhiên đó, tuy nàng im lặng. Nhưng tôi đọc thấy hết, đọc thấy hết. Trong tôi tất cả đều run bắn lên, tự dưng tôi sụp xuống chân nàng. Phải, tôi đổ vật xuống chân nàng. Nàng đứng phắt lên, nhưng tôi giữ lấy hai tay nàng với sức mạnh dị thường.

Và tôi hiểu hoàn toàn sự tuyệt vọng của tôi, ôi tôi hiểu! Nhưng các vị có tin không chứ, sự hân hoan sục sôi trong tim tôi mãnh liệt đến nỗi tôi tưởng mình chết mất thôi. Tôi hôn đôi chân nàng, say mê ngây ngất và chưa chan hạnh phúc. Phải, hạnh phúc vô chừng và bất tận, và mặc dù tôi vẫn hiểu toàn bộ sự tuyệt vọng không lối thoát của tôi! Tôi khóc, tôi nói gì đó, nhưng không thể nói được. Ở nàng sự sợ hãi và ngạc nhiên bỗng nhường chỗ cho một ý nghĩ lo ngại gì không rõ, một câu hỏi dị thường, và nàng nhìn tôi một cách kì lạ, thậm chí man dại, nàng muốn mau chóng hiểu được điều gì và mỉm cười. Nàng xấu hổ ghê gớm vì tôi hôn chân nàng, nàng rút chân ra, nhưng tôi lập tức hôn mặt sàn chỗ nàng đặt bàn chân. Thấy thế, nàng bỗng cất tiếng cười vì xấu hổ (các vị hẳn biết những lúc người ta cười vì xấu hổ). Bất đầu cơn thần kinh, tôi thấy điều đó, hai tay nàng run lên, – tôi không nghĩ đến cái đó và vẫn cứ lấp bấp với nàng rằng tôi yêu nàng, tôi sẽ không đứng lên đâu, “cho anh hôn áo em... anh sẽ suốt đời tôn thờ em...” Tôi không biết, tôi không nhớ, – đột nhiên nàng òa khóc nức nở và run bắn bật, bất đầu một cơn thần kinh ghê gớm. Tôi đã làm nàng

hoảng sợ.

Tôi dìu nàng lên giường. Khi cơn thần kinh qua đi, nàng ngồi dậy trên giường, vể phiến muện ghê gớm, nắm lấy hai tay tôi và van xin tôi bình tâm lại. “Thôi thôi, đừng tự dày vò mình, hãy bình tâm lại!” – Và nàng lại khóc. Suốt buổi tối hôm ấy tôi không rời khỏi nàng. Tôi nói với nàng rằng tôi sẽ đưa nàng đi Bulônho tám biển, ngay lập tức, hai tuần nữa, rằng giọng nàng rè rè, tôi vừa nghe thấy ban nãy; tôi sẽ đóng cửa tiệm cầm đồ, bán nó cho Đôbrônravốp; mọi việc sẽ đổi mới, và cái chính là đi Bulônho, đi Bulônho! Nàng nghe và vẫn sợ. Mỗi lúc một sợ hơn, sợ hơn. Nhưng cái chính đối với tôi không phải là điều đó, mà là mỗi lúc tôi càng tha thiết muốn nằm phục dưới chân nàng, lại hôn mãi, hôn mãi chỗ đất nàng đặt chân và khấn cầu nàng và “anh sẽ không cầu xin em điều gì nữa, – chốc chốc tôi lại nhắc lại, – và đừng trả lời anh gì cả, đừng để ý đến anh, chỉ cần để cho anh ở trong xó nhà nhìn em, hãy biến anh thành đồ vật của em, thành con chó con...” Nàng khóc.

- *Thế mà em cứ ngỡ anh sẽ bỏ mặc em như thế,*
nàng bỗng buột ra một cách vô tình, vô tình đến nỗi có thể nàng không để ý nàng nói như thế nào, thế nhưng hơi ôi, đấy là lời trọng yếu nhất, ác hại nhất của nàng và dễ hiểu nhất đối với tôi trong buổi tối hôm ấy, và nó như mũi dao thọc vào tim tôi! Nó làm tôi hiểu hết, hiểu hết, nhưng lúc này nàng còn ở cạnh tôi, trước mắt tôi,

tôi hi vọng mãnh liệt và hạnh phúc ghê gớm. Ôi, tôi làm nàng mệt kinh khủng buổi tối hôm ấy, và tuy hiểu như vậy, tôi vẫn không ngừng nghĩ rằng tôi sẽ làm lại tất cả! Cuối cùng, đến đêm, nàng hoàn toàn kiệt sức, tôi khuyên nàng ngủ đi, và nàng lập tức ngủ thiếp đi, ngủ rất say. Tôi chờ đợi cơn mê sáng, có mê sáng nhưng nhẹ thôi. Ban đêm hầu như cứ chốc chốc tôi lại trở dậy, đi giày păngtup rón rén đến nhìn nàng. Tôi vận vẹo hai tay xót thương nhìn con người ốm yếu ấy trên chiếc giường sắt con mà hồi nọ tôi mua cho nàng với giá *ba rúp*. Tôi quý xuống, nhưng không dám hôn chân nàng lúc nàng đang ngủ (không có sự ưng thuận của nàng!). Tôi bắt đầu cầu nguyện chúa, nhưng lại bật dậy. Lukêrya để ý trông nom tôi và luôn luôn rời khỏi bếp đi lên. Tôi ra gặp chị ta và bảo chị ta đi nghỉ, từ mai trở đi sẽ “hoàn toàn khác”.

Mà tôi tin ở điều đó, tin một cách mù quáng, điên rồ, tin ghê gớm. Ôi, hoan hỉ, hoan hỉ tràn ngập lòng tôi. Tôi chỉ chờ mong ngày mai. Cái chính là tôi không tin bất cứ tai họa nào, mặc dù đã có những triệu chứng. Tri giác vẫn chưa hoàn toàn trở lại, mặc dù tấm màn che đã rơi xuống và còn lâu, còn lâu nó cũng chưa trở lại, - ôi, cho tới ngày hôm nay, cho đến tận hôm nay!! Mà làm sao, làm sao nó có thể trở lại được: thì lúc đó nàng vẫn còn sống, lúc ấy nàng vẫn còn ở đây trước mặt tôi, còn tôi ở trước mắt nàng: “Ngày mai nàng sẽ thức dậy, ta sẽ nói hết với nàng, và nàng sẽ thấy hết”. Lí lẽ của tôi lúc ấy là như thế, giản dị và rõ ràng, vì thế

tôi hoan hỉ! Cái chính là chuyến đi Bulônơ ấy. Chẳng hiểu sao tôi vẫn cứ nghĩ rằng Bulônơ là tất cả, ở Bulônơ có cái gì quyết định. “Đi Bulônơ, đi Bulônơ!...” Tôi điên cuồng chờ đợi ngày mai.

III

TÔI HIỂU QUÁ RÕ

Ấy là mới chỉ có mấy ngày trước, năm ngày, mới chỉ có năm ngày, thứ ba tuần trước. Không, không, chỉ cần thêm một chút thời gian nữa thôi, giá như nàng chỉ đợi chút xíu nữa thôi là tôi sẽ xua tan bóng tối! Chẳng lẽ nàng không yên tâm ư? Hôm sau nàng nghe tôi nói, miệng mỉm cười, tuy có bối rối... Cái chính là suốt thời gian ấy, suốt năm ngày, nàng bối rối hoặc xấu hổ. Nàng cũng sợ, rất sợ. Tôi không tranh cãi, tôi sẽ không làm trái ý nàng như một kẻ điên: Nàng sợ, mà làm sao nàng không sợ cho được kia chứ? Bởi vì suốt một thời gian lâu như thế chúng tôi đã trở nên xa lạ với nhau, vậy mà bỗng nhiên lại xảy ra tất cả những chuyện này... Nhưng tôi vẫn chưa để ý đến nỗi sợ hãi của nàng, cái mới ngồi ngời hào quang!... Thực ra, sự thật hiển nhiên là tôi đã phạm sai lầm. Thậm chí có lẽ là nhiều sai lầm. Hôm sau vừa thức dậy, ngay từ sáng (hôm ấy là thứ

tu), tôi lại phạm luôn một sai lầm; đột nhiên tôi coi nàng là bạn tôi. Tôi hấp tấp, quá hấp tấp, quá ư hấp tấp, nhưng việc tự thú là cần thiết, không thể thiếu được, mà còn hơn cả tự thú nữa kia! Tôi không giấu ngay cả những điều mà suốt đời tôi đã giấu giếm bản thân mình. Tôi nói tuột ra những gì tôi đã làm suốt mùa đông qua, điều đó đã khiến tôi tin chắc ở tình yêu của nàng. Tôi giải thích với nàng rằng tiệt cảm đồ chỉ là sự sa đoạ của ý chí và trí tuệ tôi, là ý tưởng của riêng tôi nhằm tự dả kích và tự ca ngợi mình. Tôi giải thích với nàng rằng hồi ấy ở quấy quả thực là tôi nhất sợ, do tính cách của tôi, do hồ nghi: hoàn cảnh làm tôi bối rối, quấy ăn khiến tôi bối rối; tôi bối rối: làm sao bỗng dưng tôi lại xông ra được, liệu có đâm ra lỗ bịch không? Điều mà tôi e sợ không phải là việc quyết đấu, và tôi sợ trở nên lỗ bịch... Rồi sau đó tôi không muốn thú nhận và tôi hành hạ tất cả mọi người, cũng vì lẽ ấy mà tôi hành hạ cả nàng nữa, và về sau tôi lấy nàng là để hành hạ nàng về nỗi hận ấy. Nói chung, phần lớn thời gian tôi nói như trong cơn sốt. Nàng cầm lấy tay tôi và van tôi đừng nói nữa: "Anh nói quá lời... anh tự hành hạ mình." – Và lại nước mắt, lại gần như lên cơn thần kinh! Nàng luôn miệng van tôi đừng nói, đừng nhớ lại điều gì như thế cả.

Tôi không để ý gì đến những lời cầu xin hoặc rất ít để tâm: mùa xuân, Bulônho! Ở đây có mặt trời, mặt trời mới của chúng tôi, tôi chỉ nói điều ấy thôi! Tôi đóng cửa tiệm cảm đồ, chuyển giao công việc cho

Dôbrônra vốp. Tôi bàn với nàng phân phát hết mọi thứ cho những người nghèo, trừ *ba ngàn rúp* vốn gốc của bà mẹ nuôi để lại cho mà chúng tôi sẽ dùng để đi Bulônho, rồi sau chúng tôi sẽ quay trở lại và bắt đầu cuộc sống mới bằng lao động. Thế là đã quyết định, vì nàng chẳng nói gì cả... chỉ mỉm cười. Hình như nàng mỉm cười vì tế nhị nhiều hơn, để khỏi làm tôi buồn phiền. Tôi thấy tôi là cái nợ đời đối với nàng, chớ nghĩ rằng tôi dần dộn và ích kỉ đến nỗi không thấy điều đó. Tôi nhìn thấy hết, cho đến từng nét nhỏ, tôi nhìn thấy và biết rõ hơn ai hết; toàn bộ nỗi tuyệt vọng của tôi lộ lộ ra đấy!

Tôi kể hết với nàng về tôi và về nàng. Cả về Lukêrya. Tôi nói rằng tôi đã khóc... Ô, tôi đổi hướng nói chuyện, tôi cũng cố gắng tuyệt nhiên không nhắc đến một số việc. Thậm chí nàng tươi tỉnh lên, một hay hai lần, tôi nhớ mà, tôi vẫn nhớ mà! Tại sao các vị nói rằng tôi nhìn mà không thấy gì? Miễn là *việc đó* đừng xảy ra thì có lẽ tất cả sẽ hồi sinh. Thì hôm kia nàng còn kể với tôi, khi nói đến chuyện đọc sách, về những cuốn sách nàng đã đọc trong mùa đông ấy, nàng vừa kể vừa cười khi nhớ lại cảnh Jin Bla với tổng giám mục Grônado(*). Tiếng cười mới tho ngây đáng yêu làm sao, hết như trước kia, hồi mới đính hôn (một lát! một lát thôi!); tôi vui sướng xiết bao! Điều đó làm tôi sững sốt vô cùng, nhất là về đức giám mục: vậy ra hồi mùa đông nàng đã

(*) Truyện Gil Blas của tác giả Pháp Alain René Le Sage.
(ND).

có đủ thư thái và cảm giác hạnh phúc để cười khi ngồi đọc kiệt tác văn học! Vậy là nàng đã hoàn toàn yên chí, đã bắt đầu hoàn toàn tin rằng tôi sẽ bỏ mặc nàng *như thế*. “*Em ngỡ rằng anh sẽ bỏ mặc em như thế*” – thì hôm thứ ba nàng đã thốt lên câu ấy! Ôi, ý nghĩ của cô bé mười tuổi! Vậy mà nàng tin, nàng tin rằng quả thực mọi việc sẽ cứ *như thế*: nàng ngồi ở bàn của nàng, tôi ở bàn tôi, và hai chúng tôi sẽ cứ như thế, cho đến sáu mươi tuổi. Thế rồi bỗng nhiên tôi đến, tôi là ông chồng, ông chồng cần tình yêu! Ôi, sự hiểu nhầm, ôi sự mù quáng của tôi!

Sai lầm còn ở chỗ tôi đã nhìn nàng say đắm; cần nén lòng, về say đắm ấy làm nàng hoảng sợ. Nhưng tôi cũng tự nén lòng đấy chứ, tôi không hôn chân nàng nữa. Không lần nào tôi tỏ ra rằng... ờ, rằng tôi là chồng, ờ ngay trong ý nghĩ cũng không có chuyện ấy nữa kia, tôi chỉ tôn thờ thôi! Nhưng không thể hoàn toàn im lặng, không thể hoàn toàn không nói gì được! Tôi đột nhiên nói với nàng rằng tôi rất thích thú được chuyện trò với nàng và tôi cho rằng nàng có học hơn tôi và phát triển hơn tôi nhiều lắm lắm. Mặt nàng đỏ bừng lên và nàng ngượng ngập nói rằng tôi phóng đại. Thế là, ngu ngốc thay, tôi không nén được và kể với nàng tôi mê thích như thế nào khi hôm ấy tôi đứng sau cửa và nghe cuộc đối đáp quyết liệt của nàng, cuộc quyết đấu của sự ngây thơ trong trắng với tên súc sinh nọ: tôi thích thú biết bao về trí tuệ của nàng, về tài đối đáp sắc sảo của nàng, mặc dù tâm tính nàng chất phác ngây thơ như

thế. Nàng dường như run khắp toàn thân, lại lắp bắp nói rằng tôi phóng đại, nhưng đột nhiên cả gương mặt nàng sa sầm lại, nàng đưa hai tay lên bưng mặt và òa khóc nức nở... Đến đây thì tôi không tự chủ được nữa: tôi lại sụp xuống trước nàng, lại hôn chân nàng, và rút cuộc lại là cơn thần kinh, cũng như hôm thứ ba. Đây là tối hôm qua, còn đến sáng...

Đến sáng ư? Thằng điên, đây là sáng hôm nay, vừa mới rồi, vừa ban nãy thôi!

Hãy nghe và hiểu cho rõ: ban nãy lúc chúng tôi ngồi với nhau bên ấm *xamôva* (đây là sau cơn thần kinh hôm qua), nàng điềm tỉnh đến nỗi tôi sững sốt, ấy thế đấy! Còn tôi thì suốt đêm tôi run sợ cho ngày hôm qua. Nhưng đột nhiên nàng đến gần tôi, đứng trước tôi và khoanh tay (vừa ban nãy, ban nãy!), bắt đầu nói với tôi rằng nàng là kẻ phạm tôi, nàng biết điều đó, tội ác của nàng dày vò nàng suốt mùa đông, dày vò nàng và bây giờ... rằng nàng quá quý trọng lòng hào hiệp của tôi... “em sẽ là người vợ chung thủy của anh, em sẽ tôn kính anh...” Đến đây tôi bật dậy và ôm lấy nàng như thằng điên! Tôi hôn nàng, hôn vào mặt, vào môi, như chồng hôn vợ, lần đầu tiên sau một thời gian dài xa cách. Thế nhưng ban nãy tôi bỏ đi làm gì kia chứ, cả thấy có hai tiếng đồng hồ... những tấm hộ chiếu ra nước ngoài của chúng tôi... Ôi lạy chúa! Giá như trở về sớm hơn năm phút, chỉ năm phút thôi thì sao nhỉ? Còn bây giờ thì đám đông kia ở cổng nhà chúng tôi, những

con mắt kia nhìn tôi... trời ơi!

Lukêrya (ôi, bây giờ không đời nào tôi cho chị ta thôi việc, chị ta biết hết, chị ta đã ở đây suốt mùa đông, chị ta sẽ kể hết với tôi), Lukêrya nói rằng sau khi tôi đi, đầu chỉ khoảng hai mươi phút trước khi tôi về, chị ta đột nhiên vào buồng chúng tôi để hỏi cô chủ điều gì, tôi không nhớ nữa, và thấy bức tượng thánh của nàng (chính bức tượng Đức mẹ ấy) đã được tháo ra, đặt trước mặt nàng, trên bàn và dường như vừa cầu nguyện trước bức tượng. “Bà làm sao thế, thưa bà?” - “Chẳng sao cả, Lukêrya ạ, chị đi đi... Khoan đã, Lukêrya.” - nàng đến chỗ Lukêrya và hôn chị ta. “Bà có hạnh phúc không, thưa bà - tôi nói.” - “Có, Lukêrya ạ”. - “Bà ạ, đáng lẽ ông nhà nên đến xin bà tha thứ từ lâu rồi kia... Ông Chúa, ông bà đã làm lành với nhau.” - “Tốt rồi, nàng nói, Lukêrya ạ, chị đi đi, Lukêrya”, - và nàng mỉm cười rất đổi lạ lùng đến nỗi khoảng mười phút sau Lukêrya chợt quay lại xem nàng ra sao: “Bà đứng ở tường, sát bên cửa sổ, áp bàn tay vào tường và tựa đầu vào bàn tay, bà đứng như thế này và nghĩ ngợi. Bà đứng và mãi mê suy nghĩ đến nỗi không nghe thấy tôi đứng nhìn bà ở buồng bên kia. Tôi thấy hình như bà mỉm cười, đứng nghĩ ngợi và mỉm cười. Tôi nhìn bà một lúc, rồi khe khẽ đi và lui ra, chính tôi cũng đâm ra nghĩ ngợi, thế rồi bỗng nhiên tôi nghe thấy tiếng mở cửa sổ. Tôi đến ngay để nói rằng “Trời lành lạnh, thưa bà, khéo bà bị cảm lạnh đấy”, và bỗng nhiên tôi thấy bà đứng lên cửa sổ, đứng thẳng người, vươn hết tầm vóc trong

khung cửa sổ mở, quay lưng về phía tôi, hai tay ôm bức tượng thánh. Tim tôi rụng rời, tôi thét lên: “Bà chủ, bà chủ!” Bà nghe thấy, cử động như định quay về phía tôi, nhưng không quay mà bước ra ngoài, ôm ghì bức tượng vào ngực và gieo mình ra ngoài!”

Tôi chỉ nhớ rằng lúc tôi đi vào cổng thì người nàng vẫn còn ấm. Song đáng chú ý nhất là tất cả bọn họ đều nhìn tôi. Thoạt đầu họ la hét, rồi đột nhiên im bật, và tất cả dân ra nhường lối cho tôi và... và nàng nằm đấy với bức tượng thánh. Tôi nhớ, như trong bóng tối, tôi lảng lảng đến gần nàng và nhìn nàng hồi lâu, và mọi người vây quanh tôi, nói gì với tôi không rõ, Lukêrya có ở đấy, nhưng tôi không nhìn thấy. Chị ta kể lại là lúc ấy chị ta có nói với tôi. Tôi chỉ nhớ cái gã nọ: gã cứ gào lên với tôi rằng “một sốt máu ứa ra ở miệng, một sốt, một sốt!” và gã chỉ cho tôi thấy máu ở ngay đấy, trên đá. Hình như tôi sờ ngón tay vào máu, máu dính vào ngón tay, tôi nhìn ngón tay (chuyện đó thì tôi nhớ), còn gã vẫn cứ nói với tôi: “Một sốt, một sốt!”

- Một sốt cái quái gì? - Người ta bảo lúc ấy tôi gào lên, gào toáng lên, vung hai tay xông vào gã kia...

Ồi, mọi rợ, mọi rợ! Nhảm lẫn! Khó mà tin được! Không thể có chuyện ấy!

IV

CHỈ CHẬM CÓ NĂM PHÚT

Chẳng phải thế ư? Có thể thực thế ư? Có thể nào nói rằng chuyện ấy có thể xảy ra? Vì lẽ gì, tại sao người phụ nữ ấy chết?

Ô, hãy tin tôi, tôi hiểu; nhưng vì sao nàng chết - dù sao đây vẫn là một câu hỏi. Nàng sợ hãi tình yêu của tôi, nàng tự hỏi một cách nghiêm túc: chấp nhận hay không chấp nhận, và không chịu đựng nổi câu hỏi, nàng thà chết còn hơn. Tôi biết, tôi biết, chẳng việc gì phải nát óc: nàng đã hứa hẹn quá nhiều, nàng sợ không giữ được lời hứa - rõ rồi. Ở đây có một số tình tiết vô cùng khủng khiếp.

Bởi vì rằng vì lẽ gì nàng chết? Dù sao vẫn có một câu hỏi đặt ra. Câu hỏi giần giật, giần giật như mạch đập trong não tôi. Tôi sẽ để nàng ở tình trạng *chỉ như thế*, nếu nàng muốn cứ giữ nguyên *như thế*. Nàng không tin điều đó, thế đấy! Không, không, tôi nói dối, hoàn toàn không phải vậy. Chẳng qua là với tôi thì cần ngay thẳng. Yêu thì phải yêu hết lòng, chứ không phải như nàng sẽ yêu tên nhà buôn. Bởi vì nàng quá tiết hạnh, quá trong trắng để có thể chấp thuận *thứ* tình yêu mà tên nhà buôn cần có, nên nàng không muốn lừa dối tôi. Nàng không muốn lừa dối bằng một tình yêu nửa vời giả dạng tình yêu, hay tình yêu phần tư. Quá

ngay thẳng, thế đấy! Hồi ấy tôi muốn tập cho nàng có tấm lòng quảng đại, các vị nhớ chứ? Một ý nghĩ kì quặc.

Một điều hết sức đáng tò mò: nàng có kính trọng tôi không? Tôi không biết nàng có khinh tôi hay không. tôi không nghĩ là nàng khinh tôi. Kì lạ ghê: tại sao suốt mùa đông, không lần nào tôi nảy ra ý nghĩ là nàng khinh tôi? Tôi hết sức tin ở điều ngược lại cho đến tận cái phút nàng nhìn tôi với vẻ *ngạc nhiên nghiêm nghị*. *Nghiêm nghị*, chính thế. Lúc ấy tôi hiểu ngay rằng nàng khinh tôi. tôi hiểu một cách dứt khoát, mãi mãi. A, thì nàng cứ việc khinh, khinh miệt suốt đời cũng được, nhưng miễn là nàng vẫn sống, vẫn sống! Mối rồi nàng còn đi lại, nói năng. Tôi hoàn toàn không hiểu làm sao nàng lại gieo mình qua cửa sổ! Làm thế nào tôi có thể dự đoán điều đó dù là năm phút trước đó? Tôi gọi Lukêrya. Bây giờ không đời nào tôi cho Lukêrya thôi việc, không đời nào!

Ôi, chúng tôi vẫn còn có thể dàn xếp với nhau chứ. Chúng tôi chỉ mất thói quen chung sống với nhau trong một mùa đông, nhưng chẳng lẽ không thể tập lại cho quen hay sao? Tại sao, tại sao chúng tôi lại không thể thỏa thuận với nhau và bắt đầu lại một cuộc sống mới? Tôi rộng lượng, nàng cũng thế - đấy là điểm tiếp nối! Chỉ thêm mấy lời nữa, vài ngày nữa, không cần hơn, là nàng sẽ hiểu hết.

Đáng bực nhất là tất cả những cái đó chỉ là sự tình cờ, sự tình cờ giản đơn, dã man, cổ hủ. Thật đáng bực!

Chỉ có năm phút, muộn có năm phút thôi! Tôi mà về sớm lên năm phút thì khoảnh khắc sẽ trôi qua như đám mây, và sau đó nàng không bao giờ còn nảy ra ý nghĩ ấy nữa. Và rút cục nàng sẽ hiểu hết. Còn bây giờ lại vẫn những căn phòng trống rỗng, tôi lại vẫn thui thủi một mình. Đấy kia, con lắc vẫn gõ, nó chẳng cần gì, nó chẳng thương xót ai. Chẳng có ai cả, khốn khổ thay!

Tôi vẫn đi đi lại lại, cứ đi đi lại lại hoài. Tôi biết, tôi biết, không cần gợi ý: các vị buồn cười khi thấy tôi than thở về sự tình cờ và về năm phút đồng hồ chú gì? Nhưng sự thể rõ ràng rành rành mà. Hãy suy xét riêng điều này thôi: nàng thậm chí không để lại mấy chữ đại loại như “đừng buộc tội ai về cái chết của tôi” như mọi người vẫn thường làm. Chẳng lẽ nàng không thể suy đoán ra rằng thậm chí Lukêrya có thể bị làm phiền: “Lúc ấy chỉ có chị với bà ấy, vậy thì chị đã xô bà ấy ngã”. Ít ra chị ta cũng bị gọi đi gọi lại dù không có lỗi gì, nếu như không có bốn người từ cửa sổ căn buồng đầu nhà và ở sân trông thấy nàng ôm bức tượng thánh đứng ở cửa sổ và tự mình nhảy xuống. Không, tất cả những cái đó chỉ trong khoảnh khắc, chỉ một khoảnh khắc vô thức. Bất ngờ và ngông cuồng! Cầu nguyện trước tượng thánh là thế nào? Điều đó không có nghĩa là trước khi chết. Toàn bộ diễn biến có lẽ chỉ trong mười phút, tất cả quyết định chính là lúc đứng áp đầu vào tay và mỉm cười. Ý nghĩ len vào óc, quay cuồng và không thể cưỡng nổi.

Ở đây rõ ràng có sự hiểu lầm, muốn nói gì thì nói. Nàng vẫn còn có thể sống với tôi. Nhưng nếu là thiếu máu thì sao? Chỉ là do thiếu máu, do suy kiệt sức sống thì sao? Hồi mùa đông nàng đã mệt mỏi, thế đấy...

Tôi về muộn!!!

Nàng nằm trong quan tài mới mảnh mai làm sao, cái mũi bé nhọn hẳn ra! Lông mi thẳng đều như những mũi tên. Mà nàng ngả như thế nào: không chỗ nào gấp gẫy. Chỉ một "sốt" máu ấy thôi. Bằng một cùi dĩa con. Chấn động nội tạng. Một ý nghĩ kì lạ: giả như có thể không mai táng? Bởi vì nếu như người ta mang nàng đi thì... ờ không, mang đi là chuyện hầu như không thể được! Ô, tôi biết rằng phải mang nàng đi, tôi không phải là thằng điên và hoàn toàn không mê sảng, trái lại chưa bao giờ trí óc tôi sáng láng như lúc này, nhưng có thể nào lại không còn ai trong nhà, lại hai căn buồng, lại chỉ một mình tôi với những vật cầm cố. Mê sảng, mê sảng, chính đây là mê sảng! Tôi dày vò nàng, thế đấy!

Bây giờ tôi cần gì luật pháp của các người? Tôi cần cóc gì phong tục tập quán của các người, cuộc sống của các người, nhà nước của các người, tín ngưỡng của các người? Cứ mặc cho quan tòa của các người xét xử tôi đi, cứ lôi tôi ra tòa đi, ra tòa án công khai của các người, rồi tôi sẽ nói rằng tôi không thừa nhận gì hết. Quan tòa sẽ quát lên: "Im đi, viên sĩ quan!" Còn tôi sẽ quát lại y: "Bây giờ mi còn đâu uy lực để ta phải tuân phục? Vì

sao sự cố hủ tằm tôi đập tan cái đáng quý nhất? Bây giờ ta cần gì pháp luật của các người? Ta đứng tách riêng ra.” Ôi, tôi bất cần gì nữa!

Em mù quáng, mù quáng! Em chết rồi, em không nghe thấy! Em không biết anh muốn đưa em vào một thiên đường như thế nào. Thiên đường ở trong tâm hồn anh, và anh muốn đem nó vây bọc quanh em. Ừ, em có thể không yêu anh, thì cũng được đi, có sao đâu? Mọi việc sẽ cứ *như thế*, mọi việc sẽ cứ nguyên *như thế*. Chỉ cần em kể chuyện với anh như với một người bạn, và chúng ta sẽ vui sướng, sẽ cười vui sướng khi nhìn vào mắt nhau. Ta sẽ cứ sống như thế. Mà nếu em yêu người khác thì cũng được, cũng được đi! Em sẽ đi với người ấy và cười, còn anh sẽ đứng ở đầu đường phía kia mà nhìn theo... Ôi, muốn sao cũng được, miễn là em mở mắt ra dù chỉ một lần thôi. Một khoảnh khắc, chỉ một khoảnh khắc thôi! Em sẽ nhìn anh như ban nãy, khi em đứng trước anh và thề thốt rằng em sẽ là người vợ chung thủy! Ôi, chỉ một cái nhìn thôi là em sẽ hiểu hết!

Sự hủ lậu! Ôi thiên nhiên! Trên thế gian chỉ có người với người mà thôi, đấy chính là tai họa! “Trên cánh đồng có người nào còn sống không?” - Người tráng sĩ Nga quát lên. Tôi cũng gào lên, tuy tôi không phải là tráng sĩ, và chẳng ai đáp lời. Người ta bảo mặt trời truyền sức sống cho vũ trụ. Khi nào mặt trời mọc, quý vị nhìn nó xem, chẳng phải nó là cái xác chết sao? Tất cả đều là vật chết, và đâu đâu cũng toàn xác chết. Chỉ

có những con người mà thôi, còn xung quanh họ là im lặng, đây là trái đất! “Người ơi, hãy yêu mến nhau” - ai nói như vậy nhỉ? Lời răn của ai nhỉ? Con lắc vẫn điểm nhịp một cách vô tri, đáng ghét. Hai giờ đêm. Đôi giày của nàng ở bên giường, như chờ đợi nàng... Không, thực đấy, ngày mai người ta mang nàng đi thì tôi sẽ ra sao?

MỤC LỤC

• Bút kí dưới hầm	5
• Những đêm trắng	196
• Cô gái nhu mì	288

BÚT KÍ DƯỚI HẦM

F. M DOSTOIEVSKI

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGÔ VĂN PHÚ

Biên tập

PHẠM SÔNG HỒNG

Trình bày bìa : VĂN SÁNG

Sửa bản in : TRẦN HÀ LÊ

Tổng phát hành:

Nhà sách Bảo Thắng

276 PHỐ HUẾ - HÀ NỘI

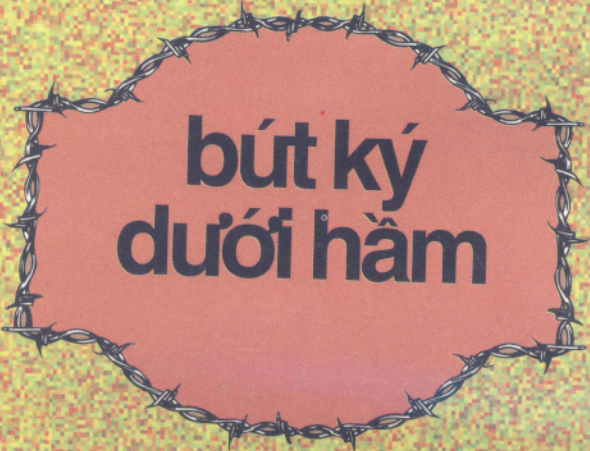
Tel: (04) 9782321 - 090 413075

In 700 bản, khổ 13 x 19cm tại Nhà in Á Phi

Giấy chấp nhận xuất bản số : 133/ 668/CXB ngày 8/3/1999

In xong và nộp lưu chiểu quý IV - 1999.

F.M. Dostoievski



bút ký dưới hầm

VHF 01
2221

Giá: 35.000đ